

THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC NĂM 2015

VỀ GIA ĐÌNH

PHẦN I: Tài Liệu Làm Việc Của Thượng Hội Đồng về Gia Đình năm 2015

On Gọi và Sứ Mệnh Của Gia Đình trong Giáo Hội và trong Thế Giới Hiện Nay

Các chữ viết tắt

AA Công đồng Vatican II, sắc lệnh *Apostolicam Actuositatem* (18 Tháng 11 1965)
AG Công đồng Vatican II, Sắc lệnh *Ad Gentes* (7 tháng 12 1965)
CCC Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo, (15 tháng 8 1997)
CV Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29 tháng 6 2009)
DC Hội Đồng Giáo Hoàng về Các Bản Văn Luật Pháp, Chỉ Thị *Dignitas Connubii* (25 tháng 1, 2005)
DCE Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp *Deus Caritas Est* (25 tháng 12, 2005)
DeV Thánh GH Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Dominum et Vivificantem* (18 tháng 5, 1986)
GS Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et Spes* (7 tháng 12, 1965)
EdE Thánh GH Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17 tháng 4, 2003)
EG Đức Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24 tháng 11, 2013)
EN Chân phúc Phaolô VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* (8 tháng 12, 1975)
FC Thánh GH Gioan Phaolô II, Tông huấn *Familiaris Consortio* (22 tháng 11, 1981)
IL Khóa Họp Đặc Biệt Lần Thứ Ba Thượng Hội Đồng Giám Mục, *Các Thách Đố Mục Vụ của Gia Đình trong Bối Cảnh Phúc Âm Hóa*, Tài liệu làm việc *Instrumentum Laboris*, (24 tháng 6, 2014)
LF Đức Phanxicô, Thông điệp *Lumen Fidei* (29 Tháng 6, 2013)
LG Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Tín Lý *Lumen Gentium* (21 tháng 11, 1964)
MV Đức Phanxicô, Sắc chỉ *Misericordiae Vultus* (11 tháng 4, 2015)
NA Công Đồng Vatican II, Sắc lệnh *Nostra Aetate* (28 tháng 10, 1965)
NMI Thánh GH Gioan Phaolô II, Tông thư *Novo Millennio Ineunte* (6 tháng 1, 2001)
RM Thánh GH Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris Missio* (7 tháng 12, 1990)

Trình bày

Thời kỳ giữa hai thượng hội đồng sắp sửa kết thúc. Trong khoảng thời gian này, Đức Thánh Cha, tức Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đã ủy thác cho toàn thể Giáo Hội trách vụ “làm chín mùi hơn, bằng tinh thần biện phân thiêng liêng liêng chân thực, các ý tưởng [đã được khóa họp đề xuất] và tìm ra các giải pháp cụ thể cho nhiều khó khăn và vô vàn thách đố mà các gia đình cần phải đối mặt” (*Diễn Văn tại Lễ Bế Mạc Khóa Họp Đặc Biệt Lần Thứ Ba của Thượng Hội Đồng Các Giám Mục*, 18 tháng 10, 2014).

Sau khi suy nghĩ về *Các Thách Đố Mục Vụ của Gia Đình trong Bối Cảnh Phúc Âm Hóa* trong Khóa Họp Đặc Biệt Lần Thứ Ba của Thượng Hội Đồng Giám Mục hồi tháng 10, 2014, Khóa Họp Thường Lệ Lần Thứ Mười Bốn, dự trù diễn ra từ ngày 4 tới ngày 25 tháng 10, 2015, sẽ bàn về chủ đề, *On Gọi và Sứ Mệnh của Gia Đình trong*

Giáo Hội và trong Thế Giới Hiện Nay. Cuộc hành trình lâu dài của thượng hội đồng này được đánh dấu bằng ba thời khắc có liên hệ với nhau một cách chặt chẽ, đó là: *xem xét các thách đố của gia đình; biện phân ơn gọi của gia đình; và suy nghĩ về sứ mệnh của gia đình*.

Một loạt các câu hỏi đã được tổng hợp vào *Phúc Trình Của Thượng Hội Đồng* (Relatio Synodi), vốn là kết quả của Khóa Họp trước, để ta biết Phúc Trình này đã được tiếp nhận ra sao và để khuyến khích việc xem xét các nội dung của nó cách thấu đáo. Văn kiện do Khóa Họp vừa kể soạn ra đã được dùng làm *Tài Liệu Chuẩn Bị* (Lineamenta), được gửi cho các Thượng Hội Đồng Các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương Tự Quản, các hội đồng giám mục, các bộ sở của Giáo Triều Rôma và Liên Hiệp Các Bề Trên Cả.

Toàn bộ Dân Chúa đã can dự vào diễn trình suy nghĩ và học hỏi. Việc này cũng diễn ra như là kết quả các buổi giáo lý hàng tuần của Đức Thánh Cha về gia đình trong các buổi yết kiến chung, cũng như các dịp khác, khi ngài ban hướng dẫn trong cuộc hành trình chung có tính thượng hội đồng này. Quan tâm đổi mới đối với gia đình, do Thượng Hội Đồng đem lại, đã được minh họa qua việc gia đình được chú ý không phải chỉ trong các giới Giáo Hội mà cả trong xã hội dân sự nữa.

Chất liệu trong Các Câu Trả Lời nhận được từ các thực thể nêu trên đã được tăng gia thêm nhờ các điều gọi là Nhận Xét của rất nhiều Tín Hữu (các cá nhân, các gia đình và các nhóm). Nhiều thành viên của các Giáo Hội đặc thù, các tổ chức, các nhóm giáo dân và các thực thể khác trong Giáo Hội đã đưa ra nhiều khuyến cáo quan trọng. Các đại học, các viện học thuật, các trung tâm nghiên cứu và các học giả cá nhân đã, và hiện còn tiếp tục, làm giàu việc xem xét thấu đáo các chủ đề của Thượng Hội Đồng bằng Các Đóng Góp của họ, qua các hội nghị chuyên đề, các hội nghị và các ấn phẩm, nhờ thế, rồi nhiều ánh sáng lên các khía cạnh mới mẻ, như “đã được yêu cầu trước” trong Tài Liệu Chuẩn Bị.

Tài Liệu Làm Việc bao gồm bản nhất định của Phúc Trình Thượng Hội Đồng (RS), thêm vào đó, một bản tóm tắt Các Câu Trả Lời, Các Nhận Xét và các Đóng Góp đã được tổng hợp. Để dễ cho việc đọc, cách đánh số phản ánh cả bản Phúc Trình lẫn khuôn khổ của tài liệu này. Các đoạn và đầu đề nguyên thủy trong bản Phúc Trình được in ngả và được đánh dấu bằng con số tương ứng trong ngoặc đơn.

Tài liệu được chia thành ba phần, nhằm minh họa tính liên tục giữa hai Khóa Họp, đó là, *Xem Xét các Thách Đố của Gia Đình* (phần 1), phần này trực tiếp rút tĩa từ giai đoạn đầu của Thượng Hội Đồng; *Biện Phân Ôn Gọi của Gia Đình* (phần 2) và *Sứ Mệnh của Gia Đình Ngày Nay* (phần 3), phần này dẫn khởi chủ đề của giai đoạn hai với ý định giới thiệu với Giáo Hội và thế giới hiện nay các sáng kiến mục vụ nhằm đẩy mạnh các cố gắng đổi mới trong việc phúc âm hóa.

Hông Y Lorenzo Baldisseri
Tổng Thư Ký

Vatican City, 23 Tháng 6, 2015

Dẫn Nhập

1 (1). *Thượng Hội Đồng Giám Mục, tụ họp quanh Đức Thánh Cha, đã hướng các suy nghĩ của mình về mọi gia đình trên thế giới, mỗi gia đình với các niềm vui, nỗi khó khăn và niềm hy vọng của họ. Một cách đặc biệt, Khóa Học cảm thấy bốn phận phải tạ ơn Chúa về lòng quảng đại và sự trung thành của rất nhiều gia đình Kitô hữu trong việc đáp ứng ơn gọi và sứ mệnh của họ, ơn gọi và sứ mệnh được họ chu toàn một cách hân hoan và đầy đức tin, ngay cả khi phải đương đầu với trở ngại, hiểu lầm và đau khổ. Toàn thể Giáo Hội và THĐ này biểu lộ với các gia đình lòng trân trọng, biết ơn và khích lệ của chúng tôi. Trong buổi canh thức cầu nguyện tổ chức tại Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 4 tháng Mười năm 2014 để chuẩn bị cho THĐ về gia đình, Đức GH Phanxicô gợi nhớ một cách đơn giản nhưng cụ thể tinh trung tâm của [trải nghiệm] gia đình trong đời sống mọi người: “Chiều đang buông xuống cuộc tụ họp của chúng ta. Đây là giờ khắc trong đó ta vui vẻ trở về nhà để gặp nhau tại cùng một bàn ăn, trong cái thâm sâu của tình âu yếm, của những điều tốt đã làm và đã nhận được, của những gặp gỡ làm ấm lòng và giúp nó lớn thêm, của rượu ngon báo trước lễ hội không cùng của đời người. Đây cũng là giờ khắc nặng nề nhất đối với những ai thấy mình diện đối diện với chính niềm cô đơn của mình, trong cõi tranh sáng tranh tối đáng cay của những giấc mộng tan tác và những kế hoạch không thành; biết bao người lê bước suốt ngày trong những ngõ cụt của nhẫn nhục, bỏ rơi, thậm chí ghét bỏ: trong không biết bao căn nhà, bình rượu hân hoan mỗi ngày một vơi đi, và cùng với nó, là niềm vui sống, chính sự khôn ngoan, để sống [...]. Ta hãy làm cho lời cầu nguyện của ta được khưng nhậm cho nhau vào buổi tối hôm nay, một lời cầu nguyện cho mọi người”.*

2 (2). *Bên trong gia đình, các hân hoan và thử thách, yêu thương và liên hệ sâu sắc, có lúc, có thể bị thương tổn. Gia đình quả là “trường dạy nhân tính” (Gaudium et Spes, 52) rất cần thiết ngày nay. Bất chấp các dấu hiệu khủng hoảng trong định chế gia đình tại một số vùng của “làng toàn cầu”, ý muốn kết hôn và thành lập gia đình vẫn còn rất sinh động, nhất là nơi giới trẻ, và được dùng làm căn bản cho nhu cầu của Giáo Hội, một chuyên viên về nhân tính và luôn trung thành với sứ mệnh công bố một cách không mệt mỏi và hoàn toàn xác tín “Tin Mừng Gia Đình”, đã được ủy thác cho Giáo Hội cùng với việc mạc khải tình yêu Thiên Chúa nơi Chúa Giêsu Kitô và không ngừng được các giáo phụ, các bậc thầy linh đạo và Huấn Quyền Giáo Hội giảng dạy. Gia đình quan trọng đối với Giáo Hội một cách độc đáo và trong lúc này, khi mọi tín hữu đều được mời gọi nghĩ tới người khác hơn là nghĩ tới mình, gia đình càng cần được tái khám phá làm tác nhân chủ yếu cho công việc phúc âm hóa. Hãy nghĩ tới chứng tá của biết bao gia đình đã chu toàn được sứ mệnh Kitô Giáo của mình.*

3 (3). *Tại Khóa Học Toàn Thể Bất Thường hồi tháng Mười năm 2014, Giám Mục Rôma đã mời gọi THĐ Giám Mục suy tư về thực tại khẩn trương và vô giá của gia đình, một suy tư sẽ được theo đuổi cách sâu sắc hơn nữa tại Khóa Học Toàn Thể Thường Lệ dự tính sẽ khai diễn vào tháng Mười năm 2015, cũng như trong trọn cả năm giữa hai biến cố của THĐ. “Cuộc tụ họp nên một (convenire in unum) quanh Giám Mục Rôma vốn đã là một biến cố đầy ơn thánh, trong đó, tình hợp đoàn giám mục đã được tỏ hiện trên con đường biện phân tâm linh và mục vụ”. Đó là những lời đã được Đức GH Phanxicô sử dụng để mô tả trải nghiệm THĐ và ấn định ra nhiệm vụ trước mắt: đọc cả các dấu chỉ của Thiên Chúa lẫn lịch sử con người, trong lòng trung thành hai mặt nhưng rất độc đáo vốn nằm trong việc đọc này.*

4 (4). *Với những lời lẽ ấy trong tâm khảm, chúng tôi đã thu góp lại với nhau kết quả*

các suy tư và các thảo luận của chúng tôi trong ba phần sau đây: lắng nghe, để nhìn vào thực tại gia đình ngày nay trong mọi nét phức tạp của nó, cả ánh sáng lẫn bóng tối; nhìn, chúng tôi rời nhìn vào Chúa Kitô để cân nhắc, một cách tươi mát và hứng khởi đối mới điều mà mạc khải, được thông truyền trong đức tin của Giáo Hội, muốn nói với chúng tôi về vẻ đẹp, vai trò và phẩm giá của gia đình; và đương đầu với hoàn cảnh, với đôi mắt rời nhìn Chúa Giêsu, để biện phân các cách thế qua đó Giáo Hội và xã hội có thể canh tân cam kết của mình đối với gia đình được thành lập trên cuộc hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà.

5. Trong khi duy trì thành quả quý giá của Khóa Học trước, bước kế tiếp là lấy các thách đố của gia đình và xem xét chúng dưới ánh sáng ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trng thế giới hiện nay. Gia đình, ngoài việc được kêu gọi đáp ứng các thách đố ngày nay, trước nhất được Thiên Chúa kêu gọi mỗi ngày mỗi ý thức hơn về căn tính truyền giáo của mình trong tư cách Giáo Hội tiểu gia, đến độ phải “đi ra ngoài chính mình”. Trong một thế giới thường hằn vết cô đơn và buồn bã, “Tin Mừng Gia Đình” quả là một tin vui.

PHẦN I

Xem xét các thách đố của gia đình

Chương I

Gia đình và bối cảnh văn hóa nhân học

Bối cảnh văn hóa xã hội

6. (5) *Trung thành với giáo huấn của Chúa Kitô, chúng tôi nhìn vào thực tại gia đình ngày nay trong mọi nét phức tạp của nó, với cả ánh sáng và bóng tối của nó. Chúng tôi hướng các suy nghĩ của chúng tôi vào các cha mẹ, các ông bà, các anh chị em, các thân nhân xa gần và các dây liên kết giữa hai gia đình được hôn nhân tạo ra. Các thay đổi nhân học và văn hóa thời ta đã ảnh hưởng lên mọi khía cạnh đời sống và đòi hỏi một phương thức phân tích và đa dạng. Các khía cạnh tích cực sẽ được nêu bật trước nhất, tức là, một tự do phát biểu lớn hơn và một nhìn nhận tốt hơn các quyền của phụ nữ và trẻ em, ít nhất tại một số nơi trên thế giới. Mặt khác, cần phải dành một xem xét tương tự cho mối nguy hiểm đang lớn mạnh do chủ nghĩa duy cá nhân đầy rắc rối tạo ra, một chủ nghĩa đang làm méo mó các dây liên kết gia đình và kết cục coi mỗi thành tố của gia đình như một đơn vị cô lập, mà trong một số trường hợp đã dẫn tới ý niệm cho rằng mỗi người được đào tạo tùy theo dục vọng riêng, những dục vọng được coi như tuyệt đối. Thêm vào đó, còn có cuộc khủng hoảng đức tin, mà người ta thấy tận mắt nơi rất nhiều người Công Giáo, một cuộc khủng hoảng đôi lúc nằm bên dưới cuộc khủng hoảng hôn nhân và gia đình.*

Các thay đổi nhân học

7. Đặc điểm của xã hội ngày nay là tính đa dạng trong các khuynh hướng. Chỉ một thiểu số người sống theo, ủng hộ và khuyến khích giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo về hôn nhân và gia đình, thấy trong nó sự tốt lành của chương trình tạo dựng của Thiên Chúa. Các cuộc hôn nhân, bất luận là hôn nhân tôn giáo hay không, đều đang giảm đi về con số, trong khi ly thân và ly dị thì đang gia tăng. Người ta càng ngày càng ý thức hơn về phẩm giá của mọi người, cả

đàn ông lẫn đàn bà và trẻ em, và sự quan trọng của các nhóm sắc tộc và thiểu số khác nhau, là các nhóm hiện đang trở nên thịnh hành tại nhiều quốc gia, không phải chỉ ở Tây Phương mà thôi.

Trong nhiều nền văn hóa, người trẻ đang biểu lộ sự sợ sệt trong việc thực hiện các cam kết dứt khoát, trong đó, có cam kết đối với (việc lập) gia đình. Nói chung, chủ nghĩa duy cá nhân cực đoan, mỗi ngày mỗi trở nên phổ thông, tập chú hàng đầu vào việc thỏa mãn các dục vọng không dẫn tới việc hoàn thành bản thân cách trọn vẹn.

Sự phát triển của xã hội tiêu thụ đã tách biệt tính dục ra khỏi sinh sản. Sự kiện này cũng là một trong các nguyên nhân nằm sâu bên dưới làm giảm dần sinh suất, mà ở một số nơi có liên hệ với cảnh nghèo hay thiếu khả năng săn sóc con cái; và ở một số nơi khác, có liên hệ với việc không sẵn sàng nhận trách nhiệm và với ý niệm cho rằng con cái có thể xâm phạm tới việc thông dong theo đuổi các mục tiêu bản thân.

Các mâu thuẫn văn hóa

8. Nhiều mâu thuẫn văn hóa đang gây hiệu quả đối với gia đình. Gia đình tiếp tục được coi là nơi trú ẩn an toàn cho các liên hệ thân mật và đáp trả yêu đương hơn hết, nhưng các căng thẳng phát sinh từ nền văn hóa cá nhân chủ nghĩa cực đoan, đặt trọng tâm vào việc tích lũy của cải và hưởng thụ, đã phát sinh trong gia đình sự bất khoan dung và gây hấn, đôi khi không kiểm soát nổi nữa. Một thứ chủ nghĩa duy nữ nào đó cũng có thể được nhắc đến, một thứ duy nữ coi việc làm mẹ chỉ như cái cớ để bóc lột người đàn bà và ngăn cản nàng không thể hiện được trọn vẹn. Đồng thời, hiện có khuynh hướng càng ngày càng coi việc có con như là cách thỏa mãn các ước vọng bản thân, một điều có thể thực hiện được bằng bất cứ phương tiện nào hiện có. Cuối cùng, có những lý thuyết theo đó, căn tính bản thân và sự thân mật xúc cảm phải được tách biệt khỏi sự dị biệt sinh học giữa nam và nữ.

Tuy nhiên, cùng một lúc, một số người lại muốn thừa nhận đặc tính bền vững của mối liên hệ cặp đôi tách biệt khỏi sự dị biệt tính dục, và đặt nó cùng một bình diện như mối liên hệ hôn nhân, là mối liên hệ được nối kết từ bên trong với các vai trò làm cha và làm mẹ và được xác định trên căn bản sinh học của việc sinh đẻ. Sự lẫn lộn do đó mà ra không giúp được gì cho việc xác định tính chất đặc biệt của các cuộc kết hợp như thế trong xã hội. Đúng hơn, nó hạ tầng sợi dây nối kết đặc biệt giữa dị biệt sinh học, việc sinh sản và căn tính nhân bản xuống hàng một chọn lựa có tính cách cá nhân chủ nghĩa. Điều chắc chắn cần thiết là một cuộc xem xét thấu đáo hơn về bản chất và văn hóa con người vốn đặt căn bản không chỉ trên sinh học và dị biệt giới tính, vì ý thức trọn vẹn rằng “loại bỏ dị biệt [...] chỉ tạo vấn đề, chứ không phải giải pháp” (Đức Phanxicô, Yết Kiến Chung, 15 tháng 4, 2015)

Các mâu thuẫn xã hội

9. Các biến cố gây chấn thương, như chiến tranh, việc làm cạn kiệt các tài nguyên và việc di dân, đang càng ngày càng tác động lên năng lực xúc cảm và tâm linh của cuộc sống gia đình và đang đe dọa các mối liên hệ trong gia đình. Rất nhiều khi, các tài nguyên vật chất và tâm linh của gia đình rơi vào thế bị cạn kiệt.

Xét chung, các mâu thuẫn trầm trọng là kết quả nặng nề của các chính sách kinh tế khinh suất và các chính sách xã hội thiếu nhạy cảm, ngay trong các xã hội gọi là sung túc. Cách riêng, phí tổn gia tăng trong việc nuôi nấng con cái và việc xuống cấp lớn lao trong các trách vụ phụ trội của việc chăm sóc của xã hội đối với người bệnh và người cao niên, chính vì thế mà được

trao cho các gia đình, quả là một gánh nặng thực sự ảnh hưởng lớn lao tới đời sống gia đình.

Thêm vào đó, các hậu quả của việc phát triển kinh tế gây hại, không rõ ràng về bản chất, hiện tượng ngày càng gia tăng việc tích lũy của cải vào tay một thiểu số và việc phân tán (diversion) các tài nguyên đáng lẽ nên dành cho các chương trình phục vụ các gia đình càng làm cho các gia đình nghèo thêm và dẫn tới nhiều nan đề. Việc ghiền rượu chè, ma túy, hay cờ bạc đôi lúc cũng cho thấy các mâu thuẫn xã hội này và các bất lợi tạo nên một phần của cuộc sống gia đình.

Điểm yếu và điểm mạnh của gia đình

10. Qua cuộc khủng hoảng văn hóa và xã hội của nó, gia đình, cộng đồng căn bản của con người, hơn bao giờ hết, đang cho thấy một nỗi thống khổ lớn lao gây ra bởi việc suy yếu và đặc tính mỏng dòn của nó, và, đồng thời, điểm mạnh lớn lao của nó, vì ngay trong mình, nó có khả năng đền bù cho sự thiếu thỏa đáng và thiếu hành động của các định chế bằng việc đào luyện con người, phẩm chất nối kết xã hội và việc chăm sóc những người dễ bị thương tổn nhất. Bởi thế, điều đặc biệt cần có là phải đánh giá thỏa đáng điểm mạnh của gia đình, khi nói tới các điểm yếu của nó.

Chương II

Gia đình và bối cảnh kinh tế xã hội

Gia đình: tài nguyên không thể thay thế của xã hội

11. Gia đình vẫn còn, và luôn luôn sẽ còn, là cột trụ nền tảng và không thể thiếu của đời sống xã hội. Thực vậy, nhiều con người khác nhau cùng chia sẻ cuộc đời với nhau, nhờ đó, các liên hệ được củng cố và gia đình lớn lên trong đối thoại và chấp nhận hỗ tương giữa nhiều thế hệ. Bằng cách này, gia đình tượng trưng cho một giá trị nền tảng và một tài nguyên không thể thay thế cho việc phát triển hài hòa của mọi xã hội con người, như Công Đồng từng viết: “Gia đình là một trường dạy sự phong phú hóa nhân bản [...] và là nền tảng của xã hội” (GS, 52). Trong các mối liên hệ của một gia đình, liên hệ vợ chồng, liên hệ con cái, liên hệ anh chị em, mọi thành viên của gia đình đều sẵn sàng thiết lập các sợi dây mạnh mẽ giúp họ vượt thắng các nguy cơ cô lập và cô đơn, một cách hài hòa và tôn trọng nhau.

Các chính sách công nhân danh gia đình

12. Vì gia đình là tác nhân dẫn đầu trong việc xây dựng xã hội chứ không phải là một việc riêng tư, nên các chính sách công cộng thỏa đáng nhân danh gia đình là điều cần thiết để nâng đỡ và củng cố gia đình. Hơn nữa, có khuyến cáo phải xem xét mối liên hệ giữa phúc lợi và hành động đền bù của gia đình. Về phương diện chính sách công nhân danh gia đình và các hệ thống phúc lợi thiếu thỏa đáng, hành động đền bù như thế tái phân phối các tài nguyên và các trách vụ vì ích chung, giúp tái cân bằng các hiệu quả tiêu cực của bất bình đẳng trong xã hội.

13 (6). *Một triệu chứng của sự nghèo nàn lớn lao trong nền văn hóa đương thời là sự cô đơn, phát sinh từ việc thiếu vắng Thiên Chúa trong đời sống người ta và sự mỏng dòn trong các mối liên hệ. Người ta cũng đang cảm nhận một cách tổng quát sự bất lực khi phải đối diện với các thực tại xã hội văn hóa mà đôi khi kết thúc bằng việc đè bẹp các gia đình. Đó là trường hợp gia tăng cảnh nghèo và nạn thất nghiệp tại nơi làm việc, mà đôi lúc đã trở thành cơn ác mộng thực sự hay trường hợp khó khăn tràn ngập về tài chánh khiến người trẻ nản*

lòng không dám kết hôn. Các gia đình thường cảm thấy mình bị các định chế bỏ rơi vì bất lợi hay thiếu chú ý. Tác động tiêu cực đối với việc tổ chức xã hội khá rõ ràng, như ta thấy trong cuộc khủng hoảng dân số, trong sự khó khăn dưỡng dục con cái, trong việc do dự không muốn chào đón sự sống mới và trong việc coi sự hiện diện của người cao niên là gánh nặng. Tất cả những yếu tố này có thể tác động lên thể quân bình xúc cảm của người ta, một điều đôi khi dẫn tới bạo lực. Nhà nước có trách nhiệm thông qua các đạo luật và tạo công ăn việc làm để bảo đảm tương lai người trẻ và giúp họ thể hiện được kế hoạch tạo lập gia đình của họ.

Thách đố kinh tế

14. Các khía cạnh cụ thể của đời sống gia đình có liên hệ mật thiết với các vấn đề kinh tế. Nhiều người chỉ ra rằng cho đến tận nay, gia đình vẫn có thể dễ dàng chịu khổ bởi rất nhiều điều khiến nó trở thành dễ bị thương tổn. Trong số những nan đề trầm trọng nhất, ta thấy các nan đề có liên quan tới tiền lương thấp, thất nghiệp, bất ổn kinh tế, thiếu việc làm xứng đáng và chức vụ không bảo đảm trong việc làm, nạn buôn bán người và nạn nô lệ.

Các hiệu quả sau đây của sự thiếu công bằng kinh tế được phản ánh một cách hết sức sâu sắc trong gia đình: việc tăng trưởng bị ngăn trở; thiếu nhà ở; vợ chồng không muốn có con; con cái thấy khó học hành và trở nên độc lập; và việc bình thân đặt kế hoạch cho tương lai bị đẩy lui. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng một thay đổi về cảm nhận nơi mọi người trong xã hội là điều cần thiết để vượt qua tình huống này: “Tăng tiến về công lý không chỉ đòi hỏi tăng tiến về kinh tế, dù có giả thiết sự tăng tiến này: nó đòi các quyết định, các chương trình, các cơ chế và diễn trình phải được điều hướng một cách chuyên biệt cho việc phân phối lợi tức tốt hơn, tạo ra các nguồn cung cấp nhân dụng và việc thăng tiến toàn bộ người nghèo vượt quá não trạng phúc lợi đơn giản” (EG, 2014). Sự liên đới mới giữa các thế hệ bắt đầu với việc chăm lo cho người nghèo của thế hệ này, trước khi chăm lo cho người nghèo của các thế hệ tương lai, bằng cách chú tâm cách riêng tới các nhu cầu của gia đình.

Thách đố của cảnh nghèo và cảnh bị xã hội loại trừ

15. Một thách đố đặc biệt quan trọng đã được nhiều nhóm xã hội đặt ra. Các nhóm này thường thường rất đông và có đặc điểm là cảnh nghèo của họ không thuộc kinh tế mà thôi, mà thường còn thuộc văn hóa nữa, do đó, ngăn cản họ không thể thể hiện được kế hoạch sống của gia đình tương hợp với phẩm giá con người. Hơn nữa, bất chấp các khó khăn lớn lao, nhiều gia đình nghèo vẫn cố gắng sống cách xứng đáng trong cuộc sống hàng ngày của họ, vì tin tưởng vào Thiên Chúa, Đấng không làm thất vọng cũng như bỏ rơi bất cứ ai.

Có nhiều dấu chỉ cho thấy hệ thống kinh tế hiện nay đang tạo ra nhiều kiểu xã hội loại trừ người ta. Những người cảm thấy mình bị loại trừ được xếp vào nhiều loại khác nhau. Tuy nhiên, nét chung là “những người ở bên ngoài” này thường “vô hình” dưới con mắt xã hội. Nền văn hóa đang thống trị, các phương tiện truyền thông và các định chế chính thường góp phần làm cho “tính vô hình” có hệ thống này tiếp diễn, và có khi còn làm cho nó ra tệ hơn. Về phương diện này, Đức GH Phanxicô đặt câu hỏi: “Tại sao ta làm quen với việc thấy việc làm xứng đáng bị tiêu hủy, vô vàn gia đình bị đuổi nhà, các công nhân nông trại bị trục xuất khỏi đất đai, chiến tranh được tuyên chiến và thiên nhiên bị lạm dụng?” Và ngài trả lời: “Vì trong hệ thống này, con người, con người nhân bản, đã bị đẩy khỏi trung tâm và bị một thứ gì khác thay thế. Vì việc thờ ngẫu thần đã được dành cho tiền bạc. Vì sự dửng dưng đã được hoàn cầu hóa” (*Diễn Văn với Các Người Tham Dự Cuộc Gặp Gỡ Thế Giới Các Phong Trào Bình Dân*, 28 tháng 10, 2014).

Việc loại trừ của xã hội làm suy yếu gia đình và trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đối với phẩm giá các thành viên của nó. Quan tâm đặc biệt là hoàn cảnh trẻ em, những người tiên thiên bị trừng phạt, vì bị xã hội loại trừ và đôi khi bị trăn thương suốt đời vì nghèo khó và khổ cực. Người ta rất đúng và rất thích đáng khi gọi chúng là “các trẻ mồ côi xã hội”.

Thách đố sinh thái

16. Theo quan điểm sinh thái, người ta thấy các nan đề phát sinh từ việc không đến được nguồn nước một cách thỏa đáng, việc xuống cấp của môi sinh, nạn đói và thiếu dinh dưỡng, đất đai không cày cấy và bị tàn phá, và nền văn hóa “vứt bỏ”. Các tình thế vừa kể có nhiều tác động, đôi khi rất mạnh mẽ, đối với cảnh sống gia đình và đặc tính thanh thân của cuộc sống này.

Vì các lý do đó, và cũng do kết quả các cố gắng của Đức GH Phanxicô, Giáo Hội hy vọng và cùng làm việc với nhiều định chế khác nhằm hướng tới việc suy nghĩ lại hướng đi của hệ thống hoàn cầu một cách sâu xa, qua một nền văn hóa sinh thái có khả năng lên công thức cho một viễn tượng, một chính sách công, một chương trình giáo dục, một lối sống và một nền linh đạo. Vì mọi sự đều có liên hệ với nhau một cách mật thiết, nên ta cần phải khảo sát các khía cạnh của một “nền sinh thái tổng thể” (holistic), là nền sinh thái bao gồm không những môi sinh, mà cả việc phát triển con người, xã hội và bền vững về kinh tế cũng như việc bảo vệ tạo thế nữa.

Chương III

Gia đình và chính sách bao gồm

Người cao niên

17. Nhiều người nhấn mạnh tới hoàn cảnh người cao niên trong gia đình. Tại các nước đã mở mang, con số người cao niên đang gia tăng, trong khi sinh suất đang giảm dần. Người ta đang không đánh giá thỏa đáng những điều người cao niên đóng góp như một tài nguyên. Như Đức GH Phanxicô đã nhận định “Con số người cao niên đã được nhân bội, nhưng các xã hội chúng ta chưa tổ chức đủ tốt để dành chỗ cho họ, với lòng kính trọng và lưu ý cách thực tiễn tới sự già yếu và phẩm giá của họ. Trong khi ta còn trẻ, ta được hướng dẫn để lãng quên tuổi già, như thể đó là một thứ bệnh ta cần tránh xa; rồi khi có tuổi, nhất là nếu ta nghèo, bệnh hoạn và cô đơn, ta sẽ cảm nhận các thiếu sót của một xã hội vốn được thảo chương cho hiệu năng, là thứ kết cục sẽ làm ngơ người già. Nhưng người già là một vốn quý không nên làm ngơ” (*Yết Kiến Chung*, 3 tháng 3, 2015).

18. Cần lưu tâm đặc biệt tới các ông bà trong gia đình. Họ là dây liên kết giữa các thế hệ, bảo đảm sự lưu truyền các truyền thống và phong tục, nhờ đó những người rất trẻ có thể lần ra gốc gác của họ. Hơn nữa, Ông bà thường bảo đảm cách kín đáo và không cần đền bù tài chánh cả một sự hỗ trợ giá trị về kinh tế cho các cặp vợ chồng trẻ và giúp việc săn sóc các cháu, thậm chí còn chuyên giao cả đức tin cho chúng nữa. Nhiều người, nhất là thời nay, sẵn sàng thừa nhận rằng chính nhờ ông bà mà họ nhận được việc khai tâm gia nhập đời sống Kitô Giáo. Điều này chứng tỏ đức tin đã được thông truyền và duy trì ra sao trong gia đình, trong diễn trình kế tục các thế hệ, do đó đã trở thành di sản không thể thay thế được đối với các gia đình mới. Thành thử, người cao niên đáng được người trẻ, các gia đình và xã hội nhìn nhận, đánh giá cao cách chân chính và tiếp nhận cách chân tình.

Thách thức góa bụa

19. Góa bụa là một cảm nghiệm hết sức khó khăn đối với những người quyết định chọn sống cuộc sống hôn nhân và gia đình như là hồng phúc Chúa ban. Tuy thế, dưới ánh sáng đức tin, bậc sống này đem lại nhiều khả thể khác nhau mà ta có thể chứng minh là vô giá. Thí dụ, trong lúc kinh qua cảm nghiệm đau đớn này, nhiều người cho thấy khả năng dồn hết năng lực vào việc tận tụy hơn với con cái và các cháu, tìm thấy nơi cảm nghiệm yêu thương này cả một sứ mệnh có tính soi sáng trong việc nuôi dưỡng con cái. Theo một nghĩa nào đó, sự trống vắng do người phối ngẫu quá vắng để lại được đổ đầy bằng tình yêu của các thành viên trong gia đình biết đánh giá người ở lại, nhờ đó, giúp người này trân quý ký ức về cuộc hôn nhân của mình. Ngược lại, những người không thể dựa vào sự hiện diện của người thân để cống hiến và nhận được tình âu yếm và gần gũi, thì cần được sự lưu tâm đặc biệt của cộng đồng Kitô hữu và được cộng đồng này hỗ trợ bằng sự sẵn sàng có đó, nhất là khi những người đau khổ này gặp cảnh nghèo.

Giai đoạn cuối đời và tang chế trong gia đình

20. Những người trọng tuổi biết rõ mình đang ở giai đoạn chót của cuộc đời. Thân phận của họ ảnh hưởng tới mọi khía cạnh của cuộc sống gia đình. Đối diện với bệnh hoạn, điều thường đi theo việc kéo dài tuổi già, và, trên hết, viễn ảnh cái chết, được coi như đang tới gần hay được cảm nghiệm thực sự trong việc mất người thân yêu (người phối ngẫu, gia đình, bằng hữu) là những khía cạnh nghiêm trọng của giai đoạn này của cuộc sống, dẫn các cá nhân và toàn thể gia đình tới chỗ phải xác định lại ý nghĩa của quân bình.

Ngày nay, việc đánh giá cao giai đoạn cuối cùng của cuộc đời càng cần thiết hơn nữa, ít là tại các nước đã phát triển vì các nước này luôn cố gắng loại bỏ mọi khía cạnh của thời gian chết chóc này. Vì cái nhìn tiêu cực về thời kỳ này, một cái nhìn chỉ lưu tâm tới các khía cạnh suy thoái và từ từ mất năng lực, mất tự lập và tình âu yếm, các năm tháng cuối đời của một người có thể được coi và được đối diện bằng một ý thức hoàn thành nào đó và tổng hợp nó vào toàn bộ cuộc đời của họ. Cũng có thể khám phá ra một khía cạnh mới đối với khả năng gây lợi ích của người này qua việc họ để lại một di sản tinh thần đặc thù nào đó cho các thế hệ tương lai. Linh đạo của một người cũng như ý thức siêu việt của họ, cộng với sự gần gũi của các thành viên gia đình, là các tài nguyên cần thiết để tuổi già được tràn ngập ý thức biết mình có phẩm giá và hy vọng. Các gia đình hiện đang kinh qua tang chế cần được săn sóc đặc biệt. Khi việc mất mát liên hệ tới các trẻ thơ, trẻ em và thanh thiếu niên, thì tác động đối với gia đình càng mạnh mẽ hơn.

Thách thức khuyết tật

21. Cần phải lưu tâm đặc biệt tới các gia đình có người có các nhu cầu chuyên biệt, trong đó, một khuyết tật bất ngờ làm gián đoạn cuộc sống, sản sinh ra cả một thách đố sâu sắc, không thấy trước được và đảo lộn thể quân bình, các ước vọng và chờ mong của gia đình; điều này tạo ra nhiều cảm xúc lẫn lộn cần được đương đầu và xử lý; nó cũng đặt để nhiều bổn phận, nhiều điều khẩn thiết phải làm, nhiều nhu cầu mới và nhiều vai trò và trách nhiệm khác nhau. Quan niệm về gia đình và toàn bộ chu kỳ sống của nó bị khuấy động một cách sâu xa. Tuy nhiên, cùng với cộng đồng Kitô hữu mà nó vốn thuộc về, gia đình có thể khám phá ra nhiều khả năng mới, nhiều kỹ năng không ngờ trước, nhiều cử chỉ và cách thông đạt mới, nhiều hình thức hiểu biết và nhận diện, trong cuộc hành trình lâu dài và khó khăn nhằm chấp nhận và chăm sóc nhau trong mầu nhiệm của cuộc đời thoáng qua này.

22. Một diễn trình như thế, tự nó vốn cực kỳ phức tạp, càng trở nên khó khăn hơn trong các xã hội, trong đó, các hình thức tiên kiến (stigma) và thiên kiến đầy nhẫn tâm vẫn còn tồn tại, cản trở việc giao thoa hữu ích giữa việc khuyết tật và tình liên đới và đồng hành của cộng đồng. Đối với từng cá nhân và đối với toàn thể cộng đồng, việc giao thoa này thực sự có thể là dịp may quý giá để thăng tiến công lý, yêu thương và bảo vệ giá trị của mọi đời sống nhân bản, bắt đầu với việc cùng nhau thừa nhận ý nghĩa sâu sắc của tình huống dễ bị tổn thương. Một số người nhiệt tâm mong muốn rằng, trong một cộng đồng thực sự biết mở tay chào đón, gia đình và người có các nhu cầu đặc biệt sẽ không cảm thấy cô đơn và bị từ bỏ, nhưng có thể tìm được sự trợ giúp và nâng đỡ, nhất là khi điểm mạnh và các tài nguyên của gia đình không còn nữa.

23. Về phương diện này, hoàn cảnh ấy đặt ra một thách đố mà ta có thể gọi là “sau chúng tôi”, nói cách khác, là các tình huống gia đình tạo ra bởi cảnh nghèo hay cô đơn hay hiện tượng mới được khám phá gần đây, trong đó, tại các xã hội phát triển cao về kinh tế, có xác suất cao là việc kéo dài tuổi thọ trung bình sẽ giúp những người có khuyết tật sống lâu hơn cha mẹ họ. Nếu, dưới ánh sáng đức tin, gia đình có khả năng chấp nhận sự hiện diện của người có nhu cầu đặc biệt, thì gia đình cũng sẽ giúp họ không coi khuyết tật của họ như một giới hạn mà đúng hơn biết nhận ra các hồng phúc và giá trị độc đáo của mình. Việc này sẽ dẫn tới việc bảo đảm, bênh vực và đánh giá cao tiềm năng nơi mọi đời sống, cả của cá nhân lẫn của gia đình, và thừa nhận các nhu cầu vốn cố hữu nơi cá nhân và quyền của họ đối với phẩm giá và cơ hội bình đẳng, đối với việc được chăm sóc và phục vụ, đối với việc được đồng hành và âu yếm, đối với linh đạo, cái đẹp và ý hướng trọn vẹn của ý nghĩa, trong mọi giai đoạn của đời sống, từ lúc được tượng thai, qua tuổi già và tới cái chết tự nhiên.

Thách thức di dân

24. Nhiều người quan tâm tới các hậu quả của di dân đối với gia đình, một việc liên quan tới toàn bộ dân số tại một số nơi trên thế giới, theo nhiều cách khác nhau. Các người di cư đòi được chăm sóc mục vụ cách đặc biệt, một nền chăm sóc không những dành cho các gia đình di cư mà thôi mà còn cho các gia đình còn ở lại nơi nguyên quán của họ nữa. Một nền chăm sóc như thế phải được thực hiện trong khi tôn trọng các nền văn hóa của họ cũng như cách đào tạo về nhân bản và tôn giáo mà từ đó, mỗi người họ vốn xuất thân. Ngày nay, việc di dân đang tạo ra nhiều hậu quả bi thảm cho nhiều khối cá nhân và gia đình đông đảo, như thể họ chỉ là “một thặng dư” nơi các dân số và lãnh thổ khác. Một cách hợp pháp, những người này đi tìm một tương lai tốt hơn và, đôi lúc, “một tái sinh” trong trường hợp những người không còn có thể sống tại nơi sinh quán của mình nữa.

25. Những tình huống khác nhau của chiến tranh, bách hại, nghèo đói và bất bình đẳng thường là do việc di dân, cộng với cuộc ra đi đầy nguy hiểm, có lúc, đe dọa tới chính mạng sống, đã tạo ra các hậu quả gây chấn thương cho các gia đình và các cá nhân. Thực vậy, trong diễn trình di dân, các gia đình di dân không khỏi tránh việc bị tan nát bởi nhiều kinh nghiệm bị bỏ rơi và phân rẽ đa dạng. Trong nhiều trường hợp, đơn vị gia đình chịu phân ly đáng kể giữa những người bỏ đi trước người khác và những người chờ đợi việc hồi hương hay đoàn tụ. Những người ra đi thấy mình bị bứng khỏi lãnh thổ, văn hóa và ngôn ngữ của mình cũng như các sợi dây nối kết mình với đại gia đình và cộng đồng của họ, ấy là chưa kể quá khứ của họ và các truyền thống họ đã theo suốt cả đời.

26. Gặp một xứ sở và một nền văn hóa mới càng trở nên khó khăn hơn khi không hề có những điều kiện ấm áp, tiếp nhận, tôn trọng chân chính đối với quyền lợi mọi người và quyền

được chung sống hòa bình và liên đới. Một cảm thức mất hướng, một niềm hoài nhớ dĩ vãng nay đã không còn, chưa kể các khó khăn trong việc hội nhập chân chính vào cộng đoàn mới, vốn là những cảm nghiệm trong khi cố gắng tạo lập các dây liên hệ mới và đặt kế hoạch sống bằng cách tổng hợp quá khứ và hiện tại, các nền văn hóa cũng như ngôn ngữ và các não trạng khác nhau, được coi là không thể nào vượt qua được, trong rất nhiều tình huống hiện nay. Thay vào đó, các cảm nghiệm này cho thấy một nỗi thống khổ đôi mới trong các gia đình thuộc thế hệ di dân thứ hai và thứ ba, càng đổ thêm dầu vào chủ nghĩa cực đoan (fundamentalism) và bạo động bác bỏ nền văn hóa chủ nhà.

Một tài nguyên quý giá để thắng vượt các khó khăn này tìm thấy trong việc các gia đình gặp gỡ nhau. Vai trò chủ chốt trong diễn trình hội nhập này thường do các bà mẹ thực hiện, nhờ việc họ chia sẻ kinh nghiệm dưỡng nuôi con cái của mình.

27. Các kinh nghiệm di dân đặc biệt bi thảm và phá hoại các gia đình và các cá nhân: khi họ bất hợp pháp; khi họ “được hỗ trợ” bởi hệ thống buôn bán người quốc tế; khi họ liên lụy tới các trẻ em không người lớn đi theo; và khi họ đòi một thời gian kéo dài tại các nơi trung gian giữa nước này và nước kia và giữa quá khứ và tương lai, và thời gian kéo dài trong các trại hay các trung tâm tỵ nạn, nơi không thể khởi đầu diễn trình bén rễ và đặt kế hoạch cho tương lai.

Các thách đố đặc biệt khác

28. 7). *Một số bối cảnh văn hóa và tôn giáo đặt ra các thách đố đặc thù. Tại một số nơi, đa hôn vẫn còn được thực hành và tại một số nơi nơi có truyền thống lâu đời, vẫn còn tồn tại phong tục “hôn nhân từng giai đoạn”. Tại nhiều nơi khác, “các cuộc hôn nhân sắp xếp” vẫn là một thực hành lâu đời. Tại các nước mà Đạo Công Giáo là thiểu số, nhiều cuộc hôn nhân hỗn hợp và khác đạo đã diễn ra, tất cả đều có những khó khăn cố hữu về phương diện pháp chế, Phép Rửa, dưỡng dục con cái và tôn trọng hỗ tương liên quan tới dị biệt đức tin. Trong những cuộc hôn nhân này, có thể có nguy cơ duy tương đối hay dừng dừng; nhưng cũng có khả năng phát huy tinh thần đại kết và đối thoại liên tôn trong việc sống chung của nhiều cộng đoàn tại cùng một nơi. Tại nhiều nơi, và không riêng ở Tây Phương, đã và đang có việc gia tăng khá phổ biến trong tập tục sống chung trước khi lấy nhau hay đơn thuần chỉ sống chung với nhau chứ không hề có ý định sẽ bước vào các mối liên hệ bị luật pháp trời buộc. Thêm vào đó, thường còn có các đạo luật dân sự mang hại lại cho hôn nhân và gia đình. Vì hiện tượng duy tục hóa ở nhiều nơi trên thế giới, việc nhắc tới Thiên Chúa đã giảm một cách đáng kể và đức tin không còn được chia sẻ trong xã hội nữa.*

Gia đình và trẻ em

29 (8). *Đặc biệt tại một số quốc gia, một số đồng trẻ em được sinh hạ ngoài hôn nhân, nhiều em sau đó lớn lên chỉ có một trong hai cha mẹ hay trong các gia đình pha trộn hay tái tạo. Các vụ ly dị đang gia tăng, nhiều khi diễn ra chỉ vì các lý do kinh tế. Nhiều khi, con cái là nguồn tranh chấp giữa cha mẹ và trở thành nạn nhân thực sự của các vụ tan vỡ gia đình. Các người cha, những người thường vắng mặt khỏi gia đình không nguyên chỉ vì lý do kinh tế, cần phải nhận trách nhiệm rõ ràng hơn nữa đối với con cái và gia đình. Phẩm giá phụ nữ vẫn cần được bênh vực và cổ xúy. Thực vậy, tại nhiều nơi ngày nay, chỉ vì là đàn bà cũng là nguồn cho kỳ thị và hồng ơn làm mẹ đôi khi bị trừng phạt thay vì quý mến. Việc cũng không nên làm ngơ là bạo lực gia tăng chống lại phụ nữ, trong đó, họ trở thành nạn nhân, bất hạnh thay, đôi khi ngay trong gia đình và là hậu quả của tập tục nghiêm trọng và phổ biến cắt bỏ bộ phận sinh dục trong một số nền văn hóa. Việc khai thác tình dục trẻ em vẫn còn là một*

thực tại đây tai tiếng và sai lầm khác trong xã hội ngày nay. Các xã hội đang trải qua bạo lực do chiến tranh, khủng bố hay các tổ chức tội phạm gây ra đang chứng kiến tận mắt việc giảm giá trị của gia đình, nhất là tại các thành phố lớn, nơi, trong các khu ngoại biên, hiện tượng gọi là “trẻ em đường phố” đang gia tăng. Hơn nữa, di dân là một dấu chỉ thời đại nữa cần được đương đầu và hiểu rõ về phương diện các hậu quả nặng nề của nó đối với cuộc sống gia đình.

Vai trò phụ nữ

30. Nhiều khu vực đang mục kích việc giải phóng phụ nữ, một điều rõ ràng cho thấy vai trò người đàn bà trong việc tăng trưởng của gia đình và xã hội. Tuy nhiên, sự thật vẫn là: tư thế (status) phụ nữ trên thế giới khác nhau rất đáng kể, chủ yếu do các nhân tố văn hóa. Hiển nhiên, ta không thể giải quyết các tình thế khó khăn này chỉ giản đơn bằng cách chấm dứt cuộc khủng hoảng kinh tế hay việc ra đời của nền văn hóa hiện đại, như các hoàn cảnh khó khăn của phụ nữ tại một số nước mới phát triển gần đây đã chứng tỏ.

Tại các nước Tây Phương, việc tăng quyền cho phụ nữ đòi người ta phải suy nghĩ lại các bổn phận của các người phối ngẫu trong tính hỗ tương và trách nhiệm chung của họ đối với cuộc sống gia đình. Tại các nước đang phát triển, việc bóc lột phụ nữ và bạo hành đối với thân xác họ và các trách vụ gây mệt nhọc áp đặt lên họ, ngay cả lúc thai nghén, đôi khi đi đôi với phá thai và buộc phải triệt sản, chưa kể các hậu quả cực kỳ tiêu cực của các thói quen liên hệ tới việc sinh sản (như “cho thuê” dạ con hay mua bán các giao tử phôi thai). Tại các nước tiền tiến, ước muốn có con “bất cứ giá nào” chưa thấy đem lại được liên hệ gia đình nào hạnh phúc hơn và mạnh mẽ hơn, nhưng, trong nhiều trường hợp, thực sự đã gia trọng sự bất bình đẳng giữa đàn ông và đàn bà. Theo thiên kiến của một số nền văn hóa khác nhau, sự hiềm muộn nơi một người đàn bà là một điều kiện đưa tới việc kỳ thị của xã hội.

Một nhân tố góp phần vào việc thừa nhận vai trò có tính quyết định của phụ nữ trong xã hội là việc đánh giá cao hơn trách nhiệm của họ trong Giáo Hội, tức là, cho họ tham dự vào diễn trình đưa ra quyết định, cho họ tham gia việc quản trị một số định chế; và cho họ can dự vào việc huấn luyện các thừa tác viên thụ phong.

Chương IV

Gia đình, cảm tính và đời sống

Sự quan trọng của cảm tính (affectivity) trong đời sống

31 (9). *Đứng trước tình thế xã hội nói trên, tại nhiều nơi trên thế giới, người ta cảm thấy nhu cầu lớn lao phải tự chăm sóc, tự biết mình nhiều hơn, sống hòa hợp hơn với các cảm xúc và cảm nhận của mình và tìm các liên hệ có tính cảm giới có giá trị bao nhiêu có thể.*

Những khát mong chính đáng này có thể dẫn tới ước muốn cố gắng nhiều hơn để xây dựng các liên hệ tự hiến và hỗ tương đầy sáng tạo có tính lên năng lực và hỗ trợ giống các liên hệ trong gia đình. Tuy nhiên, trong trường hợp này, chủ nghĩa cá nhân và chỉ biết sống cho riêng mình là một nguy hiểm thực sự. Thách đố đối với Giáo Hội là trợ giúp các cặp vợ chồng trong diễn trình làm chín mùi xúc cảm của họ cũng như việc phát triển cảm giới của họ qua việc cổ vũ đối thoại, nhân đức và tín thác vào tình yêu từ bi của Thiên Chúa. Việc cam kết trọn vẹn trong hôn nhân có thể là một đối cực mạnh mẽ đối đầu với cơn cám dỗ của chủ nghĩa duy cá nhân vị kỷ.

Đào luyện cảm tính

32. Các gia đình cần nhìn nhận trách nhiệm của họ trong việc đào luyện cảm tính nơi các thế hệ trẻ. Tốc độ của các thay đổi đang diễn ra trong xã hội hiện đại khiến cho việc hướng dẫn để đạt được cảm tính của toàn diện con người càng khó khăn hơn. Điều này cũng đòi hỏi: các nhân viên mục vụ phải được huấn luyện thích đáng, không phải chỉ là việc hiểu biết Thánh Kinh và Tín Lý Công Giáo cách thấu đáo mà thôi mà cả các kỹ cụ sư phạm, cũng như một số thích đáng các nhà xã hội học và bác sĩ nữa. Kiến thức tâm lý học về gia đình cũng sẽ giúp thông truyền một cách hữu hiệu quan niệm Kitô Giáo về cảm tính. Cố gắng giáo dục này có thể đã bắt đầu với việc dạy giáo lý lúc khai tâm.

Sự mỏng manh và kém trưởng thành về cảm tính

33. (10). *Các khuynh hướng văn hóa trong thế giới ngày nay xem ra không muốn đặt bất cứ giới hạn nào lên cảm giới người ta trong đó, mọi khía cạnh cần được khám phá, dù là những khía cạnh phức tạp nhất. Thực vậy, ngày nay, vấn đề mỏng dòn của cảm giới là một vấn đề cấp bách; một cảm giới tự yêu mình thái quá (narcissistic), bất ổn định hay dễ thay đổi không luôn luôn cho phép người ta lớn lên đến độ trưởng thành. Đặc biệt đáng lo ngại là việc phổ biến khiêu dâm và việc thương mại hóa thân xác, vốn cũng được cổ vũ bởi việc lạm dụng internet và những hoàn cảnh đáng trách trong đó người ta bó buộc phải đi điếm. Trong bối cảnh này, các cặp vợ chồng thường không biết chắc, do dự và lao đao trong việc tìm đường lớn lên. Nhiều cặp có khuynh hướng dừng lại ở các giai đoạn đầu của cuộc sống cảm giới và tính dục của họ. Chỉ một cuộc khủng hoảng trong mối liên hệ của họ cũng đủ làm gia đình bất ổn và, trong trường hợp ly thân hay ly dị, có thể dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng cho người lớn, trẻ em và xã hội nói chung, làm suy yếu cá nhân và các dây kiên kết xã hội. Việc giảm dân số, do não trạng không muốn có con gây ra và được nền chính trị sức khỏe sinh sản của thế giới cổ vũ, đã tạo nên không những một tình thế trong đó mối liên hệ giữa các thế hệ không còn được bảo đảm nữa mà cả nguy cơ này: với thời gian, việc suy giảm này sẽ dẫn tới việc bần cùng hóa kinh tế và mất hy vọng trong tương lai. Việc phát triển của kỹ thuật sinh học (bio-technology) cũng có tác động lớn đối với sinh suất.*

Thách đố đạo đức sinh học

34. Nhiều dấu chỉ từ nhiều miền khác nhau trên thế giới rằng điều gọi là cuộc cách mạng kỹ sinh học (bio-technological) đã đưa vào lãnh vực sinh sản nhân bản khả thể thao túng hành vi sinh sản của con người, khiến nó lệ thuộc mối liên hệ tính dục giữa người đàn ông và người đàn bà. Theo chiều hướng này, sự sống nhân bản và việc làm cha mẹ đã trở thành những thực tại có thể tháo ráp được, chủ yếu tùy thuộc ý muốn của cá nhân hay của cặp mà không nhất thiết phải dị tính hay kết hôn hợp lệ. Thời gần đây, hiện tượng này, một hiện tượng xây tới như một điều mới lạ thực sự trong tính dục con người và càng ngày càng được nhiều người ủng hộ, đang gây hậu quả sâu xa đối với các mối liên hệ, trong xã hội và trong hệ thống luật pháp; hệ thống này đang can thiệp nhằm cố gắng điều hòa một loạt các tình huống khác nhau và những gì đã xảy ra rồi.

Thách đố mục vụ

35. (11) *Về phương diện này, Giáo Hội ý thức rõ nhu cầu phải trình bày lời lẽ của sự thật và hy vọng, mà căn bản là con người phát xuất từ Thiên Chúa, và do đó, một suy tư với khả năng tái lên khuôn các câu hỏi vĩ đại về ý nghĩa nhân sinh sẽ đáp ứng các hoài mong sâu sắc*

nhất của nhân loại. Các giá trị vĩ đại của hôn nhân và gia đình Kitô Giáo tương ứng với cuộc tìm kiếm vốn lên đặc điểm cho nhân sinh, dù là trong thời đại của chủ nghĩa duy cá nhân và duy khoái lạc. Người ta cần được chấp nhận trong các hoàn cảnh cụ thể của đời sống. Ta cần biết cách hỗ trợ họ trong cuộc tìm kiếm của họ và khuyến khích họ trong niềm khát khao Thiên Chúa của họ và ước nguyện của họ muốn cảm thấy mình là thành phần của Giáo Hội, bao gồm cả những người từng kinh qua thất bại hay thấy mình rơi vào đủ loại tình huống. Sứ điệp Kitô Giáo luôn chứa đựng trong chính nó thực tại và năng động tính của lòng thương xót và sự thật vốn gặp nhau trong Chúa Kitô.

36. Trong các chương trình đào luyện về hôn nhân và đời sống gia đình, các nhân viên mục vụ cần phải xem xét tính đa diện của các tình huống cụ thể. Một đảng, họ cần phát huy các chương trình nhằm bảo đảm để người trẻ được đào luyện thích đáng; đảng khác, điều cũng cần thiết như thế là các chương trình dành cho những người chưa kết hôn và thường vẫn còn sống với cha mẹ. Những cặp không thể có con cũng nên nhận được sự chú ý đặc biệt của Giáo Hội về mục vụ để họ nhận ra kế hoạch của Thiên Chúa trong tình huống của họ, trong việc phục vụ toàn thể cộng đoàn.

Nhiều người yêu cầu rằng nhóm người mà ta thường gọi là “xa rời Giáo Hội” không nên bị coi là những người “bị loại trừ” hay “bị loại bỏ” vì những người như thế vẫn được Thiên Chúa yêu thương và vẫn nằm ở tâm điểm hoạt động mục vụ của Giáo Hội. Mọi người đều có quyền được đối xử với sự hiểu biết, vì nhớ rằng một số tình huống khiến người ta không tham dự đời sống Giáo Hội không luôn được họ cố tình lựa chọn. Thường thường các tình huống này phát sinh từ tác phong của một người thứ ba, điều mà, đôi khi, họ phải chịu đựng trong đau khổ lớn lao.

PHẦN II

Biện phân ơn gọi gia đình

Chương I

Gia đình và sự phạm Thiên Chúa

Nhìn Chúa Giêsu và khoa sự phạm Thiên Chúa trong lịch sử cứu rỗi

37. (12) Để có thể “bước đi giữa các thách đố đương thời, điều kiện có tính quyết định là rời nhìn vào Chúa Giêsu Kitô, là ngừng lại chiêm niệm và thờ lạy gương mặt Người... Thực vậy, mỗi lần ta trở về nguồn trải nghiệm Kitô Giáo, những con đường mới và các khả thể chưa bao giờ mơ ước sẽ mở ra” (Đức GH Phanxicô, Diễn Văn ngày 4 tháng Mười năm 2014). Chúa Giêsu nhìn những người đàn bà và đàn ông Người gặp một cách đầy yêu thương và trù mến, đồng hành với họ một cách kiên nhẫn và đầy xót thương, trong khi vẫn công bố các đòi hỏi của Nước Thiên Chúa.

Lời Chúa trong gia đình

38. Nhìn Chúa Giêsu, trước nhất, có nghĩa là lắng nghe lời của Người. Đọc Sách Thánh không những trong cộng đồng mà còn cả tại nhà nữa sẽ dẫn tới việc làm sáng tỏ tính trung tâm của vợ chồng và của gia đình trong kế hoạch của Thiên Chúa và tới việc hiểu Thiên Chúa đã bước vào đời sống gia đình ra sao và nhờ đó, làm cho nó đẹp tươi và sinh động hơn.

Tuy nhiên, bất kể một vài sáng kiến, xem ra các gia đình Công Giáo vẫn thiếu việc tiếp xúc trực tiếp với Thánh Kinh. Việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình càng ngày càng làm nổi bật tính trung tâm của việc gặp gỡ Chúa Kitô, một cảm nghiệm tự nhiên sẽ xảy tới khi gia đình biết đặt cơ sở trên Thánh Kinh. Bởi thế, nhiều người ước mong trên hết rằng mỗi liên hệ có tính sinh tử với Lời Chúa cần được khuyến khích trong các gia đình để họ được điều hướng về một cuộc gặp gỡ bản thân chân thực và thích đáng với Chúa Giêsu Kitô. Một cách tiếp cận Sách Thánh đã được đề xướng là *lectio divina*, tức cách vừa đọc vừa cầu nguyện Lời Chúa và là nguồn linh hứng cho cuộc sống hàng ngày.

Sự phạm Thiên Chúa

39. (13) *Vì trật tự tạo dựng được xác định bởi xu hướng của nó hướng về Chúa Kitô, nên cần phải phân biệt, tuy không tách biệt, các bình diện qua đó, Thiên Chúa thông ban cho nhân loại ơn thánh của giao ước. Vì lý do sự phạm của Thiên Chúa, theo đó, trật tự tạo dựng phát triển qua các giai đoạn nối tiếp với trật tự cứu chuộc, nên ta cần phải hiểu sự mới mẻ của Bí Tích Hôn Nhân Kitô Giáo trong liên tục tính với hôn nhân tự nhiên ngay từ đầu, nghĩa là, cách hành động cứu chuộc của Thiên Chúa trong cả tạo dựng lẫn đời sống Kitô Giáo. Trong tạo dựng, vì mọi sự đều được dựng nên nhờ Chúa Kitô và cho Chúa Kitô (xem Cl 1:16), nên các Kitô hữu “hân hoan và kính cẩn khám phá ra những hạt giống Lời Chúa đang tiềm ẩn nơi các đồng loại; họ phải chú ý đến sự biến đổi sâu xa đang diễn ra nơi các dân tộc” (Ad Gentes, 11). Trong đời sống Kitô Giáo, việc lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội đem tín hữu vào Giáo Hội qua Giáo Hội tiểu gia, nghĩa là, qua gia đình; nhờ thế, khởi đầu “một diễn trình năng động luôn phát triển, một diễn trình từ từ diễn tiến cùng với việc tiệm tiến hoà nhập các ơn phúc của Thiên Chúa” (Familiaris Consortio, 9), trong một cuộc hồi tâm liên tục trở về với tình yêu cứu vớt ta khỏi tội lỗi và ban cho ta sự sống viên mãn.*

Hôn nhân tự nhiên và sự viên mãn của bí tích

40. Vì biết rằng cần phải hiểu các thực tại tự nhiên dưới ánh sáng ơn thánh, nên ta không thể không nhớ rằng trật tự cứu chuộc soi chiếu và cử hành trật tự tạo dựng. Do đó, hôn nhân tự nhiên chỉ có thể hiểu trọn vẹn dưới ánh sáng nó được thể hiện trong Bí Tích Hôn Phối. Chỉ khi nào rời nhìn lên Chúa Kitô, người ta mới có thể tiến tới chỗ nhận thức sâu sắc được sự thật trong các mối liên hệ nhân bản. “mâu nhiệm về con người chỉ thực sự được sáng tỏ trong mâu nhiệm Ngôi Lời nhập thể. [...] Chúa Kitô, Adam mới, trong khi mạc khải về Chúa Cha và tình yêu của Người, đã cho con người biết rõ về chính con người và tỏ cho họ biết thiên chức rất cao cả của họ” (GS, 22). Trong viễn ảnh này, ta sẽ hợp thời hiểu được các đặc điểm tự nhiên rất phong phú và đa dạng của hôn nhân, nhờ dùng các chìa khóa của Kitô học.

Chúa Giêsu và gia đình

41. (14) *Chính Chúa Giêsu, khi nhắc lại kế hoạch nguyên thủy dành cho các cặp vợ chồng, đã tái khẳng định tính bất khả tiêu trong cuộc phối hợp giữa một người đàn ông và một người đàn bà, dù có nói với các người Biệt Phái rằng: “vì sự cứng lòng của các ông, nên Môsê đã để các ông ly dị vợ, nhưng từ nguyên thủy, không có việc ấy đâu” (Mt 19:8). Tính bất khả tiêu của hôn nhân (“do đó, sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly” Mt 19:6), phải được hiểu không như một “cái ách” áp đặt lên con người mà như một “hồng phúc” dành cho chồng và vợ kết hợp với nhau trong hôn nhân. Bằng cách này, Chúa Giêsu muốn tỏ cho thấy hành vi khiêm hạ xuống trần gian của Thiên Chúa luôn luôn đồng hành với cuộc hành trình nhân bản của ta ra sao và có thể chữa lành và dùng ơn thánh để biến đổi một trái tim đã trở nên cứng cõi như thế nào, bằng cách hướng nó về nguyên lý của*

on thánh, tức con đường thập giá. Các Tin Mừng đã minh xác rằng gương sáng của Chúa Giêsu là tiêu mẫu đối với Giáo Hội. Thực vậy, Chúa Giêsu vốn sinh ra trong một gia đình; Người bắt đầu làm các dấu lạ tại tiệc cưới Cana và Người công bố ý nghĩa của hôn nhân như sự viên mãn của mạc khải nhằm phục hoạt kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa (Mt 19:3). Tuy nhiên, cùng một lúc, Người thực hành điều Người giảng dạy và biểu lộ ý nghĩa chân thực của lòng thương xót, được minh họa một cách rõ rệt trong cuộc gặp gỡ của Người với người phụ nữ Samaria (Ga 4:1-30) và với người phụ nữ ngoại tình (Ga 8:1-11). Qua việc nhìn người tội lỗi bằng lòng yêu thương, Chúa Giêsu dẫn họ tới thống hối và hồi tâm (“hãy đi và đừng phạm tội nữa”), vốn là căn bản để được tha thứ.

Tính bất khả tiêu: một hiến tặng và là một trách vụ

42. Chứng từ của những cặp vợ chồng biết sống trọn cuộc hôn nhân Kitô Giáo làm nổi bật giá trị của sợi dây bất khả tiêu của hôn nhân và luôn cho thấy những cách thế mới để làm chứng cho lòng chung thủy vợ chồng. Tính bất khả tiêu biểu tượng cho một giải đáp có tính bản thân cho khát vọng sâu xa muốn yêu thương hỗ tương và dài lâu: một yêu thương “không bao giờ chấm dứt” trở thành một chọn lựa và một việc hiến mình, một hiến tặng do mỗi người phối ngẫu thực hiện cho người kia, do đó đóng ấn cho mối liên hệ của họ với chính Thiên Chúa và tất cả những ai Thiên Chúa ủy thác cho họ. Từ viễn ảnh này, điều đặc biệt quan trọng là việc cử hành các ngày kỷ niệm lễ cưới trong cộng đồng Kitô hữu phải làm sao để có thể nhắc nhở rằng nếu hôn nhân có cơ sở trong Chúa Kitô, thì việc sống vĩnh viễn với nhau như vợ chồng không những là điều khả hữu mà còn là một kinh nghiệm đẹp đẽ nữa.

Tin Mừng Gia Đình đem lại một lý tưởng trong cuộc sống, một lý tưởng phải lưu ý tới cảm thức thời gian và các khó khăn thực sự trong việc vĩnh viễn duy trì các cam kết. Về phương diện này, Giáo Hội cần phải công bố một sứ điệp có thể đem lại hy vọng, chứ không phải gánh nặng, để mọi gia đình đều có thể biết rằng Giáo Hội không bao giờ bỏ rơi gia đình, vì “sợi dây bất khả tiêu của lịch sử Chúa Kitô và Giáo Hội với lịch sử hôn nhân và gia đình nhân loại” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 6 tháng 5, 2015).

Sống như một gia đình

43. Nhiều người khuyến cáo nên cổ vũ một nền luân lý on thánh có thể dẫn tới việc khám phá ra và sự bùng nổ về đẹp của các nhân đức vốn có hữu trong đời sống hôn nhân, tức kính trọng và tín thác lẫn nhau; chấp nhận và biết ơn nhau; và nhân nại cùng tha thứ. Đức GH Phanxicô nói rằng ở trên khung cửa dẫn vào đời sống gia đình “có viết ba chữ [...] ‘xin phép’, ‘cám ơn’ và ‘xin lỗi’”. Thực vậy, các cách nói này mở đường để sống tốt trong gia đình, để sống hòa bình. Chúng là các cách nói đơn giản, nhưng không đơn giản chút nào khi đem ra thực hành! Chúng nắm nhiều sức mạnh: sức mạnh giữ cho đời sống gia đình nguyên vẹn dù có khi bị thử thách bởi hàng ngàn vấn nạn. Nhưng nếu chúng vắng mặt, những lỗ hổng nhỏ nhỏ có thể bắt đầu nứt rộng mãi ra và toàn bộ sự vật có thể sụp đổ” (Đức Phanxicô, *Yết kiến chung*, 13 tháng Năm, 2015). Quả thực, việc cử hành Bí Tích Hôn Phối là một khởi đầu cho một diễn trình bao gồm và nâng đỡ nhiều giai đoạn và thử thách khác nhau của tình yêu, tất cả, nhờ được nuôi dưỡng bằng ơn thánh, sẽ đòi một phát triển từ từ hướng tới việc phát triển trọn vẹn.

Gia đình trong kế hoạch cứu rỗi của Thiên Chúa

44. (15) Lời ban sự sống đời đời mà Chúa Giêsu ban cho các môn đệ của Người, bao gồm giáo huấn về hôn nhân và gia đình. Giáo huấn này giúp ta phân biệt ba giai đoạn căn bản

trong chương trình của Thiên Chúa dành cho hôn nhân và gia đình. Khởi đầu, là gia đình nguyên thủy, khi Thiên Chúa Tạo Hóa thiết lập cuộc hôn nhân đầu hết giữa Adam và Eva làm nền tảng vững chắc cho gia đình. Thiên Chúa không những dựng nên con người có nam có nữ (St 1:27), mà Người còn chúc phúc để họ sinh sôi nảy nở (St 1:28). Chính vì thế, “người đàn ông sẽ lià bỏ cha mẹ và gắn bó với vợ và cả hai nên một thân xác” (St 2:24). Sự kết hợp này đã bị tội lỗi làm cho thương tổn và trở nên hình thức hôn nhân có tính lịch sử nơi Dân Chúa, hình thức mà Môsê đã ban cấp khả thể ban hành chứng thư ly dị (xem Đnl 24: 1tt). Đó là thực hành chính vào thời Chúa Giêsu. Với việc xuống thế của Chúa Giêsu và việc Người giao hòa thế giới sa ngã bằng ơn cứu chuộc của Người, giai đoạn bắt đầu từ Môsê đã chấm dứt.

Kết hợp vợ chồng và tính sinh hoa trái

45. Một số người nhấn mạnh rằng làm nổi bật giáo huấn trong Sách Thánh có thể giúp ích trong việc chứng tỏ: từ thời Sáng Thế, Thiên Chúa đã đóng lên vợ chồng hình ảnh và họa ảnh của Người ra sao. Phù hợp với những đường nét này, Đức GH Phanxicô nhắc nhở rằng “một mình người nam không phải là hình ảnh của Thiên Chúa mà một mình người nữ cũng không phải là hình ảnh của Thiên Chúa, nhưng người nam và người nữ như một cặp mới là hình ảnh của Thiên Chúa. Sự khác nhau giữa người nam và người nữ không nhằm đứng đối lập nhau, hay khuất phục nhau, mà là để hiệp thông và sinh sản, luôn luôn theo hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa” (*Yết Kiến Chung*, 15 tháng Tư, 2015). Một số người chỉ rõ rằng bản chất bổ túc cho nhau trong đặc tính kết hợp và sinh sản của hôn nhân đã được viết ngay trong kế hoạch tạo dựng của Thiên Chúa: đặc tính kết hợp là kết quả của một quyết định có ý thức, nhưng không và có chủ tâm, được thể hiện trong đặc tính sinh sản. Hơn nữa, hành vi sinh sản phải được hiểu từ vọng nhìn làm cha mẹ có trách nhiệm và bổn phận trung thành chăm sóc và dưỡng dục con cái.

Gia Đình: hình ảnh của Ba Ngôi

46. (16) *Chúa Giêsu, Đấng giao hòa mọi sự nơi chính Người, đã phục hồi hôn nhân và gia đình trở lại hình thức nguyên thủy của nó (Mc 10:1-12). Hôn nhân và gia đình đã được Chúa Kitô cứu chuộc (Eph 5:21-32), được phục hồi trong hình ảnh Ba Ngôi Chí Thánh, mẫu nhiệm mà từ đó, mọi yêu thương đích thực đã phát sinh. Giao ước phu phụ, phát nguyên từ chính tạo dựng và được mạc khải trong lịch sử cứu rỗi, nhận được ý nghĩa trọn vẹn của nó trong Chúa Kitô và Giáo Hội. Qua Giáo Hội, Chúa Kitô ban cho hôn nhân và gia đình ơn thánh cần thiết để làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa và sống cuộc sống hiệp thông. Tin Mừng Gia Đình trải dài suốt lịch sử thế giới từ lúc tạo ra con người giống hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa (xem St 1:26-27) cho tới ngày đạt tới sự thành toàn của nó vào ngày sau hết trong mẫu nhiệm Giao Ước Chúa Kitô với tiệc cưới của Chiên Con (xem Kh 19:9) (xem Đức Gioan Phaolô II, *Giáo Lý về Tình Yêu Nhân Bản*).*

Chương II

Gia đình và đời sống Giáo Hội

Gia đình trong các văn kiện của Giáo Hội

47. (17) “Xuyên suốt các thế kỷ, Giáo Hội luôn duy trì giáo huấn không thay đổi của mình về hôn nhân và gia đình. Một trong các phát biểu cao nhất về giáo huấn này đã được Công Đồng Vatican II đề xuất trong Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et Spes*, là hiến chế đã dành trọn

một chương để cổ vũ phẩm giá của hôn nhân và gia đình (xem Gaudium et Spes, 47-52). Văn kiện này định nghĩa hôn nhân như một cộng đồng sống và yêu thương (xem Gaudium et Spes, 48), đặt tình yêu ở giữa gia đình và đồng thời biểu lộ chân lý của tình yêu này ngược với nhiều hình thức khác nhau của chủ nghĩa giản lược đang thịnh hành trong nền văn hóa hiện nay. ‘Tình yêu đích thực giữa chồng và vợ’ (Gaudium et Spes, 49) hàm nghĩa việc hiến thân cho nhau và bao hàm cũng như tích hợp các khía cạnh tính dục và cảm giới, theo kế hoạch của Thiên Chúa (xem Gaudium et Spes, 48-49). Đáng khác, Gaudium et Spes, 48, còn nhấn mạnh tới việc đặt cơ sở cho vợ chồng trong Chúa Kitô. Chúa Kitô ‘bước vào cuộc sống các vợ chồng Kitô hữu qua bí tích hôn phối’ và ở lại với họ. Trong Nhập Thể, Người mang lấy tình yêu nhân bản, thanh tẩy nó, mang nó tới hoàn hảo và ban cho vợ chồng, cùng với Thần Khí Người, khả năng sống tình yêu ấy, một tình yêu thấm nhiễm mọi phần trong cuộc sống đức tin, đức cậy và đức mến của họ. Bằng cách này, có thể nói cô dâu và chú rể đã được thánh hiến và nhờ ơn thánh của Người, họ xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô và là một Giáo Hội tiểu gia (xem Lumen Gentium, 11), đến nỗi Giáo Hội, muốn hiểu rõ mẫu nhiệm của mình, đã phải nhìn vào gia đình Kitô hữu, là hữu thể biểu lộ Giáo Hội một cách có thực nhất” (Instrumentum Laboris, 4).

48. Dưới ánh sáng giáo huấn của Công Đồng Vatican II và các văn kiện của Huấn Quyền sau đó, đã có khuyến cáo được đưa ra phải khảo sát thấu đáo chiều kích truyền giáo của gia đình như là một Giáo Hội tại gia, một chiều kích đặt cơ sở trên Bí Tích Rửa Tội và được chu toàn bởi việc hoàn thành nhiệm vụ riêng của mỗi người bên trong cộng đồng Kitô Giáo. Từ bản chất, gia đình vốn có tính truyền giáo và gia tăng đức tin của mình trong chính hành vi truyền đạt đức tin này cho người khác. Đề cao vai trò truyền giáo được ủy thác cho gia đình đòi các gia đình Kitô hữu khám phá trở lại lời kêu gọi làm chứng cho Tin Mừng bằng đời sống mình và không để cho đức tin của họ mãi mãi không ai thấy. Thực sự “sống thực” tình hiệp thông gia đình là một hình thức của công bố truyền giáo rồi. Về phương diện này, vai trò của gia đình cần được cổ vũ trong sinh hoạt mục vụ nhờ một số hình thức khác nhau của việc làm chứng, trong đó có: liên đới với người nghèo, cởi mở đối với tính đa diện giữa người ta, tài quản lý tạo thế và dần thân phát huy ích chung, chủ yếu khởi đầu từ nơi mình sinh sống.

Gia đình: đường của Giáo Hội

49. (18) *“Tiếp theo Công Đồng Vatican II, Huấn Quyền giáo hoàng đã tinh lọc hơn nữa học lý về hôn nhân và gia đình. Một cách đặc biệt, Chân Phúc Giáo Hoàng Phaolô VI, trong thông điệp Humanae Vitae của ngài, đã cho thấy sợi dây gắn gũi nối kết tình yêu vợ chồng với việc sinh sản sự sống mới. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dành một sự chú ý đặc biệt cho gia đình trong loạt bài giáo lý của ngài về tình yêu nhân bản, Thư Gửi Các Gia Đình Gratissimam Sane và nhất là Tông Huấn Familiaris Consortio. Trong các văn kiện này, Đức Giáo Hoàng gọi gia đình là ‘đường đi của Giáo Hội’, ngài đưa ra một cái nhìn tổng quát về ơn gọi của người đàn ông và người đàn bà bước vào tình yêu và đề xuất nhiều hướng dẫn có tính căn bản cho việc chăm sóc mục vụ gia đình và sự hiện diện của gia đình trong xã hội. Khi chuyên biệt bàn tới ‘tình yêu vợ chồng’ (xem Familiaris Consortio, 13), ngài mô tả việc vợ chồng, qua tình yêu hỗ tương của họ, đã lãnh nhận hồng ân của Thần Khí Chúa Kitô và sống ơn gọi nên thánh của họ như thế nào” (Instrumentum Laboris, 5).*

Thước của Thiên Chúa đo tình yêu

50. (19) *“Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, trong thông điệp Deus Caritas Est của ngài, một lần nữa, đã tiếp nối chủ đề chân lý của tình yêu giữa người đàn ông và người đàn bà, một tình yêu chỉ hiểu được nhờ ánh sáng tình yêu của Chúa Kitô chịu đóng đinh (xem Deus*

Caritas Est, 2). Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng ‘hôn nhân dựa trên tình yêu độc chiếm và dứt khoát đã trở nên hình tượng mối liên hệ giữa Thiên Chúa và dân của Người và ngược lại. Cung cách yêu thương của Thiên Chúa đã trở thành thước đo tình yêu nhân bản’ (Deus Caritas Est, 11). Hơn nữa, trong thông điệp Caritas in Veritate của mình, ngài nhấn mạnh tới tầm quan trọng của tình yêu, coi nó như nguyên lý sống trong xã hội (Xem Caritas in Veritate, 44), nơi mà con người học biết cảm nghiệm được ích chung” (Instrumentum Laboris, 6).

Gia đình cầu nguyện

51. Giáo huấn của các Đức Giáo Hoàng là một lời mời xem xét thấu đáo khía cạnh thiêng liêng của đời sống gia đình, bắt đầu với việc khám phá lại việc gia đình cầu nguyện và cùng nhau lắng nghe lời Thiên Chúa, là điều dẫn tới việc dẫn thân cho các công cuộc bác ái. Sự quan trọng có tính nền tảng trong đời sống gia đình là khám phá lại Ngày của Chúa như một dấu chỉ gia đình có ý hướng sâu xa muốn thuộc về cộng đồng Giáo Hội. Việc hướng dẫn mục vụ thỏa đáng cũng đã được đề nghị để linh đạo cụ thể của gia đình có thể phát triển đáp ứng các câu hỏi phát sinh từ đời sống hàng ngày. Đặc biệt hữu ích là việc nuôi dưỡng một nền linh đạo gia đình bằng các trải nghiệm đức tin mạnh mẽ, nhất là trong việc trung thành tham dự Phép Thánh Thể, là “nguồn và là đỉnh cao của toàn bộ đời sống Kitô hữu” (LG, 11).

Gia đình và đức tin

52. (20) “Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong thông điệp *Lumen Fidei* của ngài, khi bàn tới sự nối kết giữa gia đình và đức tin, đã viết rằng: “Gặp gỡ Chúa Kitô, tự để họ (người trẻ) được tình yêu của Người chiếm hữu và hướng dẫn, sẽ mở rộng chân trời hiện sinh, đem lại cho nó một niềm hy vọng vững chắc sẽ không làm họ thất vọng. Đức tin không phải là nơi ẩn náu cho những người nhát gan, nhưng là một điều thách tiên đời ta. Nó làm ta ý thức được lời mời gọi tuyệt vời, tức lời mời gọi yêu thương. Nó bảo đảm với ta rằng tình yêu này đáng tin cậy và đáng ôm lấy, vì nó đặt căn bản trên lòng trung thành của Thiên Chúa, một lòng trung thành luôn lớn lao hơn mọi yếu đuối của ta” (*Lumen Fidei*, 53)” (*Instrumentum Laboris*, 7).

Giáo lý và gia đình

53. Nhiều người cho rằng chương trình giáo lý cho gia đình cần được tái duyệt. Về phương diện này, cần phải lưu ý tới việc làm cho các cặp vợ chồng can dự vào việc giáo lý, nhất là đối với con cái họ, hợp tác với các linh mục, các phó tế và các vị sống đời thánh hiến. Sự hợp tác này dùng để chứng tỏ rằng ơn gọi hôn nhân là một thực tại quan trọng đòi phải có sự chuẩn bị thỏa đáng trong một thời gian hữu lý. Lòng các gia đình Kitô Giáo lành mạnh và các thừa tác viên đáng tin cậy vào chương trình này sẽ gia tăng tính khả tín của cộng đồng trong việc làm chứng của nó đối với người trẻ trên hành trình đưa ra các chọn lựa có ý nghĩa của họ ở trong đời.

Cộng đồng Kitô hữu không chịu chỉ đơn giản là nơi để đến xin các dịch vụ nhân bản; thay vào đó, cộng đồng này là nơi các gia đình đã phát sinh và là nơi họ gặp nhau và hành động qua lại khi cùng nhau nhịp bước trong đức tin và chia sẻ các cách thể phát triển và trao đổi hỗ tương.

Tính bất khả tiêu của hôn nhân và niềm vui cùng nhau chia sẻ đời sống

54. (21) *Sự hiến mình cho nhau trong Bí Tích Hôn Nhân được đặt cơ sở trên ơn thánh của*

Phép Rửa, là Phép vốn thiết lập ra giao ước nền tảng của mọi người với Chúa Kitô trong Giáo Hội. Khi chấp nhận nhau và với ơn thánh của Chúa Kitô, cặp đũa hôn hứa sẽ hoàn toàn hiến mình cho nhau, trung thành với nhau và chào đón sự sống mới. Cặp vợ chồng khi đã cưới nhau cùng nhìn nhận các yếu tố này như là thành phần cấu tạo ra hôn nhân, như là hồng ân Thiên Chúa hứa ban cho họ, coi trọng sự cam kết hỗ tương, nhân danh Thiên Chúa và trước mặt Giáo Hội. Do đó, trong đức tin, người tín hữu có thể coi các thiện ích của hôn nhân như các cam kết có thể duy trì được hơn nhờ sự trợ giúp của ơn thánh bí tích. Thiên Chúa thánh hiến tình yêu của vợ chồng và củng cố tính bất khả tiêu của nó, giúp họ sống lòng trung thành, tính bổ túc hỗ tương và việc chào đón sự sống mới của họ. Bởi thế, Giáo Hội ngoảnh nhìn các cặp vợ chồng như là trái tim của toàn bộ gia đình, và gia đình, ngược lại, ngoảnh nhìn lên Chúa Kitô.

55. Niềm vui nói lên việc thể hiện trọn vẹn một con người. Để biểu tỏ niềm vui độc đáo của việc kết hợp chồng và vợ và việc tạo lập một gia đình mới đòi phải trình bày gia đình như nơi chốn của các mối liên hệ bản thân và nhưng không, không giống như các mối liên hệ trong xã hội. Việc hiến mình tự ý và hỗ tương, sự sống được sinh ra và việc săn sóc của một thành viên cho một thành viên khác, từ người trẻ nhất tới người già nhất, chỉ là một số khía cạnh làm gia đình thành độc đáo trong vẻ đẹp của nó. Điều quan trọng là khai triển ý niệm cho rằng hôn nhân là một chọn lựa cả đời vốn không hạn chế cuộc hiện sinh của ta, nhưng thay vào đó làm cho nó phong phú và trọn vẹn hơn, ngay trong những lúc khó khăn.

Qua việc chọn lựa ấy ở trong đời, gia đình xây dựng xã hội không phải như tổng số số học các cư dân của một lãnh thổ đặc thù hay một nhóm công dân của một quốc gia, nhưng như một trải nghiệm chân thực của một dân tộc hợp nhất trong tinh thần và như Dân Thiên Chúa, trong trường hợp Giáo Hội.

Chương III

Gia đình và đường dẫn tới tính viên mãn của nó

Mâu nhiệm của hôn phối trong tương quan với Đấng Tạo Hóa

56. (22) Trong cùng cách nhìn như trên, phù hợp với giáo huấn của Thánh Tông Đồ, đáng tụng nói rằng toàn bộ sáng thế đã được lên kế hoạch trong Chúa Kitô và vì Chúa Kitô (xem Cl 1:16), Công Đồng Vatican II muốn nói lên sự đánh giá cao của mình đối với hôn nhân tự nhiên và các yếu tố giá trị hiện diện trong các tôn giáo (xem *Nostra Aetate*, 2) và văn hóa khác, bất chấp các giới hạn và bất cập của họ (xem *Redemptoris Missio*, 55). Sự hiện diện của hạt giống Lời Chúa trong các nền văn hóa này (xem *Ad Gentes*, 11), về một số phương diện, cũng có thể được áp dụng vào hôn nhân và gia đình nơi rất nhiều xã hội và cá nhân không theo Kitô Giáo. Bởi thế, các yếu tố có giá trị quả có hiện hữu dưới một số hình thức nào đó bên ngoài hôn nhân Kitô Giáo, tuy nhiên, phải đặt căn bản trên mối tương quan bền vững và chân thực giữa một người đàn ông và một người đàn bà, mà dù sao, chúng ta vẫn coi là quy hướng về hôn nhân Kitô Giáo. Với việc lưu ý tới sự khôn ngoan bình dân nơi các dân tộc và nền văn hóa khác nhau, Giáo Hội cũng nhìn nhận loại gia đình này, coi nó như đơn vị căn bản, cần thiết và sinh hoa trái đối với đời sống chung của nhân loại.

57. Giáo Hội biết rõ trình độ cao quý của mâu nhiệm hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà, một mâu nhiệm được nhìn trong bối cảnh mối tương quan giữa con người được Thiên Chúa và là Thiên Chúa Tạo Hóa dựng nên. Bởi thế, Giáo Hội muốn làm nổi bật ơn thánh nguyên thủy này, một ơn thánh vốn phát sinh từ mối tương quan của kẻ được tạo

dựng và Đấng Tạo Hóa và là một phần của trải nghiệm hôn nhân giao ước, mà Thiên Chúa đã cố ý thiết kế để đáp ứng ơn gọi nguyên thủy của hôn nhân và để làm ơn gọi này hoạt động có hiệu quả. Tính nghiêm chỉnh của việc tuân thủ kế hoạch của Thiên Chúa này và lòng can đảm đòi phải có để làm chứng cho nó phải được thời nay trân trọng, khi quan niệm này, một quan niệm liên quan tới mọi mối liên hệ trong gia đình, bị đặt nghi vấn, nếu không muốn nói là chống đối hay bác bỏ thẳng thừng.

Bởi vậy, ngay trong các trường hợp trong đó quyết định tiến tới bí tích hôn phối của những người sống chung với nhau hay kết hôn dân sự chỉ mới ở tình trạng ảo hay ở giai đoạn phối thai hay chưa được xác định rõ rệt, Giáo Hội vẫn được yêu cầu đừng tránh né nhiệm vụ khuyến khích và nâng đỡ diễn trình phát triển này. Đồng thời, ta có thể làm một điều tốt bằng cách thân thiện cho thấy ta đánh giá cao việc dân thân họ đã làm và nhìn nhận việc tuân thủ các yếu tố thích đáng trong kế hoạch của Thiên Chúa, một kế hoạch vốn phát xuất từ mối tương quan của kẻ được Thiên Chúa tạo dựng và Thiên Chúa Tạo Hóa.

Một số người nhấn mạnh sự quan trọng cần khai triển việc chăm sóc mục vụ thỏa đáng cho các gia đình kết hôn khác đạo, mà con số hiện đang gia tăng, không phải chỉ tại các lãnh thổ truyền giáo, mà ở cả các nước có truyền thống Kitô Giáo lâu đời nữa.

Sự Thật và Vẻ Đẹp của Gia Đình và Lòng Thương Xót đối với Các Gia Đình Tan Vỡ và Mỏng Dòn

58. (23) *Với niềm vui nội tâm và an ủi sâu xa, Giáo Hội mong đợi các gia đình tiếp tục trung thành với các giáo huấn của Tin Mừng, bằng cách khuyến khích họ và cảm ơn họ về các chứng từ họ cung hiến. Thực vậy, họ làm chứng, một cách đầy khả tín, cho vẻ đẹp của cuộc hôn nhân bất khả tiêu và trung trinh mãi mãi, trong khi luôn trung thành với nhau. Bên trong gia đình, vốn “có thể gọi là Giáo Hội tại gia” (Lumen Gentium, 11), người ta khởi sự cảm nghiệm được sự hiệp thông có tính Giáo Hội nơi mọi người, một sự hiệp thông phản ánh Mầu Nhiệm Ba Ngôi Chí Thánh, nhờ ơn thánh. “Trong gia đình, người ta học được sự cố gắng và niềm vui của việc làm, của tình yêu anh chị em, và của lòng đại lượng trong việc tha thứ cho người khác, một lòng đại lượng luôn được đổi mới, và trên hết, của việc thờ phượng Thiên Chúa trong cầu nguyện và dâng hiến cuộc sống bản thân” (Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo, số 1657). Thánh Gia Nadarét là khuôn mẫu kỳ diệu mà trong trường dạy của nó, ta “hiểu được lý do tại sao ta phải duy trì kỷ luật thiêng liêng, nếu ta muốn vâng theo các giáo huấn của Tin Mừng và trở nên các môn đệ của Chúa Kitô” (Chân Phúc Giáo Hoàng Phaolô VI, Diễn Văn Tại Nadarét, 5 tháng Giêng 1964). Tin Mừng Gia Đình cũng nuôi dưỡng các hạt giống vẫn đang chờ được nảy mầm; và được dùng làm căn bản cho việc nuôi dưỡng các cây đang héo tàn và không nên bị bỏ rơi.*

Dây nối kết thân mật giữa Giáo Hội và gia đình

59. Phúc lành và trách nhiệm của một gia đình mới, được đóng ấn trong Bí Tích Hôn Phối của Giáo Hội, hàm nghĩa: ngay bên trong Cộng Đồng Kitô Giáo, phải có sự sẵn sàng cố vũ và bênh vực phẩm chất nói chung của giao ước giữa người đàn ông và người đàn bà: ở mọi phạm vi của xã hội, đó là việc sinh sản con cái, việc che chở những người yếu đuối nhất trong xã hội và việc sống chung. Sự sẵn sàng này đòi một trách nhiệm, một trách nhiệm nên được nâng đỡ, nhìn nhận và đánh giá cao.

Nhờ Bí Tích Hôn Phối, mỗi gia đình, dù xét cách nào, cũng vẫn trở nên một thiện ích cho Giáo Hội, là người, đến lượt mình, vốn yêu cầu được coi như một thiện ích cho gia đình mới.

Theo viễn tượng này, chắc chắn Giáo Hội, vào lúc này, sẽ cung hiến một ơn phúc quý giá, nếu chịu biểu lộ một sự sẵn sàng muốn khiêm cung xem xét một cách ít thiên vị hơn tính hồ tương của *bonum Ecclesiae* này, tức việc Giáo Hội là một thiện ích cho gia đình và gia đình là một thiện ích cho Giáo Hội. Giữ gìn ơn phúc của Chúa trong Bí Tích Hôn Phối, một đàng, là trách nhiệm của cặp vợ chồng Kitô hữu, và đàng khác, là trách nhiệm của cộng đồng Kitô hữu, mỗi đàng mỗi cách riêng. Khi các khó khăn, ngay cả các khó khăn trầm trọng, phát sinh từ việc duy trì cuộc kết hợp hôn nhân, thì việc biện phân các nghĩa vụ và các sa sẩy của mỗi người phải được vợ chồng xem xét một cách không thiên vị, với sự giúp đỡ của cộng đồng, để mỗi người hiểu được, đánh giá được và sửa chữa được những gì đã sa sẩy quên sót.

60. (24) *Như một bà thầy đáng tin cậy và một bà mẹ đầy chăm sóc, Giáo Hội thừa nhận rằng chỉ sợi dây hôn phối nào của những người đã chịu phép rửa mới có tính bí tích và bất cứ sự vi phạm nào tới nó đều chống lại thánh ý Thiên Chúa. [Nhưng] cùng một lúc, Giáo Hội cũng ý thức được sự yếu đuối của nhiều con cái của mình đang lao đao trong hành trình đức tin của họ. “Thành thử, tuy không đi ra ngoài lý tưởng Tin Mừng, họ cần được đồng hành với lòng thương xót và kiên nhẫn trong những giai đoạn trưởng thành bản thân sau cùng khi chúng từ từ diễn ra. [...] Một bước tiến nhỏ giữa những giới hạn nhân bản lớn lao vẫn có thể làm vui lòng Thiên Chúa hơn là cuộc sống bề ngoài xem ra có trật tự và ngày qua ngày không phải đối diện với các khó khăn lớn lao nào. Mọi người đều cần được sự an ủi và sức lôi kéo của tình yêu cứu rỗi của Thiên Chúa đánh động; tình yêu này luôn hành động một cách huyền nhiệm nơi từng người, vượt lên trên và vượt ra ngoài các lỗi lầm và sa ngã của họ” (Gaudium Evangelii, 44).*

Gia đình: hồng phúc và nghĩa vụ

61. Thái độ của các tín hữu đối với những người chưa hiểu được sự quan trọng của Bí Tích Hôn Phối chủ yếu phải được bày tỏ qua mối liên hệ có tính bản thân và thân hữu biết chấp nhận người khác trong con người của họ mà không phê phán, và biết tìm cách thoả mãn các nhu cầu căn bản của họ và đồng thời, làm chứng cho tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa. Điều quan trọng là phải ý thức rõ rằng mọi người ai cũng yếu đuối cả và mỗi người đều là kẻ có tội như bất cứ ai khác, nhưng vẫn không quên khẳng định các thiện ích và giá trị của hôn nhân Kitô Giáo. Hơn nữa, người ta cần ý thức được rằng trong kế hoạch của Thiên Chúa, gia đình không phải là một nghĩa vụ mà là một hồng phúc, và ngày nay, quyết định bước vào Bí Tích Hôn Phối không phải là một kết luận đã qua nhưng là một điều cần được khai triển và là một mục tiêu cần đạt tới.

Trợ giúp để vươn tới sự viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa

62. (25) *Khi cân nhắc một phương thức mục vụ đối với những người đã kết ước một cuộc hôn nhân dân sự, những người đã ly dị và tái hôn hay đơn giản chỉ sống chung với nhau, Giáo Hội có trách nhiệm giúp họ hiểu nên sự phạm của Thiên Chúa về ơn thánh trong đời họ và giúp họ để họ đạt tới sự viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa dành cho họ. Trông cậy ở Chúa Kitô, Đấng mà ánh sáng soi chiếu mọi con người (xem Ga 1:9; Gaudium et Spes, 22), Giáo Hội ngoảnh nhìn với lòng yêu thương những ai đang tham dự vào đời sống mình một cách không trọn vẹn, vì nhìn nhận rằng ơn thánh của Thiên Chúa cũng đang hành động trong cuộc sống của họ bằng cách ban cho họ sự can đảm để làm điều thiện, chăm sóc lẫn nhau trong yêu thương và phục vụ cộng đồng trong đó họ sống và làm việc.*

63. Cộng đồng Kitô Giáo cũng có thể biểu lộ tình hữu hảo với các cặp vợ chồng đang gặp khó khăn qua việc gần gũi với các gia đình đang thực sự sống cuộc hôn nhân Kitô Giáo. Giáo

Hội xích lại gần các người phối ngẫu đang gặp nguy cơ ly thân, để họ khám phá lại vẻ đẹp và sức mạnh đời sống vợ chồng của họ. Trong các trường hợp đau lòng phải chấm dứt mối liên hệ của họ, thì Giáo Hội cảm thấy có nghĩa vụ gần gũi những người đang trong lúc đau khổ cách nào đó để ngăn ngừa các tranh chấp thảm họa có thể xảy ra giữa hai người phối ngẫu và, trên hết, tối thiểu hóa sự đau khổ của con cái.

Một số người tỏ ý muốn các giáo phận phát huy các chương trình nhằm dần dần mời gọi các người sống chung hay kết hôn dân sự can dự vào. Khởi đầu với cuộc hôn nhân dân sự, cuối cùng, người ta có thể vươn tới cuộc hôn nhân Kitô Giáo: sau một thời kỳ biện phân, họ có thể tiến tới một chọn lựa có hiểu biết.

64. (26) *Giáo Hội lo lắng lưu ý tới việc nhiều người trẻ mất tin tưởng đối với cam kết hôn nhân và Giáo Hội đau đớn khi thấy nhiều tín hữu vội vã quyết định chấm dứt các nghĩa vụ họ đã đảm nhiệm và gánh lấy nghĩa vụ khác. Vốn là các chi thể của Giáo Hội, các tín hữu này cần một nền chăm sóc mục vụ biết xót thương và biết khuyến khích cũng như biết phân biệt thích đáng các tình huống khác nhau. Nên khuyến khích những người trẻ đã rửa tội để họ hiểu rằng Bí Tích Hôn Phối có khả năng làm phong phú triển vọng yêu thương của họ và họ luôn được sự nâng đỡ của ơn thánh Chúa Kitô trong Bí Tích và của khả thể tham dự trọn vẹn vào đời sống Giáo Hội.*

Giới trẻ và nỗi sợ kết hôn

65. Khi xem xét viễn tượng kết hôn, nhiều người trẻ sợ bị thất bại, vì được mục kích nhiều cuộc tan vỡ hôn nhân trong thời đại ta. Thành thử, cần phải dành nhiều chú ý hơn vào việc biện phân các lý do nằm bên dưới việc họ bác bỏ và thất vọng. Thực vậy, một số người nghĩ rằng, trong nhiều trường hợp, các lý do này có thể có liên hệ với việc họ cho rằng đây là một mục tiêu, mà dù được họ đánh giá cao và không kém ước muốn, nhưng xem ra bất cân xứng với các điểm mạnh được họ lượng giá một cách hợp lý, hay có liên hệ với sự kiện họ hoài nghi nặng nề rằng họ thiếu kiên định về xúc cảm. Vì đối với lòng trung thành và sự ổn định trong liên hệ yêu đương, điều tuy họ vẫn coi là đáng ước ao, nhưng một số người trẻ cảm thấy lo lắng, thậm chí xao xuyến, cho là mình không có khả năng bảo đảm lòng trung thành và ổn định ấy trong tình yêu; điều này thường khiến họ từ khước việc kết hôn. Dù tự nó có thể vượt qua được, một khó khăn như thế vẫn được nêu ra làm bằng chứng cho rằng lòng trung thành và sự ổn định trong tình yêu là điều bất khả hữu một cách căn đẽ. Ngoài ra, đôi khi các khía cạnh của sự thuận lợi xã hội và các vấn đề kinh tế liên quan tới việc cử hành hôn lễ cũng gây tác động lên quyết định không kết hôn.

66. (27) *Về phương diện trên, một khía cạnh mới trong thừa tác vụ gia đình cần được lưu ý trong lúc này, là thực tại hôn nhân dân sự giữa một người đàn ông và một người đàn bà, tức hôn nhân theo truyền thống và, thậm chí cả sống chung nữa, tuy có những dị biệt liên hệ. Khi cuộc kết hợp đạt tới một mức độ ổn định đặc thù nào đó, được luật pháp thừa nhận, có đặc điểm của một tình âu yếm và trách nhiệm sâu sắc đối với con cái và chứng tỏ khả năng có thể vượt qua thử thách, thì những cuộc kết hợp này có thể tạo cơ hội để được hướng dẫn nhằm sau cùng tiến tới việc cử hành Bí Tích Hôn Phối. Mặt khác, rất thường xảy ra việc một cặp nào đó sống chung với nhau không những không nhằm để có thể kết hôn trong tương lai mà còn không hề có ý định nào tạo ra một liên hệ có tính trói buộc theo luật pháp.*

67. (28) *Phù hợp với lòng thương xót của Chúa Kitô, Giáo Hội phải đồng hành một cách đầy lưu tâm và chăm sóc với những đứa con yếu đuối nhất của mình, những đứa con cho thấy các dấu hiệu của một tình yêu bị thương tích và mất mát, bằng cách phục hồi lòng hy vọng và sự*

tin tưởng nơi họ, giống như ánh sáng hải đăng tại một hải cảng hay ngọn đuốc mang theo giữa người ta để soi sáng cho những ai lạc đường hay đang gặp giông bão. Ý thức rằng lòng thương xót cao cả hơn hết là lòng thương xót nói lên sự thật một cách yêu thương, nên chúng ta bước qua phía cảm thương. Vốn có tính lôi kéo và kết hợp, tình yêu thương xót biến cải và nâng cao. Nó là lời mời gọi hồi tâm. Ta hiểu thái độ của Chúa cùng bằng cách này; Người không kết án người đàn bà ngoại tình, nhưng yêu cầu nàng đừng phạm tội nữa (Ga 8:1-11).

Lòng thương xót và chân lý mặc khải

68. Khởi điểm của Giáo Hội là tình thế cụ thể của các gia đình ngày nay, tất cả đang cần lòng thương xót, bắt đầu với các gia đình đau khổ nhất. Thực vậy, lòng thương xót biểu lộ tính tối thượng của Thiên Chúa; tính này cho phép Người luôn trung thành với chính hữu thể của Người, một hữu thể vốn là tình yêu (xem 1Ga 4:8) và với giao ước của Người. Lòng thương xót chính là một chân lý mặc khải và có liên hệ gắn gũi với các chân lý nền tảng của đức tin: việc làm người, cái chết và sống lại của Chúa. Không có các chân lý này, lòng thương xót sẽ biến mất. Lòng thương xót là “cốt lõi mặc khải của Chúa Giêsu Kitô” (MV, 25).

Phần III

Sứ mệnh của gia đình ngày nay

Chương I

Gia đình và việc phúc âm hóa

Công Bố Tin Mừng Gia Đình Ngày Nay trong Các Bối Cảnh Khác Nhau

69. (29) *Cuộc thảo luận tại Thượng Hội Đồng nào tập chú vào một số vấn đề khẩn cấp hơn cần được tiến hành tại các Giáo Hội địa phương, trong sự hiệp thông cum Petro et sub Petro (với Phêrô và dưới quyền Phêrô). Công bố Tin Mừng Gia Đình là điều khẩn cấp cần thiết trong công cuộc phúc âm hóa. Giáo Hội có nhiệm vụ thi hành việc này với sự dịu hiền của một bà mẹ và với sự minh bạch của một bà thầy (xem Eph 4:15), luôn trung thành với lòng thương xót được biểu lộ trong mẫu nhiệm hư vị hóa (kenosis) của Chúa Kitô. Sự thật trở thành xác phàm trong sự yếu đuối nhân bản, để không kết án nó mà là để cứu vớt nó (xem St 3:16,17).*

Tình âu yếm trong gia đình – Tình âu yếm của Thiên Chúa

70. Âu yếm nghĩa là cho đi một cách hân hoan, và ngược lại, khơi dậy nơi người khác niềm hân hoan cảm thấy được yêu thương. Âu yếm được biểu lộ một cách đặc biệt qua việc nhìn các giới hạn của người khác một cách yêu thương, nhất là khi các giới hạn này nổi bật rõ ràng. Cư xử một cách tế nhị và tôn trọng có nghĩa: chăm sóc các vết thương và tái lập hy vọng để có thể phục hoạt sự tin tưởng nơi người khác. Tình âu yếm trong các liên hệ gia đình là nhân đức giúp người ta thắng vượt các tranh chấp hàng ngày ngay bên trong một con người và trong các liên hệ với người khác. Về phương diện này, Đức GH Phanxicô mời gọi mọi người suy nghĩ lời ngài nói: “Ta có lòng can đảm âu yếm đón nhận các khó khăn và các vấn đề của những người gần gũi chúng ta không hay ta thích các giải pháp vô ngã hơn, là các giải pháp, có thể hữu hiệu nhưng thiếu hẳn cái ấm áp của Tin Mừng? Thế giới ngày nay cần tình âu yếm xiết bao! Lòng kiên nhẫn của Thiên Chúa, sự thân thiết của Thiên Chúa, tình âu yếm của Thiên Chúa” (*Bài giảng Thánh Lễ Nửa Đêm Giáng Sinh*, 24 tháng 12, 2014).

71. (30) *Việc phúc âm hóa là trách nhiệm chung của toàn thể dân Chúa, mỗi người theo thừa tác vụ và đặc sủng của mình. Không có chứng từ hân hoan của các vợ chồng và các gia đình, các Giáo Hội tại gia, việc công bố, dù được thi hành thích đáng bao nhiêu đi chăng nữa, cũng có nguy cơ bị hiểu lầm hay mất hút trong cái náo động của ngôn từ vốn là đặc điểm của xã hội ngày nay (xem Novo Millennio Ineunte, 50). Trong nhiều dịp khác nhau, các nghị phụ thượng hội đồng từng nhấn mạnh rằng các gia đình Công Giáo, vì lý do ơn thánh của Bí Tích Hôn Phối, được mời gọi trở thành các tác nhân tích cực trong mọi hoạt động mục vụ nhân danh gia đình.*

Gia đình: tác nhân của sinh hoạt mục vụ

72. Giáo Hội phải truyền dẫn vào các gia đình một ý hướng thuộc về Giáo Hội, một ý hướng “chúng ta”, trong đó, không chi thể nào bị lãng quên. Mọi người phải được khuyến khích để phát triển các kỹ năng của mình và hoàn thành kế hoạch bản thân của đời mình trong việc phục vụ Nước Thiên Chúa. Cũng thế, mọi gia đình trong Giáo Hội phải khám phá lại niềm vui hiệp thông với các gia đình khác để có thể phục vụ ích chung của xã hội bằng cách phát huy chính sách công, nền kinh tế và văn hóa phục vụ gia đình, cho dù phải dùng tới mạng lưới xã hội và các phương tiện truyền thông.

Điều trên đòi ta phải có khả năng tạo nên các cộng đồng nhỏ làm nhân chứng sống động cho các giá trị của Tin Mừng. Một số gia đình cần được chuẩn bị, huấn luyện và giúp khả năng để họ có thể đồng hành với các gia đình khác trong việc sống theo con đường Kitô Giáo. Những gia đình nào sẵn sàng đảm nhiệm sứ mệnh *ad gentes* (truyền giáo) thì cần được thừa nhận và khuyến khích. Sau cùng, việc nối kết thừa tác mục vụ giới trẻ với thừa tác mục vụ gia đình là một điều quan trọng đã được ghi nhận.

Phụng vụ lễ cưới

73. Cặp đính hôn phải dành khoảng thời gian đáng kể để chuẩn bị hôn nhân. Việc cử hành chính hôn phối, nên cử hành trong cộng đồng mà một hay cả hai người cùng thuộc về, đòi phải lưu tâm và nhấn mạnh thích đáng, trên hết, tới đặc điểm thiêng liêng và Giáo Hội đặc trưng của nó. Với một sự nồng ấm và hân hoan tham dự vào việc cử hành và khẩn cầu Chúa Thánh Thần, cộng đồng Kitô hữu sẽ tiếp nhận gia đình mới vào lòng mình để, trong tư cách Giáo Hội tại gia, gia đình mới này tự cảm nhận được mình là thành phần của gia đình Giáo Hội rộng lớn hơn.

Lắm khi, vị cử hành có dịp nói chuyện với một cộng đoàn chỉ tham dự vào đời sống Giáo Hội cách tối thiểu hay thuộc một hệ phái Kitô Giáo khác hoặc một tôn giáo khác. Thành thử, đây có thể là dịp quý giá để công bố Tin Mừng Gia Đình, một việc công bố có thể thúc đẩy, ngay trong các gia đình hiện diện, việc khám phá lại các hồng ân tin và yêu của Thiên Chúa. Việc cử hành một lễ cưới cũng có thể là dịp may đúng lúc để mời gọi nhiều người cử hành Bí Tích Hòa Giải.

Gia đình: Công trình của Thiên Chúa

74. (31) *Cần phải làm nổi bật tính ưu vị (primacy) của ơn thánh và do đó, các khả thể mà Chúa Thánh Thần vốn ban cho trong Bí Tích. Đây là vấn đề giúp người ta cảm nhận được rằng Tin Mừng Gia Đình là một niềm vui “tràn ngập các tâm hồn và các cuộc đời” vì trong Chúa Kitô, ta “được giải thoát khỏi tội lỗi, buồn sầu, trống vắng nội tâm, và cô đơn”*

(Evangelii Gaudium, 1). Dưới ánh sáng Dụ Ngôn Người Gieo Giống (xem Mt 13:3), trách vụ của chúng ta là hợp tác vào việc gieo; phần còn lại là việc của Thiên Chúa; ta cũng đừng quên rằng, khi rao giảng về gia đình, Giáo Hội là dấu chỉ mâu thuẫn.

75. Tính ưu vị của ơn thánh được biểu lộ trọn vẹn khi gia đình giải thích lý lẽ cho đức tin của mình và khi cặp vợ chồng thực sự sống cuộc hôn nhân của mình như một ơn gọi. Về phương diện này, các khuyến cáo sau đây đã được nêu ra: hỗ trợ và khuyến khích chứng tá trung thành của các cặp vợ chồng Kitô hữu; dẫn thân vào các chương trình có cơ sở nhằm phát triển ơn thánh của Phép Rửa, nhất là các chương trình dành cho tuổi trẻ; sử dụng một ngôn từ có tính biểu tượng, cảm nghiệm và nhiều ý nghĩa để giảng thuyết và dạy giáo lý; và cung cấp các buổi gặp gỡ và các khóa học đặc biệt cho các nhân viên mục vụ, để họ có thể thông đạt cách hữu hiệu với các người nghe họ và giáo dục những người này biết khẩn cầu và nhìn nhận sự hiện diện của Thiên Chúa trong cuộc kết hợp bí tích cũng như diễn trình liên tục hồi tâm của họ.

Hồi tâm truyền giáo và đổi mới ngôn từ

76. (32) Thành thử, công trình này kêu gọi mọi người trong Giáo Hội phải hồi tâm truyền giáo, nghĩa là, không dừng lại ở việc công bố một sứ điệp chỉ có tính lý thuyết mà không liên hệ gì tới các vấn đề có thực của người ta. Ta phải liên tục nhớ rằng cuộc khủng hoảng đức tin vốn dẫn tới cuộc khủng hoảng hôn nhân và gia đình và do đó, việc thông truyền đức tin từ cha mẹ cho con cái thường hay bị gián đoạn. Trước một đức tin mạnh, việc áp đặt một số tầm nhìn văn hóa nào đó nhằm làm suy yếu gia đình và hôn nhân sẽ không gây nên bất cứ thiệt hại nào.

77. (33) Hồi tâm cũng cần được thấy ngay trong ngôn ngữ ta sử dụng, để chứng tỏ nó có ý nghĩa hữu hiệu. Việc công bố cần tạo ra cảm nghiệm cho thấy Tin Mừng Gia Đình quá đáp ứng được các hoài mong sâu sắc nhất của con người nhân bản: một đáp ứng đối với phẩm giá và sự thành toàn trọn vẹn của mỗi người trong tính hỗ tương, hiệp thông và sinh hoa trái. Điều này không hề ở việc chỉ trình bày một mô qui luật, nhưng hệ ở việc ủng hộ các giá trị đáp ứng được nhu cầu của những người đang hiện diện trong các xã hội bị tục hóa hơn cả.

78. Sứ điệp Kitô Giáo cần phải được ưu tiên công bố cách nào đó để gọi lòng hy vọng. Cần phải chọn lối truyền đạt rõ ràng, có tính mời gọi và cởi mở, tức lối truyền đạt không có tính dạy đời, phê phán hay kiểm soát, nhưng làm chứng cho giáo huấn luân lý của Giáo Hội, trong khi, cùng một lúc, vẫn nhạy cảm đối với các hoàn cảnh của mỗi cá nhân.

Vì nhiều người không hiểu các chủ đề đa dạng của Huấn Quyền Giáo Hội, nên khẩn thiết phải có một ngôn từ mà mọi người, nhất là người trẻ, có thể hiểu được và là ngôn từ có thể chuyển tải vẻ đẹp của tình yêu gia đình và nghĩa của các từ ngữ, như tự hiến, tình yêu phụ phụ, khả năng sinh sản (fertility) và sinh đẻ (procreation).

Sử dụng văn hóa như một phương tiện

79. Thời ta, hình như cần phải sử dụng văn hóa như một phương tiện để thông truyền đức tin cách thỏa đáng hơn, một nền văn hóa có khả năng diễn tả một cách gắn bó việc trung thành cả với Tin Mừng Chúa Kitô lẫn với con người thời nay. Chân phúc Phaolô VI từng dạy rằng: “Nhất là chúng ta, các mục tử của Giáo Hội, chúng ta có trách nhiệm phải lên khuôn lại các phương tiện thích hợp nhất và hữu hiệu nhất để truyền đạt sứ điệp Tin Mừng cho mọi người nam nữ thời đại ta, một cách mạnh dạn và khôn ngoan, nhưng hoàn toàn trung thành với nội

dung phúc âm hóa” (EN, 40).

Nhất là ngày nay, ta cần phải nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hân hoan và lạc quan công bố các sự thật của đức tin liên quan tới gia đình và của việc sử dụng các nhóm chuyên môn và các chuyên gia trong truyền thông có khả năng hiểu biết cách xem xét thích đáng các vấn đề do cách sống của người thời nay đặt ra.

Lời Chúa: nguồn của đời sống thiêng trong gia đình

80. (34) *Lời Thiên Chúa là nguồn sự sống và linh đạo cho gia đình. Mọi công trình mục vụ nhân danh gia đình phải giúp người ta được lên khuôn và đào luyện nội tâm để trở thành các chi thể của Giáo Hội tại gia nhờ việc đọc Sách Thánh theo kiểu cầu nguyện của Giáo Hội. Lời Thiên Chúa không những là tin mừng trong đời sống tư của người ta mà còn là tiêu chuẩn để phán đoán và là ánh sáng để biện phân các thách đố khác nhau mà các cặp vợ chồng và các gia đình gặp phải.*

81. Dưới ánh sáng Lời Chúa, một lời đòi có sự biện phân trong các tình huống đa dạng, việc chăm sóc mục vụ cần xem xét điều này: một cuộc thông đạt cởi mở để đối thoại và không thiên kiến là điều cần thiết, nhất là trong các trường hợp trong đó, người Công Giáo không sống hay không ở trong hoàn cảnh sống hoàn toàn phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội, trong các vấn đề hôn nhân và đời sống gia đình.

Một bản hòa tấu các dị biệt

82. (35) *Cùng một lúc, nhiều nghị phụ thượng hội đồng còn nhấn mạnh tới cách tiếp cận tích cực hơn đối với sự phong phú của nhiều cảm nghiệm tôn giáo khác nhau, mà không bỏ qua các khó khăn nội tại. Trong các thực tại tôn giáo khác nhau và trong tính đa dạng văn hóa lớn lao vốn là đặc điểm của các quốc gia hiện nay, ta nên đánh giá trước nhất các khả năng tích cực, rồi, trên căn bản này, ta mới nên lượng giá các giới hạn và thiếu sót.*

83. Căn cứ trên sự hiện hữu của tính đa nguyên tôn giáo và văn hóa, một số người mong rằng Thượng Hội Đồng duy trì và đánh giá cao hình ảnh “bản hòa tấu các dị biệt”. Nói một cách tổng quát, có nhiều dấu chỉ cho thấy việc chăm sóc mục vụ đối với hôn nhân và gia đình cần phải biết đánh giá cao các yếu tố tích cực hiện hữu trong các trải nghiệm văn hóa và tôn giáo khác nhau; chúng vốn là *præparatio evangelica*, nghĩa là, “một chuẩn bị cho Tin Mừng”. Một cuộc gặp gỡ với những người đã chọn con đường hiểu biết và lãnh trách nhiệm đối với các thiện ích chân chính của hôn nhân có thể tạo nên một sự cộng tác hữu hiệu để phát huy và bảo vệ gia đình.

Chương II

Gia đình và việc đào tạo

Chuẩn bị hôn nhân

84. (36) *Hôn nhân Kitô Giáo là một ơn gọi phải được đảm nhiệm bằng một việc chuẩn bị thích đáng trong hành trình đức tin, với một diễn trình biện phân thích hợp và không nên bị coi chỉ như một truyền thống văn hóa hay một đòi hỏi có tính xã hội hay luật pháp. Do đó, việc đào luyện phải đi theo con người và cặp vợ chồng một cách nào đó để kinh nghiệm sống của toàn bộ cộng đồng Giáo Hội được hợp nhất với giáo huấn trong nội dung đức tin.*

85. Muốn làm cho ơn gọi của hôn nhân Kitô Giáo được hiểu biết, ta cần phải cải thiện việc chuẩn bị hôn nhân, nhất là việc dạy giáo lý trước hôn nhân, một việc hiện đôi khi rất nghèo về nội dung; đây là phần chủ yếu của việc chăm sóc mục vụ thông thường. Điều quan trọng là: các người phối ngẫu phải vun bồi đức tin của họ một cách có trách nhiệm, dựa trên giáo huấn của Giáo Hội, một giáo huấn phải được trình bày cách rõ ràng, dễ hiểu.

Trong việc chăm sóc mục vụ cho các cặp đính hôn, cộng đồng Kitô Hữu phải tận tụy trình bày sứ điệp Tin Mừng liên quan tới phẩm giá của con người, tự do của họ và việc tôn trọng nhân quyền, một cách thích đáng và đầy thuyết phục.

86. Trong việc thay đổi văn hóa đang diễn ra, ta thấy thường được trình bày, nếu không muốn nói là áp đặt, nhiều mô thức đi ngược lại viễn kiến Kitô Giáo về gia đình. Thành thử, các khóa huấn luyện cần phải đưa ra các chương trình giáo dục có thể giúp người ta phát biểu thỏa đáng nguyện vọng yêu thương của họ bằng một ngôn ngữ tính dục thích đáng. Trong bối cảnh xã hội và văn hóa ngày nay, trong đó, tính dục thường bị tách biệt khỏi sự vận hành toàn diện của tình yêu đích thực, gia đình không thể là nơi duy nhất để dạy về tính dục, dù nó giữ một vị trí hàng đầu. Điều này đòi phải có sự thiết kế các chương trình chân thực và thích đáng, trong khuôn khổ nâng đỡ các gia đình về mục vụ, nhằm ngõ với cả các cá nhân lẫn các cặp hôn phối, để họ khám phá được vẻ đẹp của tính dục trong tình yêu, nhất là những người ở tuổi dậy thì và thiếu niên.

Tại một số nước, có nhiều dấu chỉ cho thấy có những chương trình đào tạo do các nhà cầm quyền áp đặt với nội dung đi ngược lại quan niệm thực sự nhân bản và Kitô Giáo. Về phương diện này, nhất định phải đề cao quyền phản đối lương tâm của các nhà giáo dục.

Việc đào tạo các linh mục tương lai

87. (37) Các nghị phụ thượng hội đồng không ngừng kêu gọi một cuộc canh tân thấu đáo các thực hành mục vụ của Giáo Hội dưới sự soi sáng của Tin Mừng Gia Đình và để thay thế việc chỉ nhấn mạnh tới các cá nhân hiện thời. Vì thế, các nghị phụ thượng hội đồng không ngừng nhấn mạnh tới việc canh tân lối huấn luyện các linh mục, các phó tế, các giáo lý viên và các nhân viên mục vụ khác với sự can dự lớn lao hơn của các gia đình.

88. Ơn gọi làm linh mục phát sinh trong gia đình riêng của mỗi người nam và được nuôi dưỡng bằng chứng tá đức tin của gia đình này. Một cảm thức rất phổ biến hiện nay cho thấy càng ngày càng cần phải bao gồm các gia đình, nhất là sự hiện diện của phụ nữ, trong việc đào tạo các linh mục. Một số người khuyến cáo rằng, trong diễn trình đào tạo họ, các chủng sinh nên dành nhiều thời gian thích hợp để sống với gia đình họ, tiếp nhận sự chỉ dẫn trong việc thu lượm kinh nghiệm cho việc chăm sóc mục vụ gia đình và thủ đắc được kiến thức thỏa đáng về tình thế các gia đình thời nay. Cũng cần phải xem xét việc một số chủng sinh phát xuất từ các hậu cảnh gia đình khó khăn. Sự hiện diện của giáo dân và các gia đình, ngay trong các năm tháng đào tạo ở chủng viện, được coi là ích lợi, để các ứng viên chịu chức linh mục hiểu được giá trị riêng biệt của hai ơn gọi khác nhau. Việc đào tạo thừa tác vụ thụ phong không thể bỏ qua việc phát triển xúc cảm và tâm lý cũng như việc chủng sinh trực tiếp tham gia các chương trình thỏa đáng liên hệ.

Việc đào tạo hàng giáo sĩ và các nhân viên mục vụ

89. Trong việc liên tục đào tạo hàng giáo sĩ và các nhân viên mục vụ, một số người mong

rằng các phương tiện thích đáng cần được sử dụng để đạt được sự phát triển về xúc cảm và tâm lý rất cần thiết để họ chăm sóc mục vụ các gia đình. Một số người gợi ý rằng văn phòng giáo phận về gia đình và các văn phòng mục vụ khác nên tăng cường việc hợp tác của họ nhằm một sinh hoạt mục vụ hữu hiệu hơn.

Gia đình và các định chế công cộng

90. (38) *Các ngài cũng làm nổi bật sự kiện này: việc phúc âm hóa cần phải tỏ cáo một cách rõ ràng các nhân tố văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế, như tầm quan trọng thái quá dành cho luận lý học thị trường chẳng hạn, từng ngăn cản đời sống chân thực của gia đình và dẫn tới cảnh kỳ thị, nghèo khổ, bị loại trừ, và bạo lực. Do đó, đối thoại và hợp tác cần được khai triển với các thực thể xã hội và cần khuyến khích các giáo dân Kitô hữu đang can dự vào các lãnh vực văn hóa và chính trị xã hội, với tư cách Kitô hữu.*

91. Vì là “tế bào đầu tiên và sống còn của xã hội” (AA, 11), gia đình phải khám phá lại ơn gọi của nó trong việc tham dự vào mọi khía cạnh của đời sống xã hội. Một cách thiết yếu, khi tụ lại với nhau, các gia đình cần tìm ra các cách để hành động qua lại với các định chế công cộng, kinh tế và văn hóa ngõ hầu có thể xây dựng được một xã hội công bình hơn.

Việc lượng giá mọi phạm vi của xã hội cho thấy: hợp tác với các định chế công cộng không luôn dễ dàng. Thực vậy, nhiều định chế cổ vũ những quan niệm về gia đình không phù hợp với quan điểm Kitô Giáo hay ý nghĩa gia đình dựa trên tự nhiên. Các chi thể của Giáo Hội luôn phải giao tiếp với những mô thức nhân học khác nhau; các mô thức này thường ảnh hưởng và triệt để thay đổi cách suy tư của họ.

Các hiệp hội gia đình và các phong trào Công Giáo cần làm việc với nhau để làm cho các định chế xã hội và công dân lưu tâm tới các nhu cầu chân chính của gia đình và lớn tiếng chống lại bất cứ thực hành nào gây hại tới sự ổn định của gia đình.

Dấn thân xã hội chính trị nhân danh gia đình

92. Các Kitô hữu phải dấn thân trực tiếp vào đời sống xã hội chính trị bằng cách tích cực tham gia vào diễn trình làm quyết định và dẫn khởi học thuyết xã hội của Giáo Hội vào các cuộc thảo luận với các định chế. Việc dấn thân này sẽ cổ vũ việc khai triển các chương trình thích đáng để trợ giúp giới trẻ và các gia đình túng thiếu liều mình đang bị cô lập hay bị loại trừ.

Ở các bình diện quốc gia và quốc tế đa dạng, việc tái đề xuất Hiến Chương Về Các Quyền Của Gia Đình có thể hữu ích, song song với việc nối kết nó với Bản Tuyên Ngôn Phổ Quát Các Nhân Quyền.

Cảnh nghèo và nguy cơ vay mượn nặng lãi

93. Nhiều gia đình sống trong cảnh nghèo về kinh tế vì thất nghiệp hay việc làm bất ổn hoặc vì con cái quá đông hay thiếu trợ giúp xã hội và chăm sóc y tế cũng như các gia đình không thể nhận được tín dụng, thường trở thành nạn nhân của nạn cho vay nặng lãi. Tình huống này khiến có gợi ý cho rằng cần phải thiết lập ra các cơ cấu nâng đỡ kinh tế để trợ giúp các gia đình.

Đồng hành với các cặp đính hôn trong việc họ chuẩn bị hôn nhân

94. (39) *Thực tại xã hội phức tạp và các thay đổi có ảnh hưởng tới gia đình ngày nay đòi toàn thể cộng đồng Kitô hữu phải cố gắng hơn nữa trong việc chuẩn bị những người sắp sửa kết hôn. Tầm quan trọng của các nhân đức cần được bao gồm trong đó. Trong số các nhân đức này, đức trong sạch đã được chứng minh là vô giá để tình yêu giữa hai người thực sự lớn mạnh. Về phương diện này, các nghị phụ thượng hội đồng đã cùng nhau nhấn mạnh việc cần phải để toàn thể cộng đồng can dự một cách sâu rộng hơn bằng cách tham chiếu chứng tá của chính các gia đình và cần bao gồm việc chuẩn bị hôn nhân trong diễn trình Khai Tâm Kitô Giáo cũng như việc nhấn mạnh tới sự nối kết giữa hôn phối, phép rửa và các bí tích khác. Các ngài cũng cảm thấy cần phải có các chương trình chuyên biệt trong việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp; các chương trình này phải nhằm tạo ra một cảm nghiệm tham dự thực sự vào đời sống Giáo Hội và thấu đáo bàn tới các khía cạnh khác nhau của đời sống gia đình.*

95. Một số người hy vọng rằng nhiều chủ đề hơn cần được lồng vào các chương trình chuẩn bị hôn nhân để chúng huấn giáo người ta tốt hơn trong các vấn đề đức tin và tình yêu. Các chương trình này phải được hoạch định sao đó để các cá nhân và các cặp vợ chồng biện phân được ơn gọi của họ. Điều này đòi phải có sự hợp tác tốt hơn giữa các sáng kiến mục vụ đa dạng: tuổi trẻ, giáo lý gia đình, các phong trào và hiệp hội, để đem lại một ý hướng Giáo Hội cho diễn trình đào tạo.

Nhiều người khác nhấn mạnh tới việc cần phải đổi mới việc chăm sóc mục vụ gia đình trong bối cảnh một chương trình mục vụ bao quát hơn có thể đem lại một nền đào tạo toàn bộ ở mọi giai đoạn của đời sống, trong đó, có hành vi và giá trị của việc làm chứng. Các chương trình chuẩn bị hôn nhân cũng nên bao gồm các cặp vợ chồng đang ở vị thế có thể hướng dẫn các cặp đính hôn trước ngày cưới của họ và trong những năm tháng đầu đời hôn nhân của họ, nhờ thế, đem lại cho việc phục vụ của các người đã kết hôn một giá trị đặc biệt.

Đồng hành với các cặp đã kết hôn trong các năm tháng đầu đời hôn nhân

96. (40) *Những năm đầu của cuộc hôn nhân là thời kỳ rất chủ yếu và nhạy cảm trong đó, các cặp vợ chồng ý thức được nhiều hơn các thách đố và ý nghĩa của đời sống hôn nhân. Thành thử, việc đồng hành mục vụ cần đi quá bên kia việc cử hành bí tích (Familiaris Consortio, phần III). Về phương diện này, các cặp vợ chồng nhiều kinh nghiệm có tầm quan trọng lớn lao trong bất cứ sinh hoạt mục vụ nào. Giáo xứ là nơi lý tưởng để các cặp vợ chồng này phục vụ các cặp trẻ hơn, với sự hợp tác có thể của các hiệp hội, phong trào trong Giáo Hội và các cộng đoàn mới. Các cặp vợ chồng cần được khuyến khích trong việc chào đón có tính nền tảng đối với hồng phúc con cái. Tầm quan trọng của linh đạo gia đình, việc cầu nguyện và tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật cần được nhấn mạnh để các cặp vợ chồng được khích lệ gặp nhau thường xuyên nhằm cổ vũ việc phát triển đời sống thiêng liêng và tình liên đới trong các đòi hỏi cụ thể của cuộc sống. Các cử hành phụng vụ có ý nghĩa, các thực hành đạo đức và Thánh Lễ cử hành cho các gia đình, nhất là nhân dịp kỷ niệm lễ cưới, đều đã được nhắc tới như các nhân tố chủ yếu trong việc phát huy phúc âm hóa qua ngõ gia đình.*

97. Trong những năm tháng đầu đời hôn nhân, các cặp vợ chồng thường có khuynh hướng khép kín trong chính họ, kết cục bị cô lập đối với xã hội. Vì lý do này, các cặp mới cưới nhau cần cảm nghiệm được sự gần gũi của cộng đồng. Mọi người đều đồng ý rằng chia sẻ kinh nghiệm của đời sống vợ chồng có thể giúp các gia đình trẻ phát triển được một sự ý thức lớn lao hơn về vẻ đẹp và các thách đố của hôn nhân. Việc tăng trưởng của gia đình tiến tới già dặn đòi phải tăng cường mạng lưới liên hệ giữa các cặp vợ chồng và việc họ tạo ra các dây nối kết có ý nghĩa. Vì các phong trào và các nhóm trong Giáo Hội chủ yếu nhằm cung cấp và

bảo đảm các thời điểm tăng trưởng và đào tạo này, nên một số người mong ước rằng các hiệp hội này cố gắng hơn nữa nhằm đồng hành với các cặp mới kết hôn một cách nhất quán, nhất là ở bình diện giáo phận.

Chương III

Gia đình và việc đồng hành của Giáo Hội

Chăm sóc mục vụ cho các cặp kết hôn dân sự hay sống chung với nhau

98. (41) Trong khi tiếp tục công bố và phát huy hôn nhân Kitô Giáo, Thượng Hội Đồng cũng khuyến khích việc biện phân về phương diện mục vụ các hoàn cảnh của rất nhiều người không còn sống thực tại này nữa. Bước vào cuộc đời sống mục vụ với những người này là điều cần thiết để phân biệt được các yếu tố nào trong đời sống họ có thể phát huy được việc phúc âm hóa cũng như việc phát triển nhân bản và thiêng liêng. Một yếu tố mới trong hoạt động mục vụ ngày nay là sự nhạy cảm đối với các khía cạnh tích cực của các cuộc hôn nhân cử hành theo dân luật và việc sống chung, tuy có nhiều dị biệt. Dù trình bày sứ điệp Kitô Giáo cách minh bạch, Giáo Hội cũng vẫn cần phải chỉ ra các yếu tố xây dựng trong các tình huống này, những tình huống chưa hoặc không còn tương hợp với sứ điệp này nữa.

99. Vì Bí Tích Hôn Phối là sự kết hợp trung thành bất khả tiêu và độc chiếm giữa một người đàn ông và một người đàn bà được mời gọi tiếp nhận lẫn nhau và đón chào sự sống, nên hôn nhân Kitô Giáo là một ơn phúc lớn lao đối với gia đình nhân loại. Giáo Hội có nhiệm vụ và sứ mệnh công bố ơn phúc này cho mỗi người trong mọi hoàn cảnh. Giáo Hội cũng phải đồng hành với những người kết hôn dân sự và những người sống chung với nhau trong việc họ dần dần khám phá ra “hạt giống Lời Chúa” vốn nằm dấu ẩn đâu đó, để họ biết trân quý các hạt giống này cho tới khi đạt được sự viên mãn của việc kết hợp trong Bí Tích.

Con đường dẫn tới Bí Tích Hôn Phối

100. (42) Các nghị phụ Thượng Hội Đồng cũng ghi nhận rằng tại nhiều quốc gia, “càng ngày càng có nhiều người muốn sống thử (*ad experimentum*) với nhau, trong những cuộc kết hợp chưa được nhìn nhận về phương diện tôn giáo hay dân sự (*Instrumentum Laboris*, 81). Ở một số nước, việc này đặc biệt diễn ra trong các cuộc hôn nhân truyền thống được xếp đặt giữa các gia đình và thường được cử hành trong nhiều giai đoạn khác nhau. Ở một số nước khác, người ta được chứng kiến sự gia tăng liên tục con số những người, sau khi sống chung với nhau một thời gian dài, yêu cầu được cử hành hôn lễ trong Giáo Hội. Chỉ đơn giản sống chung với nhau thường là một lựa chọn dựa trên thái độ tổng quát chống lại bất cứ điều gì có tính định chế hay dứt khoát; nó cũng có thể được lựa chọn trong khi chờ có nhiều an toàn hơn trong cuộc sống (việc làm ổn định và thu nhập đều đặn). Cuối cùng, ở một số nước, các cuộc hôn nhân trên thực tế (*de facto*) khá phổ biến, không những chỉ vì người ta bác bỏ các giá trị liên quan tới gia đình và hôn nhân mà chủ yếu vì việc cử hành hôn nhân bị coi là quá tốn kém trong nhiều hoàn cảnh xã hội. Thành thử, cảnh nghèo vật chất dẫn người ta tới các cuộc kết hợp trên thực tế.

101. (43) Tất cả các tình huống trên đòi hỏi một đáp ứng xây dựng, tìm cách biến đổi chúng thành các cơ hội có thể dẫn người ta tới sự viên mãn của hôn nhân và gia đình phù hợp với Tin Mừng. Các cặp này cần được chuẩn bị đầy đủ và hướng dẫn một cách kiên nhẫn và khôn ngoan. Ý thức được điều này, chúng ta các gia đình Kitô hữu chân chính sẽ đặc biệt quan trọng và đầy lôi cuốn như những tác nhân phúc âm hóa gia đình.

102. Việc chọn kết hôn dân sự hay, trong một số trường hợp, chỉ đơn giản “sống chung với nhau” ít khi do thiên kiến hay ác cảm đối với việc kết hợp bí tích, nhưng đúng hơn được liên kết với các tình huống văn hóa hay ngẫu nhiên mà thôi. Trong nhiều hoàn cảnh, quyết định sống chung với nhau là dấu chỉ một mối liên hệ muốn được tự cấu trúc hóa và mở cửa đón nhận viễn ảnh viên mãn. Ý muốn này, một ý muốn tự diễn dịch bằng một dây liên kết lâu dài, có tính bền vững và chào đón sự sống, có thể được coi như một điều kiện giúp bước vào hành trình tăng trưởng có thể dẫn tới khả thể hôn nhân bí tích; khả thể hôn nhân bí tích này nên được công bố như một ơn phúc nhằm phong phú hóa và củng cố đời sống hôn nhân và gia đình, hơn là như một lý tưởng khó đạt tới.

103. Để giải quyết nhu cầu mục vụ này, các thành viên của cộng đồng Kitô hữu, nhất là ở bình diện địa phương, phải làm việc với nhau để tăng cường cách tiếp nhận người ta vào cộng đồng của mình. Các động lực trong các liên hệ mục vụ trên bình diện bản thân có thể cung cấp nền tảng vững chắc cho một phương pháp giáo huấn có thể phát huy được việc từ từ mở tâm trí ra đón nhận sự viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa, nhờ được gọi hứng bởi ơn thánh và có thái độ tôn kính. Về phương diện này, các gia đình Kitô hữu nào biết làm chứng cho chân lý của Tin Mừng, bằng chính đời sống của mình, đều có một vai trò quan trọng để đóng.

Chăm sóc các gia đình bị thương tích (Những người ly thân, ly dị nhưng không tái hôn, ly dị và tái hôn, và các gia đình chỉ có cha hoặc mẹ đơn lẻ)

104. *(44) Nên dành cho các cặp vợ chồng có vấn đề trong mối liên hệ của họ khả thể biết trông cậy vào sự giúp đỡ và hướng dẫn của Giáo Hội. Việc mục vụ bác ái và từ tâm phải tìm cách giúp người ta phục hồi và tái lập mối liên hệ của họ. Kinh nghiệm cho hay: với sự trợ giúp thích đáng và các hành vi hoà giải, nhờ ơn thánh, rất nhiều cuộc hôn nhân gặp trở ngại đã tìm được giải pháp một cách thỏa đáng. Biết cách tha thứ và cảm nhận được tha thứ là cảm nghiệm nền tảng trong cuộc sống gia đình. Sự tha thứ giữa vợ và chồng cho phép họ cảm nghiệm được một tình yêu khôn cùng, không bao giờ qua đi (xem 1Cor 13:8). Đôi khi, điều này khá khó khăn, nhưng những ai đã nhận được ơn tha thứ của Thiên Chúa đều được ban sức mạnh để có thể tha thứ đích thực giúp hồi sinh con người.*

Sự tha thứ trong gia đình

105. Trong các mối liên hệ gia đình, nhu cầu hoà giải là điều gần như xảy ra hàng ngày vì nhiều lý do đa dạng. Các việc hiểu lầm do các mối liên hệ trong gia đình người ta, các va chạm do các thói quen khác nhau đã bén rễ từ lâu, các phương thức đa dạng trong việc nuôi dưỡng con cái, lo âu trước các khó khăn kinh tế và các căng thẳng phát sinh từ việc mất việc chỉ là một số ít trong các lý do hiện đang tạo ra tranh chấp. Việc giải quyết các tình huống này đòi một sự sẵn sàng liên tục để hiểu người khác và tha thứ cho nhau. Nghệ thuật cam go để tái lập yên hàn cho mối liên hệ đòi hỏi không những sự trợ giúp của ơn thánh mà cả việc sẵn sàng tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài. Về phương diện này, cộng đồng Kitô hữu phải chứng tỏ mình thực sự sẵn sàng cung hiến sự trợ giúp này.

Các tình huống đau lòng nhất, như bất trung hôn nhân, đòi phải có việc sửa chữa thích đáng được cả hai người coi là khả hữu. Liên hệ vợ chồng nào bị đổ vỡ cũng có thể được tái lập; niềm hy vọng này cần được giảng dạy ngay ở đầu việc chuẩn bị hôn nhân.

Ở đây, cần phải nhắc nhớ sự quan trọng của hành động Chúa Thánh Thần trong việc chăm sóc các người và các gia đình bị thương tổn, và sự cần thiết của con đường thiêng liêng được

đồng hành bởi các thừa tác viên có chuyên môn. Thực vậy, đúng là Chúa Thánh Thần, “Đấng mà Giáo Hội gọi là ‘ánh sáng lương tâm’ luôn vào sâu và đổ đầy ‘tận đáy trái tim con người’. Nhờ một hồi hướng như thế trong Chúa Thánh Thần, mà người ta mở lòng ra để tha thứ” (DeV, 45).

"Dòng sông vĩ đại của lòng thương xót"

106. (45) Sự cần thiết của việc phải đưa ra các lựa chọn can đảm về mục vụ được thấy rất rõ tại Thượng Hội Đồng. Bằng cách mạnh mẽ tái xác định lòng trung thành của mình đối với Tin Mừng Gia Đình và thừa nhận rằng ly thân và ly dị luôn là những vết thương gây nên đau khổ sâu xa cho các cặp vợ chồng và con cái họ, các nghị phụ thượng hội đồng cảm thấy cần phải khẩn cấp khởi diễn một tiến trình mục vụ mới đặt căn bản trên thực tại yếu đuối hiện nay bên trong gia đình, vì biết rằng người ta thường phải "chịu đựng" các yếu đuối này hơn là tự do chọn lựa chúng. Đây là các tình huống thay đổi theo các nhân tố bản thân, văn hóa, và kinh tế xã hội. Lối xem xét dị biệt hóa, vì thế, là điều cần thiết, như đã được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II gợi ý (xem *Familiaris Consortio*, 84).

107. Gần như ai cũng đồng ý rằng việc chăm sóc các gia đình bị thương tổn và giúp họ cảm nghiệm được lòng thương xót vô hạn của Thiên Chúa là điều nền tảng. Tuy nhiên, người ta rất khác nhau về phương thức phải dùng. Một đảng, một số người nghĩ cần phải khuyến khích những người đang sống trong các liên hệ không phải là vợ chồng dần thân vào con đường trở về. Đảng khác, nhiều người lại ủng hộ việc mời gọi những người này nhìn về phía trước, bỏ lại cái nhà tù giận dữ, thất vọng, đau đớn và cô đơn của họ và tiếp tục con đường phía trước. Dù sao, người khác bảo, nghệ thuật đồng hành đòi phải có diễn trình biện phân khôn ngoan và thương xót, cũng như khả năng nắm bắt một cách cụ thể tính đa dạng của các tình huống.

108. Mọi người cần nhớ rằng sự thất bại của hôn nhân luôn là sự thất bại đối với mọi người. Thành thử, sau khi ý thức được trách nhiệm riêng của mình, mỗi người cần lấy lại được lòng tin và lòng hy vọng. Mọi người cần phải cho đi và nhận lãnh lòng thương xót. Dù sao, công lý phải được phát huy cho mọi phía có liên hệ tới cuộc hôn nhân thất bại (các người phối ngẫu và con cái).

Giáo Hội có bổn phận yêu cầu các người phối ngẫu ly thân và ly dị phải hành xử một cách tôn trọng và thương xót, nhất là vì thiện ích của con cái; không nên bắt chúng phải chịu đau khổ thêm nữa. Một số người kêu gọi Giáo Hội bày tỏ cùng một thái độ như thế đối với những người thất bại trong hôn nhân. “Từ trái tim Chúa Ba Ngôi, từ thăm sâu lòng thương xót của Thiên Chúa, dòng sông vĩ đại của lòng thương xót đã vọt lên và chảy tràn không thôi. Nó là mạch suối không bao giờ cạn, bất kể số người đến đó múc nước. Mỗi lần ai đó cần đến, họ đều có thể tiến lại gần, vì lòng thương xót của Thiên Chúa không bao giờ chấm dứt” (MV, 25).

Nghệ thuật đồng hành

109. (46) Nhưng trên hết, mọi gia đình phải được đối xử một cách kính trọng và thương yêu, và được đồng hành trong cuộc hành trình của họ như Chúa Kitô từng đồng hành với các môn đệ trên đường Emmau. Đối với các tình huống này, lời lẽ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô có giá trị hết sức đặc biệt: “Giáo Hội phải khai tâm mọi chi thể của mình, cả linh mục, tu sĩ lẫn giáo dân, về ‘nghệ thuật đồng hành’ này, một nghệ thuật dạy ta phải biết bỏ giày dép của mình ra trước mảnh đất thánh thiêng là người khác (xem Xh 3:5). Phải dành cho con đường đồng hành của ta một nhịp độ gần gũi có tính cứu vớt, với một thái độ kính trọng và đầy cảm

thương, nhưng đồng thời chữa lành, giải thoát và khuyến khích việc chín mùi trong đời sống Kitô hữu” (Evangelii Gaudium, 169).

110. Nhiều người hài lòng với việc Thượng Hội Đồng nhắc tới hình ảnh Chúa Giêsu đồng hành với các môn đệ trên đường Emmau. Đối với Giáo Hội, xích lại gần gia đình như người cùng đi trên đường đồng hành là tiếp nhận nỗi trạng khôn ngoan và dị biệt hóa. Có lúc, điều này có nghĩa ở bên cạnh người ta và lắng nghe họ trong im lặng; có lúc, đứng ở hàng trước để chỉ đường tiến lên; và có lúc, đứng ở phía sau để nâng đỡ và khuyến khích. Giáo Hội biến lối hành động này thành của riêng mình bằng cách chia sẻ các niềm vui và hy vọng, các niềm u sầu và lo lắng của từng gia đình.

111. Trong việc chăm sóc mục vụ gia đình, có nhiều dấu chỉ cho thấy: các phong trào và hiệp hội trong Giáo Hội đang cung hiến sự giúp đỡ lớn lao; trong các tổ chức này, khía cạnh cộng đồng vốn được nhấn mạnh và được đem ra sống. Đồng thời, điều cũng không kém quan trọng là phải chuẩn bị các linh mục một cách chuyên biệt cho thừa tác vụ an ủi và chăm sóc này. Nhiều người bày tỏ ý muốn thấy các trung tâm chuyên biệt được thiết lập, trong đó, các linh mục và/hoặc các tu sĩ có thể học cách chăm sóc các gia đình, nhất là những gia đình đang chịu thử thách gay go, và có thể dần dần vào việc đồng hành với họ trong cộng đồng Kitô hữu, là cộng đồng không phải lúc nào cũng sẵn sàng hỗ trợ nhiệm vụ này cách thỏa đáng.

Những người ly thân và ly dị trung thành với dây hôn phối

112. (47). *Nhất thiết phải có sự biện phân đặc biệt để hướng dẫn mục vụ những người ly thân, ly dị hay bị bỏ rơi. Trước hết phải dành lòng kính trọng đối với sự đau khổ của những ai phải chịu cảnh ly thân, ly dị hay bị bỏ rơi một cách bất công, hay những ai, bị chồng hay vợ cư xử tệ bạc đến buộc phải ngưng sống chung với nhau. Tha thứ sự bất công bị chịu đựng này không phải là một việc dễ dàng, nhưng với ơn thánh, cuộc hành trình này trở thành khả hữu. Như thế, sinh hoạt mục vụ cần hướng về việc hoà giải và làm trung gian các dị biệt, một việc có thể diễn ra tại “các trung tâm lắng nghe” được thiết lập trong các giáo phận. Đồng thời, các nghị phụ thượng hội đồng cũng nhấn mạnh tới sự cần thiết phải giải quyết một cách trung thành và xây dựng các hậu quả của ly thân hay ly dị đối với con cái, mà trong mọi trường hợp đều là các nạn nhân vô tội của tình huống. Không nên biến con cái thành “đối tượng” của tranh chấp. Thay vào đó, phải tìm đủ mọi phương tiện thích hợp để bảo đảm rằng chúng vượt qua được cơn trấn thương của cuộc tan vỡ gia đình và lớn lên một cách thanh thản bao nhiêu có thể. Trong mỗi trường hợp, Giáo Hội luôn phải chỉ rõ sự bất công thường rất hay có liên hệ với ly dị. Cần phải đặc biệt chú ý trong việc hướng dẫn các gia đình có cha mẹ đơn chiếc, để các phụ nữ nào một mình mang trách nhiệm cung cấp mái ấm và dưỡng dục con cái nhận được sự trợ giúp.*

Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi bất cứ ai

113. Nhiều người nhấn mạnh rằng thái độ thương xót đối với những người thất bại trong hôn nhân đòi phải lưu ý tới các khía cạnh khách quan và chủ quan khác nhau từng dẫn tới việc tan vỡ. Nhiều người chứng minh sự kiện này: thảm kịch ly thân thường xảy tới sau nhiều thời kỳ tranh chấp lâu dài; những thời kỳ tranh chấp này, trong trường hợp có con, đã sản sinh ra nhiều đau khổ còn lớn lao hơn nữa. Sau một tình huống như thế, thường xảy ra một thứ thử thách phụ, đó là thử thách của cô đơn, đối với người phối ngẫu bị bỏ rơi hay người có sức phá vỡ cuộc sống chung vì bị đối xử tàn tệ nặng nề và liên tục. Các trạng huống này cần sự chăm sóc và quan tâm đặc biệt của cộng đồng Kitô hữu, nhất là đối với các gia đình chỉ có

cha hoặc mẹ đơn lẻ, nơi các vấn đề kinh tế có thể phát sinh do việc làm bất ổn, do khó khăn nuôi dưỡng đứa con hay do thiếu nơi để ở.

Những người không bước vào mối liên hệ mới và vẫn trung thành với các lời thề hứa hôn nhân của mình, đáng được Giáo Hội quý mến và nâng đỡ; Giáo Hội cần tỏ lộ cho họ gương mặt của một Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi bất cứ ai và luôn sẵn sàng hồi phục sức mạnh và lòng hy vọng.

Hợp lý hóa thủ tục vô hiệu và sự quan trọng của Đức Tin trong các vụ tuyên bố vô hiệu

114. (48) *Một số lớn nghị phụ thượng hội đồng nhấn mạnh tới việc phải làm cho thủ tục tuyên bố vô hiệu dễ dàng đến với tín hữu nhiều hơn, đỡ mất thì giờ nhiều hơn, và, nếu có thể, thì miễn phí. Trong số nhiều điều khác, các ngài đề nghị: miễn việc đòi phải có tòa thứ hai (second instance) mới có thể xác nhận phán quyết; có thể thiết lập ra các phương tiện hành chánh dưới thẩm quyền tài phán của giám mục giáo phận; và nên sử dụng một diễn trình đơn giản hơn trong trường hợp việc tuyên bố vô hiệu đã rõ ràng hiển nhiên. Tuy nhiên, một số nghị phụ thượng hội đồng chống lại các đề nghị này vì các ngài cảm thấy: chúng không bảo đảm đem lại được một phán quyết đáng tin cậy. Trong tất cả các trường hợp này, cần phải tái khẳng định rằng đây là việc kiểm chứng sự thật về tính thành hiệu của dây hôn phối. Theo một số đề nghị khác, ta có thể xác định được tính thành hiệu của Bí Tích Hôn Phối nhờ khảo sát vai trò đức tin nơi những người kết hôn, vì nhớ rằng cuộc hôn nhân giữa hai Kitô hữu luôn luôn là một bí tích.*

115. Khá nhiều người đồng ý nay là lúc thuận tiện để làm cho các thủ tục vô hiệu của hôn nhân dễ dàng hơn, đỡ mất thì giờ hơn và có thể miễn phí.

Về phí tổn, một số người đề nghị: các giáo phận sẽ liên tục cung cấp dịch vụ cố vấn hôn nhân miễn phí. Về vấn đề tòa đệ nhị cấp để xác định các bản án, số khá đông ủng hộ việc loại bỏ nó, tuy nhiên vẫn để khả thể kháng án cho người muốn bên vực dây hôn phối hay một trong hai người liên hệ. Trái lại, không có nhất trí nào về việc liệu giám mục giáo phận có nên đảm nhiệm trách nhiệm đối với thủ tục hay không; một số người nêu ra các khía cạnh gây vấn nạn. Tuy thế, một số đông đồng ý việc có thể sử dụng diễn trình giản lược (summary process) của giáo luật trong những vụ vô hiệu rõ ràng.

Liên quan tới sự quan trọng của đức tin bản thân nơi các người phối ngẫu tương lai để xác định tính thành sự của việc thuận tình, có người nêu ra sự bất đồng về tầm quan trọng và sự đa dạng trong cách tiếp cận để đào sâu thêm.

Chuẩn bị các nhân viên và gia tăng con số tòa án

116. (49) *Về chủ đề các vụ án hôn nhân, song song với việc chuẩn bị cho có đủ số nhân viên gồm cả giáo sĩ lẫn giáo dân, việc hợp lý hóa thủ tục do nhiều nghị phụ thượng hội đồng yêu cầu đòi vị giám mục giáo phận phải chịu nhiều trách nhiệm hơn. Việc hợp lý hóa này có thể được thực hiện qua các huấn đạo viên được huấn luyện đặc biệt với khả năng có thể cung cấp các lời cố vấn miễn phí cho các bên liên hệ về tính thành sự của cuộc hôn nhân của họ. Việc này có thể được thực hiện bởi một văn phòng hay bởi các cá nhân có khả năng (xem Dignitas Connubii, điều 113, 1).*

117. Một đề nghị muốn mỗi giáo phận cung cấp miễn phí các tín liệu, việc huấn đạo và làm trung gian trong các vấn đề liên quan tới việc chăm sóc mục vụ các gia đình, nhất là cho

những người đang gặp trục trặc trong hôn nhân và những người đã ly thân. Một dịch vụ hữu hiệu loại này có thể giúp người ta chấp nhận thủ tục giáo luật, một thủ tục, trong lịch sử Giáo Hội, xem ra là phương cách đáng tin cậy nhất để biện phân và xác định tính thành sự đích thực của hôn nhân. Ngoài ra, nhiều nơi trên thế giới yêu cầu phải có nhiều toà án Giáo Hội hơn và phải phân quyền nhiều hơn cho các tòa này và cung cấp cho chúng các nhân viên có trình độ và khả năng.

Các phương thức mục vụ chung

118. (50) *Những người ly dị nào mà không tái hôn, nghĩa là những người sẵn sàng làm chứng tá cho các lời thề hứa trung thành trong hôn nhân của họ, cần được khuyến khích để tìm thấy nơi Phép Thánh Thể của nuôi dưỡng cần thiết để nâng đỡ họ trong bậc sống hiện nay của họ. Cộng đồng và các vị mục tử địa phương phải đồng hành với những người này một cách ân cần, nhất là khi có liên quan đến con cái hay khi họ gặp khó khăn nghiêm trọng về tài chánh.*

119. Ngoài việc lưu ý tới các tình huống cụ thể, nhiều người cảm thấy sự cần thiết này nữa là phát huy các sáng kiến mục vụ chung, mà nếu thiếu sẽ dẫn tới sự mù mờ và chia rẽ lớn lao hơn cũng như gây đau khổ nặng nề nơi những người đang chịu đựng sự thất bại của hôn nhân; họ là những người đôi khi cảm thấy bị xử bất công. Thí dụ, một số người trong Giáo Hội, đã ly thân nhưng chưa bước vào mối liên hệ mới, nghĩ lầm rằng việc ly thân của họ là có tội khiến họ không được lãnh nhận các bí tích. Hơn nữa, những người đã ly dị và đã tái hôn dân sự nhưng đang sống tiết dục vì nhiều lý do khác nhau, không hề biết rằng họ có thể lãnh nhận các bí tích tại một nơi không ai biết hoàn cảnh của họ. Một số người trong trạng thái kết hợp bất hợp lệ nhưng bằng lương tâm, đã quyết định sống tiết dục, thì vẫn có thể lãnh nhận các bí tích, dù phải cẩn thận tránh gây gương mù gương xấu. Các thí dụ này cho thấy Giáo Hội cần phải đưa ra sự chỉ dẫn rõ ràng, để con cái mình, những người trong các hoàn cảnh đặc biệt, không cảm thấy một ý hướng kỳ thị.

Tháp nhập những người ly dị và tái hôn dân sự vào cộng đồng Kitô hữu

120. (51) Cũng thế, những người ly dị và tái hôn cần được biện phân thận trọng và được đồng hành một cách hết sức kính trọng. Ngôn từ hay tác phong nào có thể làm họ cảm thấy như đối tượng của kỳ thị thì cần phải tránh, trong khi khích lệ họ tham gia vào đời sống cộng đồng. Không được coi việc cộng đồng Kitô hữu chăm sóc những người như thế là làm suy yếu đức tin và chứng từ của cộng đồng này đối với tính bất khả tiêu của hôn nhân, mà đúng hơn, chính trong chiều hướng này, cộng đồng được coi như đã nói lên đức ái của mình.

121. Nhiều phía yêu cầu rằng việc chú ý tới và đồng hành với những người đã ly dị và tái hôn dân sự cần phải xem xét tính đa dạng của các tình huống và phải ăn khớp với việc tháp nhập họ nhiều hơn vào đời sống của cộng đồng Kitô hữu. Không cố ý làm tổn hại tới các khuyến cáo trong *Familiaris Consortio* số 84, một số người gợi ý rằng các hình thức loại trừ hiện đang được tuân giữ trong thực hành phụng vụ và mục vụ phải được xem xét lại cũng như các thực hành trong giáo dục và hoạt động bác ái. Vì những người này vẫn còn là thành phần của Giáo Hội, nên mục tiêu là phải suy nghĩ tới dịp loại bỏ các hình thức loại trừ ấy. Hơn nữa, để phát huy việc tháp nhập những người này vào cộng đồng Kitô hữu nhiều hơn, phải lưu ý đặc biệt tới quyền lợi tốt nhất của con cái họ, xét vì cha mẹ có vai trò không thay thế được trong việc dạy dỗ con cái.

Trước khi tháp nhập những người đã ly dị và tái hôn dân sự vào sinh hoạt mục vụ, một số

người khuyến cáo: các mục tử phải biện phân thích đáng đặc điểm không thể trở lui của hoàn cảnh họ cũng như đời sống đức tin của cặp kết ước trong mối liên hệ mới của họ; con đường thập nhập này phải đi đôi với việc nhạy cảm hóa cộng đồng Kitô hữu dưới khía cạnh chào đón những người liên hệ, và phải được thể hiện theo luật tiệm tiến (xem FC, số 34), luôn tôn trọng diễn trình chín mùi của lương tâm.

Con đường thống hối

122. (52) *Các nghị phụ thượng hội đồng cũng xem xét khả thể cho phép người ly dị và tái hôn được chịu các bí tích thống hối và Thánh Thể. Nhiều nghị phụ nhấn mạnh việc phải duy trì kỷ luật hiện nay, vì mối liên hệ cấu thành giữa việc tham dự Phép Thánh Thể và sự hiệp thông với Giáo Hội cũng như giáo huấn của Giáo Hội về đặc tính bất khả tiêu của hôn nhân. Các nghị phụ khác đưa ra một phương thức có tính cá nhân hóa nhiều hơn, cho phép chịu các bí tích này trong một số tình huống và với những điều kiện được xác định cẩn thận, chủ yếu là trong các tình huống không thể đảo ngược được và các tình huống có liên hệ tới nghĩa vụ tinh thần đối với con cái là những người sẽ phải chịu những đau khổ bất công. Chịu các bí tích có thể diễn ra nếu có việc thực hành thống hối trước đó, do vị giám mục giáo phận xác định. Đề tài này cần được xem xét thấu đáo, luôn nhớ tới việc phân biệt giữa một bên là tình thế tội lỗi khách quan và các hoàn cảnh giảm khinh, xét vì “việc có thể qui tội và trách nhiệm đối với một hành động nào đó có thể gia giảm, thậm chí còn bị triệt tiêu bởi ngu dốt, thiếu thận trọng, bị cưỡng ép, sợ sệt, bởi thói quen, các gấn bó vô trật tự, và nhiều nhân tố tâm lý hay xã hội” (CCC, 1735).*

123. Liên quan tới chủ đề vừa nhắc, đa số đồng ý rằng hành trình hòa giải hay thống hối, dưới sự giám sát của giám mục địa phương, có thể được thực hành bởi những người ly dị và tái hôn dân sự thấy mình ở trong tình huống thê thiếp (concupinage) không thể nào trở lui được nữa. Tham chiếu *Familiaris Consortio*, số 84, có gợi ý cho rằng cần phải theo thủ tục sau đây: hiểu rõ lý do tại sao cuộc hôn nhân đã thất bại và các thương tổn nó gây ra; thống hối thỏa đáng; chứng thực tính vô hiệu có thể có của cuộc hôn nhân đầu; cam kết rước lễ thiêng liêng; và quyết định sống tiết dục.

Các người khác hiểu con đường thống hối như một diễn trình làm sáng tỏ các vấn đề sau khi đã sống sự thất bại, và tới việc tái định hướng, một việc phải được sự đồng hành của một linh mục được đề cử cho mục đích này. Diễn trình này phải dẫn những người liên hệ tới một phê phán trung thực đối với chính trạng huống của họ, nhờ đó cũng vị linh mục vừa kể có thể có được một lượng giá chín chắn để có thể sử dụng quyền buộc và quyền tha đối với trạng huống này.

Để có thể xem xét thấu đáo tình trạng khách quan của tội và phần lỗi luân lý của các bên, một số người gợi ý phải tham chiếu các văn kiện *Thư Gửi Các Giám Mục của Giáo Hội Công Giáo về Việc Rước Lễ của Các Thành Phần Ly Dị và Tái Hôn* của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin (4 tháng 9, 1994) và *Tuyên Bố về Việc Cho Các Tín Hữu Ly Dị và Tái Hôn Rước Lễ* của Hội Đồng Giáo Hoàng về Các Bản Văn Lập Pháp (24 tháng 6, 2000).

Tham dự thiêng liêng vào hiệp thông Giáo Hội

124. (53) *Một số nghị phụ thượng hội đồng chủ trương rằng các người ly dị và tái hôn hay những người sống chung với nhau có thể rước lễ thiêng liêng một cách hữu ích. Các nghị phụ khác thì nêu vấn đề: như thế, tại sao họ lại không được chịu lễ thực sự. Thành thử, các nghị phụ yêu cầu rằng cần phải có những nghiên cứu thần học sâu xa hơn về vấn đề này nhằm*

minh giải các nét khác biệt của hai hình thức rước lễ và mối nối kết của chúng với nền thần học hôn nhân.

125. Việc Giáo Hội tháp nhập các chi thể của mình vào Chúa Kitô, khởi đầu trong Phép Rửa, cả trong trường hợp những người ly dị và tái hôn dân sự, diễn tiến theo từng giai đoạn nhờ một hành trình hoán cải liên tục. Trong diễn trình này, người ta được mời gọi nhiều cách khác nhau để làm cho đời mình nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu, Đáng luôn dùng ơn thánh của Người nâng đỡ họ trong hiệp thông Giáo Hội. Dựa vào *Familiaris Consortio*, số 84, một lần nữa, các hình thức tham dự được khuyến cáo là: lắng nghe Lời Chúa, tham dự việc cử hành Thánh Thể, kiên tâm cầu nguyện, làm việc bác ái, các sáng kiến của cộng đồng nhằm phát huy công lý, đào luyện con cái trong đức tin và tinh thần thông hối, tất cả đều được hỗ trợ bởi lời cầu nguyện và chứng tá đầy từ tâm của Giáo Hội. Hoa trái của việc tham dự này là việc hiệp thông của các tín hữu với toàn thể cộng đồng, vốn nói lên việc được tháp nhập vào Giáo Hội như là Nhiệm Thể Chúa Kitô. Điều quan trọng phải nhớ là: việc rước lễ thiêng liêng, một việc rước lễ giả thiết phải có hồi tâm và ở trong trạng thái ơn thánh, có liên hệ với việc rước lễ bí tích.

Các cuộc hôn nhân hỗn hợp và các cuộc hôn nhân khác đạo

126. (54) *Các vấn đề liên quan tới các cuộc hôn nhân hỗn hợp thường được các tham luận của các nghị phụ nêu ra. Các dị biệt trong luật lệ hôn nhân của các Giáo Hội Chính Thống tạo nên nhiều vấn đề trầm trọng trong một số bối cảnh; các vấn đề này đòi được xem xét theo quan điểm đại kết. Cũng thế, sự đóng góp của cuộc đối thoại với các tôn giáo rất quan trọng đối với các cuộc hôn nhân liên tôn giáo.*

127. Các cuộc hôn nhân hỗn hợp và các cuộc hôn nhân khác đạo có nhiều khía cạnh quan yếu không dễ giải quyết, không hẳn ở bình diện pháp lý cho bằng ở bình diện mục vụ. Các cuộc hôn nhân này đặt ra một loạt các vấn đề cần đương đầu; thí dụ, việc dưỡng dục con cái về tôn giáo; việc tham dự vào sinh hoạt phụng vụ của người phối ngẫu, như trong trường hợp kết hôn hỗn hợp với những người rửa tội trong các tuyên tín khác của Kitô Giáo; và việc chia sẻ các kinh nghiệm tâm linh với một người phối ngẫu thuộc một tôn giáo khác hoặc thậm chí với người không tin đang còn đi tìm Thiên Chúa. Các hoàn cảnh như thế đòi phải đưa ra một chính sách về tác phong trong đó, không người phối ngẫu nào được ngăn cản hành trình đức tin của người kia. Về việc này, muốn xử lý với các dị biệt liên quan tới đức tin một cách xây dựng, nhất thiết phải lưu ý cách riêng tới những người hiện đang sống trong các cuộc hôn nhân này, không chỉ trong thời gian chuẩn bị trước ngày cưới mà thôi.

128. Một số người gợi ý rằng có thể coi các cuộc hôn nhân hỗn hợp như các trường hợp “thật cần thiết” trong đó có thể cho phép người đã chịu phép rửa nhưng chưa hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội Công Giáo, tuy có chia sẻ đức tin của Giáo Hội vào phép Thánh Thể, được rước lễ, khi các mục tử của họ không sẵn có đó và phải tính tới các tiêu chuẩn của cộng đồng Giáo Hội mà họ vốn thuộc về (xem EdE, 45-46; Hội Đồng Giáo Hoàng về Cổ Vũ Hợp Nhất Kitô Giáo, *Tập Hướng để Áp Dụng Các Nguyên Tắc và Qui Định về Đại Kết*, ngày 25 tháng 3, 1993, 122-128).

Bản chất đặc biệt của truyền thống Chính Thống Giáo

129. Những người nhắc tới thực hành hôn phối của các Giáo Hội Chính Thống cần phải nhớ sự khác nhau trong cách hiểu thần học của các Giáo Hội này về hôn nhân. Các Giáo Hội Chính Thống liên kết tập tục chúc lành cho cuộc kết hợp thứ hai với quan niệm “nhiệm vụ”

(oikonomia), được hiểu là việc thích nghi mục vụ đối với cuộc hôn nhân thất bại mà không đặt nghi vấn gì đối với lý tưởng của một liên hệ tuyệt đối đơn hôn hay tính độc đáo của hôn nhân. Trong chính nó, việc chúc lành này là một cử hành thống hối để khẩn cầu ơn Chúa Thánh Thần, ngõ hầu sự yếu đuối của con người được chữa lành và hôn nhân được hiệp thông trở lại với Giáo Hội.

Lưu tâm mục vụ đối với những người có khuynh hướng đồng tính

130. (55) *Một số gia đình có các thành viên có khuynh hướng đồng tính luyến ái. Về phương diện này, các nghị phụ thượng hội đồng tự hỏi mục vụ phải chú ý một cách thích hợp ra sao đối với họ mà vẫn phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội vốn dạy rằng: “Tuyệt đối không có bất cứ cơ sở nào để coi các cuộc kết hợp đồng tính là tương đương hay có thể so sánh dù rất xa xôi với kế hoạch của Thiên Chúa dành cho hôn nhân và gia đình”. Tuy nhiên, các người nam nữ có khuynh hướng đồng tính phải được tiếp nhận với lòng kính trọng và nhạy cảm. “Mọi dấu hiệu kỳ thị bất công đối với họ phải được xa tránh” (Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, Các Xem Xét Liên Quan Tới Các Đề Nghị Thừa Nhận Hợp Pháp Các Cuộc Kết Hợp Giữa Những Người Đồng Tính Luyến Ái, số 4).*

131. Điểm sau đây cần được lặp lại: mọi người, bất kể xu hướng tính dục của họ, đều phải được tôn trọng trong nhân phẩm của họ và được tiếp nhận một cách nhạy cảm và hết sức quan tâm trong cả Giáo Hội lẫn xã hội. Điều đáng ước mong là: trong các chương trình mục vụ của họ, các giáo phận nên dành sự chú ý đặc biệt để đồng hành với các gia đình trong đó một thành viên có khuynh hướng đồng tính, và với chính những người đồng tính.

132. (56) *Về phương diện trên, gây áp lực đối với các mục tử của Giáo Hội là điều hoàn toàn không thể chấp nhận được: cũng thế, không thể chấp nhận được việc các tổ chức quốc tế nói kết sự trợ giúp tài chánh của họ cho các nước nghèo với việc (các nước này) phải ban hành các luật lệ hợp pháp hóa “cuộc hôn nhân” giữa những người cùng phái tính.*

Chương IV

Gia đình, việc sinh sản và dưỡng dục

Việc truyền sinh và các thách đố của việc giảm sinh suất

133. (57) *Ngày nay, việc phổ biến nào trạng muốn rút gọn việc sinh sản sự sống nhân bản thành một thông số tùy thuộc kế hoạch của cá nhân hay của cặp vợ chồng là điều thấy rõ. Đôi khi, các nhân tố kinh tế nặng nề đã đóng góp nhiều vào việc sút giảm đáng kể về sinh suất, làm suy yếu cơ cấu xã hội, làm hại mối tương quan giữa các thế hệ và làm cho viễn ảnh tương lai càng trở nên bất trắc hơn. Chào đón sự sống là một đòi hỏi nội tại của tình yêu vợ chồng. Về phương diện này, Giáo Hội hỗ trợ các gia đình để họ chấp nhận, nuôi dưỡng và âu yếm bảo bọc các đứa con có khuyết tật.*

134. Một số người thấy cần phải tiếp tục làm cho người ta biết đến việc Huân Quyền của Giáo Hội cổ vũ nền văn hóa sự sống, đối đầu với nền văn hóa sự chết đang mỗi ngày mỗi lan tràn hơn. Về phương diện này, cần lưu tâm hơn tới một số trung tâm đang dần thân vào cuộc nghiên cứu về khả năng sinh sản và sự hiếm muộn, một cuộc nghiên cứu đang cổ vũ cuộc đối thoại giữa các nhà đạo đức sinh học Công Giáo và các nhà khoa học tinh tường kỹ thuật học sinh y (bio-medical). Sinh hoạt mục vụ gia đình nên bao gồm nhiều chuyên gia sinh y Công

Giáo hơn trong việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp đính hôn và đồng hành với các cặp đã kết hôn rồi.

135. Điều cần kíp là các Kitô hữu đang tham gia sinh hoạt chính trị cần phải khuyến khích các quyết định lập pháp thích đáng và có trách nhiệm trong các vấn đề cổ vũ và bảo vệ sự sống. Tiếng nói của Giáo Hội về các chủ đề này đã được nghe trên bình diện xã hội và chính trị thế nào, thì ta cũng phải cố gắng hết sức để bước vào một cuộc đối thoại với các cơ quan và các nhà tạo chính sách quốc tế như thế ngõ hầu cổ vũ việc tôn trọng sự sống con người, từ lúc trọng thai cho tới lúc chết tự nhiên. Về phương diện này, cần dành sự chú ý đặc biệt đối với các gia đình có con khuyết tật.

Làm cha mẹ có trách nhiệm

136. (58) *Việc mục vụ trong lãnh vực trên phải khởi đầu bằng việc lắng nghe người ta và thừa nhận vẻ đẹp và sự thật của việc chào đón sự sống vô điều kiện, một điều cần thiết, nếu muốn sống đầy đủ tình yêu nhân bản. Điều này được dùng làm căn bản cho một giáo huấn thích đáng liên quan tới các phương pháp tự nhiên trong việc sinh sản có trách nhiệm; phương pháp này cho phép cặp vợ chồng sống một cách hòa hợp và có ý thức sự thông đạt đầy yêu thương giữa vợ và chồng trong mọi khía cạnh của nó phù hợp với trách nhiệm phụ tạo sự sống. Về phương diện này, ta nên trở lại với sứ điệp của thông điệp Sự Sống Con Người của Chân Phúc Giáo Hoàng Phaolô VI, một sứ điệp nhấn mạnh tới việc phải tôn trọng phẩm giá người ta khi lượng giá các phương pháp điều hòa sinh sản về phương diện luân lý. Việc nhận nuôi trẻ em, trẻ mồ côi và trẻ bị bỏ rơi và coi chúng như con cái của mình là một hình thức chuyên biệt của việc tông đồ gia đình (xem Apostolicam Actuositatem, III, 11), và thường được Huấn Quyền kêu gọi và khuyến khích (xem Familiaris Consortio, III, II; Evangelium Vitae, IV, 93). Quyết định nhận con nuôi hay nhận nuôi dưỡng nói lên tính sinh hoa trái của cuộc sống vợ chồng, không phải chỉ trong trường hợp hiếm muộn mà thôi. Một quyết định như thế là dấu hiệu mạnh mẽ nói lên tình yêu gia đình và là cơ hội làm chứng cho đức tin của ta cũng như phục hồi phẩm giá người con cho những người bị tước mất phẩm giá này.*

137. Liên quan tới nội dung phong phú của *Humanae Vitae* và các vấn đề nó bàn, hai điểm chính đã được đặt ra và luôn phải liên kết với nhau. Một điểm liên quan tới vai trò của lương tâm, được hiểu như tiếng nói của Thiên Chúa vang lên trong tâm hồn đã được huấn luyện để lắng nghe của con người. Điểm kia là qui luật luân lý khách quan vốn không cho phép coi hành vi sinh sản như một thực tại được quyết định cách võ đoán tùy tiện, bất chấp kế hoạch của Thiên Chúa dành cho việc sinh sản của con người. Quá nhấn mạnh tới khía cạnh chủ quan của con người, sẽ có nguy cơ dễ dàng đưa ra các chọn lựa vị kỷ. Quá nhấn mạnh tới khía cạnh kia kết cuộc sẽ coi qui luật luân lý như một gánh nặng không thể nào vượt qua và không đáp ứng được nhu cầu và tài nguyên của con người. Kết hợp cả hai, dưới sự hướng dẫn thường xuyên của một người hướng dẫn tâm linh có khả năng sẽ giúp những người kết hôn thực hiện được các lựa chọn hoàn toàn có tính nhân bản và là những lựa chọn phù hợp với thánh ý Thiên Chúa.

Nhận con nuôi và làm dưỡng phụ mẫu

138. Để cung cấp cho các trẻ em bị bỏ rơi một gia đình, nhiều người yêu cầu phải chú ý nhiều hơn tới sự quan trọng của việc nhận con nuôi và việc chăm dưỡng (foster care). Về phương diện này, có người nhấn mạnh tới việc phải quả quyết rằng việc giáo dục một đứa trẻ phải đặt căn bản trên sự dị biệt giới tính, giống như việc sinh đẻ vậy. Do đó, cả trong việc giáo dục

nữ, tự nó cũng phải đặt căn bản trên tình yêu vợ chồng giữa một người đàn ông và một người đàn bà, là những người tạo nền thiết yếu cho việc đào tạo toàn vẹn một đứa trẻ.

Trước các hoàn cảnh trong đó cha mẹ đôi khi ước muốn đưa con "cho riêng mình" và bằng bất cứ cách nào, như thể đứa trẻ này chỉ là sự nối dài các ước nguyện của mình, thì việc nhận con nuôi và việc chăm dưỡng, nếu hiểu cho đúng, sẽ làm sáng tỏ một khía cạnh quan trọng của việc làm cha mẹ và dòng dõi, ở điểm nó giúp các cha mẹ nhận ra rằng, bất kể là tự nhiên, là nuôi hay chăm dưỡng, con cái vẫn là "những nhân vị khác với chính mình" và do đó, cần được chấp nhận, yêu thương và chăm sóc chứ không phải chỉ là "đem vào thế gian".

Vì căn bản trên, thực tại nhận con nuôi và chăm dưỡng phải được đánh giá cao và được đào sâu, nhất là trong nền thần học về hôn nhân và gia đình.

Sự sống con người: một mẫu nhiệm khôn dò

139. (59) *Cảm tính cũng cần được hỗ trợ trong hôn nhân, như là con đường tiến tới sự trưởng thành trong việc mỗi ngày mỗi chấp nhận người khác cách sâu sắc hơn và là một hiến thân mỗi ngày mỗi trọn vẹn hơn; theo ý hướng này, có người đã lặp lại sự cần thiết phải đưa ra các chương trình đào tạo nhằm nuôi dưỡng cuộc sống lứa đôi và tầm quan trọng của hàng ngũ giáo dân trong việc đồng hành như những chứng tá sinh động. Điều chắc chắn là gương sáng của một tình yêu trung thành và sâu sắc sẽ giúp ích rất nhiều; một tình yêu được biểu lộ trong âu yếm và kính trọng; một tình yêu có khả năng lớn mạnh với thời gian; một tình yêu, ngay chính trong hành vi cởi mở chào đón việc sinh sản, giúp ta cảm nghiệm được một mẫu nhiệm vượt quá ta.*

140. Sự sống là một ơn phúc của Thiên Chúa và là một mẫu nhiệm siêu việt. Thành thử, dù ở khởi đầu hay ở kết thúc của cuộc sống, con người không có cách chi bị "vứt bỏ". Trái lại, phải đưa ra các biện pháp để bảo đảm cho các giai đoạn của sự sống con người được lưu ý đặc biệt. Ngày nay, "chính các hữu thể nhân bản cũng (quá dễ dàng) bị coi như những hàng hóa tiêu thụ phải được sử dụng rồi sau đó vứt đi. Chúng ta đã tạo ra một nền văn hóa 'vứt bỏ' hiện đang lan rộng" (EG, 53). Về phương diện này, với sự hỗ trợ của mọi người trong xã hội, nhiệm vụ của gia đình là chào đón sự sống nhân bản chưa sinh ra và chăm sóc sự sống nhân bản trong giai đoạn cuối cùng của nó.

141. Về thảm kịch phá thai, trên hết, Giáo Hội khẳng định đặc điểm thánh thiêng và bất khả vi phạm của sự sống con người và tích cực dẫn thân bảo vệ sự sống. Các định chế của Giáo Hội cung cấp huấn đạo cho các phụ nữ mang thai, hỗ trợ các bà mẹ đơn lẻ, thiếu niên và trợ giúp các trẻ em bị bỏ rơi, và gần gũi với những người đau khổ vì phá thai. Giáo Hội nhắc nhở những người đang làm việc tại các cơ sở chăm sóc y tế nhớ tới nghĩa vụ luân lý phải phản đối theo lương tâm.

Cũng thế, Giáo Hội không những cảm thấy khẩn thiết phải khẳng định quyền được chết tự nhiên, tránh những điều trị và an tử quá quyết đoán (aggressive), mà còn chăm sóc người cao niên, bảo vệ những người khuyết tật, giúp đỡ người bệnh nguy kịch và an ủi người hấp hối.

Thách đố dưỡng dục và vai trò gia đình trong việc phúc âm hóa

142. (60) *Một trong các thách đố căn bản mà các gia đình ngày nay đang đối đầu chắc chắn là thách đố dưỡng dục con cái; một thách đố bị thực tại văn hóa ngày nay và ảnh hưởng lớn lao của các phương tiện truyền thông làm cho khó khăn và phức tạp hơn. Như thế, ta cần*

phải xem xét tới các nhu cầu và mong ước của các gia đình, giúp họ có khả năng trở nên các nơi để phát triển trong cuộc sống hàng ngày, các nơi để truyền thụ các nhân đức một cách cụ thể và chủ yếu, các nhân đức lên hình dáng cho cuộc hiện sinh của ta. Như thế, các bậc cha mẹ phải có khả năng chọn lựa mô thức giáo dục cho con cái họ, tùy theo xác tín của họ.

143. Mọi người nhất trí rằng trường học đầu tiên trong việc nuôi dạy một đứa con là gia đình và cộng đồng Kitô hữu cung hiến sự hỗ trợ và giúp đỡ vai trò dưỡng dục không thể thay thế này của gia đình. Nhiều người thấy cần phải cung cấp nơi chốn và cơ hội để các gia đình có thể gặp nhau nhằm khuyến khích việc huấn luyện làm cha mẹ và chia sẻ các kinh nghiệm giữa các gia đình với nhau. Vì các cha mẹ là các nhà giáo dục và chứng tá đức tin đầu tiên đối với con cái họ, nên điều quan trọng là họ phải tích cực tham dự vào việc chuẩn bị cho chúng lãnh nhận các Bí Tích Khai Tâm Kitô Giáo.

144. Trong các nền văn hóa đa dạng, các người trưởng thành trong gia đình duy trì một vai trò giáo dục không thể thay thế. Tuy nhiên, nhiều nơi đang mục kích sự kiện: càng ngày vai trò dưỡng dục của cha mẹ càng bị làm yếu đi, do sự hiện diện đầy xâm lấn của các phương tiện truyền thông vào gia đình cũng như khuynh hướng muốn đẩy nhiệm vụ này cho các thực thể khác. Hiện tượng này đòi Giáo Hội phải khuyến khích và hỗ trợ các gia đình trong việc giám sát cẩn mật và có trách nhiệm đối với các chương trình ở trường và các chương trình giáo dục có thể ảnh hưởng tới con cái mình.

145. *(61) Giáo Hội đảm nhiệm một vai trò có giá trị trong việc hỗ trợ các gia đình, bắt đầu với việc Khai Tâm Kitô Giáo, bằng cách trở thành các cộng đồng chào đón. Ngày nay, hơn bao giờ hết, các cộng đồng này cần phải cung cấp sự hỗ trợ cho các bậc cha mẹ, trong các tình huống phức tạp lẫn trong cuộc sống hàng ngày, trong việc dưỡng dục con cái của họ, đồng hành với chúng, cả trong tuổi thiếu niên lẫn tuổi thanh niên khi chúng đang độ phát triển, nhờ các chương trình mục vụ đã được bản vị hóa, có khả năng dẫn đưa chúng vào ý nghĩa trọn vẹn của đời người và khuyến khích chúng trong các quyết định và trách nhiệm của chúng, thực thi dưới ánh sáng Tin Mừng. Trong tình âu yếm, từ bi và mến cảm mẫu thân, Đức Maria có khả năng thoả mãn cơn khát của nhân loại và cả sự sống nữa. Do đó, các gia đình và người Kitô hữu nên chạy đến xin ngài cầu bầu. Việc mục vụ và lòng tôn sùng Thánh Mẫu là khởi điểm thích đáng của việc công bố Tin Mừng Gia Đình.*

146. Các gia đình Kitô hữu có bổn phận phải chuyên giao đức tin cho con cái mình, một bổn phận xây dựng trên sự cam kết được thực hiện trong lúc cử hành hôn lễ. Việc thực thi cam kết này, một việc thực thi đòi phải có trong mọi giai đoạn của cuộc sống gia đình, phải được cộng đồng Kitô hữu hỗ trợ. Cách riêng, việc chuẩn bị con cái lãnh nhận các Bí Tích Khai Tâm Kitô Giáo là một cơ hội vô giá để các cha mẹ khám phá lại đức tin của mình, vì họ trở về chính nền tảng ơn gọi Kitô hữu của họ và thấy được nơi Thiên Chúa nguồn mạch tình yêu của họ, một tình yêu được Người thánh hiến trong Bí Tích Hôn Phối.

Không được lãng quên vai trò của ông bà trong việc truyền thụ đức tin và các truyền thống cũng như lòng sùng kính tôn giáo. Là các tông đồ, các ngài là những người không thể nào thay thế được trong các gia đình, vì các lời khuyên bảo khôn ngoan, lời cầu nguyện và gương sáng của các ngài. Việc tham dự phụng vụ Chúa Nhật, việc lắng nghe Lời Chúa, việc năng lui tới các bí tích và việc sống một cuộc sống bác ái sẽ luôn bảo đảm điều này: cha mẹ làm chúng một cách rõ rệt và khả tín về Chúa Kitô cho con cái mình.

Kết Luận

147. Tài Liệu Làm Việc này phát sinh trong khoảng thời gian giữa hai khóa họp của Thượng Hội Đồng vốn là hoa trái từ óc sáng tạo mục vụ của Đức GH Phanxicô, đáng, trong khoảng một năm, đã triệu tập hai khóa họp này về cùng một đề tài để kỷ niệm 50 năm ngày kết thúc Công Đồng Vatican II và việc Chân Phúc Phaolô VI Thiết Lập ra Thượng Hội Đồng Giám Mục. Nếu Khóa Đặc Biệt Thứ III, hồi mùa Thu vừa qua, đã giúp toàn thể Giáo Hội tập chú vào *Các Thách Đố Mục Vụ của Gia Đình trong Bối Cảnh Phúc Âm Hóa*, thì Khóa Thường Lệ Thứ XIV, dự tính vào tháng Mười, 2015, sẽ được mời gọi suy nghĩ về *Ơn Gọi và Sứ Mệnh của Gia Đình trong Giáo Hội và trong Xã Hội Ngày Nay*. Ngoài ra, việc cử hành Thượng Hội Đồng kế tiếp sẽ xảy ra vào ngày vọng Năm Thánh Ngoại Thường về Lòng Thương Xót, được Đức GH Phanxicô công bố và định sẽ bắt đầu ngày 8 tháng Mười Hai, 2015.

Giống trường hợp của thượng hội đồng trước, số lượng lớn các câu trả lời, nhận xét do Văn Phòng Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng Giám Mục nhận được cho thấy sự quan tâm ngoại thường và sự tích cực tham gia của Dân Chúa khắp nơi. Dù bản tóm lược các đề nghị trong tài liệu này không thể kể hết sự phong phú của chất liệu đến từ khắp mọi lục địa, tuy nhiên, bản văn này có thể được dùng như một phản ảnh đáng tin cậy các tầm nhìn của cảm thức thông suốt nơi toàn thể Giáo Hội về chủ đề chủ yếu gia đình.

Công việc của khóa họp Thượng Hội Đồng kế tiếp được phó thác cho Thánh Gia Nadarét: Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Giuse, là các đang đang thúc giục chúng ta “khám phá lại ơn gọi và sứ mệnh của gia đình” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 17 tháng 12, 2014).

Kinh Thánh Gia

*Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse,
Nơi các ngài, chúng con được chiêm ngưỡng
vẻ sáng lạn của tình yêu đích thực,
chúng con tin tưởng chạy tới với các ngài.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin ban ơn cho các gia đình chúng con
Cũng trở thành nơi hiệp thông và cầu nguyện,
trường chân chính của Tin Mừng
và các Giáo Hội nhỏ tại gia.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin cho các gia đình chúng con đừng bao giờ
cảm nghiệm bạo lực, hắt hủi và chia rẽ nữa:
xin cho tất cả những người bị thương tổn hay xúc phạm
tìm được an ủi và chữa lành tức khắc.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin cho Thượng Hội Đồng Giám Mục sắp tới,
Làm chúng con, một lần nữa, biết lưu tâm
tới tính thánh thiêng và bất khả vi phạm của gia đình,
và vẻ đẹp của nó trong kế hoạch Thiên Chúa.*

Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse,

Xin nhân từ nghe lời chúng con cầu xin.

Amen

PHẦN II: TƯỜNG TRÌNH CÁC PHIÊN HỌP

1. Thượng hội Đồng về gia đình năm 2015: một số đóng góp giáo đầu

Trong một bài trước, nhân nói về Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới tại Philadelphia, chúng tôi đã nhắc tới một số tiêu mốc được chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề ra cho Thượng Hội Đồng sắp tới. Theo các tiêu mốc này, mục tiêu tối hậu của Thượng Hội Đồng là làm nổi bật vẻ đẹp của gia đình để lôi cuốn người trẻ dần thân cho hôn nhân và gia đình và để chuẩn bị đầy đủ để họ thụ hưởng được hồng phúc được coi là tuyệt diệu nhất của công trình sáng tạo này.

Tuy nhiên, những lời của ngài vẫn chưa làm yên lòng một số người thiếu kiên nhẫn, vẫn lo lắng trước viễn tượng một Thượng Hội Đồng bị lèo lái bởi phe cấp tiến đến độ có thể hủy diệt nền tảng hôn nhân Công Giáo là tính bí tích của nó, hay nói cụ thể hơn, là tính bất khả tiêu của nó bằng cách thừa nhận trên thực tế một cuộc hôn nhân song hành với cuộc hôn nhân thành hiệu và hoàn hợp.

Tin hỏa mù

Tâm thức trên một phần do một số nhà báo “thất sủng” với Tòa Thánh gần đây như Marco Tosatti hay Sandro Magister. Marco chẳng hạn, gần đây tung một tin hỏa mù: văn kiện hậu thượng hội đồng mà Đức Giáo Hoàng sẽ công bố đã đang được một nhóm tu sĩ Dòng Tên soạn thảo để thực thi bất cứ những gì Đức Phanxicô muốn.

Nhà báo Edward Pentin của tờ National Catholic Register cũng góp phần tạo nên nỗi lo âu nói trên khi cho rằng Thượng Hội Đồng năm 2014 đã bị lèo lái thì Thượng Hội Đồng năm 2015 chắc chắn cũng sẽ bị lèo lái mà cụ thể là việc thay đổi thủ tục của Thượng Hội Đồng sẽ được công bố vào thứ Sáu, 2 tháng Mười này.

Theo Pentin, ngoài việc hủy bỏ cả bản tường trình giữa khóa lẫn bản tường trình sau cùng ra, sự thay đổi quan trọng nhất, nghe đồn, sẽ là việc thay đổi đa số phiếu cần thiết để thông qua bản tường trình của thượng hội đồng: trước nay vẫn là đa số tuyệt đối 2/3, từ nay sẽ chỉ cần đa số tương đối trên 1/2.

Ai cũng biết, nhiều vấn đề gây lo ngại tại thượng hội đồng năm 2014 đã bị bác vì đa số tuyệt đối hiện hữu, nhưng được giữ lại trong Tài Liệu Làm Việc của thượng hội đồng năm nay vì đã đạt đa số tương đối. Bởi thế, người ta lo ngại chúng sẽ được thông qua lần này.

Tám trăm ngàn chữ ký

Trong khi đó, tại Vatican, ngày 29 tháng Chín vừa qua, gần 8 trăm ngàn chữ ký của kiến nghị Con Thảo đã được trình lên cho Đức Phanxicô, khẩn khoản xin ngài lên tiếng minh xác để tránh “những mù mờ” hiện nay liên quan tới thượng hội đồng sắp tới.

Các chữ ký trên là của các cá nhân và đoàn thể khắp thế giới, trong đó, có 202 vị giáo phẩm,

thu lượm được từ lúc phát động chiến dịch hồi tháng Ba năm nay, từ các âu lo do Thượng Hội Đồng năm ngoái đem lại.

Lời kêu gọi trên biểu lộ sự lo âu trước “sự mù mờ rộng rãi” phát sinh từ việc có thể có việc “phá luật” trong Giáo Hội, một sự phá luật “có thể sẽ nhìn nhận tội ngoại tình, bằng cách cho phép các người Công Giáo ly dị sau đó tái hôn theo dân luật được rước lễ, và từ việc gần như chấp nhận cả các cuộc kết hợp đồng tính, vốn đi ngược lại luật Thiên Chúa và luật tự nhiên.

Các người ký kiến nghị trên, đại diện cho 178 quốc gia trên thế giới, khẩn khoản xin Đức Phanxicô can thiệp bằng một “lời” minh xác, được họ coi là “cách duy nhất” ngăn ngừa được “sự mù mờ càng ngày càng gia tăng nơi tín hữu”.

“Ngăn cản được việc chính giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô bị tan loãng và đánh tan được mọi bóng tối mưu toan phủ lấy tương lai con cháu ta, nếu ngọn hải đăng này không còn dẫn đường nữa”.

“Kính thưa Đức Thánh Cha, chúng con khẩn xin Đức Thánh Cha nói ra lời ấy. Chúng con khẩn khoản như thế với một tâm hồn nhiệt tình đối với tất cả những điều Đức Thánh Cha là và đại diện cho. Chúng con khẩn khoản như thế để Đức Thánh Cha đừng bao giờ tách biệt thực hành mục vụ ra khỏi giáo huấn do Chúa Giêsu Kitô và các vị đại diện của Người đã để lại, vì việc này chỉ góp thêm mù mờ mà thôi”.

Đức Phanxicô vốn quyết định không dự phần vào các cuộc tranh cãi năm ngoái để chúng được diễn ra trong tự do hoàn toàn. Điều ấy tích cực, nhưng sự kiện ngài chưa bao giờ lên tiếng bác bỏ các tuyên bố không chính thống tại thượng hội đồng trên khiến nhiều tín hữu lo âu.

Phát ngôn viên của sáng kiến này, Giáo Sư Tommaso Scandroglio, dạy môn đạo đức và đạo đức sinh học tại Đại Học Âu Châu ở Rôma, cho biết Kiến Nghị Con Thảo có tiếng vang rộng rãi trong báo chí Ý và quốc tế.

Song song với chiến dịch này, các nhà tổ chức còn cho phát hành một thủ bản tựa là *Ưu Tiên Chọn Gia Đình: 100 Câu Hỏi và Câu Trả lời liên quan tới Thượng Hội Đồng*, nhằm phổ biến giáo huấn của Huấn Quyền Công Giáo trong các vấn đề này. Hàng chục ngàn bản của thủ bản này, do 3 vị giám mục viết, đã được khắp thế giới yêu cầu.

Trong số các vị ký vào kiến nghị, người ta thấy 8 vị Hồng Y, trong đó có các đức Hồng Y: Jorge Medina Estévez, cựu bộ trưởng Thánh Bộ Thờ Phụng Thiên Chúa; Geraldo Majella Agnelo, cựu giáo chủ Ba Tây, và là cựu thư ký của Thánh Bộ Thờ Phụng Thiên Chúa; và Gaudencio Rosales, Tổng Giám Mục hưu trí của Manila.

Ở Hoa Kỳ, có chữ ký của Đức HY Raymond Leo Burke, của Đức TGM Timothy Broglio, và cựu nghị sĩ Rick Santorum.

Chúa Kitô vẫn là một, hôm qua, hôm nay và mãi mãi

Ký giả Rebecca Hamilton, không biết có phải là một trong các người ký kiến nghị hay không, nhưng bà cho biết thượng hội đồng năm ngoái về gia đình là điểm thấp nhất trong đức tin Công Giáo của bà.

Lý do không hẳn do các nghị phụ có các quan điểm đối nghịch nhau, mà bà sợ Giáo Hội quay

lung với Chúa Giêsu. Khi trở lại Công Giáo, bà thấy có nhiều điều trong giáo huấn của Giáo Hội khó có thể chấp nhận, nhưng dần dà bà chấp nhận và biết ơn lòng trung thành của Giáo Hội đối với Chúa Kitô suốt trong các thế kỷ.

Bà luôn luôn tin rằng các thành viên của linh mục đoàn, kể cả các vị giáo hoàng, đều là những con người sa ngã, có thể phạm đủ thứ tội. Cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục là điển hình hiển nhiên nhất. Tuy thế, nó không bao giờ làm bà hoài nghi Giáo Hội cả. Bất chấp các thất bại của con cái cá thể, bà vẫn tin rằng Giáo Hội là một cô giáo đáng tin, dạy ta các chân lý bất biến của Chúa Kitô.

Nhưng khi một số vị Hồng Y trong thượng hội đồng năm ngoái bắt đầu nói lung tung về việc thay đổi một trong các bí tích do chính Chúa thiết lập, thì việc này thách thức niềm tin của bà. Bởi vì không ai, không ai được quyền nói ngược lại điều Chúa Giêsu đã nói.

Người nói: hôn nhân là giữa một người đàn ông và một người đàn bà, do Thiên Chúa sắp xếp như thế. Đa hôn chỉ là một lệch lạc do sự kiện dân Do Thái kết hôn với những người thuộc các nền văn hóa ngoại giáo.

Ấy thế mà nay, ta lại đi mô phỏng họ, mưu toan viết lại giáo huấn rõ ràng của Thiên Chúa về hôn nhân để thích ứng mình với nền văn hóa chung quanh.

Bởi thế, dù biết Đức Phanxicô hiển nhiên hỗ trợ hôn nhân truyền thống, nhưng bà cho rằng “xem ra ngài chưa hiểu trọn vẹn điều này: tín hữu hết sức khát khao được thấy sự lãnh đạo trực tiếp của ngài trong lãnh vực này. Hôn nhân đã trở thành lễ toàn thiêu cho cuộc chiến tranh văn hóa. Chúng ta cần lệnh chiến đấu”.

Ánh sáng gia đình trong thế giới tối tăm

Đức Hồng Y Robert Sarah, đương kim bộ trưởng Thánh Bộ Thờ Phụng Thiên Chúa, không ký vào Kiến Nghị Con Tháo nói trên. Nhưng tại Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới ở Philadelphia, bài nói chuyện của ngài mang một tựa đề nói lên quan điểm vừa chính thống vừa rất quân bình và chững chạc về gia đình: “Ánh Sáng Gia Đình trong một Thế Giới Tối Tăm”.

Trong bài nói chuyện trên, khi đề cập tới các đe dọa từ bên trong Giáo Hội đối với gia đình, Đức HY Sarah nói rằng: “Ngay các chi thể của Giáo Hội cũng bị cám dỗ muốn làm dẹt giáo huấn của Chúa Kitô về hôn nhân và gia đình, và tới một mức độ kỳ lạ và đa dạng, ý niệm muốn đặt Giáo Huấn vào một chiếc hộp đẹp để để tách ly nó ra khỏi thực hành mục vụ, một việc bao hàm cả thời thượng lẫn vọng động tùy theo hoàn cảnh, là một hình thức lạc giáo, một thứ bệnh lý tâm thần phân liệt nguy hiểm”.

Trong một cuộc phỏng vấn của Aleteia sau đó, ngài giải thích câu nói trên như sau:

“Thí dụ, một số vị giám mục nói rằng khi hai người ly thân với nhau, thì ta cần xét xem có thể cho họ rước lễ được không cho dù họ đã bước vào cuộc hôn nhân thứ hai. Điều này không thể có được, vì Thiên Chúa từng dạy: chỉ có một cuộc hôn nhân mà thôi. Nếu ly thân, họ không thể bước vào cuộc hôn nhân khác. Nếu họ cứ bước vào, thì họ không được rước lễ.

“Ấy thế mà nay, một số người lại nói rằng việc ấy có thể thực hiện được nhằm ‘săn sóc họ về mục vụ, nhằm chữa lành cho họ...’ nhưng ta không thể chữa lành được cho ai mà không điều

trị cho họ, mà không giao hòa họ với Thiên Chúa.

“Nếu ai đó đã bước vào cuộc hôn nhân thứ hai, thật khó mà điều trị cho họ. Ta không thể bỏ rơi họ; chắc chắn ta có thể đồng hành với họ, nói với họ: anh (chị) nên tiếp tục cầu nguyện và tham dự Thánh Lễ; anh (chị) nên giáo dục con cái trong đức tin Kitô Giáo; anh (chị) có thể tham gia sinh hoạt giáo xứ và các dịch vụ bác ái. Nhưng anh (chị) không thể rước lễ.

“Chính vì thế tôi cho rằng ta không được tách rời tín lý ra khỏi thực hành mục vụ mà cho rằng làm thế để chữa lành người ta, vì ta không thể chữa lành kiểu này”.

Đối với việc một số vị giáo phẩm cho rằng cho phép người Công Giáo ly dị và tái hôn rước lễ là một hành vi thương xót, Đức HY Sarah không đồng ý:

“Vì thương xót đòi phải có thống hối. Nếu tôi làm gì sai, tôi phải thống hối. Nếu tôi làm gì sai, thì để thống hối tôi phải dứt khoát ly khai với điều sai tôi đã làm. Đây mới là thương xót.

“Lấy thí dụ người con trai hoang đàng. Anh ta bỏ nhà mục đích muốn nói 'tôi độc lập rồi, tôi tự lập đối với cha tôi rồi'. Người cha muốn tha thứ cho anh ta, nhưng nếu người con trai hoang đàng không chịu trở về nhà, anh ta đâu có thể được tha thứ. Muốn được tha thứ, anh ta phải từ bỏ lối sống của mình và trở về nhà. Đây mới là thương xót. Nếu anh ta cứ tiếp tục xa nhà, anh ta không thể nhận được sự thương xót. Bởi thế, để nhận được sự thương xót, ta phải đoạn tuyệt với tội lỗi”.

Được hỏi tại sao người cha không ra đi sống với người con ở nơi của anh ta, Đức HY Sarah trả lời:

“Vì nhà ở đây; chứ không ở ngoài kia. Người con phải về nhà. Về nhà, là anh ta từ bỏ tội lỗi. Trong Tin Mừng, người con trai trở về nhà mà nói: “Con không xứng đáng làm con cha, cha hãy nhận con làm đầy tớ”. Đó là thống hối. Không có thống hối, không có thương xót”.

2. Một số điểm trong Tài Liệu Làm Việc của Thượng Hội Đồng năm 2015 bị chỉ trích

Trước ngày khai mạc Thượng Hội Đồng Thường Lệ lần thứ 14, lần đầu tiên trong lịch sử, Tài Liệu Làm Việc của Thượng Hội Đồng bị chỉ trích thẳng thừng. Thực vậy, trong một tác phẩm vừa được công bố, các giám mục Phi Châu không ngần ngại chỉ trích tài liệu quan trọng này, vốn được coi là bản đúc kết thành quả của Thượng Hội Đồng đặc biệt thứ ba năm 2014.

Mù mờ

Theo Catholic World News ngày 2 tháng Mười, trong cuốn *Christ's New Homeland- Africa*, Đức Hồng Y Robert Sarah, bộ trưởng thánh bộ Thờ Phụng Thiên Chúa, chỉ trích Tài Liệu Làm Việc đã đem lại sự mù mờ, cho thấy bằng chứng “không những của một cuộc khủng hoảng đức tin sâu xa, mà còn của một cuộc khủng hoảng cũng không kém sâu xa trong thực hành mục vụ: các mục tử do dự không dám xác định ra một hướng đi rõ ràng”.

Ngài cũng bác bỏ ý niệm cho rằng các thực hành mục vụ có thể thay đổi mà không cần phải thay đổi tín lý tương ứng. Các thay đổi như thế, theo ngài, đem lại cho những người bị hướng dẫn sai một thứ lòng thương xót chẳng đạt được gì ngoài việc dẫn họ sâu thêm vào tội lỗi.

Đức Hồng Y Sarah cũng lo ngại trước một số bối rối do Tài Liệu Làm Việc đem tới nhất là việc dường như Tài Liệu này muốn coi hôn nhân dân sự như là một chuẩn bị tiến tới hôn nhân bí tích. Ngài đặt câu hỏi: “tài liệu nói với ai về thực tại hôn nhân dân sự như là một chuẩn bị cho hôn nhân bí tích? Nói với các chi thể đã rửa tội của Giáo Hội hay với người ngoại giáo có cảm tình ở các khu vực đang có việc phúc âm hóa khởi đầu? Ngoại trừ áp dụng cho những người tân ngoại giáo tại các nước thuộc cựu thế giới Kitô Giáo!”.

Đức Hồng Y Sarah cho rằng Tài Liệu Làm Việc phản ánh tình trạng bất ổn của Giáo Hội ở Tây Phương và nếu Giáo Hội cho phép người ly dị tái hôn rước lễ, “thì tại sao ta lại bác bỏ các tín hữu đa hôn? Có lẽ ta cũng phải bỏ cả ngoại tình ra khỏi danh sách các tội”.

Đức Cha Adoukonou, thư ký Hội Đồng Giáo Hoàng về Văn Hóa, thì viết rằng “các hạn chế nền tảng về phương pháp luận mà ta nhận thấy nơi Tài Liệu Làm Việc hệ ở sự kiện này: nó sử dụng các nguồn tài liệu hầu hết của các khoa học nhân văn và xã hội để đem vào ngữ cảnh chủ đề gia đình ngày nay mà không đem ra ánh sáng bối cảnh quan trọng nhất, tức, các chọn lựa lịch sử từng dẫn tới thảm họa này”.

Theo ngài, ta cần một chủ trương rõ ràng. Trước lời phê phán của Nhà Nước Duy Hội Giáo và nhiều nhóm cực đoan khác cho rằng Tây Phương đang sa đọa với Kitô Giáo, ta có nghĩa vụ tách mình ra khỏi nền văn minh hậu hiện đại, không phải vì sợ hãi, muốn thu mình vào vỏ ốc, mà vì lòng trung thành với căn tính Kitô Giáo và Phi Châu sâu sắc.

Đức Cha Adoukonou cho là không thể chấp nhận được ý niệm trong Tài Liệu Làm Việc cho rằng “Trong chính nó, Tin Mừng là một gánh nặng mà Giáo Hội, vì lòng thương xót, cần tìm cách làm nó ra nhẹ nhàng hơn cho những con người khốn khổ cùng thời với ta”.

Ngài còn đi xa đến độ cho rằng có một phần trong Tài Liệu chứa những yếu tố rất đáng bị tranh luận gắt gao, thậm chí còn mâu thuẫn với tín lý Công Giáo nữa.

Các giả định sai lầm về qui luật luân lý trong Tài Liệu Làm Việc

Trong khi đó, trong một tiểu luận, hai nhà thần học David S. Crawford và Stephan Kamkopowski cho rằng Đoạn 137 của Tài Liệu Làm Việc, khi nhắc tới Thông Điệp *Humanae Vitae* của Chân Phúc Giáo Hoàng Phaolô VI, đã nghi vấn giáo huấn của vị giáo hoàng này và đưa ra một phương pháp biện phân luân lý không hề có tính Công Giáo. Phương thức biện phân này mâu thuẫn với những gì xưa nay Huấn Quyền vốn giảng dạy về qui luật luân lý, lương tâm và phán đoán luân lý, khi cho rằng một lương tâm được đào tạo kỹ càng vẫn có thể mâu thuẫn với các qui luật luân lý khách quan.

Theo họ, đoạn trên cần bị loại bỏ và thay thế bằng một đoạn nói đến lương tâm một cách chuẩn xác hơn, cho thấy sự khôn ngoan và vẻ đẹp của *Humanae Vitae*.

Ai cũng biết Đoạn 137 của Tài Liệu Làm Việc viết thế này:

“Liên quan tới nội dung phong phú của *Humanae Vitae* và các vấn đề nó bàn, hai điểm chính đã được đặt ra và luôn phải liên kết với nhau. Một điểm liên quan tới vai trò của lương tâm, được hiểu như tiếng nói của Thiên Chúa vang lên trong tâm hồn con người, đã được huấn

luyện để lắng nghe. Điểm kia là qui luật luân lý khách quan vốn không cho phép coi hành vi sinh sản như một thực tại được quyết định cách võ đoán tùy tiện, bất chấp kế hoạch của Thiên Chúa dành cho việc sinh sản của con người. Quá nhấn mạnh tới khía cạnh chủ quan của con người, sẽ có nguy cơ dễ dàng đưa ra các chọn lựa vị kỷ. Quá nhấn mạnh tới khía cạnh kia kết cuộc sẽ coi qui luật luân lý như một gánh nặng không thể nào chịu đựng được và không đáp ứng được nhu cầu và tài nguyên của con người. Kết hợp cả hai, dưới sự hướng dẫn thường xuyên của một người hướng dẫn tâm linh có khả năng sẽ giúp những người kết hôn thực hiện được các lựa chọn hoàn toàn có tính nhân bản và là những lựa chọn phù hợp với thánh ý Thiên Chúa”.

Đoạn trên dịch theo bản tiếng Anh chính thức của Tòa Thánh, một bản khá hàm hồ. Nhưng theo hai tác giả này, nguyên bản tiếng Ý còn hàm hồ hơn nữa khi coi quy luật và lương tâm là “hai cực (poles)” thay vì “hai điểm chính” như trong bản tiếng Anh. Bản tiếng Anh nói tới việc “quá nhấn mạnh” đối với một trong hai điểm thì bản tiếng Ý lại nói tới việc “thắng thế” hay “trỗi vượt” của một trong hai điểm này.

Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là Đoạn này không trình bày cả vai trò của lương tâm lẫn tầm quan trọng của qui luật. Vì nó ngã theo chiều mô tả qui luật luân lý như một điều ở bên ngoài con người nhân bản và cuộc sống tốt lành mà ta vốn được mời gọi sống. Thành thử qui luật luân lý là một điều hoàn toàn tiêu cực, và như thể có tính cưỡng bức. Việc nhấn mạnh tới chức năng ngăn cấm của qui luật đã bỏ qua vai trò tích cực của qui luật trong việc cổ vũ sự tăng trưởng và thành toàn bản thân của tác nhân luân lý trong điều thiện. Vì đoạn này cho người ta cảm tưởng này: qui luật luân lý là “một gánh nặng không chịu đựng nổi” và “không đáp ứng được các nhu cầu và tài nguyên của người ta”.

Hàm ý như thế về qui luật là quên cả lời dạy của Chúa Giêsu: “ách Ta êm ái và gánh Ta nhẹ nhàng” (1Ga 5:3). Quả thực, Đoạn này không hề khuyên người ta trông nhờ Chúa ban sức mạnh cho ta để ta sống theo giới răn của Người, thay vào đó, đã ngầm cho thấy tác nhân luân lý có thể tìm được một trung điểm, nhờ đó, họ có thể cân bằng “các nhu cầu và tài nguyên” chủ quan do chính mình biện phân được chống lại nội dung thực sự của qui luật luân lý.

Các giả định sai lầm về lương tâm trong Tài Liệu Làm Việc

Đoạn 137 trình bày lương tâm như “tiếng nói của Thiên Chúa vang lên trong tâm hồn con người, đã được huấn luyện để lắng nghe”.

Theo hai tác giả trên, định nghĩa như thế là làm sai lệch đoạn 16 của Hiến Chế *Gaudium et Spes*, là đoạn nói rằng: “thăm sâu trong lương tâm họ, con người nam nữ khám phá ra một luật lệ mà chính họ không lập ra nhưng họ phải vâng theo. Tiếng nói của nó, một tiếng nói lúc nào cũng kêu gọi họ yêu thương và làm điều tốt tránh điều xấu, nói với họ từ bên trong vào một lúc thích đáng rằng: hãy làm điều này, hãy tránh điều nọ. Vì trong trái tim của họ, Thiên Chúa đã khắc ghi một luật lệ. Phẩm giá của họ tùy thuộc việc tuân giữ luật lệ này, và họ sẽ bị luận án vì nó. Lương tâm người ta là cốt lõi bí mật nhất của họ, là cung thánh của họ. Ở đó, họ một mình với Thiên Chúa; tiếng nói của Người vang vọng trong thăm sâu họ. Một cách kỳ diệu, nhờ lương tâm, người ta biết luật lệ này sẽ được chu toàn bằng tình yêu đối với Thiên Chúa và đối với người lân cận”.

Tài Liệu Làm Việc đã không chịu nhấn mạnh điều này: lương tâm tham chiếu luật lệ đã được khắc ghi trong tâm hồn ta, đây mới là cách nên giải thích “tiếng Chúa”. “Tiếng” Chúa không nói với người này một điều gì đó về luân lý rồi lại nói với người kia một điều gì khác hẳn

cũng về luân lý. Tiếng Chúa cũng không bao giờ nói ngược lại với qui luật khách quan được Giáo Hội giảng dạy. Nói về tiếng Thiên Chúa như thể nó tách biệt đối với luật luân lý, hay không tham chiếu gì luật này, là hết sức không thoả đáng. Sẽ là điều sai lạc, khi nói tới một cực chủ quan bên ngoài luật lệ rồi cực này buộc phải “kết hợp” với luật lệ.

Nguy hiểm do Đoạn 137 đem lại không những chỉ là “các chọn lựa vị kỷ” mà đúng hơn là một thuyết duy chủ quan triệt để trong cái hiểu của ta về đời sống luân lý, theo nghĩa lương tâm bị tách biệt khỏi sự hiện diện đầy soi sáng bên trong của luật luân lý. Một khi lương tâm tách biệt khỏi luật luân lý, thì nó hết còn đứng trước Thiên Chúa nữa. Đúng hơn, nó chỉ đứng trước chính nó.

Ý niệm tin rằng lương tâm, ngay trong nó, luôn tham chiếu sự thiện khách quan đã hoàn toàn vắng bóng ở Đoạn 137. Khi trình bày lương tâm như một khả năng chủ quan trong thể đối lập một cách biện chứng với luật luân lý, Tài Liệu Làm Việc đã đề xuất một quan niệm không tương hợp chút nào với giáo huấn của Huấn Quyền Giáo Hội; quan niệm này còn giảm thiểu phẩm giá tâm linh của con người nhân bản, là chủ thể có khả năng hành động phù hợp với sự thật khách quan.

Các giả định sai lầm về phán đoán luân lý của Tài Liệu Làm Việc

Hai tác giả trên cũng cho rằng theo luận lý học trên đây của Đoạn 137, phán đoán luân lý không còn là một phán đoán lương tâm được luật luân lý soi sáng nữa, mà đúng hơn là một “kết hợp” của hai cực, một cực chủ quan và một cực khách quan. Ta phải nhấn mạnh điều này: hai yếu tố biện chứng vừa nói kết hợp với nhau không dựa vào tiêu chuẩn nào cả. Với lương tâm và luật luân lý như hai cực cần hoà hợp với nhau, cả hai đều không thể cung cấp một tiêu chuẩn để sự kết hợp này diễn ra. Nói cách khác, Tài Liệu Làm Việc hình như ngụ ý rằng tiêu chuẩn tối hậu của tính luân lý hoàn toàn có tính võ đoán.

Sự trợ giúp từ bên ngoài của “một hướng dẫn tâm linh có năng quyền” không giải quyết được sự khó khăn trên. Đã đành việc linh hướng có nhiều ơn ích của nó, nhưng chạy tới với nó trong bối cảnh này không là gì khác ngoài thừa nhận sự kiện này: ta đang thiếu tiêu chuẩn, chỉ biết dựa vào sự hướng dẫn của vị linh hướng để quyết định. Ta nên lưu ý: phần lớn các cặp vợ chồng không có vị linh hướng. Nhưng quan trọng nhất là: giải pháp này bắt vợ chồng tùy thuộc phán đoán luân lý của các chuyên viên mục vụ, một sự tùy thuộc hoàn toàn đi ngược lại chính bản chất của lương tâm.

Các đóng góp trên đây cũng chỉ là những nhận định của các thần học gia cá thể, trong khi Tài Liệu Làm Việc là một công trình tập thể, và nếu không làm, được sự chúc lành của chính Đức Phanxicô. Dù sao, hai tác giả đều là các giáo sư thần học luân lý và luật gia đình. David S. Crawford dạy tại Học Viện Giáo Hoàng Gioan Phaolô II về Nghiên Cứu Hôn Nhân và Gia Đình ở Washington, DC. Stephan Kampowski dạy tại Học Viện Giáo Hoàng Gioan Phaolô II về Nghiên Cứu Hôn Nhân và Gia Đình ở Rôma. Các nhận định của họ được sự ủng hộ đích danh của 49 thần học gia và giáo sư đại học khác.

Lắng nghe các gia đình

Phản Đức Phanxicô, trong buổi canh thức cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng tối thứ Bảy, dường như có biết các đóng góp trên, nên đã khuyên các nghị phụ hãy lắng nghe các gia đình, kể cả Thánh Gia, trong suốt diễn trình tham nghị.

Ngài nói: “gia đình là nơi để biện phân, nơi ta học nhận ra kế hoạch của Thiên Chúa dành cho cuộc sống ta và học ôm lấy nó. Nó là nơi của tình nhưng không, của sự hiện diện và liên đới huynh đệ, là nơi ta học cách bước ra khỏi mình và chấp nhận người khác, học cách tha thứ và được tha thứ. Mỗi gia đình đều là ánh sáng, dù mờ, giữa đêm đen thế giới”.

Ngài kêu gọi các nghị phụ “nhìn nhận, trân trọng và công bố những gì là đẹp, tốt và thánh thiện” trong gia đình và sẵn sàng “hỗ trợ các tình huống yếu kém và gian khổ: chiến tranh, bệnh tật, tang chế, các liên hệ bị thương tích và gây đổ, những thứ tạo ra đau buồn, giận ghét và chia ly”.

Ngài “mong Thượng hội Đồng nhấn nhủ các gia đình trên và mọi gia đình rằng Tin Mừng luôn là ‘tin tốt’ giúp ta khởi đầu lại”.

Ngài cũng khuyên mọi người nhìn lên Thánh Gia, một gia đình cũng giống như mọi gia đình khác, đủ cả “các vấn đề lẫn các niềm vui đơn sơ” của một cuộc sống “kiên nhẫn thanh thân giữa các nghịch cảnh, biết tôn trọng người khác”, khiêm nhường trong tự do và trong phục vụ, đầy tình huynh đệ theo nghĩa tất cả chúng ta đều là chi thể của một thân thể”.

Ngài khéo léo nhắc nhở một phương pháp luận tuyệt diệu khi nói rằng: “On thánh Thiên Chúa không la ó; nó là lời thủ thi tới tai tất cả những ai sẵn sàng lắng nghe tiếng nói tĩnh lặng nho nhỏ của nó. Nó thúc giục họ lên đường, trở lại thế gian, làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa đối với nhân loại, để thế gian tin”.

3. Một số tường thuật về Lễ Khai Mạc Thượng Hội Đồng về Gia Đình năm 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, Chúa Nhật vừa qua, tiền đình Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô đã được trang trí bằng màu xanh và đỏ tươi khi các nghị phụ thượng hội đồng tụ tập quanh bàn thờ cử hành thánh lễ khai mạc Thượng Hội Đồng Thường Lệ về Gia Đình do Đức Thánh Cha Phanxicô chủ tọa.

Chân lý và bác ái

Các bản văn Thánh Kinh là các bản văn của Chúa Nhật 27 Mùa Thường Niên, nhưng trong lời mở đầu bài giảng của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho rằng “xem ra chúng đã được chọn cho giờ phút ơn thánh này, một giờ phút Giáo Hội đang trải nghiệm”.

Bởi vì, theo ngài, các bài đọc đã xoáy vào ba trọng điểm sau đây: “cô đơn, tình yêu giữa người đàn ông và người đàn bà, và gia đình”.

Cô đơn đây là cô đơn của Adong, được Sách Sáng Thế thuật lại trong bài đọc một. Và cũng là nỗi cô đơn của rất nhiều người hiện nay: người già, người góa chồng góa vợ và những ai bị người phối ngẫu bỏ rơi. Nói chung: giữa những biệt thự sang trọng và nhà chóc trời, thế giới hoàn cầu hóa càng ngày càng thiếu hơi ấm của mái nhà, của gia đình. Vì con người hiện đại “càng ngày càng kém nghiêm túc trong việc xây dựng các liên hệ yêu thương sinh hóa trái: lúc mạnh khỏe cũng như lúc đau yếu, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, từ nay suốt đời”.

Đức Phanxicô không quên nói tới các đặc tính của hôn nhân Công Giáo: lâu dài, trung thành, có ý thức, ổn định và sinh hoa trái. Ngài cũng nhắc tới những yếu tố phá hoại hôn nhân và gia đình: sinh suất thấp, phá thai, ly dị cao.

Nhưng ngài bảo: Thiên Chúa dựng nên người đàn ông đàn bà không phải để sầu khổ hay cô đơn mà là để hạnh phúc. Vì theo Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu dạy rằng: chính Thiên Chúa chúc phúc cho tình yêu của họ, Người là Đấng kết hợp trái tim hai người để họ yêu thương nhau, Người kết hợp họ nên một và vĩnh viễn bất khả phân.

Một kế hoạch tốt đẹp như trên, oái oăm thay, lại bị xã hội hiện đại chế nhạo trong khi vẫn đi tìm tình yêu đích thực “Ta thấy con người thời nay chạy theo những cuộc tình mau qua trong khi mơ ước một cuộc tình chân thực, họ chạy theo các thú vui xác thịt nhưng lại ước mong việc tự hiến hoàn toàn”.

Ngài cho rằng chính trong tình huống oái oăm ấy, “Giáo Hội có nghĩa vụ phải thực thi sứ mệnh của mình một cách đầy trung thành, sự thật và yêu thương”.

Giáo Hội phải *trung thành* với tiếng nói của Thầy mình và nhờ làm thế, đã bênh vực tính thánh thiêng của sự sống, tính đơn nhất và bất khả tiêu của hôn nhân, và là dấu chỉ ơn thánh Chúa và khả năng con người có thể yêu thương một cách nghiêm túc.

Đức Phanxicô lớn tiếng quả quyết rằng *sự thật* không thay đổi theo sở thích chóng qua hay theo dư luận quần chúng. Nó phải là “sự thật biết bảo vệ các cá nhân và nhân loại như một toàn thể tránh cơn cám dỗ lấy mình làm trung tâm và tránh biến tình yêu sinh hoa trái thành lòng ích kỷ cần cỗi, biến cuộc kết hợp trung thành thành những mối dây tạm bợ”.

Dĩ nhiên phải là sự thật “trong *bác ái*”, như Đức Bênêđictô XVI vốn nhấn mạnh. Giáo Hội phải là một người mẹ “ý thức được nghĩa vụ của mình là đi tìm và chăm sóc cho các cặp đang bị thương tích bằng dầu nóng chấp nhận và thương xót”. Giáo Hội phải là một bệnh viện đã chiến với “những cánh cửa mở rộng đón nhận bất cứ ai tới gõ để được giúp đỡ và nâng đỡ”.

Ngài nhấn mạnh rằng: Giáo Hội giảng dạy và bảo vệ các giá trị nền tảng nhưng không quên “Ngày Sabát được tạo nên cho con người, chứ không phải con người được tạo nên cho ngày Sabát” (Mc 2:17).

Rồi ngài nhắc lại lời của Thánh Gioan Phaolô II dạy rằng “Sai lầm và sự ác luôn phải được kết án và chống đối; nhưng người sa ngã hay người sai lầm cần được hiểu biết và yêu thương... Ta phải yêu thời nay và giúp con người thời nay”. Giáo Hội phải đi tìm những người này để chào đón và đồng hành với họ, đừng trở thành rào cản mà hãy trở thành những cây cầu.

Chỉ chú trọng tới lòng thương xót

Lối tường thuật trên đây hết sức trung thực vì không bỏ sót bất cứ điểm trọng yếu nào trong Huấn Quyền Giáo Hội, được Đức Phanxicô, một lần nữa, nói lên. Chắc chắn những điều ngài nói, không một nghị phụ nào không đồng ý vì đó vốn là quan điểm của Giáo Hội xưa nay, cụ thể qua giáo huấn của hai vị tiền nhiệm của ngài.

Đây cũng là lối tường thuật của các cơ quan truyền thông Công Giáo. Không như một số cơ quan truyền thông thế tục: nhân những lúc tường thuật các biến cố của Giáo Hội, luôn ngụ

một ẩn ý nào đó khiến bài tường thuật ngả nghiêng sinh hàm hồ. Reuters/AFP, chẳng hạn, đặt tựa đề cho bài tường thuật của họ như sau: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô khai mạc Thượng Hội Đồng trước tầm phong tranh cãi về vấn đề gây chia rẽ đồng tính luyến ái”.

Họ có ý nói tới vị linh mục “thâm niên”, cha Krzystof Charamsa, vừa công bố mình là người đồng tính và đang sống trong mối liên hệ đồng tính, ngay trước ngày khai mạc Thượng Hội Đồng. Dù Tòa Thánh có phần nộ trước hành vi ngang ngược của vị linh mục này, ai cũng thấy hành động của ngài không thể có ảnh hưởng gì tới Thượng Hội Đồng này cả. Ấy thế mà Reuters/AFP dám cho rằng “Với cả việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô bị kéo vào cuộc tranh luận về hôn nhân đồng tính tại Hoa Kỳ, xem ra Thượng Hội Đồng đã được triệu tập chỉ để đề cập tới vấn đề Giáo Hội phải tiếp cận ra sao các tín hữu đồng tính nam nữ”.

Reuters/AFP, nhân dịp này, còn cho hay ngay trước khi có hành động của vị linh mục Ba Lan vừa nói ở trên, các thái độ của Công Giáo đối với đồng tính luyến ái cũng đã tạo ra các hàng tit lớn đáng lưu ý rồi. Tòa Thánh cũng đã phải xác nhận việc Đức Phanxicô ôm hôn người bạn cũ mang chứng đồng tính của ngài và cả người “phối ngẫu” của ông ta nữa trong chuyến viếng thăm Hoa Kỳ vừa rồi.

Reuters/AFP có nhắc tới cuộc gặp mặt, cũng trong chuyến viếng thăm Hoa Kỳ vừa qua, giữa Đức Phanxicô và Kim Davis, một người cực lực chống đối hôn nhân đồng tính, nhưng nhấn mạnh là Vatican không ủng hộ lập trường của bà này.

Nói tóm lại, trong ngày khai mạc Thượng Hội Đồng về Gia Đình, tập chú của Reuters/AFP chỉ là lòng thương xót. Tiêu đề của họ: “Đức Phanxicô thúc giục Giáo Hội tỏ lòng thương xót”. Tiếp theo, họ thuật lại diễn trình thảo luận về đồng tính luyến ái tại Thượng Hội Đồng năm ngoái với phe cải cách muốn Giáo Hội thừa nhận các liên hệ đồng tính và phe bảo thủ “coi đồng tính luyến ái như một thứ bệnh” nên đã chặn đứng được ý muốn kia.

Reuters/AFP coi đó là những “rạn nứt sâu xa trong Giáo Hội” trong khi các dị biệt trong lúc thảo luận chỉ là việc bình thường của một cơ cấu bao trùm 1.2 tỷ con người. Không thấy ai nói tới những “rạn nứt sâu xa” trong phán quyết 5 chọi 4 của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ nhằm hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính!

Mặt khác, họ còn coi lời kêu gọi thương xót như chỉ là của riêng Đức Phanxicô chứ không phải là của truyền thống Công Giáo: “tại tâm điểm nghị trình của Thượng Hội Đồng là niềm tin của đức Phanxicô rằng Giáo Hội phải tỏ lòng thương xót trong cố gắng giải quyết hố phân cách giữa điều Giáo Hội hiện đang nói về hôn nhân, tình yêu và giới tính và điều hàng chục triệu các tín hữu của mình thực sự đang làm hàng ngày.

“Nói một cách cụ thể, điều trên được chi tiết hóa rõ ràng nhất qua đòi hỏi cho những người Công Giáo ly dị và tái hôn được phép rước lễ và xưng tội, hơn là trên thực tế bị loại ra khỏi Giáo Hội như hiện nay”.

Không một lời tường thuật nào nói tới hôn nhân, tình yêu, và gia đình chân thực theo quan điểm Công Giáo.

Trèo đèo

Thiền nghĩ, John L. Allen Jr. đã nhận định đúng khi mô tả các cố gắng của Đức Phanxicô như một cuộc trèo đèo.

Một đảng, Đức Phanxicô rõ ràng muốn duy trì giáo huấn truyền thống Công Giáo về hôn nhân và gia đình. Ngài tin rằng các giáo huấn này không làm cho Giáo Hội thành “Bà Bác Sĩ Chuyên Nói Không” với thế giới hiện đại, nhưng đúng hơn vạch ra một con đường dẫn con người tới chỗ thành toàn chân chính.

Nhưng mặt khác, Đức Phanxicô cũng là vị giáo hoàng từng nói câu “Tôi là ai mà dám phê phán?” liên quan tới những người đồng tính cố gắng sống cuộc sống có đức tin; ngài muốn lùi bước trước bất cứ điều gì khiến người ta nhìn Giáo Hội như người bất khoan dung hay không thương xót.

Bởi thế, đối với Thượng Hội Đồng về Gia Đình, rõ ràng ngài muốn hai điều. Trước nhất, một cách tiếp cận quân bình đối với các vấn đề nóng bỏng như đồng tính luyến ái và cho phép người ly dị tái hôn rước lễ, phối hợp việc bảo vệ thánh truyền với một ngôn từ mới và một phương thức mục vụ mới nhấn mạnh tới việc bao gồm mọi người.

Thứ hai, ngài không muốn Thượng Hội Đồng bị các vấn đề nêu trên tiêu hao. Khi đề cập tới các vấn đề này, ngài thường đặt chúng vào các bối cảnh rộng lớn hơn. Nhưng ngài cũng không muốn Thượng Hội Đồng tránh né xem xét các vấn đề này.

Ai cũng biết, các vấn đề trên quả có tạo ra một căng thẳng tại Thượng Hội Đồng năm ngoái. Có người hy vọng sự căng thẳng này sẽ nguôi dần trong khoảng một năm giữa hai kỳ họp của Thượng Hội Đồng. Nhưng hiện chưa có bằng chứng nào cho thấy sự nguôi ngoai này.

Gần tới ngày khai mạc Thượng Hội Đồng năm 2015, một nhà báo nổi tiếng ở Rôma đã cho công bố một ebook với câu hỏi không biết Thượng Hội Đồng năm ngoái có bị chơi khăm hay không, có ý ám chỉ phe cấp tiến âm mưu đưa ra các quan điểm lỏng lẻo về đồng tính và ly dị.

Phe cấp tiến cũng không vừa. Đã có những “Thượng Hội Đồng trong bóng tối” chính thức lên tiếng ủng hộ đồng tính và Đức HY Kasper thì vẫn tin quan điểm của ngài sẽ được nhìn nhận tức cho phép người ly dị tái hôn được rước lễ. Trong khi ấy có vụ linh mục Chamrasa công bố hành vi sống đồng tính của mình, mà có người cho động lực là chuyện mua bán của phe ủng hộ đồng tính.

Thành thử, các cố gắng của Đức Phanxicô hẳn đúng là các cố gắng của một người trèo đèo cao. Tuy nhiên, ngài cũng là người không ngại chu toàn bổn phận của Giám Mục Rôma: ngài từng nói nhiều tới *parrhesia*, và ngài từng đưa ra các giải pháp mạnh dạn như hai tị sắc vừa qua đã chứng tỏ.

4. Các người đồng tính Công Giáo yêu cầu Thượng Hội Đồng cổ vũ đức trong sạch

Một trong các phê phán mạnh mẽ nhất đối với đề xuất của Đức Hồng Y Kasper là ngài coi đức trong sạch như gánh nặng mà người ly dị tái hôn không thể nào gánh nổi, hoàn toàn thiếu thực tiễn, do đó, chỉ còn một phương thức tỏ lòng thương xót đối với họ là phải tìm cách nào đó “chức lành” cho cuộc hôn nhân thứ hai của họ trong khi cuộc hôn nhân đầu không được tuyên bố là vô hiệu.

Nói như thế là bác bỏ giáo huấn của hai vị giáo hoàng gần đây nhất là Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI. Cả hai vị đều khuyên họ, vì một lý do nào đó, mà không thể kết thúc cuộc hôn nhân thứ hai, thì họ nên sống với nhau như anh trai em gái, nghĩa là giữ đức trong sạch, để được xưng tội rước lễ.

Dù đề xuất của ngài không được Thượng Hội Đồng năm 2014 thông qua, cho tới nay, Đức Hồng Y Kasper vẫn tin rằng đề xuất ấy trước sau sẽ được nhìn nhận. Tuy ngài không quảng diễn đề xuất của ngài đến độ áp dụng cả vào địa hạt đồng tính, nhưng, người đồng tính và những người ủng hộ họ vẫn cho rằng trong sạch đối với những người này là gánh nặng vô lý, phản tự nhiên, phản công lý và do đó không thể áp dụng được.

Tuy nhiên, ngay tại một đất nước vừa hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính dựa trên cơ sở sai lầm trên, trong Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới tại Philadelphia, Ron Balgou đã lớn tiếng quả quyết bằng chính kinh nghiệm của anh rằng sống trong sạch là điều người đồng tính có thể làm được và đã làm được.

Và việc sống trong sạch đó đã được rất nhiều người đồng tính Công Giáo thực hiện trong đời sống họ. Để đánh phá các áp lực nặng nề đang đè nặng lên Thượng Hội Đồng của truyền thông thế giới cũng như các thế lực kim tiền đứng đằng sau các tổ chức phò đồng tính với mục đích phá hoại tận gốc nền tảng hôn nhân nhân bản và hôn nhân Kitô Giáo, những người Công Giáo này đã họp nhau tại Rôma để yêu cầu Thượng Hội Đồng bảo vệ giáo huấn của Giáo Hội về đức trong sạch, không phải của riêng họ mà là của mọi người, kể cả những người ly dị và tái hôn.

Rilene Simpson, một thành viên và là phát ngôn viên của tổ chức Courage, một tổ chức tông đồ chuyên lo hỗ trợ mục vụ cho các người đồng tính nam nữ thế giới, cho hay: “tôi sợ rằng đức trong sạch không đủ tiếng nói tại Thượng Hội Đồng. Chúng tôi cần sự hỗ trợ của Giáo Hội”.

Cô nói tiếp: “Chúng tôi nói tới đức trong sạch của mọi người. Chúng tôi nói tới đức trong sạch của những người bị lôi cuốn đồng tính. Chúng tôi nói tới đức trong sạch của những người đang kết hôn. Chúng tôi nói tới đức trong sạch của những người ly dị và tái hôn.

“Nó là một nhân đức tươi đẹp, rất tươi đẹp, một ơn thánh của Thiên Chúa, một phương cách để gần gũi Người hơn, và chúng tôi cần được nghe nói nhiều hơn về đức trong sạch”.

Rilene, mà truyện kể về cô được nhắc tới trong cuốn phim tài liệu năm 2014 do Courage sản xuất tựa là Thèm Những Ngọn Đồi Vĩnh Cửu (Desire for the Everlasting Hills), là một trong các diễn giả chính của một hội nghị được tổ chức tại Rôma hôm thứ Sáu vừa rồi nhằm trình bày các nguồn tài nguyên mục vụ của Giáo Hội dành cho những người bị lôi cuốn đồng tính.

Đây là một hội nghị quốc tế với chủ đề “Những Con Đường Tình Yêu Chân Thực – Các Phương Thức Mục Vụ Để Chào Đón và Đồng Hành Với Những Người Có Khuynh Hướng Đồng Tính”, được tổ chức tại Giáo Hoàng Đại Học Thánh Tôma Aquinô, cũng có tên là Angelicum.

Hội nghị trên do Courage, nhà xuất bản Ignatius Press, và Viện Napa tổ chức có ý cận kề ngày khai mạc Thượng Hội Đồng về gia đình. David Prosen, một nhà trị liệu Công Giáo thuộc Đại Học Thánh Phanxicô tại Steubenville và cũng là người chia sẻ chứng từ của mình tại hội nghị này nói rằng “Điều tôi hy vọng nơi các nghị phụ Thượng Hội Đồng... là các ngài nhìn thấy sự thực và không bị dẫn vào gian dối”.

Chính anh cũng đã sống lối sống đồng tính trước khi tuân theo giáo huấn của Giáo Hội về đức trong sạch, David cho hay có lần anh được nghe một vị linh mục nói với anh “anh được sống trong mối liên hệ thân mật với 1 người đàn ông khác, miễn là anh yêu anh ta”. Nhưng anh bảo:

“nói thể rất tai hại. Thành thử, tôi hy vọng rằng các nghị phụ Thượng Hội Đồng thực sự nhìn vào sự thật này: chúng ta hết thảy, cả đàn ông lẫn đàn bà, đều có những hồng phúc do Thiên Chúa ban cho vì chúng ta được dựng nên giống hình ảnh và họa ảnh của Người và vì chúng ta đều là con trai con gái của Người, chứ không phải vì người lỗi cuốn tôi”.

David cho hay nhờ Courage, anh đã học cách thiết lập được nhiều tình bạn rất thỏa đáng và trong sạch với những người đàn ông khác. “Quả là một niềm vui và một sự bình an sâu xa được sống cuộc sống trong sạch”.

Theo các nhà tổ chức, hội nghị hôm thứ Sáu vừa qua một phần là để đáp ứng Thượng Hội Đồng đặc biệt năm 2014 trong đó, các người có khuynh hướng đồng tính đã không có một tiếng nói thỏa đáng nào.

Ít nhất đã có 2 nghị phụ của Thượng Hội Đồng tham dự hội nghị này: đó là Đức HY Robert Sarah của Ghana, bộ trưởng Thánh Bộ Thờ Phụng Thiên Chúa và Đức HY George Pell của Úc, trưởng Văn Phòng Thư Ký về Kinh Tế của Tòa Thánh.

Trong một nhận định gửi cho các ký giả tham dự hội nghị, Đức HY Pell viết rằng từ lâu, Giáo Hội vốn hỗ trợ những người có khuynh hướng đồng tính. “Sự trợ giúp này đã đang diễn ra rồi... tại nhiều nơi... Không một định chế phi chính phủ nào đã cung hiến nhiều ngả chăm sóc các đối tượng, như người mắc HIV chẳng hạn, trong các giáo xứ, các cộng đoàn, các nhóm như Courage, các gia đình Kitô hữu... cho bằng. Chúng tôi có nghĩa vụ làm việc này. Vì chúng tôi là Kitô hữu”.

Một vị khác trong các diễn giả của hội nghị là Đức Ông Livio Melina, Viện Trưởng Học Viện Gioan Phaolô II về Hôn Nhân và Gia Đình tại Rôma; ngài trình bày cái hiểu nhân học Kitô Giáo về đồng tính luyến ái.

Các nhà chuyên môn khác bao gồm Tiến Sĩ Paul McHugh của Đại Học Johns Hopkins; Tiến Sĩ Timothy Lock, tâm lý gia lâm sàng; và Tiến Sĩ Jennifer Morse của Ruth Institute

5. Đức Phanxicô nói chuyện với phiên khoáng đại đầu tiên của Thượng Hội Đồng

Sáng thứ Hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói chuyện với phiên khoáng đại đầy đủ đầu tiên của Thượng Hội Đồng. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài dựa vào bản Tiếng Anh của Vatican Radio:

Kính thưa các thượng phụ, các Hồng Y, các hiền huynh giám mục, và anh chị em

Hôm nay, một lần nữa, Giáo Hội lại tiếp diễn cuộc đối thoại đã khởi đầu với việc công bố Thượng Hội Đồng đặc biệt về gia đình, và chắc chắn còn trước cả đó nữa, để lượng giá và suy nghĩ về bản văn của Tài Liệu Làm Việc, từng được khai triển dựa trên phúc trình sau hết [của Thượng Hội Đồng đặc biệt] và các câu trả lời của các Hội Đồng Giám Mục và của nhiều tổ chức có quyền đóng góp khác.

Như chúng ta biết, Thượng Hội Đồng là một cuộc hành trình cùng nhau lên đường trong tinh thần hợp đoàn và công đồng, trong đó, các tham dự viên can đảm chấp nhận parrhesia, tức lòng nhiệt thành mục vụ và đức khôn ngoan, thành thực tín lý và luôn đặt trước mắt ta thiện ích của Giáo Hội, thiện ích của các gia đình và qui luật tối cao là phần rỗi các linh hồn.

Cho phép tôi được nhắc tới điều này Thượng Hội Đồng không phải là một hội nghị, một chỗ để nói, cũng không phải là một nghị viện hay một thượng nghị viện, nơi người ta đưa ra các mối lái trao đổi để rồi đạt tới các thỏa hiệp. Đúng hơn, Thượng Hội Đồng là một phát biểu của Giáo Hội, tức là: Giáo Hội đang cùng nhau sánh bước mong đọc được thực tại bằng con mắt đức tin và bằng trái tim Thiên Chúa; đây là một Giáo Hội biệt tự tra vấn chính mình về lòng trung thành của mình đối với kho tàng đức tin; kho tàng này, đối với Giáo Hội, không phải là một viện bảo tàng để xem, cũng không phải là một điều gì đó chỉ để giữ gìn, mà là một nguồn suối sống động để Giáo Hội múc uống, để thỏa mãn cơn thèm khát kho sự sống và soi sáng kho sự sống này.

Thượng Hội Đồng nhất thiết phải sinh hoạt trong lòng Giáo Hội và trong lòng dân thánh Thiên Chúa, mà chúng ta vốn thuộc về trong tư cách mục tử, nghĩa là trong tư cách đầy tớ. Thượng Hội Đồng cũng là nơi được bảo vệ trong đó, Giáo Hội cảm nghiệm được hành động của Chúa Thánh Thần. Tại Thượng Hội Đồng, Chúa Thánh Thần nói bằng miệng lưỡi mọi người; những người tự để mình được Thiên Chúa hướng dẫn, Đấng luôn làm ta ngạc nhiên, Đấng Thiên Chúa luôn tự mạc khải cho những người bé nhỏ, và dấu mặt đối với những người hiểu biết và thông minh: Đấng Thiên Chúa tạo ra luật lệ và ngày Sabát cho con người chứ không ngược lại; Đấng Thiên Chúa bỏ 99 con chiên ở lại để đi tìm một con chiên lạc; Đấng Thiên Chúa luôn lớn hơn các luận lý và các tính toán của ta.

Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ điều này: Thượng Hội Đồng sẽ chỉ là nơi để Chúa Thánh Thần hành động nếu các tham dự viên chúng ta chịu mặc lấy đức can đảm của các tông đồ, đức khiêm nhường của tin mừng và tinh thần tín thác cầu nguyện. Can đảm tông truyền là khước từ khiếp đảm trước các cám dỗ của thế gian, những cám dỗ có khuynh hướng giập tắt ánh sáng sự thật trong trái tim con người, thay thế vào đó bằng những thứ ánh sáng mờ nhạt và tạm bợ thoáng qua; cũng không khiếp đảm trước sự cứng như đá của một số tâm hồn, dù có ý tốt, nhưng đang lừa người ta ra xa Thiên Chúa; can đảm tông truyền để đem lại sự sống chứ không biến cuộc sống Kitô hữu của chúng ta thành một viện bảo tàng hoài niệm; đức khiêm nhường của tin mừng là biết cách dốc hết các ước lệ và thiên kiến đi để lắng nghe các hiền huynh giám mục của mình và để đổ đầy Thiên Chúa vào, một đức khiêm nhường không dẫn ta tới chỗ chỉ tay cũng như phê phán người khác, nhưng chia rộng bàn tay ta để giúp đỡ người khác mà không hề cảm thấy mình hay hơn họ.

Tín thác cầu nguyện, biết tin tưởng nơi Thiên Chúa, là hành động của một trái tim biết mở ra đón nhận Thiên Chúa, biết dẹp bỏ các ý thích của ta để lắng nghe giọng nói êm nhẹ của Thiên Chúa, một giọng chuyên nói trong im lặng. Không lắng nghe Thiên Chúa, mọi lời ta nói chỉ là những lời không thỏa mãn được nhu cầu nào và không phục vụ bất cứ mục tiêu nào. Không để ta được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, mọi quyết định của ta sẽ chỉ là những đồ trang trí, thay vì tuyên dương Tin Mừng, đã chỉ che phủ và che khuất nó mà thôi.

Các hiền huynh thân mến, như tôi đã nói, Thượng Hội Đồng không phải là một nghị viện trong đó, để đạt được đồng thuận hay thỏa hiệp chung, người ta phải dùng tới thương lượng, tới đổi chác chạy chọt, hay nhượng bộ; thực vậy, phương pháp duy nhất của Thượng Hội Đồng là mở lòng ra đón Chúa Thánh Thần với đức can đảm của tông đồ, với đức khiêm nhường của Tin Mừng và với tinh thần tín thác cầu nguyện, để Người hướng dẫn ta, soi sáng ta và làm ta luôn để trước mắt thiện ích của Giáo Hội và sự cứu rỗi của các linh hồn, không những bằng các ý kiến bản thân của ta mà còn bằng đức tin vào Thiên Chúa, lòng trung thành với Huấn Quyền nữa.

Sau cùng, tôi xin cảm ơn Đức Hồng Y Lorenzo Baldisseri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng; Đức Tổng Giám Mục Fabio Fabene, Phó Tổng Thư Ký; và cùng với các ngài, tôi xin cảm ơn vị Tổng Tường Trình, Đức Hồng Y Peter Erdő và vị Thư Ký Đặc Biệt, Đức Tổng Giám Bruno Forte; các vị chủ tịch đại biểu, các vị soạn thảo, các vị tham vấn, các vị thông dịch và tất cả những ai làm việc một cách trung thành và hoàn toàn tận tụy cho Giáo Hội. Xin cảm ơn các vị rất nhiều!

Tôi cũng xin cảm ơn tất cả quý vị, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng, các đại biểu anh em, các dự thánh viên và các lượng giá viên vì sự tham gia tích cực và mang nhiều hoa trái của quý vị.

Tôi muốn tỏ lời cảm ơn đặc biệt tới các ký giả hiện diện vào lúc này và những ai đang theo chúng tôi từ xa. Xin cảm ơn quý vị vì sự tham dự hào hứng và sự lưu tâm đáng khâm phục của quý vị.

Chúng ta khởi đầu cuộc hành trình của chúng ta bằng cách khẩn cầu sự hộ giúp của Chúa Thánh Thần và sự bầu cử của Thánh Gia: Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Giuse. Xin cảm ơn quý vị.

6. Thượng Hội Đồng: ngày đầy đủ đầu tiên, thứ Hai, 5 tháng Mười, 2015

“Thượng Hội Đồng là Giáo Hội đồng hành với nhau để nhìn ra thực tại bằng con mắt đức tin” (Đức Phanxicô, bài nói chuyện trực tiếp lần đầu với Thượng Hội Đồng).

Theo tin của Văn Phòng Thông Tin Tòa Thánh, lúc 9 giờ sáng thứ Hai, 5 tháng Mười, Kỳ Họp Khoáng Đại Thường Lệ Lần Thứ Mười Bốn của Thượng Hội Đồng về “Ôn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới ngày nay” đã khởi sự tại Vatican. Trước sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, vị lên tiếng đầu tiên là Đức Hồng Y Oscar Andres Rodriguez Maradiaga (Honduras); ngài trình bày với các nghị phụ Thượng Hội Đồng một bài suy niệm ngắn tóm tắt các ý hướng và tinh thần của Khóa Họp.

Đức Hồng Y nói rằng: “Thưa các hiền huynh, những người đến từ bốn phương trên thế giới do Phêrô triệu tập, được tình yêu Chúa Giêsu và Mẹ Giáo Hội thúc đẩy. Thánh Phaolô quả đang mời gọi ta tiến tới niềm vui. Niềm Vui Tin Mừng mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô không mệt mỏi công bố khắp thế giới. Nhưng, như ngài từng nói với ta, mối nguy lớn nhất trong thế giới ngày nay, với đặc tính tiêu hao đa dạng và áp đảo của nó, là nỗi buồn rầu cá nhân chủ nghĩa phát sinh từ một tâm hồn ưa thoải mái và ham hố, yếu đuối đi tìm những khoái lạc phiến diện, một ý thức cô lập. Đôi lúc nó làm ta buồn rầu khi nghe biết thế giới xưa nay vốn tập chú vào Thượng Hội Đồng như thể chúng ta đến với nhau từ hai phe đối lập để bảo vệ các quan điểm có tính cố thủ....

“Nhưng chúng ta hãy can đảm lên. Chúng ta không phải là một Giáo Hội đang gặp nguy cơ bị tận diệt... Mà gia đình cũng thế, dù nó đang bị đe dọa và chống đối. Và chúng ta cũng không đến đây để khóc than hay thở than về các khó khăn. Thánh Vịnh 26 dạy ta: ‘Hãy can đảm lên, hãy mạnh dạn lên. Hãy hy vọng nơi Chúa’. Tất cả chúng ta hãy một tâm một trí: tất cả chúng ta hãy tìm sự nhất trí nhờ đối thoại, chứ không phải các ý tưởng được bảo vệ bằng bất cứ giá nào. Thánh Phaolô nhắc nhở ta phải có cùng các tâm tư như Chúa Kitô. Hãy sống hòa bình: như Niềm Vui Tin Mừng dạy ta, đối thoại góp phần tạo hòa bình, vì Giáo Hội công bố ‘Tin Mừng hòa bình’. Để công bố Chúa Giêsu Kitô, Đấng vốn là hiện thân của hòa bình, Mẹ Giáo Hội khuyến khích ta trở thành khí cụ của hòa bình và chúng nhân đáng tin cậy của một đời hòa giải. Đã đến lúc phải đặt kế hoạch cho một nền văn hóa biết cô vũ đối thoại và mưu cầu đồng thuận và các thỏa thuận làm hình thức gặp gỡ. Chúng ta không cần một dự án của thiểu số và dành cho một thiểu số hay một nhóm có hiểu biết hay thiểu số chỉ nhằm lấy cảm thức tập thể làm của riêng”.

Ngài kết luận “Do đó, chúng ta muốn khởi đầu Thượng Hội Đồng trong hòa bình. Không phải là hòa bình của thế gian, tạo bằng các nhượng bộ hay cam kết thường không được chu toàn. Mà là hòa bình của Chúa Kitô, hòa bình với chính chúng ta. Và câu kết luận đã rõ:

‘Thiên Chúa của tình yêu và của hòa bình ở cùng anh em’. Nên chúng ta có thể thưa ‘Lạy Chúa, xin ở lại với chúng con’, không phải vì ngày sắp tàn mà đúng hơn ngày đang bắt đầu. Một ngày mới cho các gia đình thế giới, bất kể có đức tin hay không, các gia đình đang mệt mỏi vì bất trắc và nghi ngại do nhiều ý thức gieo rắc, như các ý thức hệ hủy diệt, mâu thuẫn văn hóa và xã hội, mông dòn và cô đơn. Lạy Chúa, xin ở với chúng con, để Thượng Hội Đồng này ấn định được con đường hân hoan và hy vọng cho mọi gia đình”.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng đã giới thiệu việc làm của ngày thứ nhất, khi giải thích rằng “Thượng Hội Đồng không phải là một hội nghị, một chỗ để nói, cũng không phải là một nghị viện hay một thượng nghị viện, nơi người ta đưa ra các mối lái trao đổi để rồi đạt tới các thỏa hiệp. Đúng hơn, Thượng Hội Đồng là một phát biểu của Giáo Hội, tức là: Giáo Hội đang cùng nhau sánh bước mong được thực tại bằng con mắt đức tin và bằng trái tim Thiên Chúa; đây là một Giáo Hội biệt tự tra vấn chính mình về lòng trung thành của mình đối với kho tàng đức tin; kho tàng này, đối với Giáo Hội, không phải là một viện bảo tàng để xem, cũng không phải là một điều gì đó chỉ để giữ gìn, mà là một nguồn suối sống động để Giáo Hội múc uống, để thỏa mãn cơn thèm khát kho sự sống và soi sáng kho sự sống này”.

Mặt khác, Thượng Hội Đồng là “nơi được bảo vệ trong đó, Giáo Hội cảm nghiệm được hành động của Chúa Thánh Thần. Tại Thượng Hội Đồng, Chúa Thánh Thần nói bằng miệng lưỡi mọi người; những người tự để mình được Thiên Chúa hướng dẫn, Đấng luôn làm ta ngạc nhiên, Đấng Thiên Chúa luôn tự mặc khải cho những người bé nhỏ, và dấu mặt đối với những người hiểu biết và thông minh: Đấng Thiên Chúa tạo ra luật lệ và ngày Sabát cho con người chứ không ngược lại; Đấng Thiên Chúa bỏ 99 con chiên ở lại để đi tìm một con chiên lạc; Đấng Thiên Chúa luôn lớn hơn các luận lý và các tính toán của ta. Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ điều này: Thượng Hội Đồng sẽ chỉ là nơi để Chúa Thánh Thần hành động nếu các tham dự viên chúng ta chịu mặc lấy đức can đảm của các tông đồ, đức khiêm nhường của tin mừng và tinh thần tín thác cầu nguyện”.

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng “Can đảm tông truyền để khước từ khiếp đảm trước các cám dỗ của thế gian, những cám dỗ có khuynh hướng giập tắt ánh sáng sự thật trong trái tim con người, thay thế vào đó bằng những thứ ánh sáng mờ nhạt và tạm bợ thoáng qua; cũng không khiếp đảm trước sự cứng như đá của một số tâm hồn, dù có ý tốt, nhưng đang lừa người ta ra xa Thiên Chúa”.

“Đức khiêm nhường của tin mừng là biết cách dốc hết các ước lệ và thiên kiến đi để lắng nghe các hiền huynh giám mục của mình và để đổ đầy Thiên Chúa vào, một đức khiêm nhường không dẫn ta tới chỗ chỉ tay cũng như phê phán người khác, nhưng chìa rộng bàn tay ta để giúp đỡ người khác mà không hề cảm thấy mình hay hơn họ”.

“Tín thác cầu nguyện, biết tin tưởng nơi Thiên Chúa, là hành động của một trái tim biết mở ra đón nhận Thiên Chúa, biết dẹp bỏ các ý thích của ta để lắng nghe giọng nói êm nhẹ của Thiên Chúa, một giọng chuyên nói trong im lặng. Không lắng nghe Thiên Chúa, mọi lời ta nói chỉ là những lời không thỏa mãn được nhu cầu nào và không phục vụ bất cứ mục tiêu nào. Không để ta được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, mọi quyết định của ta sẽ chỉ là những đồ trang trí, thay vì tuyên dương Tin Mừng, đã chỉ che phủ và che khuất nó mà thôi”.

Đức Giáo Hoàng kết luận: “Các hiền huynh thân mến, như tôi đã nói, Thượng Hội Đồng không phải là một nghị viện trong đó, để đạt được đồng thuận hay thỏa hiệp chung, người ta phải dùng tới thương lượng, tới đổi chác chạy chọt, hay nhượng bộ; thực vậy, phương pháp duy nhất của Thượng Hội Đồng là mở lòng ra đón Chúa Thánh Thần với đức can đảm

của tông đồ, với đức khiêm nhường của Tin Mừng và với tinh thần tín thác cầu nguyện, để Người hướng dẫn ta, soi sáng ta và làm ta luôn đề trước mắt thiện ích của Giáo Hội và sự cứu rỗi của các linh hồn, không những bằng các ý kiến bản thân của ta mà còn bằng đức tin vào Thiên Chúa, lòng trung thành với Huấn Quyền nữa”.

Vị chủ tịch đại biểu, tức Đức Hồng Y Andre Vingt-Trois, Tổng Giám Mục Paris, sau đó đã nhận định rằng quyết định triệu tập hai khóa họp của Thượng Hội Đồng giám mục về sứ mệnh gia đình trong thế giới ngày nay đã đang sinh hoa trái và hàng giám mục đã làm chứng cho việc này. Các Giáo Hội đặc thù đã thực hiện nhiều cố gắng góp phần vào công trình bằng cách trả lời bản câu hỏi vốn hướng dẫn cho Tài Liệu Làm Việc. “Thượng Hội Đồng của chúng ta đã được toàn thể Giáo Hội dẫn dắt”. Đức Hồng Y cũng nhắc tới tự sắc *Mitis Iudex Dominus Iesus*, mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dùng để cải tổ các thủ tục giáo luật liên quan tới việc tuyên bố hôn nhân vô hiệu, cũng là tự sắc đem lại sự hướng dẫn giá trị cho hướng đi của giai đoạn này của Thượng Hội Đồng. “Không hề gây nghi ngại đối với truyền thống bí tích của Giáo Hội chúng ta, cũng như tín lý của Giáo Hội về tính bất khả tiêu của hôn nhân, Đức Thánh Cha đã mời gọi chúng con chia sẻ kinh nghiệm mục vụ và mở ra con đường thương xót mà Chúa vốn dùng kêu gọi tất cả những ai muốn và có khả năng bước vào không gian hoán cải để được tha thứ”.

Đức Hồng Y Lorenzo Baldisseri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng, giải thích phương pháp làm việc của Thượng Hội Đồng trong khóa họp này, kể cả thời gian cho các nghị phụ lên tiếng góp ý sau khi dành ưu tiên cho Các Nhóm Nhỏ (Circuli Minori) nhằm cổ vũ một cuộc tranh luận thâm sâu hơn. Thượng Hội Đồng cũng đánh giá cao các đóng góp của các cặp vợ chồng cũng như mối liên hệ giữa Thượng Hội Đồng và các phương tiện truyền thông.

Cuối cùng, vị tổng trưởng trình, Đức Hồng Y Tổng Giám Mục Ezstergom-Budapest, Peter Erdo, đã minh giải phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc, tức phần nói tới việc lắng nghe các thách đố đối với gia đình, đặt chúng vào ngữ cảnh văn hóa xã hội đương thời, và sự thay đổi nhân học của nó, mà đặc điểm là “trốn chạy các định chế” dẫn tới sự bất ổn của các định chế và sự thắng thế của chủ nghĩa duy cá nhân và chủ nghĩa duy chủ quan. Rồi ngài nói tới việc biện phân ơn gọi của gia đình, khoa sư phạm của Thiên Chúa đối với gia đình và tính bất khả tiêu như một hồng phúc và một nghĩa vụ, nói tới gia đình trong Huấn Quyền Giáo Hội và chiều kích truyền giáo của nó, cũng như các gia đình “bị thương tích”, đặt họ vào ngữ cảnh lòng thương xót và sự thật. Đức Hồng Y cũng đề cập tới chủ đề phúc âm hóa của gia đình và việc Giáo Hội đồng hành với các đơn vị gia đình cũng như vấn đề trách nhiệm sinh sản và các thách đố giáo dục.

Ngài bảo: “Lắng nghe Lời Thiên Chúa, đáp ứng của ta phải biểu lộ sự chú tâm thành thực và đầy tình huynh đệ đối với các nhu cầu của người thời ta, phải chuyển tải tới họ sự thật giải thoát và phải là chứng nhân cho lòng thương xót vĩ đại nhất của ta. Muốn đương đầu với các thách đố thời nay đối với gia đình, Giáo Hội phải trở về và trở nên sống động hơn, có tính bản thân hơn, và dựa vào cộng đoàn hơn, cả ở bình diện giáo xứ lẫn cộng đoàn nhỏ. Tại nhiều khu vực, xem ra việc thức tỉnh cộng đoàn đã đang diễn ra. Để nó được phổ quát và sâu sắc hơn, chúng ta xin ánh sáng Chúa Thánh Thần chỉ cho ta thấy cả các bước cụ thể ta cần phải tiếp nhận. Nhờ cách này, ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới ngày nay, vốn là chủ đề của Thượng Hội Đồng này, sẽ xuất hiện trong một ánh sáng thanh thần và cụ thể giúp ta lớn lên trong niềm hy vọng và tín thác vào lòng thương xót của Chúa; mà vì lòng thương xót này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã muốn dành một năm thánh đặc biệt. Chúng ta hãy cảm ơn Đức Thánh Cha vì quyết định đầy hy vọng này và phó thác việc làm của chúng ta cho Thánh Gia Nadarét”.

7. Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận của Tổng Tường Trình Viên Thượng Hội Đồng (Phần I)

Ngày đầu tiên của Thượng Hội Đồng về gia đình năm 2015, Đức Hồng Y Peter Erdo, Tổng Tường Trình Viên, đã đọc một tường trình dẫn nhập trước các nghị phụ. Dựa vào Tài Liệu Làm Việc cũng như các văn kiện mới đây của huấn quyền, Đức Hồng Y Erdo đã lược lại công việc mà Thượng Hội Đồng đã được kêu gọi thực hiện. Ngài xem xét các thách đố hiện nay của gia đình và hôn nhân, ơn gọi của gia đình, và sứ mệnh gia đình ngày nay. Sau đây là bản dịch trọn tường trình của ngài, tường trình mà trước đây vẫn có thói quen gọi là Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận (Relatio ante Disceptationem), dựa vào bản tiếng Anh của hãng tin CNA.

Dẫn nhập

Chúa Giêsu Kitô là thầy chúng ta, là Chúa chúng ta và là Đấng Chấn Chiên Tốt Lành. Theo thánh sử Máccô, khi thấy đám đông lớn lao, Người chạnh lòng thương họ: “và Người bắt đầu dạy họ nhiều điều” (Mc 6:34). Về phương diện này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chỉ ra phương pháp và chương trình mà cả ta nữa cũng nên theo, cách nào đó, trong việc làm của mình: “... nhìn, cảm thương, dạy dỗ. Ta có thể gọi đây là các động từ của Đấng Chấn Chiên... Động từ thứ nhất và động từ thứ hai tức nhìn và cảm thương luôn được thấy trong thái độ của Chúa Giêsu: thực vậy, cái nhìn của Người không phải là cái nhìn của nhà xã hội học hay của nhiếp ảnh gia báo chí, vì Người luôn nhìn ‘bằng đôi mắt trái tim’... Từ tình âu yếm dịu dàng này phát sinh ra ước nguyện của Chúa Giêsu muốn nuôi dưỡng đám đông bằng lời của Người, nghĩa là, bằng cách dạy dỗ lời Thiên Chúa cho dân chúng. Chúa Giêsu nhìn, Chúa Giêsu cảm thương. Chúa Giêsu dạy dỗ ta” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Kinh Truyền Tin*, 19 tháng Sáu, 2015). Viễn kiến này tương hợp với ba chủ đề lớn của Tài Liệu Làm Việc, vốn là kết quả của một phương thức thâm hậu và hợp đoàn. Trong tường trình dẫn nhập này, tuy không thể nói được hết mọi chủ đề quan trọng từng xuất hiện trong cuộc thảo luận và văn kiện của Thượng Hội Đồng năm ngoái, và trong khoảng thời gian từ đó, chúng ta sẽ cố gắng theo dõi cách riêng các chủ đề chính.

I. Lắng nghe các thách đố của gia đình

I.1 Bối cảnh văn hóa xã hội

Trong phần thứ nhất, Tài Liệu Làm Việc nói tới việc lắng nghe vốn không là gì khác hơn là việc “nhìn”, thừa nhận các thách đố mà gia đình đang đối diện. Hiện nay, trên thế giới, trong các hoàn cảnh chuyên biệt, và trong các cuộc thảo luận hay trong não trạng người ta, xem ra có ít nhất hai loại vấn đề lớn sau đây. Vấn đề thứ nhất có tính truyền thống, xem ra liên tục, nhưng, trong thế giới hoàn cầu hóa hiện nay, đang mang theo nhiều chiều kích mới và nhiều hậu quả mới và bất ngờ. Đó là các hậu quả của việc thay đổi khí hậu và môi trường, và các hậu quả của bất công xã hội, bạo lực, chiến tranh, từng đẩy hàng triệu người rời bỏ quê hương và tìm cách sống còn tại nhiều miền khác nhau trên thế giới. Thí dụ, nhìn vào hàng trăm ngàn người di cư và tỵ nạn đang hàng ngày đổ vào Âu Châu, ta thấy ngay lập tức rằng đại đa số gồm những người đàn ông trẻ, dù, đôi khi, họ tới đây với các phụ nữ và con cái họ. Từ hình ảnh này, ta đã thấy rõ: phong trào di dân đang làm tan rã các gia đình, hoặc ít nhất cũng làm người ta khó mà tạo lập được chúng. Tại nhiều nơi trên thế giới, các cha mẹ trẻ bỏ cả cửa nhà và con cái, ra ngoại quốc tìm việc làm.

Không ít nơi trên thế giới, người ta phải làm việc để lấy một đồng lương thấp đến độ chỉ đủ

cho chính họ sống còn mà tiếp tục làm việc, chứ không đủ khả năng chăm sóc gia đình. Trong bối cảnh này, ta không thể quên điều này: cả các doanh nghiệp tài chính cũng có một trách nhiệm đối với tình thế này.

Cũng đang xảy ra việc này nữa: để bảo đảm điều vẫn được gọi là tính lưu động của “lực lượng lao động”, trọn bộ nhiều gia đình đã phải di chuyển tới các thành phố khác hay các vùng khác, và do đó đã xé nát các cơ cấu nhân bản và xã hội của gia đình, bằng hữu và xóm giềng, trường học cũng như đồng nghiệp. Thành thử, tính lưu động lớn lao này dường như là một trong các nhân tố thúc đẩy người ta đến với các thái độ và khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa.

Như thế, việc kỹ nghệ hóa, từng khởi đầu ở thế kỷ 19, ngày nay đã diễn ra khắp mọi nơi trên thế giới. Hình thức lao động đặc trưng đã trở thành hình thức lao động lệ thuộc. Công nhân, vì làm việc ở bên ngoài gia đình, nên đã được trả công cho việc làm ở bên ngoài gia đình của mình, trong khi việc làm quý giá nhất thực hiện trong cộng đồng gia đình, như việc giáo dục con cái và chăm sóc người bệnh và người già cả tại nhà, thì ít được xã hội nhìn nhận và trợ giúp. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng nói: “Chúng ta đang trải nghiệm các thiếu sót của một xã hội được thảo luận cho hiệu năng, nên quên khuấy cả người già cả của mình. Mà người già cả là vốn giàu có ta không thể làm ngơ” (*Triều kiến chung*, 4 tháng Ba, 2015).

1.2 Thay đổi nhân học: chạy trốn các định chế

Tại những vùng giàu có hơn của thế giới, ta còn thấy một hiện tượng sơ đẳng hơn, tùy thuộc hiện tượng đầu, và đang hiện hữu tại nhiều nơi khác trên thế giới, đó là điều vốn được gọi là “sự thay đổi nhân học”, có nguy cơ trở thành một thứ “chủ nghĩa giản lược nhân học” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Diễn văn với các tham dự viên cuộc hội thảo về đề nghị của ngài cho một “nền kinh tế bao gồm nhiều người hơn”*, 12 tháng Bảy, 2014). Khi mưu cầu tự do, con người thường cố gắng trở nên độc lập, thoát khỏi bất cứ sợi dây xã hội nào, nhất là các sợi dây liên quan tới hình thức sống có tính định chế. Thực vậy, đời sống xã hội, nhất là các xã hội gọi là ‘phát triển’, có nguy cơ ‘bị chết nghẹt’ bởi chủ nghĩa duy hình thức bàn giấy. Một hiện tượng không nhất thiết chỉ phát sinh từ tính phức tạp của các cơ cấu kinh tế và xã hội hay tính phức tạp của cuộc chinh phục khoa học, mà dường như còn có một nguồn gốc khác nữa, đó là việc thay đổi thái độ. Nếu ta không tin tưởng biết được sự thật khách quan và các giá trị khách quan vốn đặt căn bản trên thực tại, thì ta liệu mình đi tìm các hướng dẫn cho tác phong xã hội của ta dựa trên các tiêu chuẩn hoàn toàn có tính hình thức, như đa số phiếu, bất kể nội dung, hay dựa trên tính hình thức của các diễn trình, tại nhiều tổ chức, như là phương thế duy nhất biện minh cho chọn lựa của mình. Hiện tượng này có thể thúc đẩy các nhà lập pháp nhân thừa các qui định pháp chế, thậm chí kiểm soát thông tin, vì sợ rằng nếu không làm thế, người ta sẽ không tự ý tuân giữ luật lệ, một thứ tuân giữ thực ra chỉ phát xuất từ xác tín luân lý nhờ cùng có chung một hiểu biết khách quan về thực tại. Từ bức tranh này, xuất phát một tha hóa đáng kể có thể giải thích được việc nhiều người trốn chạy các hình thức có tính định chế như bị bản năng thúc đẩy. Do đó, xem ra ta có thể giải thích được sự gia tăng con số những cặp sống chung mà bề ngoài xem ra ổn định, dù không kết ước bất cứ hình thức hôn nhân nào, bất luận là dân sự hay tôn giáo. Tại một số quốc gia, bách phân cao của loại chọn lựa này cho thấy có sự tương quan qua lại với bách phân cao những người muốn chôn cất cha mẹ họ không cần bất cứ nghi lễ nào. Ở những nơi luật pháp cho phép, họ thích mang về nhà tro cốt của các ngài hay rải chúng đi chẳng cần nghi thức chi hết. Ở đây, rõ ràng việc chạy trốn triệt để khỏi các định chế này cũng ảnh hưởng tới một số hình thức sống tự chúng có tính cộng đoàn và định chế. Hôn nhân và gia đình không phải dành cho các cá nhân biệt lập; đúng hơn, chúng thông truyền các giá trị, và cung hiến khả thể phát triển cho con người

nhân bản, một điều không thể nào thay thế được.

Trong mọi cuộc khủng hoảng định chế và các hình thức có tính định chế đối với các liên hệ nhân bản, và không chỉ trong lãnh vực hôn nhân và gia đình, dù có đặc biệt trong phạm vi này, ta thấy hiển nhiên có sự căng thẳng nội tại nơi con người nhân bản và trong vấn đề thế nào là con người nhân bản. Trong truyền thông, cách phát biểu và ngôn từ ngữ học luôn bao hàm một yếu tố định chế. Khi sử dụng các từ ngữ với nội dung chính xác, ta dễ dàng đạt tới việc trừu tượng hóa và suy luận hợp luận lý, giúp các cá nhân khỏi phải khổ công cứ phải luôn sáng chế ra những cách thế mới để thông đạt. Tuân theo các phong tục và các hình thức có tính định chế của xã hội là những cách dễ dàng và chắc chắn hơn để cư xử trong nhiều tình huống của cuộc sống. Nói chung, các định chế rõ ràng là những then máy ‘kiểm soát’ (checks) nhằm làm dễ dàng, làm nhẹ nhàng các mối liên hệ liên ngã. Ngay các qui luật bất thành văn trong cách xử thế ngoài xã hội cũng có một chức năng tương tự. Người ta có thể thông đạt lý tưởng xử thế công chính bằng gương sáng, truyện kể hay diễn tả bằng phim ảnh, nhưng họ cũng có thể phát biểu lý tưởng ấy qua qui định có thể quan niệm được bằng ngôn từ, trong một đạo luật. Chúa Giêsu Kitô là nhà thông đạt vĩ đại nhất, là lời hằng sống của Thiên Chúa, Đáng có thể kể các dụ ngôn rồi nói “hãy đi và làm như thế”, nhưng cũng có thể nói như Nhà Làm Luật.

Sự thay đổi nhân học hiện thời đang đụng tới những tầng sâu nhất của con người nhân bản. Nó đụng tới cả việc lên kế hoạch cho các chi tiết nhỏ nhất nhất của một đám cưới, lo lắng đủ mọi việc: âm nhạc, thực đơn, khăn trải. Quý vị thấy các cặp đính hôn hoàn toàn bận bịu với những chi tiết này, nhưng đồng thời lại quên khuấy chính ý nghĩa đích thực của hôn nhân.

Trong cái ‘tử trường’ nhất thiết này và trong cảnh xem ra xa vời của nhiều hình thức có tính định chế, ta thấy có vấn đề luật pháp cũng như các vấn đề hôn nhân và gia đình. Trước tình thế hiện nay và thực sự mới mẻ này, quả là một ơn quan phòng khi Thượng Hội Đồng hiện tại được dành cho chủ đề này. Như thế, ta hãy xem xét đầy đủ phạm vi của Thượng Hội Đồng này, như đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô ấn định: “...đọc được các dấu chỉ của cả Thiên Chúa lẫn của lịch sử nhân loại, trong một lòng trung thành kếp nhưng độc đáo mà việc đọc này vốn bao hàm” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 3).

I. 3 Bất ổn định chế

Song song với việc chạy trốn các định chế, hiện đang có sự bất ổn định chế ngay một gia tăng, biểu lộ rõ ràng qua tỷ lệ ly dị cao. Việc người ta kết hôn trễ và việc giới trẻ sợ không dám mang trách nhiệm thực hiện các dẫn thân dứt khoát như hôn nhân và gia đình cũng được nhìn trong bối cảnh này. Thực vậy, nếu mục tiêu duy nhất của người ta là cảm thấy thoải mái trong lúc này, thì cả quá khứ lẫn tương lai đều chẳng quan trọng chi; quả thế, dường như đang có một nỗi sợ tương lai nói chung, vì người ta không còn cảm thấy thoải mái đối với nó nữa. Thành thử, xem ra là điều nguy hiểm nếu đưa ra bất cứ quyết định dứt khoát nào đối với nghề nghiệp và gia đình. Điều này đang diễn ra khiến nhiều người không còn cảm thấy trách nhiệm của mình nữa, đối với hiện tại cũng như đối với tương lai.

I. 4 Duy cá nhân và duy chủ quan

Do đó, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc lại trong bài diễn văn tại Strasbourg: “Ngày nay đang có khuynh hướng đòi hỏi những quyền cá nhân, tôi dám nói là duy cá nhân, ngày càng rộng lớn hơn; bên dưới khuynh hướng này là một quan niệm về con người nhân bản tách biệt hẳn khỏi mọi bối cảnh xã hội và nhân học, như thể con người là một ‘đơn tử’

(monad), càng ngày càng không thiết quan tâm tới các ‘đơn tử’ khác. Ý niệm bản phận, không kém chủ yếu và có tính bổ túc, xem ra không còn liên kết chút nào với ý niệm quyền lợi nữa. Kết quả là, các quyền của cá nhân được bảo vệ mà không kể gì tới sự kiện này: mỗi con người nhân bản đều là thành phần của một bối cảnh xã hội mà vì thế các quyền và các bản phận của họ có liên hệ mật thiết với các quyền và bản phận của người khác và với ích chung của cả xã hội.

“Bởi thế, tôi tin rằng điều sinh tử là phải khai triển một nền văn hóa nhân quyền biết khôn ngoan nối kết khía cạnh cá nhân, hay đúng hơn, khía cạnh bản thân với khía cạnh ích chung, khía cạnh ‘tất cả chúng ta’ gồm có các cá nhân, các gia đình và các nhóm trung gian cùng nhau tạo ra xã hội” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Diễn Văn trước Quốc Hội Âu Châu*, 25 tháng Mười Một, 2014).

Do đó, chúng ta phải tránh khuynh hướng hiện nay, và không coi các khuynh hướng vốn chỉ là những thèm muốn khờ dại, đôi khi ích kỷ, là các quyền chân thực và thích đáng, trong khi bác bỏ mục tiêu căn bản của bất cứ luật lệ nào.

“Một khía cạnh hết sức quan trọng đối với trách nhiệm của chúng ta là việc cần phải dựa vào nền văn hóa sinh thái để suy nghĩ lại xu hướng của các hệ thống thế giới hiện nay... nền văn hóa này bao gồm không những chiều kích sinh thái mà cả chiều kích xã hội và kinh tế biết thừa nhận việc phát triển lâu dài và nền văn hóa tạo thế”. Chính nhờ sự soi sáng từ mối liên hệ của ta với Đấng Tạo Hóa, mà ta tìm thấy tính viên mãn trong trách nhiệm và ơn gọi của mình.

Ngoài các khuynh hướng có tính duy cá nhân và phản định chế trên, ta còn thấy hiện tượng làm lẫn lộn hay biến những điều tiếp theo (the continues) của các định chế nền tảng như hôn nhân và gia đình thành bất trắc. Điều này cũng góp phần vào việc lớn mạnh của chủ nghĩa duy cá nhân, cả trong nguyên nhân lẫn hậu quả.

I. 5 Các khía cạnh sinh học và văn hóa

Với việc phát triển của các khoa học tự nhiên, nhiều khả thể mới đã xuất hiện liên quan tới mối liên hệ sinh học giữa con người và các nền văn hóa. Xã hội tiêu thụ đã tách biệt tính dục ra khỏi việc sinh sản. Đây cũng là một trong các nguyên nhân gây ra việc giảm sinh suất. Việc giảm sinh suất này đôi khi phát sinh từ cảnh nghèo, và trong nhiều trường hợp khác, từ việc khó đảm nhận trách nhiệm.

Trong khi tại các nước đang mở mang, việc bóc lột phụ nữ và việc bạo hành đối với thân xác họ cùng với những trách vụ nặng nề áp đặt lên họ, ngay cả lúc mang thai, đôi khi bị gia trọng bởi nạn phá thai và cưỡng bức triệt sản, ấy là chưa kể các hậu quả cực kỳ tiêu cực của các thực hành liên hệ tới việc sinh sản (như cho thuê dạ con hay buôn bán các giao tử). Thì tại các nước tiên tiến, ý muốn có con bằng bất cứ giá nào cũng “đã không đem lại một mối liên hệ gia đình nào hạnh phúc hơn và mạnh mẽ hơn” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 30). Xem xét tất cả những điều này, ta thấy điều gọi là cuộc cách mạng sinh-kỹ-thuật-học (bio-technological) chỉ sản sinh ra các khả thể mới cho việc thao túng hành vi sinh sản mà thôi “...làm nó trở thành độc lập đối với liên hệ tính dục giữa người đàn ông và người đàn bà. Theo cách này, sự sống con người và chức phận làm cha mẹ đã trở thành những thực tại tháo ráp (modular) và tách rời nhau, chủ yếu tùy thuộc ý muốn của các cá nhân hay các cặp vợ chồng” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 34).

Sự kém chín chắn và bất ổn xúc cảm cũng có nhiều liên hệ ở đây. Trước nhất, người ta quên mất rằng đây thực là hậu quả của việc thiếu một nền giáo dục hữu hiệu về xúc cảm trong các gia đình, vì cha mẹ không có thì giờ cho con cái mình, hay vì lý dị và con cái không thấy được gương sáng của người lớn, và chỉ đối diện với tác phong của những người cùng trang lứa. Do đó, việc chín chắn về xúc cảm bị đình hoãn và không được phép phát triển. Trong ngữ cảnh này, điều hết sức quan trọng là văn hóa khiêu dâm và việc thương mại hóa thân xác, được hỗ trợ bởi việc sử dụng sai lầm *internet*. Tuy nhiên, đừng quên rằng điều này thuộc hậu quả hơn là nguyên nhân gây ra tình huống hiện nay. Do đó, cuộc khủng hoảng của các cặp vợ chồng đã gây bất ổn cho gia đình và làm yếu các mối dây liên kết giữa các thế hệ của gia đình (*Tài Liệu Làm Việc*, số 33).

“Cuối cùng, có những lý thuyết theo đó, căn tính bản thân và sự thân mật xúc cảm phải được tách biệt khỏi sự dị biệt sinh học giữa nam và nữ. Tuy nhiên, cùng một lúc, một số người lại muốn thừa nhận đặc tính bên vững của mối liên hệ lứa đôi tách biệt khỏi sự dị biệt tính dục, và đặt nó cùng một bình diện như mối liên hệ hôn nhân, là mối liên hệ được nối kết từ bên trong với các vai trò làm cha và làm mẹ và được xác định trên căn bản sinh học của việc sinh đẻ. Sự lẫn lộn do đó mà ra không giúp được gì cho việc xác định tính chất đặc biệt của các cuộc kết hợp như thế trong xã hội. Đúng hơn, nó hạ tầng sợi dây nối kết đặc biệt giữa dị biệt sinh học, việc sinh sản và căn tính nhân bản xuống hàng một chọn lựa có tính cách cá nhân chủ nghĩa. ‘Loại bỏ dị biệt [...] chỉ tạo vấn đề, chứ không phải giải pháp’” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 8).

8. Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận của Tổng Trưởng Trình Viên Thượng Hội Đồng (Phần II)

II. Biện phân ơn gọi của gia đình

II. 1 Gia đình và khoa sự phạm của Thiên Chúa

Cái nhìn của Chúa Giêsu là cái nhìn của lòng thương xót, một lòng thương xót đặt căn bản trên sự thật. Giáo huấn của Chúa Giêsu về hôn nhân và gia đình là từ sáng thế (xem Mt 19:3). Sự sống của con người nhân bản và của nhân loại là thành phần của một dự án lớn lao: dự án của chính Thiên Chúa hoá công. Cũng như trong mọi khía cạnh của đời sống, ta tìm được sự toàn vẹn và hạnh phúc của ta nếu biết tự ý và lòng mình một cách có ý thức vào trong dự án đầy khôn ngoan và yêu thương này. Nếu ta biết dùng hết khả năng tự nhiên của ta để đi tìm sự thật về hôn nhân và gia đình, và nếu ta biết lắng nghe các giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô, ta sẽ nắm được nó trong mọi nét viên mãn và thánh thiện của nó. Hôn nhân và gia đình sáng láng trong vẻ đẹp của chúng đến nỗi Thánh Phaolô cho đây là một mẫu nhiệm lớn lao biểu lộ được tình yêu của Chúa Kitô đối với Giáo Hội (xem Eph. 5:32). Vẻ đẹp này không chỉ có ý nói đến một điều gì đó lời cuốn mà vô ích lợi, nó không phải chỉ có giá trị thẩm mỹ, mà còn được nhận là một lợi ích chân thật, sâu sắc, khách quan trong đời người, một con đường đích thực dẫn tới hạnh phúc, mà đến lượt, nó còn làm cho hôn nhân bí tích thành một phương thế thánh hóa và là nguồn ơn thánh.

“Sự thật [như Công Đồng dạy] là thế này: chỉ trong mẫu nhiệm Ngôi Lời nhập thể, mẫu nhiệm con người mới nhận được ánh sáng. [...] Chúa Kitô, Adam cuối cùng, qua việc mạc khải mẫu nhiệm Chúa Cha và tình yêu của Người, đã trọn vẹn mạc khải con người cho chính con người và làm cho ơn gọi tối hậu của họ ra rõ ràng” (*Gaudium et spes* 22). Do đó, dựa vào chìa khóa qui Kitô, ta cũng phải hiểu các đặc tính tự nhiên phong phú và đa dạng của hôn nhân (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 40).

II. 2 Chúa Giêsu và gia đình: ơn phúc và trách vụ bất khả tiêu

“Chính Chúa Giêsu, khi nhắc tới kế hoạch nguyên thủy của cặp vợ chồng nhân bản, đã tái khẳng định cuộc kết hợp bất khả tiêu giữa một người đàn ông và một người đàn bà, dù Người có nói với người biệt phái rằng ‘vì sự cứng lòng của các ông mà Môsê đã cho phép các ông ly dị vợ, nhưng từ nguyên thủy vốn không phải vậy’ (Mt 19:8). Tính bất khả tiêu của hôn nhân (‘sự gì Thiên Chúa đã liên kết, con người không được phân rẽ’ Mt 19:6) phải được hiểu không như một ‘cái ách’ quàng lên con người mà như một ‘ơn phúc’ tặng cho người chồng và người vợ kết hợp trong hôn nhân. Chúa Giêsu đã sinh ra trong một gia đình; Người bắt đầu làm các dấu lạ đầu tiên tại tiệc cưới Cana và Người công bố ý nghĩa của hôn nhân như là sự viên mãn của một mạc khải nhằm khôi phục kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa (Mt 19:3). Tuy nhiên, cùng một lúc, Người đem những điều Người giảng dạy vào thực hành và biểu lộ ý nghĩa đích thực của lòng thương xót, được minh họa rõ rệt trong cuộc gặp gỡ người đàn bà Samaria (Ga 4:1-30) và với người đàn bà ngoại tình (Ga 8:1-11). Bằng cách nhìn người tội lỗi một cách yêu thương, Chúa Giêsu đã dẫn họ tới chỗ thống hối và hồi tâm (‘hãy đi và đừng phạm tội nữa’), vốn là căn bản để tha thứ” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 41).

Dự án dành cho hôn nhân và gia đình này của Thiên Chúa đem lại khả thể viên mãn cho đời sống người ta, một khả thể hiện nay vẫn còn liên hệ, bất chấp các khó khăn gặp phải trong việc duy trì các cam kết vĩnh viễn. Các nhân đức trong đời sống vợ chồng và đời sống gia đình là: “... tôn trọng và tín thác lẫn nhau; chấp nhận và biết ơn lẫn nhau; kiên tâm và tha thứ” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 43).

II. 3 Gia đình, hình ảnh Chúa Ba Ngôi

Hôn nhân và gia đình nói lên một cách đặc biệt rằng con người được dựng nên giống hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa. Trong bối cảnh này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc nhở rằng “... một mình người nam không phải là hình ảnh Thiên Chúa mà một mình người nữ cũng không phải là hình ảnh Thiên Chúa, nhưng người nam và người nữ như một cặp vợ chồng mới là hình ảnh Thiên Chúa. Sự khác nhau giữa người nam và người nữ không phải là để đối nghịch nhau hay để khuất phục nhau, mà là để hiệp thông và sinh sản, luôn theo hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa” (*Triều kiến chung*, 15 tháng Tư, 2015). Thực thể, bản chất bổ túc cho nhau trong đặc điểm kết hợp và sinh sản của hôn nhân đã được khắc ghi vào kế hoạch tạo dựng của Thiên Chúa (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 45).

Gia đình và hôn nhân đã được Chúa Kitô cứu chuộc (xem Eph 5: 21-32), cho phục hồi trở lại với hình ảnh Ba Ngôi Chí Thánh, một mẫu nhiệm mà từ đó phát sinh ra mọi tình yêu đích thực. Việc này bao hàm cùng một lúc điều này: đối với người đã rửa tội, chúng là một ơn phúc và một cam kết đặc biệt.

II. 4 Gia đình trong Huấn Quyền Giáo Hội

Công Đồng Vatican II nhấn mạnh sự quan trọng của việc cổ vũ phẩm giá hôn nhân và gia đình (xem *Gaudium et spes* 47-52), khi nhắc lại sự kiện hôn nhân là một cộng đồng sự sống và tình yêu (xem GS 48). Thực vậy, tình yêu đích thực không bị giản lược vào một số yếu tố nào đó trong mối liên hệ mà bao hàm việc hiến thân cho nhau (xem GS 49). Như thế, các chiều kích tính dục và xúc cảm được bồi đắp trong cuộc sống hàng ngày. Trong Đấng Tạo Hóa, cặp vợ chồng nhân bản vốn đã là người mang chúc lành của Thiên Chúa. Thực vậy, trong Sách Sáng Thế, ta đọc thấy “Thiên Chúa tạo nên con người theo hình ảnh của Người, Người tạo nên họ theo hình ảnh của Người; Người dựng nên họ có nam có nữ. Và Thiên

Chúa chúc phúc cho họ, và Người nói với họ: ‘hãy sinh sôi nảy nở...’ (St 1:27-28). Rồi, trong việc nhập thể, Thiên Chúa mang lấy tình yêu nhân bản, thanh tẩy nó và đem nó tới chỗ thành toàn và ban cho hai vợ chồng, cùng với Thần Khí của Người, từng được ban trong bí tích Rửa Tội, khả năng thể hiện nó cách trọn vẹn và nhờ ơn thánh của Người, họ xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô và trở nên Giáo Hội tại gia (xem *Lumen gentium* 11; *Tài Liệu Làm Việc* 47).

II.5 Chiều kích truyền giáo của gia đình

Chiều kích truyền giáo của gia đình bắt nguồn từ bí tích Rửa Tội và được thể hiện trong cộng đồng Kitô hữu. Gia đình Kitô hữu, một Giáo Hội tại gia, đặt căn bản trên bí tích hôn nhân của hai Kitô hữu, từ bản chất, vốn có khuynh hướng loan truyền đức tin bằng cách chia sẻ nó cho nhiều người khác. Thực vậy, gia đình Kitô Giáo được mời gọi làm chứng cho Tin Mừng hoặc bằng cuộc sống phù hợp với Tin Mừng, hoặc bằng việc tuyên xưng truyền giáo. Các người phối ngẫu tăng cường đức tin cho nhau và thông truyền đức tin cho con cái mình, nhưng mặt khác, con cái, cùng với các thành viên khác của gia đình, cũng được mời gọi chia sẻ đức tin. Trong gia đình, bạn có thể trải nghiệm cách các người phối ngẫu khi yêu nhau, được thần khí Chúa Kitô tăng cường, sống ra sao ơn gọi nên thánh của họ. Như thế, theo lời Thánh Gioan Phaolô II đã nói trong tông huấn *Familiaris consortio*, gia đình đã tạo nên đường đi cho Giáo Hội (xem FC 13).

Chính trong khuôn khổ này, giáo huấn của Chân Phúc Phaolô VI rất thích đáng, khi nêu bật mối liên hệ thân mật giữa tình yêu vợ chồng và việc sinh sản sự sống (xem *Humanae vitae*). Ngày nay, sự thật này dường như càng đặc biệt quan trọng khi có quá nhiều khả năng kỹ thuật có thể tách biệt việc sinh sản ra khỏi tình yêu vợ chồng. Tình yêu mang ra sống trong hôn nhân và gia đình là nguyên lý sống trong xã hội, như Đức Bênêđictô đã nhắc nhở trong thông điệp *Caritas in veritate* (số 44) của ngài. Thực vậy, gia đình là nơi con người học biết cảm nghiệm ích chung (xem *Tài Liệu Làm Việc* số 50). Giáo huấn của các Đức Giáo Hoàng cũng thâm hậu hóa chiều kích thiêng liêng của đời sống gia đình, bắt đầu với việc khám phá lại việc gia đình cầu nguyện và cùng lắng nghe Lời Chúa. Cũng có tính nền tảng không kém là việc khám phá lại ngày Chúa Nhật như một dấu chỉ gốc gác sâu xa của gia đình trong thực tại Giáo Hội. Tinh linh đạo của gia đình phải được nuôi dưỡng bằng các cảm nghiệm đức tin mạnh mẽ, nhất là bằng việc tham dự Thánh Thể (xem *Tài Liệu Làm Việc* số 51; *LG* ó 11). Trên hết, trong Thánh Thể Chúa Nhật, gia đình Kitô hữu công bố gia đình vĩ đại và dứt khoát kia mà tất cả chúng ta đều được mời gọi tham dự trong cuộc sống đời đời.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong thông điệp *Lumen Fidei* của ngài, có nói tới các mối dây trong gia đình và đức tin, ngài nói: “đức tin không phải là nơi trú ẩn... nhưng là một điều thăng tiến đời ta. Nó làm ta ý thức được ơn gọi tuyệt vời, ơn gọi yêu thương. Nó bảo đảm với ta rằng tình yêu này đáng tin cậy và đáng ôm lấy, vì nó đặt căn bản trên lòng trung thành của Thiên Chúa, một lòng trung thành mạnh hơn mọi yếu đuối của ta” (*LF* số 53).

Sự hiến thân hỗ tương tạo ra hôn nhân, đối với các Kitô hữu vốn bắt nguồn từ ơn thánh của Phép Rửa, đã ổn định hóa mối liên kết nền tảng của mỗi người với Chúa Kitô trong Giáo Hội. Các người đính hôn hứa sẽ hiến thân hoàn toàn, sẽ chung thủy, và sẵn sàng đón nhận sự sống, các điều vốn được nhìn nhận như là các yếu tố tạo lập ra hôn nhân và là các ơn phúc Thiên Chúa ban cho họ, đã coi trọng cam kết của họ nhân danh Người và trước mặt Giáo Hội. Trong cuộc hôn nhân bí tích, Thiên Chúa thánh hiến tình yêu vợ chồng và củng cố tính bất khả tiêu của nó, giúp họ sống lòng chung thủy, sự bỏ tức lẫn cho nhau và việc sẵn sàng chào đón sự sống của họ (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 54).

II. 6 Tính bất khả tiêu của hôn nhân và niềm vui sống với nhau

Giáo huấn của Chúa Kitô về tính bất khả tiêu của hôn nhân có tính rất khắt khe, tới chỗ tạo bối rối cho chính các môn đệ của Người (xem Mt 19:10). Các sách Tin Mừng và Thánh Phaolô đều đã quả quyết như nhau rằng việc rẫy vợ, một việc mà dân Do Thái vốn thực hành đầu tiên, không làm cho cuộc hôn nhân mới thành khả hữu đối với cả đôi bên. Lời quả quyết này, một lời quả quyết bất thường và hết sức khắt khe, vẫn tiếp diễn suốt trong các thế kỷ qua trong truyền thống kỷ luật của Giáo Hội, tạo ra một yếu tố khiến nhiều người muốn trở về với Kitô Giáo, một vấn đề kỷ luật cũng quan trọng gần như chế độ đa hôn và tính bất khả tiêu của hôn nhân (xem Mt 19:1-10; Mc 10:1-12; Lc 16:18; 1 Cor 7:10-16).

Giáo huấn này của Chúa Kitô liên quan tới hôn nhân thực là Tin Mừng và là một nguồn vui, cũng như là việc thể hiện trọn vẹn con người nhân bản và ơn gọi của họ bước vào các mối liên hệ bản thân cho không, hiến mình đi và được tiếp nhận trọn vẹn (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 55).

II. 7 Dự án của Đấng Tạo Hóa và hôn nhân tự nhiên

Ta nên nhớ rằng Giáo Hội luôn thừa nhận sự hiện hữu của cuộc hôn nhân đích thực, tự nhiên giữa hai người chưa rửa tội. Vì ngay từ khởi thủy của nhân loại, sự kết hợp như thế giữa một người đàn ông và một người đàn bà đã tương hợp với kế hoạch tạo dựng của Thiên Chúa rồi, và được Người chúc phúc (St 1:27-28). Do đó, trong thế giới ngày nay, trong số các cuộc hôn nhân đích thực, ta thấy nhiều cuộc hôn nhân tự nhiên và nhiều cuộc hôn nhân bí tích khác, được kết ước giữa những người đã rửa tội, bao hàm một ơn thánh đặc biệt (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 57). “Sự nghiêm chỉnh trong việc tuân theo kế hoạch này của Thiên Chúa và lòng can đảm cần có để làm chứng cho kế hoạch này cần được trân quý trong thời buổi này” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 57).

II. 8 Lòng thương xót đối với các gia đình bị thương tích: sứ mệnh của Giáo Hội

Nhờ bí tích hôn nhân, gia đình Kitô hữu trở thành một thiện ích cho Giáo Hội, nhưng việc lồng nó vào bối cảnh Giáo Hội luôn là điều tốt cho gia đình vì được giúp đỡ trên các bình diện thiêng liêng và cộng đoàn bất chấp các khó khăn, và việc này giúp gìn giữ cuộc kết hợp vợ chồng và biện phân bất cứ nghĩa vụ liên hệ nào hay bất cứ thiếu sót nào.

Việc lồng một cách hữu cơ cả hôn nhân lẫn gia đình Kitô hữu vào thực tại Giáo Hội cũng đòi hỏi điều này: cộng đồng Giáo Hội phải lưu ý một cách thực tiễn và đầy lòng thương xót đối với các tín hữu đang sống chung hay những người đang sống trong cuộc hôn nhân phần đời mà thôi, vì họ chưa cảm thấy sẵn sàng để cử hành bí tích, vì các khó khăn phát sinh từ quyết định này hiện nay. Nếu cộng đồng chứng minh được mình có khả năng biểu lộ thái độ chào đón đối với những người này, trong các tình huống đa dạng của cuộc sống, và trình bày mạch lạc sự thật về hôn nhân, thì việc này sẽ giúp các tín hữu ấy đạt được quyết định tiến tới cuộc hôn nhân bí tích.

II. 9 Lòng thương xót và chân lý mạc khải

Từ mối liên kết thân mật giữa bí tích hôn nhân và thực tại Giáo Hội, ta rút ra điều này: cộng đồng Giáo Hội có ơn gọi phải giúp đỡ cả những cặp và những gia đình Công Giáo đang gặp khủng hoảng. Giáo Hội có bổn phận chăm sóc tất cả những ai đang sống chung và đang sống

trong các tình huống hôn nhân hay gia đình không thể trở thành cuộc hôn nhân thành sự, hưởng hồ là cuộc hôn nhân bí tích. “Ý thức rằng điều thương xót nhất là nói sự thật trong tình yêu, ta phải đi quá lòng cảm thương. Tình yêu thương xót, khi lời cuốn và kết hợp, cũng biến đổi và nâng cao. Nó là một lời mời hoán cải (xem Ga 8:1-11)” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 67).

9. Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận của Tổng Trưởng Trình Viên Thượng Hội Đồng (Phần III)

III. Sứ mệnh gia đình ngày nay

III. 1 Gia đình và việc phúc âm hóa

Trong các hậu quả và trách vụ thực tế liên quan tới sứ mệnh, một số đòi Giáo Hội phải dẫn thân cho các gia đình, một số khác liên quan tới chính gia đình, và một số khác nữa đòi sự cố gắng phối hợp của cả hai.

Việc chuẩn bị hôn nhân, một việc đòi các người đính hôn lưu ý cả về bề ngoài lẫn xúc cảm, cần được phong phú hoá bởi việc nhấn mạnh tới đặc tính thiêng liêng và Giáo Hội của hôn nhân. Trong việc chuẩn bị hôn nhân về phương diện mục vụ, ta phải đi sâu vào các khía cạnh này bằng cách làm nổi bật các đặc tính chủ yếu của hôn nhân trên cả hai bình diện tự nhiên và siêu nhiên. Sẽ cực kỳ hữu ích nếu có được sự vui vẻ tham gia của cộng đồng Kitô hữu trong việc chào đón gia đình mới, một gia đình phải trở nên thành phần sống động của gia đình Giáo Hội (xem *Tài Liệu Làm Việc*, các số 73,103). Như thế, điều rất hữu ích là các gia đình Công Giáo can dự vào việc chuẩn bị cho các cặp đính hôn. Những người mới cưới nhau có thể quen biết một cộng đồng các bằng hữu đích thực, và từ những cuộc gặp gỡ này có thể phát sinh ra nhiều liên hệ nhân bản nhằm phong phú hóa, hỗ trợ và giúp đỡ trong các tình huống khó khăn hay trong các vấn đề của riêng vợ chồng. Được thuộc về một nhóm như thế, đức tin của cặp vợ chồng có thể chín mùi, nhất là nếu các cộng đồng gia đình này năng gặp nhau, đọc Sách Thánh, cầu nguyện với nhau, và vun sới đức tin dưới sự soi sáng của giáo huấn Giáo Hội, nhất là nhờ Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo. Ngoài tất cả các điều này, và như là ‘hoa trái’ của chúng, còn tạo được một sự tương trợ trong các vấn đề hàng ngày vốn là thành phần của đời sống gia đình. Việc tạo thành các nhóm gia đình như thế xem ra là dấu chỉ của thời đại. Chúng thường xuất hiện trong các cộng đồng mới hay trong các phong trào Giáo Hội, nhưng cũng thường hay bén rễ trong các giáo xứ. Rõ ràng, trách vụ khẩn trương và đầy hứng thú là tạo ra các cộng đồng này và phát huy chúng nơi mọi giáo phận.

Thông thường, sẽ rất tốt nếu chúng ta sinh động hóa được các nhóm này bằng sự hiện diện của một linh mục hay một nhân viên mục vụ được chuẩn bị kỹ càng (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 75).

Cả trên bình diện các cộng đồng nhỏ và thừa tác vụ giáo xứ lẫn truyền thông đại chúng, ta đều cần có “...việc hoán cải ngôn ngữ, phải chứng tỏ là có ý nghĩa hữu hiệu” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 77-78). Điều này tạo thách đố cho các giám mục, các linh mục và các thừa tác viên Lời Chúa khác và đòi hỏi, hay có thể đòi hỏi, nhiều hình thức giáo lý và chứng từ mới mẻ, trong khi vẫn trung thành với chân lý mạc khải của Chúa Kitô. Nếu ta nói từ thăm sâu cõi lòng ta, nếu ta không bao giờ mệt mỏi chịu trách nhiệm với chính ta và với đức tin của ta, thì ta có thể hướng tới người khác một cách xác tín và đầy can đảm. Nếu ta nói thành thực với người khác về những điều ta tin, ta không cần phải sợ bị hiểu lầm, vì cả chúng ta nữa đều là con cái thời đại. Dù không phải ai cũng chấp nhận điều ta công bố, nhưng ít nhất, họ hiểu

các đề nghị của ta. Điều này được kinh nghiệm của các nhà truyền giáo tại các thành phố lớn xác nhận một cách đặc biệt.

Ngoài việc hân hoan công bố Tin Mừng, và bên trong bối cảnh công bố tin mừng gia đình, điều cũng cần thiết là giúp những người đang sống trong các tình huống có vấn đề và các tình huống khó khăn biện phân được điều kiện sống của họ dưới sự soi sáng của Tin Mừng. Việc biện phân này không được tự hài lòng với các tiêu chuẩn chủ quan, lấy chúng chứng nghiệm sự công chính của mình, mà phải đem lòng thương xót và công lý lại với nhau. Dự án của Thiên Chúa đối với hôn nhân và gia đình là đường dẫn con người nhân bản tới hạnh phúc. Trong công việc công bố này, các mục tử của Giáo Hội, nhất là tại các nơi có các thế giới quan hay tôn giáo khác, nên biết các cách thế như thế trong việc quan niệm và thực hiện hôn nhân và gia đình để soi sáng chúng bằng ánh sáng Tin Mừng.

III. 2 Gia đình, việc huấn luyện và các định chế công cộng

Trong việc chuẩn bị cả hàng giáo sĩ lẫn các nhân viên mục vụ, và trong việc huấn luyện họ liên tục sau đó, ta phải nhớ sự kiện này: việc trưởng thành về xúc cảm và tâm lý là điều không thể miễn chước trong việc đồng hành với các gia đình. Các văn phòng giáo phận và các cơ cấu khác về gia đình nên cộng tác vào phương diện này.

“Xét vì gia đình là ‘tế bào thứ nhất và có tính sinh tử của xã hội’ (*Apostolicam actuositatem*, 11), nên gia đình phải tái khám phá ơn gọi của mình là can dự vào mọi khía cạnh của việc sống trong xã hội. Một cách chủ yếu, khi tụ họp với nhau, các gia đình cần tìm ra các phương cách để tương tác với các định chế công cộng, kinh tế và văn hóa để xây dựng một xã hội công chính hơn” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 91). Việc hợp tác với các định chế công cộng là điều đáng ước mong vì ích lợi của gia đình. Ấy thế nhưng tại nhiều quốc gia và tại nhiều định chế, quan niệm chính thức về gia đình “...không phù hợp với quan niệm Kitô Giáo hay ý nghĩa về gia đình dựa trên thiên nhiên” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 91). Lỗi suy nghĩ này ảnh hưởng tới não trạng của không ít Kitô hữu. Các hiệp hội gia đình và các phong trào Công Giáo phải làm việc với nhau để khẳng định các điển hình chân thực của gia đình trong xã hội (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 91).

“Các Kitô hữu phải dẫn thân trực tiếp vào đời sống xã hội chính trị bằng cách tích cực tham gia vào diễn trình đưa ra quyết định và dẫn khởi học thuyết xã hội của Giáo Hội vào các cuộc thảo luận với các định chế. Việc dẫn thân này sẽ cổ vũ việc khai triển các chương trình thích đáng để trợ giúp giới trẻ và các gia đình túng thiếu liều mình đang bị cô lập hay bị loại trừ” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 92).

Các Kitô hữu phải cố gắng tạo ra các cơ cấu kinh tế để hỗ trợ các gia đình đang đặc biệt khó khăn vì cảnh nghèo, thất nghiệp, có việc làm bất ổn, thiếu chăm sóc xã hội và y tế hay là nạn nhân của việc cho vay nặng lãi. Toàn bộ cộng đồng Giáo Hội phải cố gắng trợ giúp các gia đình đang là nạn nhân chiến tranh và bách hại.

III. 3 Gia đình, đồng hành, và tháp nhập vào Giáo Hội

Sứ mệnh của Giáo Hội khá tế nhị và nhiều đòi hỏi đối với những người đang sống trong các tình huống hôn nhân và gia đình có vấn đề. Trước hết là những người có thể đã kết hôn trong Giáo Hội nhưng nay bằng lòng với cuộc hôn nhân dân sự hay chỉ đơn giản sống chung với nhau. Nếu thái độ của họ phát xuất từ việc thiếu đức tin hay quan tâm tôn giáo, thì đây quả là một tình thế để truyền giáo. Tuy nhiên, nếu họ đã có mối liên hệ nào đó với cộng đồng Giáo

Hội, có thể đang đi lại với các nhóm trong giáo xứ hay các phong trào trong Giáo Hội, thì có đường họ sẽ tiếp cận với hôn nhân bí tích. Các năng động tính trong các liên hệ mục vụ ở bình diện bản vị có thể cung cấp căn bản vững chắc cho một phương pháp giáo huấn có thể cổ vũ việc từ từ mở tâm trí đón nhận tính viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 103).

Về những người ly thân và ly dị mà không tái hôn, cộng đồng Giáo Hội có thể giúp những người đang sống trong các tình huống này theo con đường tha thứ và có thể hòa giải, và có thể giúp con cái nạn nhân của các tình huống này và khuyến khích những người bị bỏ rơi sau một thất bại như thế, để họ kiên vững trong đức tin và trong cuộc sống Kitô hữu và cũng để “tìm được nơi Thánh Thể của nuôi cần thiết nâng đỡ họ trong bậc sống hiện tại của họ” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 118).

Điều quan trọng là phải có các trung tâm lắng nghe, ít nhất ở cấp giáo phận, những trung tâm có khả năng giúp đỡ trong những lúc gặp khủng hoảng, nhưng cả về sau nữa (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 117). Một loại huấn đạo khác, không kém quan trọng, được cung cấp cho các người ly dị nhằm làm sáng tỏ tính vô hiệu rất có thể có trong cuộc hôn nhân thất bại của họ như đã được dự liệu trong tự sắc *Mitis Iudex*.

Về những người ly dị và tái hôn dân sự, điều duy nhất đúng là đồng hành mục vụ đầy thương xót, tuy nhiên, phải là một đồng hành mà không gây nghi ngờ gì cho sự thật về tính bất khả tiêu của hôn nhân do chính Chúa Giêsu truyền dạy. Lòng thương xót của Thiên Chúa cung ứng sự tha thứ cho người tội lỗi nhưng đòi họ phải hoán cải. Trong trường hợp này, tội, trước hết và trên hết, không nằm ở bất cứ tác phong nào có thể dẫn tới việc tan vỡ của cuộc hôn nhân đầu. Về sự thất bại này, có thể cả hai đều có lỗi như nhau, dù thường là một trong hai người chịu trách nhiệm đến một mức nào đó. Cho nên, không phải sự thất bại của cuộc hôn nhân đầu, nhưng việc sống chung trong môi liên hệ thứ hai mới ngăn cản họ không được rước lễ. “Nhiều phía yêu cầu rằng việc chú ý tới và đồng hành với những người đã ly dị và tái hôn dân sự cần phải xem xét tính đa dạng của các tình huống và phải ăn khớp với việc tháp nhập họ nhiều hơn vào đời sống của cộng đồng Kitô hữu” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 121). Điều ngăn cản một số khía cạnh của việc tháp nhập trọn vẹn không hệ ở việc ngăn cấm võ đoán; đúng hơn đây là một đòi hỏi nội tại ngay trong các tình huống và môi liên hệ đa dạng, trong bối cảnh chứng tá Giáo Hội. Tuy nhiên, tất cả những điều này cần được suy nghĩ sâu xa hơn.

Về con đường thông hối, lối nói này được sử dụng nhiều cách khác nhau (xem *Tài Liệu Làm Việc*, các số 122-123). Những con đường như thế này cần được đào sâu và chuyên biệt hóa. Ta có thể hiểu nó theo nghĩa trong tông huấn *Familiaris consortio* của Thánh Gioan Phaolô II (xem số 84) và có ý chỉ những người ly dị và tái hôn, vì các nhu cầu của con cái mà không thể gián đoạn cuộc sống chung, nhưng có khả năng thực hành sự tiết dục nhờ sức mạnh của ơn thánh bằng cách sống môi liên hệ của họ như những người giúp nhau và như bằng hữu. Các tín hữu này cũng sẽ được lui tới các bí tích Thống Hối và Thánh Thể, mà không vướng vào việc gây gương mù gương xấu (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 119). Khả thể này không hề có tính duy thể lý (physicalist) và gián lược hôn nhân vào việc thực hành tính dục, nhưng thừa nhận bản chất và mục tiêu của hôn nhân, nên được áp dụng một cách mạch lạc vào đời sống con người nhân bản.

“Để đi sâu vào tình thế khách quan của tội và việc qui tội luân lý, *Thư gửi Các Giám Mục của Giáo Hội Công Giáo về việc rước lễ của các tín hữu ly dị và tái hôn của Thánh Bộ Giáo Tín Lý* (14 tháng Chín, 1994) phải được xem xét cùng với *Tuyên Bố về việc cho phép những người ly dị và tái hôn rước lễ của Hội Đồng Giáo Hoàng về Các Bản Văn Luật Pháp* (24

tháng Sáu, 2000) (IL 123), cũng như những điều được nói trong *Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Sacramentum Caritatis* của Đức Bênêđictô XVI.

Việc tháp nhập các người ly dị và tái hôn vào cộng đồng Giáo Hội có thể thực hiện được bằng nhiều cách khác nhau, ngoài việc cho phép họ rước lễ, như đã được đề nghị trong *Familiaris consortio* số 84.

Trong thực hành truyền thống của Giáo Hội La Tinh, con đường thống hối có thể được dành cho những người chưa sẵn sàng thay đổi lối sống của họ, nhưng cố gắng bày tỏ ước muốn hoán cải, thì các vị giải tội có thể nghe lời xưng thú của họ, cho họ lời khuyên và đề nghị việc đền tội, hướng họ về việc hoán cải, nhưng không được giải tội cho họ vì việc này chỉ khả hữu cho những ai thực sự có ý định thay đổi cuộc sống của mình (xem RI 5 trong VI; F. A. Febeus, S. I., *De regulis iuris canonici Liber unicus*, Venetiis 1735, các tr. 91-92).

Các cuộc hôn nhân đích thực giữa các Kitô hữu thuộc các tuyên tín khác nhau và những cuộc hôn nhân cử hành với phép chuẩn khỏi ngăn trở khác đạo, giữa một người Công Giáo và một cá nhân chưa được rửa tội, chúng đều là những cuộc hôn nhân thành sự, nhưng đem lại một số thách đố mục vụ. “Thành thử, muốn xử lý với các dị biệt liên quan tới đức tin một cách xây dựng, nhất thiết phải lưu ý cách riêng tới những người hiện đang sống trong các cuộc hôn nhân này, không chỉ trong thời gian chuẩn bị trước ngày cưới mà thôi” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 127).

Đối với việc nhắc đến các thực hành mục vụ của các Giáo Hội Chính Thống, điều này không thể được lượng giá một cách thích đáng bằng cách chỉ sử dụng công cụ ý niệm từng được khai triển ở Tây Phương trong đệ nhị thiên niên kỷ. Cần phải nhớ rằng (có nhiều) khác biệt lớn lao về định chế liên quan tới tòa án của Giáo Hội, cũng như việc phải đặc biệt tôn trọng luật lệ của các Nhà Nước, một việc có lúc trở nên rất căng thẳng, nếu luật lệ Nhà Nước tách biệt khỏi sự thật về hôn nhân theo kế sách của Đấng Tạo Hóa.

Trong việc tìm các giải pháp mục vụ cho hoàn cảnh khó khăn của một số người ly dị và tái hôn dân sự, ta cần phải nhớ rằng không được liên kết việc trung thành đối với tính bất khả tiêu của hôn nhân với việc thừa nhận trên thực tế tính thiện của các tình huống trái ngược và do đó không thể hòa giải được. Thực vậy, giữa chân và giả, giữa tốt và xấu, không hề có sự tiệm tiến, ngay cả khi một số hình thức sống chung tự chúng có mang theo một số khía cạnh tích cực, thì điều này vẫn không có nghĩa ta có thể trình bày chúng như là tốt được. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh tới sự thật khách quan của điều thiện luân lý và trách nhiệm chủ quan của các người cá thể. Có thể có sự khác nhau giữa việc vô trật tự, nghĩa là tội khách quan, và tội cụ thể phạm trong tác phong đặc thù, một việc có bao hàm yếu tố chủ quan, nhưng không chỉ bao hàm yếu tố này. “Việc quy lỗi và trách nhiệm về một hành động có thể được giảm bớt hay xóa bỏ do thiếu hiểu biết, sơ suất, do áp lực, sợ hãi, do thói quen, do tâm lý bất ổn, do các nhân tố tâm lý hay xã hội” (*Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo*, số 1735). Điều này có nghĩa: trong sự thật khách quan, điều tốt và điều xấu không có sự tiệm tiến (sự tiệm tiến của lẽ luật), trong khi ở bình diện chủ quan, thì luật tiệm tiến có thể xảy ra, và do đó có việc giáo dục lương tâm và trong cùng ý nghĩa này là trách nhiệm.

Thực vậy, hành vi nhân bản, sẽ tốt khi nó tốt trong mọi khía cạnh (ex integra causa).

Cả ở phiên họp Thượng Hội Đồng năm ngoái lẫn trong lúc chuẩn bị cho phiên họp chung hiện nay, vấn đề lưu tâm mục vụ đối với những người có khuynh hướng đồng tính đã được bàn tới. Dù cho vấn đề này không trực tiếp ảnh hưởng tới thực tại gia đình, vẫn có những tình huống trong đó, tác phong loại này gây ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình. Dù sao, Giáo Hội

vốn dạy rằng “tuyệt đối không có cơ sở nào để coi các cuộc kết hợp đồng tính tương tự bất cứ cách nào hay thậm chí xa xôi so sánh được với kế hoạch Thiên Chúa dành cho hôn nhân và gia đình’. Tuy nhiên, những người đàn ông và đàn bà có khuynh hướng đồng tính phải được tiếp nhận với lòng kính trọng và miễn cảm. ‘Phải tránh mọi dấu hiệu kỳ thị bất công đối với họ’” (Thánh Bộ Tín Lý, *Các xem xét liên quan tới các đề nghị thừa nhận hợp pháp các cuộc kết hợp giữa các người đồng tính luyến ái*, số 4, *Tài Liệu Làm Việc*, số 130).

Tài liệu trên nhắc lại rằng mọi người đều phải được kính trọng trong phẩm giá của họ, bất kể xu hướng tính dục của họ. Điều đáng ước mong là các giáo phận dành sự chú ý đặc biệt trong các chương trình mục vụ của họ cho việc đồng hành với các gia đình có thành viên có xu hướng đồng tính và với chính các người đồng tính (*Tài Liệu Làm Việc* số 131). Trái lại, “gây áp lực về phương diện này đối với các mục tử của Giáo Hội là điều hoàn toàn không thể chấp nhận được: cũng thế, không thể chấp nhận được việc các tổ chức quốc tế nổi kết sự trợ giúp tài chính của họ cho các nước nghèo với việc (các nước này) phải ban hành các luật lệ hợp pháp hóa 'cuộc hôn nhân' giữa những người cùng phái tính” (*Tài Liệu Làm Việc* số 132).

III. 4 Gia đình, sinh sản, giáo dục

Đón nhận sự sống là một đòi hỏi nội tại của tình yêu vợ chồng. Do đó, không thể giảm lược việc sinh sản sự sống thành một biến số trong kế hoạch của vợ chồng hay của các cá nhân. Viễn ảnh có tính duy cá nhân về sinh sản có thể góp phần vào việc giảm thiểu sinh suất rất đáng kể, làm cho cơ cấu xã hội yếu đi, phá hoại mối liên hệ giữa các thế hệ và khiến cho tương lai trở thành bất trắc hơn (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 133).

Bởi thế, ta cần tiếp tục làm cho người ta biết đến các văn kiện của Huân Quyền Giáo Hội, là các văn kiện cổ vũ nền văn hóa sự sống trước một nền văn hóa sự chết đang mỗi ngày mỗi phổ biến hơn. Hoạt động mục vụ nhân danh gia đình cần có sự tham dự của nhiều chuyên viên sinh y học Công Giáo hơn để chuẩn bị cho các cặp kết hôn và để đồng hành với các cặp đã kết hôn rồi (xem *Tài Liệu Làm Việc* số 134).

“Cũng phải cố gắng hết sức để thiết lập một cuộc đối thoại với các cơ quan và các nhà tạo lập chính sách quốc tế ngõ hầu cổ vũ việc tôn trọng sự sống con người, từ lúc tượng thai cho tới lúc chết tự nhiên. Về phương diện này, cần dành sự chú ý đặc biệt cho các gia đình có con cái mang khuyết tật” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 135).

III. 5 Trách nhiệm sinh sản

Về những gì liên quan tới trách nhiệm sinh sản: “... cần phải bắt đầu với việc lắng nghe người ta và nhìn nhận vẻ đẹp và sự thật của việc sẵn sàng chào đón sự sống một cách vô điều kiện, một điều cần thiết, nếu muốn sống trọn vẹn tình yêu nhân bản. Điều này được dùng làm căn bản cho một giáo huấn thích đáng liên quan tới các phương pháp tự nhiên trong việc sinh sản có trách nhiệm, các phương pháp giúp vợ chồng sống một cách hòa hợp và đầy ý thức cuộc đối thoại yêu thương giữa vợ và chồng với mọi khía cạnh của nó, song song với trách nhiệm sinh sản sự sống mới của họ. Về phương diện này, ta nên trở lại với sứ điệp trong thông điệp *Humanae vitae* của Chân Phúc Phaolô VI, một sứ điệp làm nổi bật việc phải kính trọng phẩm giá con người bằng cách lượng giá các phương pháp điều hòa sinh đẻ về phương diện luân lý. Việc nhận trẻ em, trẻ mồ côi và trẻ bị bỏ rơi làm con nuôi và coi chúng như con đẻ là một hình thức chuyên biệt của việc tông đồ gia đình (xem AA, số 11), và là việc thường được Huân Quyền kêu gọi và khuyến khích (xem FC 41; *Evangelium Vitae*, 93)” (*Tài Liệu Làm Việc* số 136). Điều cần thiết là cung cấp các cách hướng dẫn để nuôi dưỡng cuộc sống

lừa dối và tầm quan trọng của hàng ngũ giáo dân là những người cung ứng sự đồng hành bằng chứng tá sống động (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 139).

III. 6 Sự sống con người, một mâu nhiệm khôn thấu

“Chính các hữu thể nhân bản cũng bị coi như những hàng hóa tiêu thụ để sử dụng rồi sau đó vứt đi. Chúng ta đã tạo ra một nền văn hóa ‘vứt bỏ’ hiện đang lan rộng” (*Evangelii gaudium*, 53). Về phương diện này, với sự hỗ trợ của mọi người trong xã hội, nhiệm vụ của gia đình là chào đón sự sống nhân bản chưa sinh ra và chăm sóc sự sống nhân bản trong giai đoạn cuối cùng của nó” (*Tài Liệu Làm Việc* số 140).

Liên quan tới bị kịch phá thai, Giáo Hội tái khẳng định đặc tính bất khả xâm phạm của sự sống con người. Giáo Hội cung ứng lời khuyên cho các phụ nữ mang thai, nâng đỡ các bà mẹ thiếu niên, trợ giúp trẻ em bị bỏ rơi, là người đồng hành với những ai đau khổ vì phá thai và ý thức được lầm lỗi của mình. Giáo Hội cũng tái khẳng định quyền được chết tự nhiên, đồng thời tránh cả việc chữa chạy quá hăm hở lẫn việc trợ tử (xem *Tài Liệu Làm Việc* số 141). Thực vậy, chết không phải là sự kiện tư riêng và có tính cá nhân. Con người nhân bản không cô lập và không nên cảm thấy bị cô lập lúc đau khổ và chết chóc. Trong thế giới ngày nay, khi các gia đình trở nên nhỏ bé và đôi lúc bị cô lập và tan nát hay do cha hay mẹ đơn lẻ đứng đầu, khả năng chăm sóc của họ đối với các thành viên trong gia đình, kể cả người già cả, người tàn tật và người hấp hối, đã giảm đi. Ngoài các hệ thống xã hội công cộng lớn lao, thường là của nhà nước, các gia đình có nhiều khó khăn lớn lao trong việc xoay xở, một phần cũng do tuổi già trong xã hội và việc lớn mạnh của thứ luận lý học hoàn toàn có tính thị trường coi các chỉ tiêu xã hội như là nhân tố làm giảm tính cạnh tranh của nó. Trong bối cảnh này, Giáo Hội đang phải đương đầu với một thách đố kép. Một đảng, qua các định chế và các dịch vụ thiện nguyện của mình, Giáo Hội phải tìm cách bù đắp các thiếu sót của hệ thống phúc lợi của nhà nước và đảng kia, vì các gia đình không có khả năng củng cố khía cạnh nhân bản của hệ thống này, nên Giáo Hội vừa phải cung ứng nhiều sự trợ giúp về vật chất mà đồng thời phải hỗ trợ các gia đình về nhân bản và tâm linh nữa. Các giá trị không thể định lượng hóa bằng tiền bạc được.

III. 7 Thách đố giáo dục và vai trò gia đình trong việc phúc âm hóa

Thách đố đặc biệt mà gia đình phải đương đầu là thách đố giáo dục và phúc âm hóa. Cha mẹ vốn là và vẫn là những người đầu tiên chịu trách nhiệm về việc giáo dục nhân bản và tôn giáo cho con cái mình. Tuy nhiên, mọi cuộc khủng hoảng đang đe dọa và làm yếu gia đình đều gây trở ngại cho việc phát triển trách vụ này. Đảng khác, nhiều nơi “đang mục kích sự kiện: càng ngày vai trò dưỡng dục của cha mẹ càng bị làm yếu đi, do sự hiện diện đầy xâm lấn của các phương tiện truyền thông vào gia đình cũng như khuynh hướng muốn đẩy nhiệm vụ này cho các thực thể khác. Hiện tượng này đòi Giáo Hội phải khuyến khích và hỗ trợ các gia đình trong việc giám sát cẩn mật và có trách nhiệm đối với các chương trình ở trường và các chương trình giáo dục có thể ảnh hưởng tới con cái mình” (*Tài Liệu Làm Việc* số 144).

Trong tất cả các hoạt động giáo dục này, các gia đình có thể nhận được sự giúp đỡ chủ yếu của các gia đình khác, nhất là của cộng đồng các gia đình Kitô Giáo, là các gia đình xem ra đang càng ngày càng đảm nhận một số trách vụ quan trọng hơn trong Giáo Hội, tạo nên một hình thức tông đồ giáo dân rất nền tảng. Trong bối cảnh khủng hoảng định chế, hàng ngũ giáo dân tượng trưng một cách đầy quan phòng cho yếu tố cộng đồng đối với các gia đình và đối với Giáo Hội.

Kết luận

Đã lắng nghe Lời Chúa, câu trả lời của ta phải lưu tâm một cách thành thực và đầy tình huynh đệ tới các nhu cầu của những người cùng thời với ta, để thông truyền tới họ sự thật có tính giải thoát và làm nhân chứng cho lòng thương xót vĩ đại nhất.

Do đó, để đương đầu với thách đố của gia đình ngày nay, Giáo Hội phải hoán cải và trở nên sống động hơn, bản vị hơn, có tính cộng đồng hơn ngay ở các bình diện giáo xứ và cộng đoàn nhỏ. Ở nhiều nơi, xem ra đã đang có một sự thức tỉnh nào đó. Để việc này phổ quát hơn và càng ngày càng sâu sắc hơn, chúng ta hãy xin Chúa Thánh Thần soi sáng, Đấng sẽ chỉ cho ta những bước cụ thể cần phải theo.

Bằng cách trên, ơn gọi và sứ mệnh gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới ngày nay, vốn là chủ đề của Thượng Hội Đồng này, sẽ xuất hiện trong một ánh sáng thanh quang và cụ thể khiến ta lớn lên trong can đảm và hy vọng vào lòng thương xót của Thiên Chúa. Một lòng thương xót mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dành cả một năm thánh đặc biệt để tôn vinh. Chúng ta hãy cảm ơn Đức Thánh Cha vì quyết định đầy hy vọng này và xin phó thác việc làm của chúng ta cho Thánh Gia Nadarét.

10. Thượng Hội Đồng: Ngày thứ hai, 6 tháng Mười, 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, vào chiều thứ Ba, các tham dự viên tại Thượng Hội Đồng về gia đình đã chia từng nhóm thảo luận nhỏ theo ngôn ngữ, sau một ngày rưỡi được nghe các bài trình bày tại các phiên họp toàn thể.

Khó có thể tóm lược 72 bài đóng góp của các tham dự viên trong 24 giờ qua. Nhưng theo Đài Vatican, ta có thể phân biệt được hai cách các nhà lãnh đạo này của Giáo Hội đang suy tư về các thách đố của gia đình ngày nay.

Phương thức đầu có tính triết lý, khởi đi từ Thánh Kinh và tín lý, để tìm ra các giải pháp cho các vấn đề trong nền văn hóa thế tục hiện đang đe dọa các niềm tin và truyền thống Công Giáo. Một vị giám mục cảnh báo rằng nếu ta mở cửa cho não trạng thế tục này, thì sỏi rừng sẽ ập vào.

Phương thức thứ hai do nhiều vị giám mục khác đề xuất là khởi đi từ các thay đổi sâu xa đang diễn ra trong xã hội để tìm hiểu xem Giáo Hội có thể dùng Thánh Kinh và Thánh Truyền ra sao để vẫn còn liên hệ tới đời sống của người thời nay. Không sống trong sợ hãi đối với một nền văn hóa thù nghịch và vô thượng đế, nhưng đúng hơn là can dự vào nó, để xuất Tin Vui Phúc Âm cho bất cứ ai đang tìm ý nghĩa đời người.

Từ quan điểm vừa nói, phân trình bày có tính dẫn nhập của Đức Hồng Y Peter Erdo vào hôm thứ Hai có thể được coi là bài trình bày sắc sảo và cổ điển về giáo huấn gia đình của Giáo Hội. Tuy nhiên, như Đức Tổng Giám Mục Paul-André Durocher, nguyên chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Canada, từng nói, đây chỉ là một mảnh của câu đố khó giải mà thôi. Đúng hơn, thay vì là lời sau cùng đối với các giám mục, đây mới chỉ là một khởi điểm, để từ đó, các nhóm nhỏ theo ngôn ngữ bắt đầu thảo luận. Chính trong khung cảnh nhỏ hơn, nhưng nhiều tương tác hơn này, mọi tham dự viên, kể cả các giáo dân nam nữ, kể luôn các đại biểu không phải là Công Giáo, có thể chia sẻ cung cách duy trì giáo huấn Giáo Hội trong khi vẫn tiếp xúc được với đời sống thực của người ta. Hoặc nói theo ngôn ngữ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô: làm cách nào trở thành một Giáo Hội biết mở rộng cửa, không dính chặt vào phòng áo lễ mà

là đi ra ngoài phố khiến tay mình ra dơ bẩn.

Về ngữ vựng, rất nhiều bài nói sử dụng một ngôn từ không làm những người đang khát khao được nghe lời Chúa cảm thấy xa lạ. Một vài tham dự viên cảnh cáo cách mạnh mẽ chống thứ ngôn ngữ loại trừ, nhất là khi nói về những người đang sống trong các cuộc hôn nhân thứ hai hay trong các liên hệ đồng tính. Dù ta dễ nhất trí đối với việc sử dụng ngôn từ nhạy cảm và bao gồm để nói về các nạn nhân của bạo lực, về người nghèo hay những người bị hắt hủi khác, ta vẫn chưa tìm được sự đồng thuận đối với ngôn từ được dùng để mô tả những người đồng tính, coi họ như thành phần của chính gia đình ta, như anh chị em của chính ta.

Bạo lực chống phụ nữ cũng là một chủ đề nóng bỏng khác được một số nghị phụ Thượng Hội Đồng nêu lên. Một trong các vị này trung dẫn những con số thống kê khiến ta giật mình, cho thấy tới một phần ba phụ nữ trên thế giới đang là nạn nhân của bạo hành trong gia đình. Ngài kêu gọi Thượng Hội Đồng dùng những lời lẽ mạnh mẽ nhất để nhấn mạnh rằng không bao giờ được dùng Thánh Kinh để biện minh cho việc thống trị của đàn ông hay cho việc bạo hành đối với phụ nữ. Ngài cũng đề nghị rằng Giáo Hội nên chứng tỏ là mình nghiêm túc trong việc khai mở một vai trò lớn hơn cho phụ nữ trong Giáo Hội và tại các Giáo Hội địa phương hay trong việc cho phép các giáo dân nam nữ được giảng trong các Thánh Lễ, làm nổi bật sự thống nhất giữa lời Chúa và cuộc sống hàng ngày của họ.

Nếu tất cả những điều trên xem ra hơi có tính áp đảo hoặc đôi chút lạc ra ngoài các tiêu chí chặt chẽ của Tài Liệu Làm Việc, thì một tham dự viên cho ta một hình ảnh khá hữu ích: đôi khi cứ dựa vào hệ thống chỉ dẫn của vệ tinh để lái xe, nhưng gặp một chỗ chặn đường, thì làm sao đi. Lúc ấy, ta lại phải tin vào kỹ thuật mới để đi theo một nẻo đường khác với nẻo đường cũ để đến đích mà thôi.

Đức Phanxicô can thiệp

Phần trình bày hôm qua của Đức Hồng Y Erdo, Tổng Trưởng Trình Viên của Thượng Hội Đồng, khiến rất nhiều người phấn khởi, vì ngài chính thức đóng chiếc đinh cuối cùng lên chiếc quan tài chôn sống đề xuất của Đức Hồng Y Kasper khi ngài nói rằng: điều khiến những người ly dị tái hôn không được rước lễ không phải vì cuộc hôn nhân đầu thất bại của họ mà vì cuộc hôn nhân thứ hai, bị coi là ngoại tình, cần phải loại bỏ, mới mong được rước lễ.

Tờ Catholic World Reporter cho rằng quan điểm của Đức Hồng Y Erdo gây bối rối và hoang sợ cho phe cấp tiến. Và có lẽ vì vậy, Tòa Thánh đã lên tiếng trấn an họ, cho rằng cuộc tranh luận về người ly dị và tái hôn cũng như người đồng tính chưa bị đóng lại.

Tế nhị hơn, trong ngày đầy đủ thứ hai của Thượng Hội Đồng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã lên tiếng can thiệp bằng cách chính thức tuyên bố điều chủ yếu này: tính liên tục giữa việc làm của Thượng Hội Đồng đặc biệt năm 2014 và việc làm của Thượng Hội Đồng thường lệ năm 2015. Điều này có nghĩa: văn kiện chính thức để dựa vào đó mà thảo luận là Tài Liệu Làm Việc. Đây là lần đầu tiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô trực tiếp can thiệp trong các cuộc thảo luận tại Thượng Hội Đồng.

Trong cuộc họp báo với các ký giả nói tiếng Anh, Cha Thomas Rosica cho hay, vào ngày thứ hai của Thượng Hội Đồng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đọc một diễn từ ngắn sau diễn từ của Đức Hồng Y Baldisseri. Đức Giáo Hoàng nhắc nhở các nghị phụ tham chiếu ba văn kiện chính thức: bài diễn văn khai mạc và bài diễn văn bế mạc Thượng Hội Đồng đặc biệt năm

2014 của ngài và Tường Trình sau cùng (Relatio Synodi) của Thượng Hội Đồng đó.

Ngài cũng nhấn mạnh điều này nữa: việc thảo luận vấn đề cho người ly dị tái hôn rước lễ không phải là chủ đề của Thượng Hội Đồng, mà chỉ là một trong nhiều ưu tiên của nó.

Theo Cha Rosica, trong số khoảng 70 “can thiệp” vừa qua bằng tiếng Ý, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức và tiếng Bồ Đào Nha, các vấn đề di dân, nghèo đói, nhân dụng, chiến tranh và vấn đề tỵ nạn đã được nhấn mạnh. Các vấn đề bạo hành trong gia đình, bạo hành trong Giáo Hội, và lạm dụng tình dục cũng đã được nói tới.

Liên quan tới việc cho người ly dị và tái hôn rước lễ, Cha cho hay: một số vị cho rằng khó có thể có giải pháp cho hoàn vũ, cùng lắm có giải pháp cho từng vùng mà thôi. Vấn đề đa hôn cũng thế, chỉ nên xem xét cho từng vùng.

Nói về ngôn từ nên sử dụng, Cha Rosica cho hay nhiều vị giám mục nghĩ rằng: khi nói tới người đồng tính, “họ có thể nào, ta nhìn nhận họ như vậy: họ là con trai, con gái, anh, chị, em, hàng xóm láng giềng và đồng nghiệp ta”.

Còn với những người sống chung với nhau chẳng hạn, ta có thể nói: “Này các bạn, các bạn thế nào và ở đâu Chúa cũng thương yêu các bạn hết, nhưng Chúa không muốn các bạn ở đó mãi. Người muốn các bạn tiến xa hơn”.

Tường cũng nên chú ý tới bài giảng của Đức Hồng Y George Alencherry, thuộc Giáo Hội Syro-Malabar, Ấn Độ, trong giờ kinh sáng khai mạc ngày thứ hai của Thượng Hội Đồng. Ngài nhấn mạnh tới vai trò tiên tri chịu khổ và tự hủy (kenosis) của Thượng Hội Đồng theo gương tiên tri Giêrêmia.

Sau khi cho rằng tại nhiều nơi trên thế giới, con người đang bị tước đoạt công lý và sự chính trực bởi bàn tay của chủ nghĩa duy cá nhân, duy khoái lạc và áp chế, Đức Hồng Y đặt câu hỏi: “liệu các nhà lãnh đạo của Giáo Hội có tiến bước trong vai trò tiên tri của mình theo kiểu Giêrêmia để hỗ trợ người ta bằng lời Chúa và bằng chứng tá bản thân hay không?”

Làm thế, Đức Hồng Y bảo, Giêrêmia đã phải chịu nhiều hy sinh: không kết hôn, không dự đám tang, không dự tiệc tùng.

11. Thượng Hội Đồng: ngày thứ ba, 7 tháng Mười, 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, tại cuộc họp báo hôm nay, Văn Phòng Báo Chí Tòa Thánh đã thông báo rằng các nghị phụ Thượng Hội Đồng đã bầu các vị chủ tịch và điều hợp viên cho các nhóm nhỏ của mình. Mười ba nhóm nhỏ đã được phân chia theo ngôn ngữ. Các nhóm bắt đầu làm việc vào sáng thứ Tư về phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc, là phần nói về bối cảnh trong đó gia đình hiện đại đang sống.

Linh Mục Dòng Tên, Giám Đốc Phòng Báo Chí Tòa Thánh, Federico Lombardi, được sự tham gia của các Đức Tổng Giám Mục Charles Chaput của Philadelphia, Laurent Ulrich của Lille, và Salvador Piñeiro García-Calderón của Ayacucho o Huamanga ở Peru. Cha Lombardi mời một số nghị phụ làm khách cho các buổi họp báo hàng ngày.

Đức Tổng Giám Mục García-Calderón cho biết các nghị phụ đã trao đổi quan điểm và ý kiến với nhau trong nhóm nói tiếng Tây Ban Nha của ngài. Các ngài trao đổi trong bầu khí huynh

đệ và các vị giám mục “suy nghĩ như nhau về nhiều vấn đề”.

Đức Tổng Giám Mục Charles Chaput trình bày một vài suy tư về Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới ở Philadelphia gần đây. Ngài nói rằng ngài không biết chắc về tác động của Cuộc Gặp Gỡ đối với Thượng Hội Đồng, nhưng ngài biết rõ nó “có một tác động đối với Đức Thánh Cha và tác động lớn đối với tôi”. Ngài cho biết: những người tới Philadelphia, dù được các giáo phận của họ đề cử, đã cử hành “điều được Giáo Hội hiểu về đời sống gia đình”. Đức Tổng Giám Mục nói rằng tại Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới người ta vỗ tay vang dội khi được nghe những điều Giáo Hội xưa nay vốn dạy. “Chúng ta phải củng cố chín mươi chín con chiên khi đi tìm một con chiên lạc” ngài nói thế.

Đức Tổng Giám Mục Chaput cho hay: điều tốt đẹp là có được các thành viên không bỏ phiếu trong nhóm làm việc, nhất là các phụ nữ, họ giúp các giám mục đạt được cái hiểu tốt hơn về đời sống gia đình.

Đức Tổng Giám Mục Ulrich giải thích rằng nhóm của ngài gồm những người nói cùng một ngôn ngữ nhưng rất khác nhau về phương diện văn hóa. “Chỉ vì chúng tôi nói cùng một ngôn ngữ không có nghĩa chúng tôi tìm được nhất trí và do đó, chúng tôi phải thảo luận và hòa hợp”. Đức Tổng Giám Mục Ulrich nói thêm rằng ngài thấy bầu khí trong nhóm rất thuận lợi để làm việc.

Đức Tổng Giám Mục Chaput cho biết: vấn đề ngôn ngữ nêu lên một số vấn đề. Theo ngài, bản dịch chính thức từ tiếng Ý sang tiếng Anh cần phải nghiên cứu cẩn thận để các giám mục biết chắc là mình nắm được tâm tư của văn bản gốc tiếng Ý. Ngài nói: “hiện có những vấn đề nghiêm trọng mà chúng tôi không hiểu, đó là vấn đề. Chúng tôi không thể bỏ phiếu nếu không hiểu mình bỏ phiếu cho điều gì”.

Nhiều câu hỏi được nêu lên về việc Thượng Hội Đồng sử dụng ra sao thứ ngôn từ nhạy cảm hơn khi nói về những người đồng tính chẳng hạn. Đức Tổng Giám Mục García-Calderón cho biết: cần phải nói ngôn từ của yêu thương. Đức Tổng Giám Mục Chaput nói thêm: ngài không biết phải nói ngôn từ này ra sao nhưng Đức Thánh Cha cẩn thận trọng. “Ngôn ngữ là một vấn đề lớn, không phải chỉ nhạy cảm đối với thế giới mà còn phải nhạy cảm đối với Tin Mừng và sự thật của Tin Mừng và chúng ta cần thận trọng trong ngôn từ ta dùng để bảo vệ cả hai”.

Cha Lombardi cho biết: các góp ý của các vị giáo phẩm tại Thượng Hội Đồng không được Phòng Báo Chí phân phát. Một số vị cho đăng các góp ý của mình trên blog và các trang mạng khác và đó là sự khôn ngoan riêng của các vị. Ngài nói rằng các góp ý của các cặp vợ chồng tại Thượng Hội Đồng sẽ được công bố cho các phương tiện truyền thông.

Đức Tổng Giám Mục Chaput nói thêm: ngài chưa bao giờ có mặt tại một hội nghị mà ở đó lại không có những nhóm vận động hậu trường cho một hướng đi nhất định nào đó. “tôi xin bảo đảm với quý bạn là việc này vẫn đang có. Đó là điều xảy ra khi những con người nhân bản họp hành với nhau. Chúng ta không nên chướng tai gai mắt hay ngạc nhiên về việc này, miễn là nó diễn ra cách ngay thẳng và trung thực, chứ đừng theo cách ăn thua, đúng hơn phải nhằm sự thực”

12. Hôn nhân: chứng nhân hy vọng, góp ý của Đức Tổng Giám Mục Chaput

Ngày 7 tháng Mười, tại Thượng Hội Đồng, Đức Tổng Giám Mục Charles Chaput của Philadelphia, từng trình viên Nhóm D nói tiếng Anh, đã góp ý như sau:

Thưa các hiền huynh,

Tài Liệu Làm Việc dường như muốn trình bày với ta hai quan điểm trái ngược nhau: nỗi thất vọng mục vụ và niềm cương quyết hy vọng. Khi Chúa Giêsu trải nghiệm nỗi thất vọng mục vụ của các Tông Đồ, Người nhắc nhở các vị rằng đối với con người một điều gì đó có thể là không thể, nhưng đối với Thiên Chúa, mọi điều đều có thể.

Khi làm chủ thiên nhiên để phát triển con người, con người nhân bản chúng ta đã làm đại dương và không khí ta thở bị thương tích. Chúng ta đã chuốc độc thân xác con người bằng các phương tiện ngửa thai. Và chúng ta đã chặt vật để hiểu được chính tính dục của ta. Nhân danh sự thành toàn cá nhân, ta đã hết sức bận bịu tạo ra một tháp Babel độc tài mới nhằm nuôi dưỡng các dục vọng của ta nhưng để bỏ đói linh hồn.

Các đoạn từ 7 tới 10 của Tài Liệu Làm Việc đã làm một việc tốt là mô tả thân phận gia đình ngày nay. Nhưng nói chung, bản văn phát sinh một nỗi vô vọng tinh tế. Việc này dẫn tới một tinh thần thỏa hiệp đối với một số khuôn mẫu sống tội lỗi và giản lược các sự thật Kitô Giáo về hôn nhân và tính dục chỉ còn là các lý tưởng tươi đẹp, một điều sau đó sẽ dẫn tới việc từ bỏ sứ mệnh cứu chuộc của Giáo Hội.

Việc làm của Thượng Hội Đồng này cần chứng tỏ một niềm tin hơn nữa vào lời Thiên Chúa, vào sức mạnh biến đổi của ơn thánh, và khả năng con người có thể sống thực điều Giáo Hội tin. Và nó cũng nên tuyên dương tính anh hùng của những người phối ngẫu bị bỏ rơi mà vẫn trung thành với các lời tuyên hứa của mình và với giáo huấn của Giáo Hội.

George Bernanos từng nói rằng đức hy vọng là “thất vọng bị vượt qua”. Chúng ta không có lý do gì để thất vọng. Chúng ta có mọi lý do để hy vọng. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thấy điều này ở Philadelphia. Gần 900,000 người đã đứng chật các đường phố tham dự Thánh Lễ của Đức Giáo Hoàng nhằm kết thúc Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới.

Họ có mặt ở đó vì họ yêu mến Đức Giáo Hoàng, nhưng cũng vì họ tin vào hôn nhân. Họ tin vào gia đình. Và họ đói khát, muốn được nuôi dưỡng bằng của ăn chân thực từ Vị Đại Diện của Chúa Kitô.

Chúng ta cần kêu gọi dân chúng kiên vững trong ơn thánh và tin tưởng vào sự cao cả mà Thiên Chúa đã có ý dành cho họ, chứ đừng củng cố họ trong các lầm lạc của họ. Hôn nhân là hiện thân của niềm hy vọng Kitô Giáo, một niềm hy vọng đã thành thịt xương và được vĩnh viễn đóng ấn trong tình yêu của một người đàn ông và một người đàn bà.

Thượng Hội Đồng này cần giảng dạy sự thật trên một cách rõ ràng hơn với một niềm say mê triệt để đối với Thánh Giá và Phục Sinh.

13. Thượng Hội Đồng, ngày thứ tư, 8 tháng Mười, 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, Thứ Năm, 8 tháng Mười, 2015, tại cuộc họp báo hàng ngày của Thượng Hội Đồng về Gia Đình, ba vị giáo phẩm đã đề cập tới các vấn đề của Phi Châu

và Trung Đông. Các ngài nói rằng Thượng Hội Đồng có tính hoàn vũ và Phi Châu cũng như Tây Phương đều có chung những vấn đề tương tự nhau.

Đức Tổng Giám Mục Charles Palmer-Buckley của Accra, Ghana, cho hay: thế giới cần kiên nhẫn với Phi Châu khi đụng tới việc đối phó với các vấn đề như đồng tính luyến ái. Ngài nói: “quý vị hãy cho các quốc gia này thời gian để đương đầu với các vấn đề phát sinh từ các quan điểm văn hóa của riêng chúng tôi”. Theo ngài, phẩm giá và các quyền lợi của con cái nam nữ Thiên Chúa đều cần được bảo vệ.

Các nghị phụ Thượng Hội Đồng tiếp tục làm việc theo nhóm vào hôm thứ Năm. Đức Tổng Giám Mục Edoardo Menchelli của Ancona-Osimo, Italy, nói trong cuộc họp báo này rằng cuộc thảo luận trong nhóm của ngài rất cởi mở và thân ái, tuy có nhiều ý kiến khác nhau giữa các nghị phụ. Theo ngài, các giám mục đang thảo luận về phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc nói về hiện tình gia đình theo cái nhìn đại cương.

Thượng Phụ Ignace Joseph Younan của Lebanon cho hay: Trung Đông đang trải nghiệm điều ngược lại với Phi Châu nơi con số tín hữu gia tăng đều đặn. Ở Trung Đông, con số tín hữu mỗi ngày một giảm thêm vì người trẻ và các gia đình muốn “thoát khỏi hỏa ngục” – họ đang chịu bách hại trong các tình thế bi đát tại các nơi như Iraq và Syria. Ngài nói rằng Giáo Hội ở trong vùng cảm thấy bất lực và lấy làm tiếc là đã không thể thuyết phục giới trẻ ở lại những nơi mà Kitô Giáo đã được khai sinh.

Đức Tổng Giám Mục Palmer-Buckley nói rằng các giám mục Phi Châu không phong tỏa các vấn đề, như việc cho phép người ly dị và tái hôn rước lễ cũng như nhạy cảm hơn với những người đồng tính. Theo ngài, Giáo Hội Phi Châu hiện diện tại Thượng Hội Đồng để trình bày cảm nhận của mình đối với các vấn đề này và việc thực hành mục vụ của Giáo Hội. Ngài nói: “chúng tôi ở đây để chia sẻ các quan điểm của chúng tôi, chúng tôi thừa nhận giáo huấn của Giáo Hội. Các đại biểu Phi Châu tôn trọng những điều Đức Hồng Y Erdo tôn trọng và trình bày cho chúng tôi”. Ngài nói thế có ý ám chỉ bản Tường Trình của Đức Hồng Y Erdo ở phiên họp đầu tiên của Thượng Hội Đồng.

Đức Tổng Giám Mục Menchelli nói rằng nói về vai trò phụ nữ trong Giáo Hội và đồng tính luyến ái không ra ngoài ngữ cảnh của Thượng Hội Đồng. Theo ngài, khi xem xét sứ mệnh và ơn gọi của gia đình, bạn sẽ hiểu rằng một người anh em đồng tính, chẳng hạn, vẫn là thành phần của gia đình và có ảnh hưởng đối với mọi thành viên khác của gia đình. Ngài cho hay: vai trò mục vụ của phụ nữ cũng quan trọng không kém nhưng việc phong chức cho các nữ phó tế gây ra nhiều quan ngại về bí tích và thần học cần được nghiên cứu.

Cha Lombardi, giám đốc Văn Phòng Báo Chí của Tòa Thánh, thông báo với giới truyền thông rằng danh sách sau cùng liệt kê các nhóm làm việc của Thượng Hội Đồng đã được công bố. Ngài cũng cho báo giới hay: văn phòng báo chí đã giải quyết xong vấn đề kỹ thuật thông tin và mọi đóng góp cũng như mọi cuộc phỏng vấn tại Thượng Hội Đồng nay đều được công bố trên trang mạng bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Các nghị phụ Thượng Hội Đồng cho biết: các ngài không cảm thấy việc Thượng Hội Đồng có tính Tây Phương đến nỗi phương hại tới Phi Châu. Các ngài nhất trí rằng Thượng Hội Đồng có tính hoàn vũ trong cách tiếp cận của mình. Đức Tổng Giám Mục Palmer-Buckle nói rằng các quan tâm của Giáo Hội Âu Châu cũng là các quan tâm của Phi Châu và ngược lại. Ngài nói thêm: “Mọi điều tốt lành ở Phi Châu không đủ tốt đối với giới truyền thông Âu Châu nhưng bất cứ điều gì đen cũng đều đủ tốt cả”.

Đức Tổng Giám Mục Menchelli nhấn mạnh rằng cả Giáo Hội Tây Phương lẫn Giáo Hội Phi Châu đều phải đương đầu với những vấn đề tương tự. Ở Phi Châu, hôn nhân là một diễn trình lâu dài và do đó cần nhiều thời gian: thường thường hôn nhân theo truyền thống diễn ra trước, mãi sau đó mới là hôn nhân trong Giáo Hội. Đức Tổng Giám Mục cho biết: ở Tây Phương, người ta hay trì hoãn hôn nhân, vì nhiều lý do khác nhau. Đây là quan tâm chung dù nguyên nhân có khác nhau.

Cha Lombardi cho hay: các nghị phụ Thượng Hội Đồng sẽ họp toàn thể trở lại vào sáng thứ Sáu để các nhóm nhỏ tường rình các cuộc thảo luận của họ.

14. Các cặp vợ chồng lên tiếng tại Thượng Hội Đồng

Theo Phòng Thông Tin của Tòa Thánh, một số cặp vợ chồng đang tham dự Thượng Hội Đồng về Gia Đình với tư cách dự thính viên và đang lên tiếng trình bày các kinh nghiệm cụ thể của họ trong việc làm vợ chồng, làm cha mẹ và làm ông bà, trước mặt các vị Hồng Y, giám mục, linh mục và chuyên viên.

Ngày 5 tháng Mười vừa qua, Thượng Hội Đồng đã được nghe chứng từ của cặp vợ chồng người Mỹ Tây Cơ, Bà Gertrudiz Clara Rubio de Galindo và Ông Andres Salvador Galindo, hiện là các thư ký điều hành của Ủy Ban Giám Mục về Gia Đình của Hội Đồng Giám Mục, và là các thư ký của CELAM thuộc khu vực Mỹ Tây Cơ – Trung Mỹ. Ngày 6 tháng Mười, trong phiên toàn thể thứ ba, Thượng Hội Đồng đã được nghe chứng từ của Bà Buysile Patronella Nkosi và của Ông Meshack Jabulani Nkosi, các thành viên của Ủy Ban Cố Vấn cho Văn Phòng Gia Đình Toàn Quốc của Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Nam Phi Châu.

Ông bà Galindo đã lấy nhau được 45 năm và đã có 2 đứa con và 4 đứa cháu. Họ nhận định rằng những năm đầu mới lấy nhau của họ khá khó khăn, đặc biệt vì vấp phải nhiều vấn đề kinh tế khó khăn, thậm chí một số thân nhân khuyên họ nên ly thân vì thế. Nhưng bà Galindo cho hay: “bất chấp sự dai dẳng trái ngược, Andres và con quyết định tranh đấu chống thế bấp bênh do tình huống đó gây ra và kiên vững trong cuộc hôn nhân và gia đình mà chúng con đã bắt đầu gây dựng, dù khi đưa ra quyết định này chúng con chưa ý thức rõ bí tích hôn nhân có nghĩa gì. Sau đó ít lâu, nhờ ơn Chúa, chúng con có dịp được trải nghiệm với *Encuentro Matrimonial Catolico* (Gặp Gỡ Hôn Nhân Công Giáo), trong đó, chúng con học cách thông đạt, tha thứ, và trên hết hiểu kế hoạch của Thiên Chúa dành cho chúng con như một cặp vợ chồng và như một gia đình. Và chúng con tiếp tục tranh đấu bảo vệ mối liên hệ của chúng con, nhưng nay với ý thức đầy đủ, phù hợp với kế hoạch của Chúa”.

“Nhiều năm sau, trong một thời khó khăn kinh tế khác, sau khi đi kính viếng Vương Cung Thánh Đường Guadalupe, chúng con quyết định hợp tác với thừa tác vụ gia đình của giáo phận. Quyết định này dẫn chúng con tới việc đóng góp cho nhiều vùng khác nhau của Trung Mỹ, nơi, trong nhiều năm, chúng con thấy rằng các vấn đề lớn lao xảy ra trong các gia đình đều được gây ra bởi các nhân tố xã hội, văn hóa, chính trị, giáo dục, kinh tế và tôn giáo, và nếu hôn nhân và gia đình bị yếu đi, thì ta cần vực chúng dậy bằng huấn luyện và dạy dỗ về căn tính và sứ mệnh của chúng”. Do đó, bà Galindo kết luận: việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình ở đệ tam thiên niên kỷ này đòi “các vị mục tử say sưa đối với kế hoạch của Thiên Chúa”, những vị mục tử biết đồng hành và đào tạo các gia đình để họ khám phá ra và trải nghiệm được “căn tính và sứ mệnh” của họ.

Ngày 6 tháng Mười, các nghị phụ Thượng Hội Đồng được nghe câu chuyện của Ông Meshack

Jabulani và bà Buysile Patronella Nkosi, lấy nhau được 35 năm nay với 5 đứa con và 8 đứa cháu. Ba trong số các con của họ, theo ông Meshack Jabulani, kết hôn với người không Công Giáo và do đó, chúng “đang bước theo hai tín ngưỡng nhưng cùng một tình yêu”. Một trong các con rể và người con dâu của ông bà có ý định trở lại Đạo Công Giáo và tới Phục Sinh năm 2016, họ sẽ được chào đón vào Giáo Hội Công Giáo.

Trong 33 năm qua, ông bà đã đồng hành với nhiều người trẻ để chia sẻ kinh nghiệm sống, Lời Chúa và các giáo huấn của Giáo Hội. “Chúng con loan truyền Tin Mừng về tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng con qua Con Một Người là Chúa Giêsu Kitô, và trong đời sống hàng ngày của mình, chúng con cố gắng, nhờ ơn Chúa, trở nên tin mừng cho nhau và cho các cặp vợ chồng trẻ cũng như cho thế giới. Điều này có thể làm được nhờ biết để Lời Chúa, là chính Chúa Kitô, trở thành kim chỉ nam của chúng con”.

“Chúng con đang và chúng con đã gặp nhiều thách đố, có lẽ vì đã không nhìn sự vật cùng một cách như nhau hay có lẽ làm méch lòng nhau cách này hay cách khác nhưng sự chuộc lỗi của chúng con là luôn cố gắng khiêm nhường đủ để nói xin lỗi. Những lời Đức Thánh Cha khuyên ‘tha lỗi cho anh (em), cảm ơn anh (em) và xin phép anh (em)’ là những lời không thể thiếu nếu chúng con muốn sống hoà bình và hoà hợp trong gia đình. Điều quan trọng phải nhớ mà nói với nhau và với con cái là mình yêu nhau. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, trong thông điệp 'Caritas in Veritate', có nhấn mạnh tới sự quan trọng của tình yêu như là nguyên lý sống trong xã hội, nơi con người học biết ích chung vì gia đình là nơi đầu tiên để con người mới học biết yêu thương, tha thứ, cảm nghiệm sự tha thứ và học cách chia sẻ”.

“Sự chọn lựa chúng con thực hiện cách đây 35 năm là sự chọn lựa chúng con tiếp tục thực hiện mọi ngày để sẵn sóc lẫn nhau trong gia đình và trung thành với nhau vì chúng con đã cam kết sẽ yêu nhau mãi mãi. Đối với xã hội hiện đại, là xã hội, bất hạnh thay, đã phát triển thứ ‘văn hóa vứt bỏ’, thì loại cam kết này xem ra hoàn toàn rồ dại và bị chế nhạo và ngăn cản. Bởi thế, giới trẻ hiện nay sợ sệt, không dám kết hôn, coi cam kết này là một gánh nặng. Một phần trong ơn gọi của chúng con là khuyến khích họ bước vào cuộc hành trình hôn phối thánh thiện, luôn nhìn lên Chúa Kitô như niềm hy vọng mới”.

Ông kết luận: “Chúng con đã trải nghiệm sự sống mới được hạ sinh, và đã mục kích việc cha mẹ chúng con hỗ trợ chúng con trong việc nuôi dạy con cái. Chúng con cũng đã được thấy các ngài già đi và yếu đi và chúng con đã chăm sóc các ngài cho tới lúc các ngài qua đời. Chúng con đã được chứng kiến con cái chúng con phát triển, trở thành cha mẹ, còn chúng con, chúng con đảm nhận vai trò hỗ trợ chúng và gia đình chúng. Chúng con tiếp tục truyền bá đức tin, mọi giá trị Kitô Giáo và nền văn hóa 'Ubuntu' – nhân bản. Điều này mang lại niềm vui và thoải mãn trọn vẹn và từng làm cho đời chúng con phong phú hơn và viên mãn hơn nhờ ơn thánh của Thiên Chúa”.

15. Đức Hồng Y Tagle: Tài Liệu Làm Việc là một “tài liệu tử đạo” mục đích để thay đổi

Theo bản tin ngày 9 tháng Mười của Zenit News, dù các bản tường trình của 13 Nhóm Nhỏ tại buổi họp toàn thể của Thượng Hội Đồng hôm nay cho thấy một bất mãn nói chung đối với Tài Liệu Làm Việc, Đức Hồng Y Antonio Tagle của Manila cho hay điều này dễ hiểu vì tài liệu làm việc có ý là một “tài liệu tử đạo” nghĩa là để duyệt lại và sửa đổi trong suốt diễn trình Thượng Hội Đồng.

Trên đây là một trong vài trọng điểm được đưa ra trong cuộc họp báo hôm nay của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, trong đó, theo lời mời của Cha Federico Lombardi, bên cạnh Đức Hồng

Y Tagle, còn có sự hiện diện của các Đức Tổng Giám Mục Joseph Kurtz của Louisville, Kentucky, và Carlos Osoro Sierra của Madrid, Tây Ban Nha.

Cha Lombardi ghi nhận lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng cầu nguyện cho hòa bình tại Trung Đông và Phi Châu, một điều ngài thực hiện vào buổi sáng trước giờ kinh sáng.

Sau lời cầu nguyện, các phát ngôn viên của 13 nhóm, trong đó, bốn nhóm nói tiếng Anh, đã đọc bản tường trình các cuộc thảo luận của họ về phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc.

Khi các bản tường trình kết thúc, các nghị phụ bắt đầu xem tới phần hai của Tài Liệu Làm Việc.

Đức Tổng Giám Mục Kurtz nói rằng ngài thấy làm việc trong các nhóm nhỏ rất hữu ích vì việc này giúp các đại biểu tham gia dễ dàng hơn và sớm sửa hơn. Đức Tổng Giám Mục cho hay: nhiều nghị phụ lưu tâm tới việc tài liệu sau cùng nên phản ánh các quan tâm của toàn thể Giáo Hội, chứ không nên quá “Tây Phương”. Vị giáo phẩm Hoa Kỳ này nói rằng: di dân đã trở thành chủ đề rất mạnh và các nghị phụ thấy cần phải kêu gọi các chính phủ chào đón và đại lượng hơn với các di dân.

Cả ba vị giáo phẩm đều khẳng định giáo huấn của Giáo Hội về quyền sống và nói rằng điều quan trọng là các gia đình đang chật vật với các vụ thai nghén bất ngờ phải được đồng hành về phương diện mục vụ.

Đức Hồng Y Tagle nói rằng đây là một Thượng Hội Đồng trong đó, Giáo Hội đang khẳng định tình yêu và quan tâm mục vụ của mình đối với các gia đình. Theo ngài, một số người rất mong có những tuyên bố về tín lý nhưng đây không phải là việc làm của Thượng Hội Đồng này. Đúng hơn, Thượng Hội Đồng bàn tới việc Giáo Hội hỗ trợ các gia đình. “Chúng tôi khẳng định giáo huấn, chứ không thay đổi nó; chúng tôi tìm các cách có tính giải thoát để đem lại sức sống mới cho các gia đình”. Theo Đức Hồng Y Tagle, câu hỏi quan trọng là “Chúng ta giúp người ta cách nào để họ sống tín lý?”

Được hỏi về thủ tục mới đang được các nghị phụ sử dụng, các vị giáo phẩm đồng ý rằng nó hữu hiệu, dù phải điều chỉnh đôi chút. Đức Hồng Y Tagle nói đùa rằng dù cho có lẫn lộn đôi chút, nhưng “thỉnh thoảng lẫn lộn một chút đâu có sao!” Ngài cho biết: thủ tục mới hữu hiệu hơn vì các giám mục đương đầu với các phần nhỏ hơn của bản văn. Ngài nói “chúng tôi không phải thảo luận toàn bộ bản văn sau khi lắng nghe 300 góp ý trước đó”.

Đức Tổng Giám Mục Kurtz đồng ý. Theo ngài, các cuộc thảo luận nay đã dễ dàng hơn vì tập chú vào các phần nhỏ hơn của bản tài liệu.

Các vị giáo phẩm nói với giới truyền thông rằng dù không bỏ qua nhiều thách đố, các nghị phụ muốn đề cao gia đình và rất nhiều gia đình đang cố gắng sống trung thành với nhau trong các điều kiện khó khăn.

16. Thượng Hội Đồng, ngày thứ năm, 9 tháng Mười, 2015

Theo tin của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, sáng nay, trong phiên họp toàn thể thứ 4, các Nhóm Nhỏ đã trình bày kết quả các suy tư của mình về phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc.

Nói chung, các tường trình viên của các nhóm nói tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức và tiếng Ý, tất cả là 13 nhóm, đã nhận định rằng, như Đức Tổng Giám Mục Mark

Coleridge của Brisbane, Australia, từng viết, ta cần phải cung ứng “một cách đọc ít tiêu cực hơn về lịch sử, văn hóa và tình huống gia đình thời nay. Đã đành, có những lực lượng tiêu cực đang hành động hiện nay trong lịch sử và trong nhiều nền văn hóa khác nhau của thế giới; nhưng đây không hẳn là trọn bộ câu chuyện. Nếu đây là trọn bộ câu chuyện, thì Giáo Hội không thể làm gì khác hơn là lên án. Thực ra cũng có những lực lượng tích cực, thậm chí có tính soi sáng nữa, và ta cần nhận diện các lực lượng này vì chúng rất có thể là các dấu chỉ của Thiên Chúa trong lịch sử”.

Vị giáo phẩm trên nhận định thêm: “Giáo Hội không cư ngụ trong một thế giới ở bên ngoài thời gian, như Công Đồng Vatican II, ‘Công Đồng của lịch sử’, đã thừa nhận. Mà Giáo Hội cũng không cư ngụ trong một thế giới ở bên các nền văn hóa nhân bản; Giáo Hội lên khuôn các nền văn hóa và các nền văn hóa lên khuôn Giáo Hội. Khi xem xét hôn nhân và gia đình ở đây và bây giờ, chúng ta ý thức được việc cần phải đề cập tới các sự kiện lịch sử và các thực tại văn hóa, bằng cả con mắt đức tin lẫn trái tim Thiên Chúa. Đó là điều có ý dành để ta đọc ra các dấu chỉ của thời đại”.

Một quan điểm nữa được một số nhóm nêu ra là việc cần phải sử dụng nhiều ngôn từ Thánh Kinh hơn, một ngôn từ “có thể gần gũi hơn với các thực tại của trải nghiệm hàng ngày của các gia đình và có thể trở nên cây cầu nối đức tin và đời sống”, tránh các lối nói bị coi là quá “nhà thờ”. Đức Tổng Giám Mục Diarmuid Martin giải thích rằng điều này “sẽ giúp ta hiểu bản chất giấc mơ của Thiên Chúa mà các gia đình vốn được kêu gọi biến thành của riêng và hiểu ra rằng trong các khó khăn của đời sống, họ có thể đặt lòng tin của họ nơi một Thiên Chúa không làm ta thất vọng và cũng không bỏ rơi ai”. Vị giáo phẩm này cũng nhận xét rằng “việc phân tích tình huống gia đình nên thừa nhận việc này: với sự trợ giúp của ơn thánh, các gia đình, dù không hoàn hảo, dù sống trong một thế giới bất toàn, vẫn thực sự thể hiện được ơn gọi của họ, ngay cả khi họ thất bại trong cuộc hành trình của họ. Là thành viên của nhóm, chúng tôi chia sẻ suy tư, mỗi người chúng tôi, về trải nghiệm của chính gia đình chúng tôi. Điều này sinh không hề là tiêu mẫu của một ‘gia đình lý tưởng’, mà đúng hơn là một cắt dán các gia đình khác nhau về bối cảnh xã hội, sắc tộc, và tôn giáo. Giữa nhiều khó khăn, các gia đình của chúng tôi vẫn ban cho chúng tôi hồng phúc yêu thương và hồng phúc đức tin”.

Người của gia đình, người của đức tin và các mục tử: Đức Tổng Giám Mục Paul-Andre Durocher của Gatineau, Canada, trình bày rằng: các linh mục và các giám mục phải theo quan điểm này mà lèo lái thừa tác vụ của các ngài. Ngài nói: “tất cả chúng ta, trước nhất và trên hết, đều là những người của gia đình. Chúng ta có cha mẹ, anh em, cháu trai cháu gái, anh chị em họ. Do đó, các gia đình mà chúng ta nói tới không xa lạ đối với chúng ta, chúng tạo nên một phần đời ta. Điều này cần phải thật trong sáng trong ngôn từ của ta, trong các văn bản của ta, trong việc ta chăm sóc và cảm thương các gia đình trên thế giới. Hiện đang có một nguy hiểm trong việc nói về ‘gia đình’ như thể đây là một điều gì ở bên ngoài ta. Chúng ta là người của đức tin. Chúng ta không cho mình là các nhà tâm lý học, xã hội học hay kinh tế học, dù một số trong chúng ta được giáo dục trong các lãnh vực này. Chủ yếu, chúng ta nói như những người của đức tin và điều này cần được nhìn thấy trong phần thứ nhất có tính phân tích của tài liệu. Chúng ta là các mục tử. Quan tâm của chúng ta là: sứ mệnh mà Chúa Kitô ủy thác cho Giáo Hội của Người, một sứ mệnh là chính Giáo Hội, luôn phải được hoàn thành ngay trong thế giới ngày nay của chúng ta. Mọi cố gắng của Thượng Hội Đồng phải hướng về mục tiêu này. Mọi văn kiện được chúng ta soạn thảo phải phù hợp với quan tâm nền tảng này. Cách riêng, chúng tôi muốn giúp các gia đình của chúng ta trả lời hai câu hỏi: Về ơn gọi, các bạn là ai? Và về sứ mệnh, các bạn đang làm gì?”

“Tài liệu cuối cùng của chúng ta phải đem hy vọng tới cho các gia đình của chúng ta, chúng

tỏ cho họ thấy chúng ta tin tưởng họ, và phải làm họ tin tưởng nơi chúng ta. Chúng ta phải tránh việc gây cho một số người cảm thấy bị loại ra ngoài sự chăm sóc của ta, vì mọi gia đình đều tham dự vào sứ mệnh của Giáo Hội. Chúng ta phải nhớ rằng các gia đình trong Thánh Kinh có lúc cũng đã hành xử lệch lạc, và hãy nhớ những điều Lời Thiên Chúa đã thể hiện nơi họ và cho họ. Thiên Chúa có thể thực thi cùng những phép lạ ấy trong thời ta”.

Một số nhóm nhận xét rằng việc phân tích tình huống gia đình trong Tài Liệu Làm Việc không phản ánh điều kiện phổ quát, mà đúng hơn chỉ là một viễn ảnh chủ yếu có tính Tây Phương và nhất là Âu Châu. Đức Cha Laurent Ulrich viết rằng “các bối cảnh lịch sử và các nền văn hóa không như nhau. Không thể nói: con số các cuộc hôn nhân và rửa tội đang suy giảm khắp thế giới. Và ta cũng không thể nói tới cùng một hình thức hiện diện như nhau của Giáo Hội tại các xã hội liên hệ của ta. Các khả thể chia sẻ đức tin trong các quốc gia của chúng ta không hoàn toàn đồng nhất, và chúng ta công cộng có thể có cũng không y như nhau. Cũng thế, chính các lý do tạo ra khó khăn này cũng không y như nhau: tự do hành động tại các quốc gia ‘tự do’ không hề có nghĩa nó thực sự được nhìn nhận và vẫn có thể dẫn tới các thái độ mâu thuẫn. Một số nước chọn chủ trương phải khẳng định một bản sắc mạnh, trong khi nhiều nước khác chọn cuộc đối thoại kiên nhẫn nhưng không luôn được thấu hiểu. Tại một số nước khác, áp lực tôn giáo hay văn hóa đối với các Kitô hữu không có nghĩa họ câm lạng, mà đúng hơn, sau nhiều thế kỷ, họ vẫn phải đối diện với nẻo đường thống khổ”.

Chủ đề các gia đình Kitô hữu tại Trung Đông được nhắc đến khá nhiều trong các bản tường trình của các Nhóm Nhỏ. Ngoài việc tỏ tình liên đới, các Nhóm này cũng cảnh cáo rằng việc bỏ vùng này ra đi của các gia đình này sẽ kết liễu sự hiện diện hàng mấy thiên niên kỷ của Kitô Giáo tại đây.

Sự đa dạng trong các bối cảnh văn hóa xã hội và các tình huống mục vụ cũng đã được ghi nhận bởi nhóm của Đức Hồng Y Francois-Xavier Dumortier, Dòng Tên, làm tường trình viên. Ngài nhấn mạnh điều này: sự đa dạng này đòi phải nói rõ điều gì có tính phổ quát và điều gì có tính đặc thù đối với chúng ta, nghĩa là phải có một lời chung mạnh mẽ có khả năng đáp ứng các tình huống đặc thù. Về phương diện này, nhóm đề nghị: các hội đồng giám mục được quyền nhất định cho phép các mục tử của mình trở thành các người Samaritanô nhân hậu trong việc phục vụ Giáo Hội của họ. Đức Hồng Y cũng yêu cầu Thượng Hội Đồng làm dễ dàng các nẻo đường “để gia đình sống ơn gọi và sứ mệnh của họ theo kế hoạch của Thiên Chúa và giáo huấn của Giáo Hội”, và tìm cách cung ứng “sự gắn bó hơn nữa cho việc gom nhóm các văn kiện thần học và giáo luật, mà hiện nay xem ra có tính chồng chéo hơn là liên kết với nhau, để có thể đơn giản hóa việc phát biểu chúng”.

Trong các bản tường trình của mọi Nhóm Nhỏ, đều có nhắc đến việc các Nhà Nước cần phải lưu tâm hơn nữa tới các nhu cầu của các gia đình và trên hết tới các thành viên yếu đuối nhất của họ, như người già cả hay tàn tật. Một số bản tường trình bày tỏ quan ngại đối với lý thuyết gọi là phái tính (gender), mà theo lời viết của Đức Tổng Giám Mục Durocher, “đã khai triển trong xã hội học và triết học, nhằm phân tích các hiện tượng nhân bản và xã hội khác nhau, có thể làm giàu sự hiểu biết của ta về thế giới. Tuy nhiên, khi các lý thuyết này trở thành tuyệt đối... chúng dẫn tới việc áp đặt một quan điểm nhằm bác bỏ mối liên hệ giữa bản sắc tính dục và các hữu thể tính dục là chính ta trong thân xác của mình”.

Nhóm nói tiếng Tây Ban Nha, mà tường trình viên là Đức Hồng Y Người Panama, Jose Luis Lacunza Maestrojuan, trong nhiều điều khác, đã ghi nhận “thách đố phải canh tân Giáo Hội”. “Chúng ta đã thất bại trong ‘việc đào luyện Kitô Giáo’ và trong việc ‘giáo dục đức tin’, và điều này dẫn tới cuộc hôn nhân đầy hố phân cách và quên sót. Không thể nói đây là gia

đình được. Và đây không đơn giản chỉ là vấn đề chuẩn bị vì có nhiều cặp vợ chồng, không chuẩn bị gì cả, vẫn đã trung thành và hạnh phúc, còn nhiều gia đình khác tuy được chuẩn bị chu đáo, lại kết cục ở chia ly”. Đức Hồng Y cũng nói tới sự phá vỡ hợp nhất giữa “tình yêu, tính dục và sinh sản”, và cũng ghi nhận sự phân rẽ của chiều kích giáo dục. “Mối liên hệ giữa tình yêu, tính dục, hôn nhân, gia đình và giáo dục con cái đã bị bẻ gãy”.

Giống nhiều nhóm khác, các nghị phụ nói tiếng Ý ghi nhận mối quan ngại của các ngài đối với hiện tượng di dân, đang ảnh hưởng tới nhiều gia đình trốn chạy chiến tranh và nghèo đói, và càng ngày càng liên lụy tới các gia đình khác và tới Giáo Hội. Vấn đề đạo đức sinh học cũng rất nổi bật, đặc biệt nơi các cặp vợ chồng không thể có con. Sau khi tái khẳng định việc bình đẳng về phẩm giá nam nữ bắt nguồn từ Tin Mừng, nhóm nói tiếng Ý, mà Đức Hồng Y Mauro Piacenza là thành viên, nhấn mạnh tới việc cần phải kết án “việc khai thác lao động trẻ em, việc trẻ em đi lính và thân xác phụ nữ (chẳng hạn, bởi nạn đĩ điếm, đẻ mướn, bạo hành và sát nhân, hiệp dâm trong chiến tranh).

Cuối cùng, ngài cho rằng cần phải khẳng định rằng Giáo Hội có một quan điểm tích cực về tính dục, vì đây nói lên “sự căng thẳng có tính hợp xướng giữa dục tình và đức ái”.

17. Thượng Hội Đồng, ngày thứ sáu, 10 tháng Mười, 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, vào cuối tuần lễ đầu của Phiên Thường Lệ Thượng Hội Đồng về Gia Đình, Cha Thomas Rosica CSB, Tùy Viên Truyền Thông Nói Tiếng Anh của Tòa Thánh đã tham gia với Cha Federico Lombardi, Dòng Tên, để tóm lược các buổi thảo luận tại cuộc họp báo hàng ngày.

Một số vấn đề đã được đề cập và thảo luận trong các góp ý của các Nghị Phụ tại Thượng Hội Đồng về Gia Đình vào chiều thứ Sáu và sáng thứ Bảy. Các nghị phụ tiếp tục góp ý cho phần thứ hai của Tài Liệu Làm Việc. Cha Lombardi cho giới truyền thông hay: một khi kết thúc phần thứ hai, các nghị phụ sẽ bước qua phần thứ ba của Tài Liệu Làm Việc.

Cha cho hay có tất cả 75 góp ý trong phiên họp khoáng đại. Số lượng đáng kể các góp ý đã từ các nghị phụ đại diện cho Âu Châu, Phi Châu, Trung Đông, và Mỹ Châu La Tinh. Ngài nhận thấy các góp ý của Bắc Mỹ không nhiều.

Một số chủ đề xuất hiện trong các góp ý, trong đó, có linh đạo của đời sống gia đình, trách nhiệm truyền giáo của các gia đình trong việc chăm sóc và cổ vũ các cuộc hôn nhân tốt đẹp, vai trò của các phong trào gia đình đa dạng trong Giáo Hội, và các phương cách để Giáo Hội tiếp tục gần gũi và tỏ tình dịu hiền đối với các gia đình có vấn đề.

Cũng có một số góp ý về mối tương quan và sự cân bằng giữa công lý và lòng thương xót. Giới truyền thông được cho biết: có những quan điểm khác nhau giữa các nghị phụ về vấn đề này. Một trong các nghị phụ nói rằng lòng thương xót không có nghĩa là bỏ rơi giáo huấn của Giáo Hội.

Đức Hồng Y Giáo Chủ Baselios Cleemis Thottunkal, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Ấn Độ và đứng đầu Giáo Hội Công Giáo Syro-Malankara, là khách mời của buổi họp báo. Ngài cho giới truyền thông hay lòng thương xót có nghĩa là hoán cải và nó có tính hỗ tương. Ngài bảo: “Tin Mừng đòi điều này như một điều kiện. Nước Thiên Chúa đã gần kề, hãy hoán cải”.

Quan tâm đối với các gia đình quân đội cũng đã được nói lên. Nhiều nhân viên quân sự phải

sống xa nhà và thường cách ly gia đình mình trong một thời gian dài. Những người đàn ông đàn bà này, cũng như các gia đình của họ, cần được chăm sóc mục vụ cách đặc biệt.

Các nghị phụ thừa nhận rằng vì các tình huống và bối cảnh khác nhau, nên không hề có những điều như ‘gia đình tiêu biểu’. Nhiều nghị phụ quả quyết tính bất khả tiêu là một trong các yếu tố chủ chốt của hôn nhân Kitô Giáo.

Một số nghị phụ cũng tha thiết nói tới việc chuẩn bị hôn nhân. Nhiều vị cho rằng việc huấn luyện tiền hôn nhân hiện đang thiếu một cách trầm trọng. Một nghị phụ đề nghị: các vị giám mục cần phải ăn năn thống hối mà nhìn nhận rằng các ngài đã thất bại trong việc cung cấp một nền huấn luyện cho tín hữu giáo dân về phương diện này. Trong một góp ý khác, có đề nghị cho rằng giống những người đang được huấn luyện làm linh mục hay tu sĩ, các cặp vợ chồng cũng cần một thời gian ở “nhà tập” trước khi bước vào bí tích hôn phối. Có vị nghĩ rằng cuộc khủng hoảng về ơn gọi làm linh mục hay tu sĩ có liên hệ trực tiếp với cuộc khủng hoảng về đời sống gia đình.

Nhiều câu hỏi đã được đặt cho Cha Lombardi về thủ tục của Thượng Hội Đồng, sau khi có gợi ý cho rằng trong tương lai, các phiên họp Thượng Hội Đồng nên kéo dài hơn bằng cách bắt đầu với các phiên họp cấp châu lục trước. Việc này sẽ giúp các vấn đề được tập chú nhiều hơn và được “chải chuốt” nhiều hơn khi đem ra Thượng Hội Đồng hoàn vũ. Đức Hồng Y giáo chủ Thottunkal cho rằng sự việc nên bắt đầu trong bối cảnh địa phương để sau đó mới đem ra các Thượng Hội Đồng như Thượng Hội Đồng này. Ngài nói rằng ngài không thấy phương pháp này có điều gì mâu thuẫn cả và cho rằng hoa trái của thủ tục này có thể tốt hơn nhiều cho toàn thể Giáo Hội.

Cha Lombardi cho hay: Tài Liệu Làm Việc có thể được thay đổi nếu tại các nhóm nhỏ có đa số tuyệt đối đề nghị thay đổi. Đề nghị này sau đó sẽ được chuyển tới Ủy Ban Thượng Hội Đồng. Cha nhắc nhở giới truyền thông rằng các góp ý tại các phiên toàn thể không phải là các đề nghị ngõ với Thượng Hội Đồng; chúng chỉ là thành phần của cuộc “đàm đạo”.

Hiệu quả của di dân cũng là một chủ đề được lặp đi lặp lại tại Thượng Hội Đồng kỳ này suốt trong tuần lễ đầu. Đức Hồng Y Thottunkal cho biết: ngài nhất trí với lời yêu cầu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng người ta nên chào đón các di dân và đại lượng đối với họ. Tuy nhiên, ngài nói thêm: ngài cũng có quan điểm riêng về vấn đề này. Ngài tin rằng cộng đồng và các nhà lãnh đạo thế giới nên làm hết sức để người ta được ăn ở và nâng đỡ ngay tại đất nước của họ. Ngài nói: “Chúng ta phải cố gắng giữ những người này ở lại chính đất nước của họ”.

Các nghị phụ sẽ trở lại làm việc vào sáng thứ Hai để lại chia thành các nhóm nhỏ và tiếp tục thảo luận phần hai của Tài Liệu Làm Việc.

18. Thượng hội đồng, phúc trình các Nhóm Nhỏ nói tiếng Pháp

Ngày 9 tháng Mười vừa qua, Tòa Thánh đã cho công bố 13 bản tường trình của các Nhóm Nhỏ của Thượng Hội Đồng về Gia Đình năm 2015. Đây là kết quả cuộc thảo luận của các

nhóm về phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc. Chúng tôi sẽ lần lượt cho phổ biến các bản tường trình theo các nguyên bản tiếng Pháp và tiếng Anh của Tòa Thánh.

I. Nhóm A nói tiếng Pháp

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Gérard Cyprien LACROIX

Tường trình viên: Đức Cha Laurent ULRICH

1. Vòng bàn luận về phần nhập đề và phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc đã giúp chúng tôi rút ra một số chủ đề chung, nhưng không bỏ qua các dị biệt trong cách tiếp cận.

Một phần, chúng tôi rất vui khi phần nhập đề đã đề cao vẻ đẹp và tính bí tích sâu sắc của hôn nhân. Chúng tôi nhắc đến nhu cầu phải đề cao lối sống tốt đẹp này ; chúng tôi được nghe nhắc đến các tình huống đau đớn, các vấn đề trong đời sống gia đình; chúng tôi cũng muốn nói tới các thách đố và ơn Chúa giúp đương đầu với các thách đố này.

Một số vị nhận định rằng phần thứ nhất đề cập tới đời sống gia đình nói chung, chứ không chỉ riêng hôn nhân: cách nhìn này cởi mở hơn. Tuy nhiên, một số vị khác muốn trở lại với các vấn đề do hôn nhân trong sinh hoạt thế giới hiện nay đặt ra. Trong khi đó, một trong các tham dự viên, được sự đồng ý của các vị khác, đã nhấn mạnh sự kiện này: nếu Thượng Hội Đồng chỉ xoay quanh các vấn đề và các cuộc khủng hoảng của các gia đình ở Tây Phương mà thôi, thì điều này không tốt.

Xem ra chúng tôi đã có thể đồng ý với nhau về những điểm sau đây, những điểm đáng được đào sâu và khai triển trong diễn trình nhận xét và sửa đổi bản văn của Tài Liệu Làm Việc.

Một đảng, chúng ta phải khởi đi từ những điều gia đình ngày nay đã từng sống và đã từng tạo nên điểm tựa cho việc công bố Tin Mừng: chúng tôi biết mình có thể biện phân được các semina Verbi (hạt giống Lời Chúa) trong các kinh nghiệm của các gia đình ngày nay. Nơi nào cũng có các vấn đề và các khó khăn, các đau đớn, nhưng ở khắp mọi nơi trên thế giới, cũng vẫn có các gia đình sống hạnh phúc việc họ bám rễ vào Chúa Kitô và đức tin.

Bản văn của chúng ta cần phải tiếp nhận một âm sắc cởi mở, thuận lợi cho cuộc đối thoại với người cùng thời của ta.

Đảng khác, chúng tôi muốn rằng bản văn này nên đưa ra quan điểm về đời sống gia đình, chứ đừng tự giới hạn vào đời sống lứa đôi và vào hôn nhân mà thôi, dù ta vẫn phải chủ yếu đề cập tới đời sống này. Điều chắc chắn sinh ích là đặt lại ơn gọi và sứ mệnh của gia đình, dưới sự soi sáng của Tin Mừng, vào ơn gọi và sứ mệnh của toàn thể nhân loại phải trở nên huynh đệ hơn. Trở thành anh chị em của mọi người chắc chắn là kinh nghiệm phổ quát nhất: người ta đau đớn nhận thấy rằng con người khó tìm được chỗ đứng trong gia đình máu mủ của họ, trong cộng đồng nhân bản và Kitô Giáo. Nhưng mọi người đều có thể trở nên và được mời gọi trở nên anh chị em của những ai vốn là người đàn ông và người đàn bà với mình. Đời sống gia đình chuẩn bị cho việc này. Đời sống Giáo Hội cũng kêu gọi việc này.

2. Khi chúng tôi bắt tay làm việc, từ chương này qua chương nọ, từ số này qua số nọ, chúng tôi thấy chất liệu quả là đáng kể. Chúng tôi biết rằng vấn đề gia đình không thể tóm tắt vào một hay hai vấn đề nhằm lay động dư luận; nhưng chúng tôi quan niệm rằng có rất nhiều cuộc cờ ở đây, nên tất cả những gì có trong Tài Liệu Làm Việc đều đáng được chúng ta lưu ý.

Chúng tôi muốn nhận định rằng đã có những giờ phút lâu dài dành cho việc trao đổi trong nhóm đồng ngôn ngữ để bàn tới chất liệu này một cách trọn vẹn, và sâu sắc, nhưng đồng thời chúng tôi cũng ý thức rằng 15 ngày sắp tới sẽ không đủ để hoàn thành chương trình này!

Dù sao, một số vị có kinh nghiệm tỏ ra không an tâm, sợ rằng tất cả các sửa đổi (modi) được chúng tôi đề nghị, soạn thảo và chấp nhận sau rất nhiều bàn cãi sẽ không được giữ lại hết! Tất nhiên, không cá nhân nào có ảo tưởng đối với tương lai các ý kiến riêng của mình và nói chung ai nấy đều sẵn sàng từ bỏ chúng, ít nhất là từng phần... Nhưng mỗi nhóm chắc chắn muốn rằng điều này đừng xảy ra cho các sửa đổi tha thiết của mình, những sửa đổi chỉ có được sau bao lưu tâm, bao cuộc thảo luận đòi hỏi không những nghị lực mà còn không biết bao hy sinh để soạn ra chúng sao cho bao gồm được hết các ý kiến hay nhất của mọi người.

Trên hết, chúng tôi muốn nói rằng chúng tôi rất cảm kích trước cuộc gặp gỡ của nhiều nền văn hóa khác nhau nhưng vẫn có thể thể hiện được nơi hai chục con người dù là nói cùng một ngôn ngữ. Các tình huống tại Phi Châu nói tiếng Pháp, tại Trung và Cận Đông, tại Pháp, tại cả Thụy Sĩ và Gia Nã Đại thật hết sức khác nhau. Các từ ngữ trong tiếng Pháp không luôn luôn mặc lấy một ý nghĩa y hệt như nhau từ bờ này tới bờ kia của Đại Tây Dương hay của Địa Trung Hải.

3. Nhưng trên hết, các bối cảnh lịch sử và văn hóa không y hệt như nhau. Người ta không thể nói rằng tại khắp nơi, con số các cuộc hôn nhân (và rửa tội) đều đang giảm dần. Người ta không thể nói cùng một cách về sự hiện diện của Giáo Hội trong các xã hội liên hệ. Các khả thể chia sẻ đức tin tại các xứ sở của chúng tôi không hoàn toàn đồng nhất, việc làm chứng nơi công cộng có thể thực hiện ở những nơi này không dễ dàng như nhau. Và cũng không khó khăn vì những lý do như nhau: quyền tự do thực hiện nó tại các nước “tự do” không hề có nghĩa quyền này thực sự được thừa nhận, ví nó có thể dẫn tới các thái độ mâu thuẫn nhau: nước thì chọn chủ trương phải nhấn mạnh tới bản sắc, trong khi nhiều nước khác muốn thực thi một cuộc đối thoại kiên nhẫn dù không được thấu hiểu. Tại nhiều nước khác, áp lực tôn giáo hay văn hóa đối với cuộc gặp gỡ các Kitô hữu không có nghĩa là làm họ im lặng, nhưng chỉ có nghĩa từ nhiều thế kỷ nay, họ vẫn phải theo con đường đau khổ.

Trên nguyên tắc, chúng tôi biết rõ điều trên. Nhưng trong một cuộc tranh luận liên quan tới các khía cạnh hết sức cụ thể và hết sức đa dạng về đời sống các gia đình, chúng tôi cảm thấy: chúng tôi đang thực hiện ở đây một trải nghiệm độc đáo về tính Công Giáo, mà ta không bao giờ đạt được một cách dứt khoát: đây là một ơn phúc Chúa Ban cho chúng tôi qua trải nghiệm này về Giáo Hội, nhưng chúng tôi phải tiếp nhận ơn phúc này, sống nó một cách trung tín, thâm hậu hóa nó trong sự thật. Chúng tôi đã dành thì giờ để nghe nhau, để đi vào thăm sâu các suy tư chung của chúng tôi; chúng tôi thực sự cố gắng giải thích cho nhau hiểu tại sao chúng tôi đã đề xuất ý niệm này ý niệm nọ, dựa vào kinh nghiệm nào chúng tôi đã phát biểu. Với sự thận trọng, chúng tôi đã tiến bước, chúng tôi đã gặp một thách đố hết sức thích thú là được chào đón và lắng nghe nhau.

II. Nhóm B nói tiếng Pháp

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Robert SARAH

Tường trình viên: Cha Francois- Xavier DUMORTIER, Dòng Tên

Bản tường trình này sẽ có hai phần: 1) kinh nghiệm sống; 2) một số điểm nhấn mạnh

1. Kinh nghiệm sống.

1.1 Chúng con bắt đầu cuộc suy tư của chúng con về Tài Liệu Làm Việc với những gì đoàn kết chúng con, vì “Giáo Hội đồng hành với nhau để đọc các thực tại bằng con mắt đức tin và trái tim Thiên Chúa”, con xin nhắc lại ở đây các lời lẽ mà Đức Thánh Cha, thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha đã nói vào sáng thứ hai, và cả những gì làm chúng con khác nhau: tính đa dạng về nguồn gốc quốc gia của chúng con; hầu như có bao nhiêu thành viên của nhóm là có bấy nhiêu quốc tịch được đại diện trong nhóm của chúng con; tính đa dạng trong các hành trình bản thân và tính đa dạng trong các trách nhiệm hiện được ủy thác cho người này người nọ. Chính trong lúc nghe nhau cách chăm chú, đầy khoan dung và nhẫn nại tươi cười mà chúng con cho phép mình giáo huấn lẫn nhau. Các số và các chương khác nhau của phần thứ nhất này đương nhiên gây ra nhiều phản ứng, nhận xét, suy tư, cần tìm đường để các “sửa chữa” được đệ trình cho mọi người phán quyết; chúng con đã làm việc rất nhiều khởi đi từ bản văn và trên bản văn và chúng con đã bỏ phiếu cho 20 “sửa chữa”. Có lúc, chúng con đã phải cưỡng lại cơn cảm dỗ muốn viết lại một số phần của bản văn; nếu con được phép nói, thì cơn cảm dỗ này rất tự nhiên đối với một nhóm người đang đọc một bản văn mà họ rất biết sự quan trọng của nó, sự quan trọng đối với Giáo Hội, đối với thế giới, đối với mỗi người nam nữ trong chúng con. Do đó, chúng con đã học hỏi được nhiều: chúng con đã học được cách làm việc chung với nhau hết buổi này qua buổi nọ; chúng con đã học để biết nhau; chúng con đã học cách đọc và nghe bản văn hơi khác với những điều người này người nọ nói về nó.

1.2 Từ phiên họp đầu tiên của Nhóm, theo lời yêu cầu của vị điều hợp viên của chúng con, là Đức Hồng Y Sarah, chúng con đã chia sẻ điều vốn được chúng con áp ủ ngay từ đầu Thượng Hội Đồng này. Con xin được phép tóm tắt nó dưới ba điểm sau đây:

1) Cần phải xem xét tính đa dạng trong các bối cảnh văn hóa xã hội và các tình huống mục vụ: điều này đòi hỏi và sẽ đòi hỏi khả năng nói rõ được điều gì thuộc trật tự phổ quát và điều gì thuộc trật tự đặc thù, một lời lẽ chung mạnh mẽ và các giải đáp cho các tình huống cụ thể gặp phải. Về phương diện này, một vị trong chúng con đã đề nghị và không bị mọi người tranh luận rằng các hội đồng giám mục địa phương có thể sử dụng một số quyền nào đó để cho phép các mục tử của các ngài trở thành “các ông Samaritanô nhân hậu” trong việc họ phục vụ Giáo Hội.

2) Nhiều trông đợi đã được phát biểu:

- rằng Thượng Hội Đồng, khi ý thức được việc người đương thời của ta đang trông đợi rất nhiều, hãy gọi hứng và mọi người hiểu được rằng Giáo Hội tin tưởng nơi họ và nơi gia đình họ;

-rằng Thượng Hội Đồng đưa ra cái định mốc làm đường để mọi người giúp đỡ lẫn nhau; rằng Thượng Hội Đồng giúp các gia đình sống ơn gọi và sứ mệnh của họ phù hợp với kế hoạch của Thiên Chúa và giáo huấn của Giáo Hội,

-rằng Thượng Hội Đồng biết biểu lộ sự nâng đỡ của mình cho các gia đình tại Cận và Trung Đông, thường bị phân tán và cảm dỗ di dân;

-rằng Thượng Hội Đồng nên có cái nhìn tích cực đối với gia đình ngày nay, một “dây nối kết” trong đó, mọi sự không diễn tiến xấu trái lại luôn mãi là “trường học của nhân loại”;

-rằng khi đã chỉ ra được các nguyên nhân sâu xa của một số xáo trộn hiện đang tác động lên gia đình, Thượng Hội Đồng giúp một số gia đình trở lại cuộc hành trình của họ với sức mạnh của lòng hy vọng, giúp họ sống như những gia đình.

3) nhiều con đường đã được đề xuất:

- lưu tâm khảo sát các nguyên nhân gây bất ổn ảnh hưởng tới gia đình và, qua gia đình, ảnh hưởng tới xã hội: khi gia đình chịu đau khổ thì cả xã hội cũng chịu đau khổ;

- trong các suy tư của ta, luôn bám chặt lấy Chúa Kitô để Người dạy dỗ ta, để nhìn bằng cái nhìn của Người, để có được các tâm tư của Người;

- huấn quyền phải can thiệp để đem lại nhiều gắn bó chặt chẽ hơn cho toàn bộ bản văn mà hiện nay, cả về phương diện thần học lẫn giáo luật, xem ra như chồng đống lên nhau nhiều hơn là liên kết mạch lạc với nhau và, nhờ làm thế, sẽ đơn giản hóa cách diễn tả.

2. Một số điểm nhấn mạnh theo dòng bản văn

Về phần thứ nhất của bản văn, hai nhận xét tổng quát đã được các thành viên của nhóm chúng con đưa ra: nhận xét thứ nhất khiến chúng con lưu ý tới sự kiện này: việc phân tích về gia đình thường trình bày đặc tính tiêu cực với những hạn từ mạnh mẽ nhưng nhiều người khác cho rằng giọng điệu lại đặt nặng ở các thách đố; nhận xét thứ hai khiến chúng con lưu ý tới sự kiện này: bản văn được đánh dấu bằng một vấn đề có tính rất “Âu Châu”, thậm chí quá Âu Châu có nguy cơ nhìn sự vật qua một lăng kính nào đó, nhưng nhiều khác còn nói rằng một “mô thức” nào đó về gia đình đã được phổ biến và tổng quát hóa.

Con muốn xác định một số điểm nhấn mạnh được các “sửa chữa” của chúng con phát biểu:

- Đối với chúng con điều quan trọng xem ra là yêu cầu bản văn nên bắt đầu bằng việc nhắc nhở điều này: “Gia đình là cột trụ không thể nào lẫn tránh và thay thế được của đời sống trong xã hội”, nó là “nền tảng của xã hội” (GS,52) và điều này, một cách nào đó, buộc Giáo Hội, vốn là “chuyên viên của nhân loại”, phải đương đầu với vấn đề gia đình ngày nay trong ơn gọi và sứ mệnh riêng của nó.

- “Lý thuyết phái tính” đã là đối tượng cho một cuộc thảo luận sâu rộng trong nhóm chúng con: đặc tính “ý thức hệ” của nó đã được ghi nhận, nhất là khi nó được phổ biến, thậm chí áp đặt, bởi một số cơ quan quốc tế;

- một điểm quan trọng nữa là nhắc nhớ điều này: những người chịu trách nhiệm ích chung, và nhất là các nhà cầm quyền công cộng và các chính khách, không thể tránh né trách nhiệm vốn là của họ đối với thiện ích hàng đầu là gia đình trong các chính sách gia đình, xã hội và giáo dục nhằm nâng đỡ và khuyến khích gia đình và ưu tiên là các phần tử kém ưu đãi hơn;

- chúng con nhấn mạnh rằng nhiều gia đình, nhất là trong một số xã hội, đã dành hết chỗ của họ cho người cao niên, coi họ như một “chúc phúc”;

- chúng con đánh giá rất cao cách Tài Liệu Làm Việc nhấn mạnh tới phẩm giá phụ nữ, tới vai trò chính đáng của họ và tới các trách nhiệm của họ; đối với chúng con, dường như việc nhấn mạnh chính đáng này cũng kêu gọi phải xem xét “ơn gọi và sứ mệnh” riêng của người đàn ông trong gia đình trong tư cách người chồng và người cha, những ơn gọi và sứ mệnh đôi khi bị coi thường hay bị lãng quên.

- nhiều thách đố đã thu hút hết các chú ý và suy nghĩ của chúng con, nhất là thách đố khuyết tật, thách đố kinh tế và đặc biệt thách đố di dân với tình huống bi thảm của những người nam nữ ra đi hay chạy trốn và cần được đón nhận ở nơi họ đến. Chúng con cũng đã xem xét các gia đình thuộc các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương và đối với chúng con hình như điều quan trọng là phải nhấn mạnh rằng việc chọn di cư hay buộc phải di cư có và sẽ có những hậu quả mạnh mẽ đối với sự hiện diện của Kitô Giáo tại Trung Đông.

III. Nhóm C nói tiếng Pháp

Điều hợp viên: Đức Cha Maurice PIAT, C.S.Sp (Dòng Xuân Bích)

Tường trình viên: Đức Cha Paul-André DUROCHER

Phương pháp cổ điển *nhìn xem – phán đoán – hành động* mà các soạn giả Bản Tường Trình Của Thượng Hội Đồng năm ngoái đã chọn và được các nghị phụ Thượng Hội Đồng chúng duyệt đã được thích ứng rất tốt vào chủ đề của chúng tôi: nó giúp chúng tôi tổ chức chất liệu phong phú một cách hợp luận lý và có hiệu quả. Nhưng chú ý tới đối tượng suy nghĩ của chúng tôi tức gia đình trong bối cảnh hiện đại của ta, nhất là gia đình Kitô Giáo, Công Giáo là điều chưa đủ. Chúng ta còn phải nhắc nhở chúng ta là ai, chúng ta những người đang thực hiện cuộc suy nghĩ này.

Chúng ta trước hết là người của gia đình. Chúng ta có cha mẹ, anh chị em, anh chị em dâu rể, anh chị em họ, cháu trai cháu gái. Các gia đình được ta nói tới không phải là những gia đình xa lạ, họ là thành phần trong đời sống ta, họ sống trong ta. Điều này phải hiện diện trong ngôn từ của ta, trong âm sắc của bản văn ta, trong lo âu và cảm thương của ta đối với các gia đình trên thế giới. Có sự nguy hiểm khi nói tới ‘gia đình’ một cách trừu tượng, như một thực tại ở bên ngoài ta. Cần phải cố gắng nói tới ‘các gia đình’, tới ‘các gia đình của chúng ta’ trong thực tại cụ thể và cá thể của chúng. Đặc biệt, cần phải làm dễ tình liên đới quốc tế giữa mọi gia đình Kitô hữu, ưu tiên cho các gia đình hiện đang bị bách hại, chiến tranh và bấp bênh.

Chúng ta cũng là người của đức tin. Cái nhìn của chúng ta được biến đổi bởi Tin Mừng đã chạm đến đời ta, bởi Con Thiên Chúa đã trở thành xác thịt vì ta, đã chết vì ta, hiện sống trong ta. Niềm tin này phải đào luyện cái nhìn của ta và giáo dục sự suy nghĩ của ta. Chúng ta không giả đò làm những nhà tâm lý học hay xã hội học hoặc kinh tế học, cho dù một số trong chúng ta được đào tạo cao trong các lãnh vực này. Chúng ta, trước nhất, phải như những người của đức tin, và điều này phải được nhìn thấy ngay trong phần thứ nhất của bản văn có tính phân tích của ta.

Cuối cùng, chúng ta là những mục tử. Nỗi lo lắng của chúng ta là sứ mệnh mà Chúa Kitô ủy thác cho Giáo Hội của Người, một sứ mệnh là chính Giáo Hội, phải càng ngày càng được thể hiện trong chính thế giới của chúng ta hôm nay. Mọi cố gắng của Thượng Hội Đồng phải hướng về cố gắng này. Mọi bản văn được ta khai triển phải được thúc đẩy bởi quan tâm nền tảng này. Cách riêng, chúng tôi muốn giúp các gia đình của chúng ta trả lời được hai câu hỏi. Một câu hỏi về ơn gọi: ‘Gia đình, người là ai?’ Và câu hỏi kia là về sứ mệnh: ‘gia đình, người làm gì?’ Mọi việc khác, dù đáng lưu ý bao nhiêu, chỉ là thứ yếu. Bản văn của ta phải được thanh lọc theo tiêu chuẩn này. Nhất là, ta hãy nhớ rằng mục vụ gia đình không phải chỉ là hành động của Giáo Hội định chế thực hiện cho các gia đình, mà là hành động của Giáo Hội thể hiện trong gia đình và do gia đình. Đó mới là điều mới mẻ thực sự của nền mục vụ gia đình mà chúng ta được kêu gọi khai triển tại Thượng Hội Đồng này.

Bản văn sau cùng của chúng ta phải “đem cái tâm” đến cho các gia đình của chúng ta, phải biểu lộ lòng tin tưởng chúng ta hằng ấp ủ cho họ, phải làm sống dậy niềm tin tưởng của họ đối với chúng ta. Cần phải tránh, đừng để một số người cảm thấy bị “loại bỏ” khỏi các lo lắng quan tâm của ta, vì mọi gia đình đều tham dự vào sứ mệnh của Giáo Hội! Chúng ta hãy nhớ rằng các gia đình trong Thánh Kinh cũng thường gặp trục trặc (dysfonctionnelles); tuy nhiên, Lời Thiên Chúa vẫn đã thể hiện nơi họ và do họ. Thiên Chúa có thể thực hiện cùng một kỳ công như thế một lần nữa trong thời đại ta.

Việc phân tích của chúng ta phải sáng suốt, vì chúng ta muốn rằng nền mục vụ của chúng ta được bám rễ sâu trong thực tại. Cách riêng, ta cần thừa nhận rằng nhân học tiềm ẩn trong nền văn hóa của chúng ta không hề gần gũi với viễn kiến Kitô Giáo. Việc nó nhấn mạnh tới cá nhân, được phú bẩm thứ tự do vô giới hạn, thường được liên kết với chủ nghĩa duy tương đối luận lý, hoàn toàn trái ngược với xác tín của ta là con người nhân bản được tạo nên để hiện hữu trong tương quan, phù hợp với hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi. Gia đình còn hơn một đơn vị căn bản của xã hội: nó là tử cung của con người nhân bản đang thành hình. Phải làm tất cả để khuyến khích các mối tương quan nhân bản và các cộng đồng.

Việc phân tích của chúng ta sẽ có lợi nếu biết nhận ra các thúc đẩy thực sự có tính nhân bản và nhân bản hóa đang nâng đỡ các đặc điểm của nền văn hóa đương thời nhưng đã bị tội lỗi xoay hướng hay làm thành đồi bại (trong Thánh Kinh, ‘phạm tội’ có nghĩa là ‘lỡ mục đích của mình’). Thành thử, đối với chủ nghĩa duy cá nhân, ta hãy nhận ra điều này: nó phát xuất từ cuộc tìm kiếm tính chân chính đầy cao thượng (Thiên Chúa há chẳng muốn mỗi người chúng ta trở nên chân chính trọn vẹn đó sao, Người há không dành cho mỗi người một ơn gọi đặc thù đó sao?) Nhưng sự tìm kiếm này, khi quên mất bản chất cực kỳ có tính tương quan của con người nhân bản, khi quên mất chân trời siêu việt bao quanh thế giới của mình, sẽ rơi vào thứ chủ nghĩa duy cá nhân dẫn tới một niềm cô quạnh gia trọng và đau đớn. Chính trong thế giới khao khát các tương quan đích thực này mà gia đình có thể tự xác nhận mình là một Tin Mừng.

Chúng tôi muốn nhấn mạnh hai khía cạnh của nền văn hóa mới này, nền văn hóa làm chúng tôi bận tâm sâu xa. Khía cạnh thứ nhất là việc xuất hiện của điều xem ra là một ý thức hệ mới mà người ta thường gọi là ý thức hệ phái tính. Các lý thuyết khác nhau về phái tính này đã được khai triển trong xã hội học và trong triết học, tìm cách phân tích một số hiện tượng nhân bản và xã hội có thể làm giàu cái hiểu của ta về thế giới. Nhưng khi các lý thuyết này trở thành tuyệt đối, chúng có khuynh hướng sản sinh ra một hệ thống tư tưởng độc đoán muốn xóa bỏ mọi điều có trước nó. Khi tìm cách áp đặt một quan điểm chuyên bác bỏ mối tương quan giữa bản sắc tính dục và hữu thể tính dục là chính chúng ta trong thân xác mình, nó đã làm gia đình, tư cách làm cha mẹ, tình yêu nhân bản tan rã khỏi điều cao thượng và nhân bản hóa bậc nhất của nó.

Khía cạnh thứ hai cũng làm chúng tôi bận tâm rất nhiều là việc khai triển các kỹ thuật đạo đức sinh học, cho phép người ta tháo gỡ và ráp lại chính sinh vật. Cả ở đây nữa, chúng ta cũng ca ngợi thiên tài của con người đã giúp ta hiểu được cơ cấu vật lý và sinh học của thế giới này đến những chi tiết cực vi nhất. Nhưng các khả năng thao túng của chúng ta đã vượt quá sự khôn ngoan của chúng ta. Việc sinh vô tính, những người đẻ giùm, việc thao túng di truyền học đối với cả các tế bào sinh sản, tất cả những điều này có nguy cơ tạo ra một thế giới trong đó, ta không còn có thể nói điều gì là nhân bản nữa. Đứng trước hai thực tại này, chúng ta phải hết sức cảnh giác và tỏ thái độ rõ rệt. Chúng tôi muốn nói điều đó.

Chúng ta hãy trở lại với bản văn của chúng ta. Chúng tôi yêu cầu ban soạn thảo chuẩn bị phần nhập đề mới cho bản văn sau cùng, là bản văn không còn dùng để làm việc nữa. Phần nhập đề này phải nhanh chóng phác thảo phương pháp luận ‘nhìn xem – phán đoán – hành động’ sẽ được khai triển sau đó trong bản văn. Nó phải vạch rõ sợi dây nối kết giữa Thượng Hội Đồng về tân phúc âm hóa, Evangelii Gaudium và Thượng Hội Đồng này về gia đình.

Xin được nói ít lời về phương pháp mà chúng ta đang theo. Chúng tôi đánh giá cao các góp ý ngắn hơn và có tập chú hơn tại các buổi họp toàn thể. Chúng tôi cũng đánh giá cao không kém thì giờ dành cho các nhóm nhỏ. Chúng tôi khuyến khích ban phối hợp trong việc bảo đảm việc tương tác đi về giữa các nhóm nhỏ, các nhóm lớn và ủy ban soạn thảo: đây chính là thách đố của tính công đồng và sự hiệp thông.

Việc trao đổi của chúng tôi được phong phú hóa nhờ sự đa dạng rất lớn về văn hóa và nghi lễ của nhóm chúng tôi, nó giúp chúng tôi ý thức được sự cần thiết phải duy trì sự phụ đối lãnh mạnh trong Giáo Hội, biết thừa nhận sự đóng góp quan trọng của các hội đồng giám mục quốc gia.

Sau cùng, chúng tôi tin tưởng vào Chúa Thánh Thần. Chính từ sự trao đổi quan điểm và sự ngỡ ngàng vì kinh chống đã nảy sinh ra ánh sáng, đã mạc khải cho chúng tôi ‘các điều ngạc nhiên của Thiên Chúa’ mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô rất thích nói với chúng ta. Vâng, chúng ta hãy tin tưởng vào Thần Khí.

19. Thượng Hội Đồng, phúc trình phần thứ nhất của các Nhóm A và B nói tiếng Anh

I. Nhóm A nói tiếng Anh

Điều hợp viên: Đức Hồng Y George PELL

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Joseph Edward KURTZ

Trong Chúa Giêsu Kitô, Ngôi Lời nhập thể, chúng tôi tìm được nguồn hy vọng cho gia đình trong thời hiện đại. Niềm tin tưởng này vào Người phải là lời đầu tiên và là lời cuối cùng của Thượng Hội Đồng. Với con mắt bám chặt vào Chúa Giêsu, chúng tôi đã bắt đầu.

Sứ điệp của Thượng Hội Đồng phải công bố Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô một cách rõ ràng và lôi cuốn. Bởi thế, chúng tôi xin giới thiệu lời lẽ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kêu gọi một cách sống động các gia đình tại tối canh thức ngày Thứ Bảy trong Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới ở Philadelphia với lời mời như sau: “Tình yêu của Thiên Chúa cao cả đến nỗi Người bắt đầu cùng nhân loại, cùng dân của Người tiến bước cho tới lúc thích đáng, Người mới biểu lộ tình yêu lớn nhất của Người là chính Con của Người. Và Người đã sai Con của Người tới đâu, tới một lâu đài? Một đô thị? Không. Người sai Con của Người tới một gia đình. Thiên Chúa sai Con của Người tới giữa lòng một gia đình. Và Người có thể làm thế, vì đây là một gia đình thực sự có một trái tim mở rộng!”

Chúng tôi thảo luận về một phương pháp luận thích đáng, một phương pháp luận cần phải tham chiếu Thánh Kinh và Thánh Truyền trong suốt bản văn này khi ta đọc các dấu chỉ của thời đại dưới sự soi sáng của Tin Mừng.

Chúng tôi hết sức quan tâm tới cách mô tả quá ư ảm đạm đối với khung cảnh đương thời. Cần phải chú ý nhiều hơn tới việc dành suy tư thần học cho các cặp vợ chồng và các gia đình trung thành, thương yêu nhau; họ là những người sống thực một chứng tá chân chính đối với

ơn phúc gia đình. Triển khai lời lẽ để giải thích “Tin Mừng liên quan tới gia đình”, chúng tôi tìm cách ít nói tới “khủng hoảng” và nói nhiều tới “ánh sáng và bóng tối”.

Chúng tôi nói tới sinh khí của nhiều gia đình đang làm chứng cho vẻ đẹp của đời sống gia đình họ và gợi hứng cho người khác biết dần thân cho cuộc sống gia đình. Ấy thế nhưng chúng tôi cũng nói tới nhiều ảo tưởng trong thế giới đương thời của ta, những ảo tưởng, buồn thay, đang dẫn tới sự cô lập hóa triệt để. Do đó, chúng tôi cũng nói tới các cuộc chiến đấu và các thách đố, vốn là thành phần của bóng tối. Quan trọng xiết bao việc phải nhìn nhận và nâng đỡ các gia đình này và đem sức mạnh tới cho chứng tá sống thực của họ.

Một quan tâm khác là tư duy quá lấy Âu Châu hay Tây Phương làm trung tâm trong lối dùng từ ngữ hiện thời. Đúng hơn, chúng ta được mời gọi sử dụng một cung giọng văn hóa có tính hoàn cầu, biết cởi mở đối với sự phong phú và các trải nghiệm đích thực của các gia đình ngày nay, tại các quốc gia và các lục địa khác nhau.

Cần phải thật chú ý tới các gia đình di dân, bằng cách kêu gọi lòng đại lượng đặc biệt của các cộng đồng đức tin và các chính phủ để chào đón các ơn phúc là các gia đình này.

Chúng tôi cũng nhấn mạnh việc phải chú ý tới những người khuyết tật, có nhu cầu đặc biệt và các gia đình của họ. Đặc biệt phải quan tâm là việc săn sóc những trường hợp có cả hồng phúc lẫn lao đao. Sự phong phú của phần này có thể được dùng như một điển hình hữu ích để bàn tới các chủ đề khác của bản văn.

Cũng đáng được đặc biệt nhắc đến là vai trò của chính sách công nhằm cổ vũ đời sống gia đình theo cung cách thực sự tôn trọng quyền tự nhiên của các gia đình trong việc đưa ra các quyết định sao đó để phát huy ích chung.

Nói tóm lại, dù các thách đố có quá hiển nhiên, thì ta cũng vẫn phải đề cao các điểm mạnh và các hạt giống đổi mới vốn đã đang hiện diện để các gia đình trở nên các tác nhân tích cực của Tin Mừng Chúa Giêsu.

Ý thức rằng ơn thánh của Chúa Kitô sẽ được tiếp nối trong phạm vi tài liệu vốn dành cho ơn gọi và sứ mệnh của gia đình này, chúng tôi khẩn khoản yêu cầu các đại biểu Thượng Hội Đồng công bố niềm hy vọng đã được Chúa Giêsu mang đến như là lời đầu tiên và là lời sau hết của Thượng Hội Đồng này. Niềm tin tưởng của chúng tôi ở nơi Chúa Kitô.

II. Nhóm B nói tiếng Anh

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Vincent Gerard NICHOLS

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Diarmuid MARTIN

Nhóm chúng tôi nhìn nhận rằng mục đích của phần I không phải chỉ để lặp lại cuộc phân tích của Thượng Hội Đồng năm ngoái. Tuy nhiên, người ta cảm thấy rằng việc phân tích các khó khăn mà gia đình đang đương đầu quá tiêu cực.

Chúng tôi xem xét những gì đã xuất hiện trong suy tư của Giáo Hội trong năm qua cũng như những gì chính chúng tôi trải nghiệm tại các Giáo Hội địa phương của chúng tôi. Chúng tôi cố gắng xem xét dưới ánh sáng đức tin việc hàng triệu gia đình đã thực sự cố gắng ra sao để thể hiện điều Đức Giáo Hoàng Phanxicô gọi là “giấc mơ của Thiên Chúa đối với tạo thế thân yêu của Người”.

Hàng ngày, chúng tôi được mục kích các gia đình cố gắng biến giấc mơ của Thiên Chúa thành giấc mơ của họ; cố gắng tìm hạnh phúc bằng cách chia sẻ hành trình yêu thương của họ và thấy tình yêu của họ được thể hiện nơi con cái họ cru mang và hướng dẫn chúng, nhất là những đứa con thiếu niên của họ bước vào mầu nhiệm tình yêu hôn nhân.

Nhóm chúng tôi nhận mạnh điều này: đại gia đình thường là phương tiện nhờ đó những người đàn ông đàn bà được đồng hành qua suốt mọi giai đoạn của đời sống. Tình yêu và sự nâng đỡ được biết bao gia đình ban đi và được tiếp nhận trong biết bao gia đình trong hành trình đời sống là biểu thức của tình yêu mà Thiên Chúa dành cho dân lữ hành của Người.

Bất chấp các thách đố mà gia đình đang phải đương đầu trong mọi nền văn hóa, các gia đình, với sự trợ giúp của ơn thánh Thiên Chúa, vẫn tìm được trong chính họ sức mạnh để thực thi ơn gọi yêu thương, củng cố các mối dây xã hội, chăm sóc xã hội rộng lớn hơn, nhất là những người yếu thế nhất. Nhóm chúng tôi cảm thấy rằng Thượng Hội Đồng nên nói lên sự đánh giá cao của mình đối với các gia đình như thế.

Vị thế của phần một là lắng nghe và quan sát tình huống thực sự của các gia đình. Tuy nhiên, nhóm chúng tôi cảm thấy một cách mạnh mẽ rằng đối với Kitô hữu, một phân tích như thế nên luôn phải nhìn qua con mắt đức tin chứ không đơn giản chỉ là một phân tích xã hội học. Nhiều tham chiếu Thánh Kinh hơn sẽ giúp ta hiểu bản chất giấc mơ của Thiên Chúa mà các gia đình được mời gọi để biến thành của riêng và để hiểu ra rằng trong các khó khăn của đời sống, họ có thể đặt tin tưởng của họ nơi một Thiên Chúa không làm thất vọng cũng không bỏ rơi ai.

Chúng tôi nhận thấy rằng song song với các thách đố văn hóa xã hội mà các gia đình đang đương đầu, ta cũng nên công khai nhìn nhận rằng sự trợ giúp mục vụ mà các gia đình nhận được từ Giáo Hội trên hành trình đức tin của họ hiện không được thỏa đáng.

Việc phân tích tình huống gia đình nên nhìn nhận điều này: làm thế nào, các gia đình, nhờ sự trợ giúp của ơn thánh, dù không hề hoàn hảo, dù đang sống trong một thế giới bất toàn, vẫn có thể thể hiện được ơn gọi của họ, cho dù họ có thể sai phạm trên hành trình của mình. Là thành viên của nhóm, chúng tôi cùng chung một suy nghĩ, mỗi người chúng tôi, về kinh nghiệm của chính gia đình mình. Điều xuất hiện (từ suy nghĩ đó) không hề là tiêu mẫu của một “gia đình lý tưởng”, mà đúng hơn là một cắt dán các gia đình khác nhau về bối cảnh xã hội, sắc tộc và tôn giáo. Giữa nhiều khó khăn, các gia đình chúng tôi vẫn ban cho chúng tôi hồng phúc tình yêu và hồng phúc đức tin; trong gia đình của mình, chúng tôi khám phá được cảm thức tự trọng và cống hiến. Nhiều gia đình chúng tôi thuộc các tuyên tín hay tôn giáo khác nhau, nhưng trong tất cả các tuyên tín và tôn giáo này, chúng tôi học được khả năng cầu nguyện và suy tư về việc gia đình chủ yếu ra sao đối với việc lưu truyền đức tin trong nhiều tình huống khác nhau.

Việc phân tích dựa trên ánh sáng đức tin không hề là một phân tích tránh né việc giáp mặt với thực tại. Nếu có điều gì đó, thì chỉ có thể là vì nó tập chú vào các vấn đề như đẩy con người ra bên lề xã hội, một việc dễ dàng không hiện diện trong tư duy nền văn hóa đương thịnh tại rất nhiều xã hội mà thôi. Một sự phân tích dựa trên ánh sáng đức tin chỉ có thể dẫn tới sự biện phân sâu sắc hơn cảnh các gia đình đã phải chịu sự đẩy qua bên lề và các hình thức nghèo đói ra sao mà thôi; các hình thức này vượt quá cả sự nghèo đói về kinh tế để bao trùm luôn cảnh cùng cực về xã hội, văn hóa và tâm linh nữa.

Một sự biện phân như thế phải giúp ta nhận diện các nhóm người trong thế giới này đang thấy mình rơi vào tình huống tương tự như tình huống của Chúa Giêsu và cha mẹ Người là “không có chỗ trong quán trọ” cho họ.

Chúng tôi nhận định rằng trong số các nhóm đang trải nghiệm sự loại trừ như trên, ta không nên quên các gia đình hiện đang bị kỳ thị hay bị đẩy qua bên lề chỉ vì niềm tin của họ vào Chúa Giêsu Kitô.

Ngôn ngữ Thánh Kinh có thể gần gũi hơn với các thực tại của kinh nghiệm hàng ngày nơi các gia đình và có thể trở thành cây cầu nối đức tin và đời sống. Nhóm chúng tôi cảm thấy rằng ngôn ngữ của bản tường trình cuối cùng phải là một ngôn ngữ đơn giản hơn, dễ tới tai các gia đình, và chúng tỏ được rằng các nghị phụ trong bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng đã lắng nghe và nghe thấy sự đóng góp và các nhận định của họ đối với diễn trình của Thượng Hội Đồng.

Các tình huống trong đó các gia đình cố gắng sống ơn gọi của họ thì rất đa dạng. Ta sẽ không thể tóm lược tất cả các tình huống này trong một văn kiện duy nhất được. Mỗi Giáo Hội địa phương nên cố gắng nhận diện các tình huống đặc thù trong đó gia đình bị xã hội của họ đẩy qua bên lề.

Chính sách xã hội cần phải ưu tiên quan tâm tới các hậu quả của nó đối với các gia đình. Một chính sách xã hội tốt phải bắt đầu chỉ rõ các khu ngoại vi về xã hội của mỗi cộng đồng nằm ở đâu, hơn là chỉ đơn giản phân tích về kinh tế. Một biện phân như thế về thực tại hắt hủi loại trừ cũng nên là một đặc điểm nổi bật của việc chăm sóc mục vụ đối với các gia đình.

Các vấn đề xã hội như nhà cửa không thỏa đáng, thất nghiệp, di cư, lạm dụng ma túy, phí tổn dưỡng dục con cái, tất cả đều có gia đình là nạn nhân hàng đầu.

Nhìn vào các thách đố đang đặt ra cho một số nhóm đặc thù, nhóm chúng tôi đề nghị viết lại các đoạn từ 17 tới 30 dưới tựa đề Gia Đình Trên Hành Trình Đời Sống.

Giới trẻ đang sống trong một nền văn hóa quá bị tính dục hóa. Họ cần được giáo dục một nền văn hóa biết tự hiến, làm căn bản cho việc tự dâng hiến tình yêu vợ chồng sau này.

Giới trẻ cần khai triển được khả năng sống hòa hợp với cảm xúc và tâm tư, tìm kiếm một cảm tính chín chắn, các liên hệ chín chắn với người khác. Đây có thể là một phản cực đối với tính vị kỷ và việc tự cô lập, là những điều thường dẫn giới trẻ tới chỗ thiếu ý nghĩa trong đời sống và thậm chí tới tuyệt vọng, tự làm hại mình và tự sát.

Đại lượng và hy vọng là gốc rễ của nền văn hóa sự sống. Sự sống trong lòng mẹ bị đe dọa bởi thực hành phá thai và sát nhi rất phổ biến ngày nay. Nền văn hóa sự sống cũng phải bảo bọc người già cả và những ai có nhu cầu đặc biệt, là các đối tượng mà sự nâng đỡ duy nhất chỉ nhờ đại gia đình mà có. Nhiều gia đình làm chứng cho viễn kiến tươi mát về sự sống này, một viễn kiến chỉ xuất hiện khi một trong các thành viên của gia đình có các nhu cầu đặc biệt như thế.

Kinh nghiệm trong nhóm chúng tôi là kinh nghiệm của các mục tử có cùng xác tín vững vàng này: tương lai Giáo Hội và tương lai xã hội lệ thuộc gia đình. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng chính trị và chính sách có thể mưu toan thay đổi cơ cấu, nhưng một mình chính trị không thể thay đổi được cõi lòng con người.

Việc nhân bản hóa xã hội và tương lai ta sẽ tùy thuộc việc làm thế nào, trong tư cách một cộng đồng, ta thể hiện được giấc mơ của Thiên Chúa đối với tạo thế thân yêu của Người. Ta chỉ có thể tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho ta các gia đình Kitô hữu, các gia đình mà nhờ tình yêu và sự tự hiến của họ, dù bất toàn, vẫn mở lòng ta ra đón nhận tình yêu chữa lành của Thiên Chúa đã được mạc khải nơi Chúa Giêsu Kitô.

Chúng ta mang một món nợ lớn đối với các gia đình trên, những gia đình, bằng nhiều cách mệnh mông vĩ đại, đã nâng đỡ và thách thức thừa tác vụ mục tử của ta.

20. Thượng Hội Đồng, phúc trình phần thứ nhất của các Nhóm C và D nói tiếng Anh

I. Nhóm C

Điều hợp viên: Đức Tổng Giám Mục Eamon Martin

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Mark Benedict COLERIDGE

Giáo Hội Công Giáo trình bày cho ta một sự tương tác đầy hào hứng giữa tính đa dạng và tính hợp nhất. Theo chiều hướng này, hành trình tuần lễ đầu của chúng tôi đã có tính hết sức Công Giáo, hết sức Giáo Hội. Chúng tôi đã nói nhiều cách khác nhau về các kinh nghiệm dị biệt của chúng tôi về hôn nhân và gia đình; ấy thế nhưng, một cảm thức sâu sắc tại sao chúng quan trọng đã phát sinh. Cảm thức về tính đa dạng này dẫn chúng tôi tới câu hỏi liệu cuộc phân tích này hay cuộc phân tích hoặc luận chứng nọ có phải là điều sẽ tốt nhất nếu được bàn bạc ở bình diện địa phương hay bình diện vùng thay vì ở bình diện hoàn cầu hay không. Trong phần lớn các cuộc thảo luận của chúng tôi, thấy rõ một khuynh hướng tản quyền; ấy thế nhưng nghịch lý thay, điều đó vẫn không xâm hại gì tới cảm thức hợp nhất trong nhiệm vụ của chúng tôi.

Chúng tôi dành khá nhiều thì giờ cho việc thảo luận về việc sắp xếp Tài Liệu Làm Việc, bắt đầu như nó đã làm, là phân tích tình huống hiện thời của các gia đình trước khi bước qua việc suy tư về ơn gọi và sứ mệnh gia đình. Chúng tôi nhận thấy cơ cấu của Tài Liệu Làm Việc diễn tiến theo hướng Nhìn Xem – Phán Đoán – Hành Động, mà đối với chúng tôi khá vững vàng, có cơ sở, vì, ít nhất trong lý thuyết, nó giúp ta tiếp xúc với gia đình như nó thực sự là chứ không hẳn như ý ta muốn nó là. Nói về “gia đình”, chúng tôi biết có nguy cơ rơi vào một ý nghĩa lý tưởng hóa, xa rời và phi thân về gia đình, rất có thể có vẻ đẹp riêng và sự gắn bó nội tại của nó, nhưng rốt cuộc cư ngụ trong một thế giới không máu huyết hơn là thế giới thực, với tất cả nét đa dạng và phức tạp của nó.

Việc trên khiến ta phải xem xét một cách rộng hơn sự giao kết của Tin Mừng và văn hóa, của Giáo Hội và lịch sử. Giáo Hội không cư ngụ trong một thế giới bên ngoài thời gian, như Công Đồng Vatican II, “Công đồng của lịch sử”, đã nhìn nhận. Mà Giáo Hội cũng không cư ngụ trong một thế giới ở bên ngoài các nền văn hóa nhân bản; Giáo Hội lên khuôn các nền văn hóa và các nền văn hóa lên khuôn Giáo Hội. Khi xem xét hôn nhân và gia đình ở đây và vào lúc này, chúng tôi hiểu ta cần phải đề cập tới các sự kiện lịch sử và các thực tại văn hóa, bằng cả con mắt đức tin lẫn trái tim Thiên Chúa. Đối với chúng tôi, đây là ý nghĩa của việc đọc ra các dấu chỉ thời đại.

Sau tuần lễ này, phần nào, chúng tôi vẫn chưa biết chắc về nhiệm vụ được trao cho chúng tôi, khi cố gắng đọc qua Tài Liệu Làm Việc, có lúc đã rơi vào cái bẫy muốn viết lại hoặc đi vào các cuộc thảo luận có tính ngữ nghĩa nhiều hơn là có thực chất. Diễn tiến có lúc quả hết sức

chậm chạp, và chúng tôi buộc phải thắc mắc: ở trên đời này, không biết làm thế nào để có thể xoay xở mà đi hết từ đoạn này qua đoạn khác trọn cả tài liệu này trước ngày kết thúc Thượng Hội Đồng. Trong khuôn khổ mới của Thượng Hội Đồng, nếu chính nhiệm vụ mà còn chưa chắc chắn, thì phương pháp làm việc chắc cũng thế thôi. Sau một tuần lễ, chúng tôi phải lên khuôn được phương pháp, và điều này đã thách thức sự tháo vát và ý thức chiến lược của Điều Hợp Viên chúng tôi, ấy là chưa kể sự kiên nhẫn của các thành viên của nhóm. Có lúc, việc làm của chúng ta xem ra lộn xộn hơn là có phương pháp; nhưng chúng tôi vẫn hy vọng rằng nếu không đạt được sự rõ ràng hoàn toàn, thì tập chú cũng sẽ xuất hiện với đà diễn tiến của Thượng Hội Đồng và chúng tôi sẽ được chắc chắn cả về nhiệm vụ lẫn phương pháp.

Chúng tôi đã dành nhiều thì giờ để thảo luận về ngôn ngữ, không phải theo chiều hướng nguy hiểm ngữ nghĩa. Thí dụ, chúng tôi đã thảo luận rất lâu về việc phải hiểu chữ “gia đình” có nghĩa gì, một điều chắc chắn có tính căn bản đối với Thượng Hội Đồng này. Một số người nghĩ rằng nói tới “các gia đình” sẽ có nghĩa hơn vì hiện nay chúng ta thấy rất nhiều gia đình khác nhau. Nhiều người khác thích nghĩ chuyên biệt tới “gia đình Công Giáo” hơn, nhưng vẫn không có đồng thuận hoàn toàn về ý nghĩa của lối nói này. Vì thực ra cả ở đây nữa cũng có nhiều loại gia đình Công Giáo khác nhau. Cuối cùng, chúng tôi đã thỏa thuận chấp nhận một định nghĩa rất tổng quát cho “gia đình” như là hình thức độc đáo của cộng đồng nhân bản đặt căn bản trên và phát sinh từ cuộc hôn nhân của một người đàn ông và một người đàn bà, liên kết việc này với một nhận thức về kế hoạch Thiên Chúa như đã được chứng nghiệm trong Thánh Kinh.

Chúng tôi cũng xem xét một số kiểu nói đã trở thành quen thuộc trong các văn kiện của Giáo Hội, trong đó, có “Tin Mừng gia đình” và “Giáo Hội tại gia”. Đây là các kiểu phát biểu sống động và có tính soi sáng lúc mới bắt đầu được nói ra, nhưng với thời gian, chúng trở thành những câu nói rập khuôn (clichés), ít rõ nghĩa hơn người ta tưởng. Chúng tôi cảm thấy tốt nhất nên để chúng an nghỉ và thay vào đó, ta nên quyết định sử dụng một ngôn ngữ dễ hiểu hơn đối với những người không quen thuộc với lối nói đặc thù của chúng ta. Nói chung và nhất là khi nói về hôn nhân và gia đình, thiết nghĩ ta cần lưu ý tới kiểu nói nhà thờ mà ít khi ta ý thức được. Tài Liệu Làm Việc cũng có những kiểu nói như thế, và là điều tốt đẹp, nếu bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng di chuyển theo hướng khác, tươi mát hơn. Giống Vatican II, Thượng Hội Đồng này cần phải là một biến cố ngôn ngữ (language-event), nghĩa là không chỉ có tính trang điểm. Ta cần nói tới hôn nhân và gia đình một cách khác, một cách có hệ luận cả trên bình diện vĩ mô lẫn vi mô, cũng như cả trên bình diện địa phương lẫn hoàn vũ.

Chúng tôi cảm thấy: một phần của sự mới mẻ là đọc lịch sử, văn hóa và gia đình lúc này một cách bớt tiêu cực đi. Đã đành có nhiều lực lượng tiêu cực đang hành động hiện nay trong lịch sử và trong nhiều nền văn hóa khác nhau của thế giới; nhưng đây không hề là trọn câu truyện. Nếu là trọn câu truyện, thì Giáo Hội không thể làm bất cứ điều gì khác ngoài việc lên án. Cũng đang có những lực lượng tích cực, thậm chí tỏa sáng, và các lực lượng này cần được nhận diện vì chúng rất có thể là các dấu chỉ của Thiên Chúa trong lịch sử. Quả cũng đúng là hôn nhân và gia đình đang chịu nhiều loại áp lực mới, nhưng đây, một lần nữa, cũng không phải là trọn câu truyện. Nhiều người trẻ vẫn muốn kết hôn và vẫn có những gia đình đáng lưu ý, trong đó có những gia đình Kitô hữu, có lúc họ còn anh hùng nữa. Nhìn và nói một cách tích cực về sự vật không có nghĩa là dung túng một thứ bác bỏ nào đó. Đúng hơn là nhìn bằng con mắt Thiên Chúa, vị Thiên Chúa vẫn nhìn mọi sự Người đã dựng nên và thấy chúng tốt đẹp.

Đề cập tới các vấn đề được chúng tôi thảo luận cần nhiều thì giờ hơn là tuần lễ đầu hay thậm

chí cả ba tuần lễ của Thượng Hội Đồng. Trước mặt chúng tôi, một hành trình lâu dài hơn đang được trải ra, y hệt cuộc hành trình trước đã dẫn chúng tôi tới điểm này: không hẳn chỉ từ cuối năm 2013, khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô công bố hành trình của hai Thượng Hội Đồng, mà là từ Công Đồng Vatican II và nhiều điều khác đã dẫn chúng tôi tới điểm này. Chúng tôi đã kiên nhẫn làm việc qua suốt tuần lễ đầu tiên này tại Thượng Hội Đồng và chúng tôi sẽ còn cần phải kiên nhẫn hơn nữa để bước theo con đường trước mặt. Nhưng, như Đức Thánh Cha từng nhắc nhở trong Niềm Vui Tin Mừng, “thời gian lớn hơn không gian”. Kiên nhẫn, không lo lắng trước diễn trình bất toàn mà sẵn sàng chờ đợi Thiên Chúa sẽ mở các nút thắt, cả những nút thắt chúng ta gặp phải ngay từ những ngày đầu của Thượng Hội Đồng.

II. Nhóm D

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Thomas Christopher COLLINS

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Charles Joseph CHAPUT, O.F.M. Cap.

Nhóm D chúng tôi biết ơn Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã triệu tập Thượng Hội Đồng này, và chúng tôi rất hân hạnh được là một phần của diễn trình. Chúng tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với công việc khó khăn hiện thân trong Tài Liệu Làm Việc. Chúng tôi cho rằng tài liệu này nên bắt đầu như lúc chúng ta khởi đầu bất cứ cử hành Thánh Lễ nào, với một Kinh Cáo Minh nào đó, đặt mình giữa lòng những thất bại của các chi thể Giáo Hội, hơn là phê phán chúng từ bên ngoài. Chúng ta cần thừa nhận và xin sự tha thứ vì các lầm lỗi của chính ta như là mục tử, nhất là những ai từng xâm hại tới đời sống gia đình.

Chúng tôi có hai nhận xét:

Thứ nhất, dù nhiều yếu tố trong Tài Liệu Làm Việc thật đáng khen, chúng tôi vẫn thấy phần lớn bản văn không hoàn mỹ hay không thỏa đáng, nhất là về thần học, sự sáng sủa, niềm tin tưởng của nó vào sức mạnh ơn thánh, việc nó sử dụng Thánh Kinh và khuynh hướng nhìn thế giới qua đôi mắt nặng Phương Tây của nó. Thứ hai, chúng tôi cảm thấy mình không đủ khả năng trả lời vì không biết rõ ai là thánh giá của tài liệu này. Nói cách khác, chúng ta đang viết cho Đức Thánh Cha, cho các gia đình trong Giáo Hội, hay cho thế giới?

Phần lớn trong nhóm chúng tôi cảm thấy Tài Liệu Làm Việc nên bắt đầu với lòng hy vọng hơn là các thất bại vì phần lớn người ta vốn đang sống một cách thành công các tin vui của Tin Mừng về gia đình. Nhóm chúng tôi quan ngại rằng các độc giả sẽ đơn giản làm ngơ tài liệu nếu nó bắt đầu với hàng loạt những điều tiêu cực và các vấn nạn xã hội hơn là một viễn kiến thánh kinh đầy hân hoan và tin tưởng vào Lời Thiên Chúa về gia đình. Áng mây thách đố không lồ bàng bạc trong phần thứ nhất của bản văn vô tình đã tạo ra một cảm thức tuyệt vọng mục vụ.

Một số thành viên của nhóm cảm thấy tiết II nên đi trước tiết I. Các thành viên khác thì ủng hộ việc sắp xếp bản văn như hiện nay. Nhưng lo ngại chung là phần lớn người ta sẽ không đọc một tài liệu quá cô đọng hoặc dài dòng. Điều này khiến tiết mở đầu của Tài Liệu Làm Việc cực kỳ quan trọng; nó cần phải gợi hứng cũng như thông tri. Thêm vào đó, khi nhớ lại công trình Aparecida, các thành viên nhấn mạnh rằng bản văn nên tập chú vào Chúa Giêsu, qua Người, chúng ta mô tả được và giải thích được tình thế hiện thời của thế giới. Ta nên luôn luôn bắt đầu với Chúa Giêsu.

Nếu hôn nhân là một ơn gọi, điều chúng ta vốn tin, thì ta không thể cổ vũ ơn gọi bằng cách trước hết nói tới các nan đề của nó.

Vì Chúa Ba Ngôi là nguồn của thực tại và vì mọi cộng đồng đều thoát thai từ Chúa Ba Ngôi, nên một số thành viên nghĩ rằng Ba Ngôi nên là khởi điểm của bản văn.

Các thành viên ghi nhận rằng trong các thư của ngài, Thánh Phaolô thường viết lời phi lộ để khen ngợi những người mà ngài sắp sửa chỉ trích tội lỗi. Đây là văn phong chung trong các lá thư của ngài, và rất hữu hiệu.

Nhóm chúng tôi nghĩ có một số yếu tố không có trong bản văn: việc suy nghĩ nghiêm túc về ý thức hệ phái tính, nhiều suy nghĩ hơn về việc chăm sóc mục vụ cho những người có khả năng khác (differently-abled, lỗi nói hoa mỹ chỉ người khuyết tật), vai trò các người cha và nam giới cũng như vai trò phụ nữ, và một bàn luận sâu sắc hơn về bản chất phá hoại của nền văn hóa khiêu dâm và các việc lạm dụng khác của kỹ thuật điện tử.

Các thành viên phê bình nhiều đoạn trong tiết thứ nhất. Một số vị nghĩ rằng việc trình bày ở đây lộn xộn, không có một luận lý cố hữu. Các câu văn xem ra được liệng vào với nhau chứ không được nối kết hữu cơ với nhau.

Một số vị nghĩ rằng bản văn hữu hiệu vì gia đình ngày nay thực sự đang đương đầu với nhiều vấn nạn nghiêm trọng. Đó là lý do tại sao chúng ta ở đây, tại Thượng Hội Đồng này: để bàn về các vấn nạn này; và những người đau khổ muốn thấy thực tại của họ được những điều chúng ta nói đề cập tới. Do đó, điều quan trọng là nói cách nào để kéo chú ý của người ta.

Tuy nhiên, nhiều vị khác vẫn nghĩ rằng bản văn thiếu hẳn những điều lôi cuốn người ta. Nếu bản văn nhằm nói với công chúng nói chung, các vị cảm thấy các câu truyện về đời sống gia đình, hay hạnh các vị thánh kèm theo tranh ảnh, nên được lồng vào giúp cho các chất liệu thêm lôi cuốn. Các vị nhấn mạnh tới việc phải duyệt lại ngôn ngữ của tài liệu, để bảo đảm nó lôi cuốn cả nam giới lẫn nữ giới, không loại trừ ai.

Các thành viên lo lắng điều này: bản dịch tiếng Anh có thể không trung thành với bản chính thức bằng tiếng Ý. Nhiều vị khác than phiền rằng nhiều câu phát biểu trong tài liệu quá chung chung, không đủ tính chuyên biệt. Nhiều vị khác nữa cảm thấy bản văn có nhiều tổng quát hóa thiếu chính xác, lảm lòi và lặp đi lặp lại.

Các thành viên cho hay: một số tiết xem ra hẹp hòi về phạm vi và quá lấy hứng từ các quan tâm Tây Âu và Bắc Mỹ, hơn là trình bày chân thực tình thế hoàn cầu. Một số thành viên nghĩ rằng các hạn từ như “các nước đang mở mang” và “các quốc gia tiên tiến” có vẻ kể cả và không thích hợp đối với một văn kiện của Giáo Hội. Nhiều vị khác nghĩ rằng ngôn ngữ của bản văn quá thận trọng và đúng đắn đối với chính trị, và vì thế, nội dung không rõ ràng và đôi khi không gắn bó. Tuy nhiên, điều kỳ diệu là nhiều điểm hay đã được lồng vào một số đoạn, nhưng chúng quá vắn vỏi và được khai triển cách nghèo nàn. Dường như chúng được nhét vào với nhau và liệt kê chung, hơn là được trình bày cách hợp luận lý.

Nói chung, các thành viên cảm thấy Đức Giáo Hoàng Phanxicô và người của Giáo Hội đáng có một bản văn tốt hơn, một bản văn mà trong đó, các ý tưởng không bị mất đi vì lộn lộn. Nhóm của chúng tôi đề nghị rằng bản văn nên được trao cho một biên tập viên duy nhất để làm sáng tỏ và cải tiến. Chất liệu hiện thời rõ ràng là công trình của một ủy ban. Chính vì thế, nó thiếu vẻ đẹp, vẻ sáng sủa và sức mạnh.

Sau cùng, các thành viên cảm thấy một cách mạnh mẽ rằng ngay trong các tình huống khó

khăn, chúng ta cũng vẫn cần phải nhấn mạnh sự kiện này: nhiều gia đình Kitô hữu đang phục vụ như những phản chứng tá đối với các khuynh hướng tiêu cực trên thế giới bằng cách sống trung thành với viễn kiến Công Giáo về hôn nhân và gia đình. Các gia đình này cần được tài liệu này nhìn nhận, tuyên dương và khuyến khích. Như thế, phần thứ nhất trong bản văn của Tài Liệu Làm Việc, tức phần nói về việc “quan sát” các sự kiện, nên làm nổi bật cả cái tốt, cái xấu lẫn cái bi thảm. Sự thánh thiện anh hùng không phải là một lý tưởng hiếm hoi và không chỉ “khả hữu”, mà còn là việc thông thường và được đem ra sống tại phần lớn các nơi trên thế giới.

21. Thượng Hội Đồng, ngày thứ bảy, 12 tháng Mười 2015

Theo tin Đài Phát Thanh Vatican, Cha Federico Lombardi SJ, phát ngôn viên Tòa Thánh, với sự tháp tùng của Cha Thomas Rosica CSB và sự hiện diện của hai cặp vợ chồng Pedro & Ketty De Rezende từ Ba Tây và Ishwar & Penny Bajaj từ Ấn Độ, đã tổ chức cuộc họp báo hàng ngày về Thượng Hội Đồng Gia Đình.

Ôn Bà De Ranzende cho hay sẽ là một cái tiền đáng hoan nghênh nếu các giám mục thế giới đưa ra đề xuất để huấn luyện và đồng hành nhiều hơn với các cặp vợ chồng trước khi, trong khi và sau khi họ cưới nhau. Việc huấn luyện các cặp để họ kết hôn và đồng hành với họ sau khi họ cưới nhau là vấn đề đã được Cha Federico đề cập tới rất nhiều trong buổi họp báo hôm nay.

Ngài nói rằng các đại biểu Thượng Hội Đồng sẽ làm việc trong các nhóm nhỏ vào hôm thứ Hai và hôm thứ Ba để thảo luận phần thứ hai của Tài Liệu Làm Việc. Các nhóm sẽ tường trình kết quả thảo luận vào sáng thứ Tư trước phiên họp khoáng đại.

Sáng thứ Hai, các Đức Hồng Y Vingt-Tois và Scola cho biết: các ngài không ký vào lá thư nói là gửi cho Đức Giáo Hoàng để tỏ ý lo ngại về Thượng Hội Đồng. Cha Lombardi thì nói rằng ngài không biết chút gì về lá thư này cả, và nếu có một lá thư như thế, thì nó cũng không phải là lá thư công khai.

Cha cũng minh xác các vấn đề quanh thủ tục của Thượng Hội Đồng. Sẽ có tường trình sau cùng trình lên Đức Giáo Hoàng nhưng ngài quyết định làm gì với bản tường trình này thì cha không được rõ. Cha nói: “Ngài có thể cho công bố ngay hoặc ngài có thể nghiên cứu nó trước khi cho công bố, chúng ta phải đợi mới hiểu được”.

Cha Lombardi nói rằng việc cho phép người ly dị tái hôn và những người chỉ kết hôn theo dân luật đã được các tham dự viên Thượng Hội Đồng thảo luận. Các ngài đã không chỉ nói tới việc lãnh Phép Thánh Thể mà thôi mà là mọi bí tích nói chung. Một số tham dự viên gợi ý rằng Thượng Hội Đồng là cơ hội không nên bỏ lỡ để Giáo Hội tỏ lòng thương xót. Nhưng cũng có góp ý được lặp lại là Giáo Hội cần giảng dạy sự thật về hôn nhân Kitô Giáo nhưng phải yêu thương đồng hành với những người đang mang thương tích. Cũng có góp ý nhằm khuyến khích Giáo Hội trở về nguồn để xem lại việc phát triển có tính lịch sử về thần học, tín lý và các bí tích để ý thức sâu xa hơn về chúng.

Cha Rosica thì cho giới truyền thông hay một góp ý nói rằng “sứ mệnh của Giáo Hội là đi chiêu dụ các môn đệ nhưng nền văn hóa đương thịnh thường lại thành công hơn trong việc làm người ta hết còn là môn đệ”. Theo Cha, một trong các nghị phụ cho hay: các thừa tác viên của Giáo Hội thường hay hành động giữa hai thái cực: công khai thì sự thật, tư riêng thì

thương xót. Các vị giám mục nhìn nhận việc này rất hữu ích. Dụ ngôn Người Con Trai Hoang Đàng đã được nhắc tới nhiều lần trong các góp ý. Cha Rosica giải thích rằng các gia đình “dưới mọi hình thức” đều đã được thừa nhận là hiện diện “trong lòng Giáo Hội”. Ngài cho biết: các vị đại biểu đều nhất trí rằng cần phải khai triển các chiến thuật mục vụ có tính đến các tình huống đa dạng hiện đang phản ánh đời sống gia đình ngày nay.

Ông De Rezende nói trong cuộc họp báo rằng ông rất ngạc nhiên khi đọc báo viết về Thượng Hội Đồng: “nhiều, rất nhiều lần, nó không phản ánh những gì được nói ra tại đó”. Ông cho biết thêm: không hề có cuộc thảo luận nào về việc thay đổi tín lý nhưng “các thái độ mục vụ phải được xem xét lại”.

Bà Bajaj cho hay: bà cảm động sâu xa trước lòng cảm thương và tương cảm của các nghị phụ Thượng Hội Đồng; các vị rất thấu hiểu các lao đao của cuộc sống gia đình. Bà nói rằng bà thấy rõ tình yêu, niềm quan tâm và hy vọng cao cả của các ngài dành cho các gia đình.

Cũng có một góp ý về việc đào tạo lương tâm trong ngữ cảnh thông điệp *Humanae vitae*. Góp ý này cho rằng cần phải có các cố gắng phối hợp trong việc đào tạo lương tâm cho dân Chúa.

Cuối buổi họp báo, hai cặp vợ chồng cho biết họ thấy bầu khí và phẩm chất các góp ý trong phiên họp khoáng đại và trong các nhóm nhỏ rất tốt. Họ cũng cho biết: họ đã thực hiện nhiều góp ý trong các nhóm và cảm thấy các giám mục thực sự lắng nghe họ.

Theo Zenit News, trong cuộc họp báo trên, Cha Rosica cho hay: trọng tâm các cuộc thảo luận hôm nay là ý niệm “không con người nhân bản nào xa lạ với Thiên Chúa cả”. Cha cũng cho hay các nghị phụ Thượng Hội Đồng không hề có não trạng “tất cả hay không có gì”. Vì dù phải duy trì tín lý và giáo huấn của Giáo Hội, các ngài vẫn tìm kiếm các phương thức mục vụ giúp không một ai cảm thấy mình bị loại trừ hay ra xa lạ.

Chủ đề “các cơ cấu gia đình mới” đã được nêu ra vì có những đứa con được dưỡng dục bởi cha hoặc mẹ đơn lẻ, bởi các cặp đồng tính, các vợ chồng liên tôn, và đôi khi bởi ông bà, thân nhân và một ai khác nữa. Giáo Hội cần khai triển các chiến thuật mục vụ cho những cơ cấu như thế.

22. Trọn bài diễn văn mừng 50 Thượng Hội Đồng của Đức Phanxicô



Thứ Bảy vừa qua, nhân chủ tọa lễ kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế giới, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đọc một bài diễn văn. Sau đây là bản dịch trọn bài diễn văn của ngài, dựa vào bản dịch tiếng Anh không chính thức do ký giả John Thavis phổ biến.

Thưa các thượng phụ, các Hồng Y, các giám mục, anh chị em thân mến,

Cùng với Khoá Họp Toàn Thể Thường Lệ lần thứ 14 đang diễn ra, thật là một niềm vui cho tôi được kỷ niệm năm thứ 50 ngày thiết lập định chế Thượng Hội Đồng và ca ngợi cùng tôn vinh Chúa vì Thượng Hội Đồng Giám Mục. Từ Công Đồng Vatican II tới Thượng Hội Đồng hiện nay về Gia Đình, chúng ta đã dần dần học biết sự cần thiết và vẻ đẹp của việc “đồng hành với nhau”.

Nhân dịp vui mừng này, tôi muốn ngỏ lời chào mừng thân ái tới Đức Hồng Y Lorenzo Baldisseri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng Giám Mục cùng với vị Phó Tổng Thư Ký, Đức Tổng Giám Mục Fabio Fabene, Các Giới Chúc, Các Tham Vấn Viên và các vị cộng tác khác thuộc Văn Phòng Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng. Cùng với các vị này, tôi chào mừng và cảm ơn các nghị phụ Thượng Hội Đồng và các tham dự viên khác của Thượng Hội Đồng đang tụ họp nhau sáng nay tại đại sảnh này.

Giờ đây, chúng ta cũng muốn tưởng niệm những ai, suốt trong 50 năm qua, đã hết lòng phục vụ Thượng Hội Đồng, bắt đầu với các vị Tổng Thư Ký liên tiếp nhau: các Đức Hồng Y Władysław Rubin, Jozef Tomko, Jan Pieter Schotte và đức Tổng Giám Mục Nikola Eterovic. Tôi xin mượn dịp này bày tỏ lòng biết ơn sâu xa, tự đáy lòng tôi tới những ai, hiện còn sống cũng như đã qua đời, đã đóng góp cách đại lượng và đầy khả năng vào các hoạt động của Thượng Hội Đồng Giám Mục.

Từ đầu thừa tác vụ Giám Mục Rôma của mình, tôi đã có ý định thăng tiến Thượng Hội Đồng, vốn là một trong các di sản quý giá nhất của Công Đồng Vatican II. Đối với Chân Phúc Phaolô VI, Thượng Hội Đồng Giám Mục nhằm duy trì sống động hình ảnh Công Đồng Chung và phản ánh tinh thần cùng phương pháp công đồng. Cũng vị giáo hoàng này đã mong muốn rằng cơ chế Thượng Hội Đồng “với thời gian sẽ được cải tiến đáng kể”. Hai mươi năm

sau, Thánh Gioan Phaolô II sẽ vọng lại các tâm tư này khi ngài quả quyết rằng “dụng cụ này có lẽ sẽ được hoàn thiện hơn nữa. Có lẽ trách nhiệm mục vụ có tính hợp đoàn sẽ tìm được biểu thức trọn vẹn hơn ở Thượng Hội Đồng”. Sau cùng, năm 2006, Đức Bênêđictô XVI chấp thuận một số cải tổ cho Thượng Hội Đồng Giám Mục, đặc biệt dưới sự soi sáng của các điều khoản trong Bộ Giáo Luật (Tây Phương) và Bộ Giáo Luật của Các Giáo Hội Đông Phương, đã được công bố giữa khoảng thời gian đó.

Chúng ta phải tiếp tục đi con đường trên. Thế giới, mà chúng ta đang sống và được kêu gọi yêu thương và phục vụ dù nó có nhiều điều mâu thuẫn, đòi nơi Giáo Hội sự tăng cường năng lực trong mọi phạm vi thuộc sứ mệnh của mình. Và chính trên con đường mang tính thượng hội đồng này ta tìm được cách thế mà Thiên Chúa mong Giáo Hội có trong thiên niên kỷ thứ ba này.

Theo một nghĩa nào đó, điều Chúa yêu cầu chúng ta đã được bao gồm trong chữ “sinodo”. Đồng hành với nhau, cả Giáo dân, Mục Tử, Giám Mục Rôma, là một ý niệm dễ đặt thành lời, nhưng không dễ đặt thành thực hành. Sau khi nhắc lại rằng Dân Thiên Chúa bao gồm tất cả những người đã chịu phép rửa, những người vốn được kêu gọi “trở nên tòa nhà thiêng liêng và chức linh mục thánh thiện”, Công Đồng Vatican II tuyên bố rằng “toàn bộ tín hữu, vì được Đấng Thánh xức dầu, nên không thể sai lầm trong các vấn đề thuộc đức tin và họ bày tỏ thực tại này trong cảm thức đức tin siêu nhiên của các tín hữu, khi ‘từ các giám mục tới người cuối cùng của tín hữu giáo dân’ nói lên một nhất trí hoàn toàn của họ trong các vấn đề tín lý và luân lý”.

Trong Tông Huấn Niềm vui Tin Mừng, tôi từng nhấn mạnh rằng “Dân Thiên Chúa là thánh vì việc xức dầu này đã biến [họ] thành vô ngộ trong các vấn đề của đức tin”, trong khi thêm rằng “mỗi người đã chịu phép rửa, bất chấp họ có chức năng gì trong Giáo Hội và bất cứ trình độ giáo dục đức tin của họ ra sao, đều là một chủ thể tích cực của việc phúc âm hóa và sẽ là điều không thích đáng khi nghĩ tới một khuôn khổ phúc âm hóa do các tác nhân có khả năng đảm trách nhưng trong đó tất cả Tín Dân khác chỉ là những người tiếp nhận hành động của những người này. Cảm thức đức tin ngăn cản việc phân chia cứng nhắc giữa *Ecclesia docens* (Giáo Hội Giảng Dạy) và *Ecclesia discens* (Giáo Hội Học Tập), vì ngay Đoàn Chiên cũng có “bản năng” biện phân được nhiều phương cách mới mẻ mà Chúa vẫn đang mạc khải cho Giáo Hội.

Chính xác tín này đã hướng dẫn tôi khi tôi muốn thấy dân Thiên Chúa được tham khảo ý kiến trong việc chuẩn bị Thượng Hội Đồng hai giai đoạn về gia đình. Chắc chắn, việc tham khảo như thế này không bao giờ có thể nghe được trọn vẹn cảm thức đức tin. Nhưng làm thế nào có thể nói về gia đình mà lại không giao kết với các gia đình, lắng nghe các hân hoan và hy vọng của họ, các buồn sầu lo lắng của họ? Nhờ các câu trả lời cho hai câu hỏi gửi cho các Giáo Hội đặc thù, ta có dịp ít nhất nghe được một số người nói về các vấn đề tác động lên họ một cách gần gũi và họ có nhiều điều để nói về.

Giáo Hội có tính thượng hội đồng là Giáo Hội biết lắng nghe, vì biết rằng lắng nghe “không hẳn chỉ là cảm nhận”. Đây là một việc lắng nghe hỗ tương trong đó, người nào cũng học được một điều gì đó. Tín hữu giáo dân, giám mục đoàn, Giám Mục Rôma: chúng ta là một khi lắng nghe nhau; và tất cả lắng nghe Chúa Thánh Thần, “Thần Khí Sự Thật” (Ga 14:17), để biết được điều Thần Khí “đang nói với các Giáo Hội” (Kh 2:7).

Thượng Hội Đồng các giám mục là điểm hội tụ của tính năng động đó, tức việc lắng nghe được thực hiện ở mọi bình diện của đời sống Giáo Hội”. Diễn trình thượng hội đồng bắt đầu

với việc lắng nghe giáo dân, những người “cũng tham dự vào chức vụ tiên tri của Chúa Giêsu” theo một nguyên tắc rất thân thiết đối với Giáo Hội thời đệ nhất thiên niên kỷ: “Quod omnes tangit ab omnibus tractari debet” (điều gì liên quan tới mọi người phải được mọi người bàn luận). Con đường của Thượng Hội Đồng tiếp tục lắng nghe các mục tử. Qua các nghị phụ Thượng Hội Đồng, “các giám mục hành động như các người quản lý, thông dịch viên và chứng nhân thực sự của đức tin toàn Giáo Hội, mà [các ngài] phải có khả năng thận trọng phân biệt với công luận thường hay thay đổi”.

Hôm vọng Thượng Hội Đồng năm ngoái, tôi có tuyên bố rằng “Trước hết, ta hãy xin Chúa Thánh Thần ban ơn lắng nghe cho các nghị phụ Thượng Hội Đồng, để với Chúa Thánh Thần, ta có thể nghe được tiếng kêu của người ta và lắng nghe họ cho tới khi ta hít thở được thánh ý mà Thiên Chúa muốn kêu gọi chúng ta”.

Cuối cùng, đỉnh cao của diễn trình Thượng Hội Đồng là lắng nghe Giám Mục Rôma, người vốn được kêu gọi để lên tiếng một cách có thẩm quyền [tiếng Ý: *pronunciare*] như là ‘Mục Tử và Thầy Dạy của mọi Kitô hữu’, không dựa trên các niềm xác tín của bản thân ngài, mà như chứng tá tối cao cho đức tin của toàn thể Giáo Hội, người bảo đảm cho việc Giáo Hội phù hợp với và vâng phục thánh ý Thiên Chúa, với Tin Mừng của Chúa Kitô và Truyền Thống của Giáo Hội.

Sự kiện Thượng Hội Đồng luôn hành động *cum Petro et sub Petro* – với Thánh Phêrô và dưới quyền Thánh Phêrô, không phải là một hạn chế tự do, mà là bảo đảm hợp nhất. Thực vậy, do thánh ý Chúa, Đức Giáo Hoàng là ‘nguyên lý và nền tảng vĩnh viễn và hữu hình của việc hợp nhất cả các giám mục lẫn các tín hữu’. Liên kết với điều này là ý niệm hiệp thông có phẩm trật được chính Vatican II sử dụng: các giám mục hợp nhất với Giám Mục Rôma nhờ sợi dây hiệp thông giám mục (*cum Petro*) và cùng một lúc lệ thuộc ngài như người đứng đầu hợp đoàn, về phương diện phẩm trật (*sub Petro*).

Là một chiều kích cấu thành Giáo Hội, nguyên tắc thượng hội đồng cung cấp cho ta một cái khung giải thích thích đáng hơn để hiểu thừa tác vụ có phẩm trật. Nếu ta hiểu như Thánh Gioan Kim Khẩu từng hiểu rằng “Giáo Hội và thượng hội đồng đồng nghĩa với nhau” vì Giáo Hội không có nghĩa gì khác ngoài việc là cuộc đồng hành của Đoàn Chiên Thiên Chúa trên các nẻo đường lịch sử hướng về cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, thì ta sẽ hiểu được rằng trong Giáo Hội, không ai có thể được nâng cao hơn những người khác. Trái lại, trong Giáo Hội, điều cần là mỗi người phải bị “hạ xuống” để phục vụ anh chị em mình trên đường lữ hành.

Chúa Giêsu thiết lập Giáo Hội bằng cách đặt hợp đoàn Tông Đồ lên đầu nó, trong đó, Tông Đồ Phêrô là “đá” (xem Mt 16:18), người sẽ củng cố anh em mình trong đức tin (xem Lc 22:32). Nhưng trong Giáo Hội này, như một kim tự tháp lộn ngược, đỉnh được đặt dưới đáy. Vì những người thừa hành thẩm quyền này được gọi là “những người phục dịch” bởi, theo ý nghĩa nguyên thủy, họ là những người nhỏ bé nhất. Chính nhờ phục dịch dân Thiên Chúa mà đối với thành phần của đoàn chiên được ủy thác cho ngài này, vị giám mục trở thành *vicarius Christi*, đại diện của vị Giêsu từng cúi xuống rửa chân cho các Tông Đồ trong Bữa Tiệc Ly (xem Ga 13:1-15). Và tương tự như thế, người Kế Vị Thánh Phêrô không là ai khác ngoài là *servus servorum Dei* (Đầy tớ của các đầy tớ Thiên Chúa).

Chúng ta đừng quên điều đó! Đối với các môn đệ của Chúa Giêsu, hôm qua, hôm nay và mãi mãi, uy quyền duy nhất là uy quyền phục vụ, quyền lực duy nhất là quyền lực Thánh Giá, như chính lời Thầy Chí Thánh nói: “các con biết rằng những nhà cai trị các quốc gia thống trị họ, và các nhà lãnh đạo của họ áp bức họ. Giữa các con thì không phải thế: nhưng ai muốn

trở nên vĩ đại giữa các con thì phải trở thành đầy tớ, và bất cứ ai muốn đứng đầu giữa các con đều phải là nô lệ của các con” (Mt 20:25-27). “Giữa các con thì không phải thế”, trong câu nói này, ta đụng tới mâu nhiệm Giáo Hội và tiếp nhận được ánh sáng cần thiết để hiểu việc phục vụ có tính phẩm trật.

Trong Giáo Hội có tính Thượng Hội Đồng, Thượng Hội Đồng các giám mục là biểu hiện hiển nhiên nhất của tính năng động hiệp thông, vốn gợi hứng cho mọi quyết định của Giáo Hội. Bình diện thứ nhất trong việc thừa hành tính thượng hội đồng được thể hiện tại các Giáo Hội đặc thù (địa phương). Sau khi nhắc nhớ việc thiết lập công nghị giáo phận, trong đó, các linh mục và giáo dân được mời gọi hợp tác với vị giám mục vì lợi ích của toàn thể cộng đồng Giáo Hội này, Bộ Giáo Luật dành nhiều chỗ cho các cơ quan thường được gọi là “các cơ quan hiệp thông” trong Giáo Hội địa phương: Hội Đồng Linh Mục, Hội Đồng Tư Vấn, Hội Kinh Sĩ và Hội Đồng Mục Vụ. Chỉ bao lâu các cơ quan này được nối kết với các cơ quan hiện có và bắt đầu với giáo dân và các vấn đề hàng ngày của họ, thì một Giáo Hội có tính thượng hội đồng mới có thể lên khuôn được: dù chúng diễn tiến một cách mệt mỏi, ta vẫn phải hiểu chúng như những cơ hội để lắng nghe và chia sẻ.

Bình diện thứ hai là bình diện giáo tỉnh và giáo miền gồm các hội đồng đặc thù (địa phương) và một cách đặc biệt, các Hội Đồng Giám Mục. Chúng ta phải suy tư về việc thể hiện nhiều hơn nữa qua các cơ chế này, các cơ chế vốn là các khía cạnh trung gian của tính hợp đoàn, có lẽ bằng cách tổng hợp và cập nhật hóa một số khía cạnh có từ thời Giáo Hội Sơ Khai. Niềm hy vọng của Công Đồng muốn thấy các cơ chế này giúp gia tăng tinh thần hợp đoàn giám mục cho đến nay vẫn chưa được thực hiện đầy đủ. Như tôi từng nói, “trong một Giáo Hội có tính thượng hội đồng, quả là điều không thích hợp khi Đức Giáo Hoàng thay thế các hàng giám mục địa phương trong việc biện phân mọi vấn đề đang được đặt ra trong lãnh thổ của các ngài. Theo nghĩa này, tôi cảm thấy nhu cầu phải “tản quyền” một cách lành mạnh.

Bình diện sau cùng là bình diện của Giáo Hội hoàn vũ. Ở đây, Thượng Hội Đồng các Giám Mục, đại diện hàng giám mục Công Giáo, trở thành biểu thức của tính hợp đoàn giám mục bên trong một Giáo Hội có tính thượng hội đồng. Nó biểu lộ tình hợp đoàn xúc cảm, mà trong một số hoàn cảnh, có thể trở nên “hữu hiệu”, khi nối kết các giám mục với nhau và với Đức Giáo Hoàng trong việc lo lắng cho Dân Chúa.

Việc dẫn thân để xây dựng một Giáo Hội có tính thượng hội đồng mà tất cả chúng ta đều được kêu gọi, mỗi người với vai trò riêng được Chúa ủy thác, đều mang nặng các hệ quả đại kết. Vì lý do này, gần đây, khi nói chuyện với một phái đoàn của Tòa Thượng Phụ Constantinople, tôi đã nhắc lại xác tín này: “cần thận xem xét cách phát biểu rõ ràng, trong đời sống Giáo Hội, nguyên tắc hợp đoàn và việc phục vụ của vị chủ tọa sẽ đóng góp đáng kể vào sự tiến bộ trong các mối liên hệ giữa các Giáo Hội”.

Tôi tin chắc rằng trong một Giáo Hội có tính thượng hội đồng, việc thi hành quyền tối thượng của Thánh Phêrô sẽ nhận được một ánh sáng rõ ràng hơn. Tự ngài, Đức Giáo Hoàng không đứng trên Giáo Hội; nhưng đứng trong Giáo Hội như một người đã chịu phép rửa giữa những người đã chịu phép rửa, và đứng trong Hợp Đoàn Giám Mục như một giám mục giữa các giám mục; như một người đồng thời được kêu gọi làm người thừa kế của Thánh Phêrô, để hướng dẫn Giáo Hội Rôma, một Giáo Hội chủ trì mọi Giáo Hội trong tình bác ái.

Dù tôi nhắc lại nhu cầu và sự cấp thiết phải nghĩ tới “cuộc hóan cải ngôi vị giáo hoàng”, tôi vẫn vui mừng lặp lại lời lẽ của vị tiền nhiệm của tôi là Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II rằng “là Giám Mục Rôma, tôi biết rõ [...] rằng sự hiệp thông trọn vẹn và hữu hình mọi cộng đồng

trong đó, Thần Trí của Người cư ngụ nhờ lòng trung thành của Thiên Chúa, là một ước nguyện nóng bỏng của Chúa Kitô. Tôi xác tín rằng về phương diện này các hiền huynh có một trách nhiệm đặc biệt, mà trên hết là nhìn nhận các khát vọng đại kết của phần đông các cộng đồng Kitô Giáo và lưu ý tới lời yêu cầu của tôi là tìm ra một hình thức thi hành quyền tối thượng, một hình thức, trong khi không hề bác bỏ điều chủ yếu đối với sứ mệnh của nó, tuy thế vẫn cởi mở đối với tinh thể mới”.

Tầm nhìn của chúng ta cũng mở rộng tới cả nhân loại nữa. Một Giáo Hội có tính thượng hội đồng cũng giống như một ngọn cờ dương cao giữa các quốc gia (xem Is 11:12) trong một thế giới dù vẫn kêu mời tham gia, liên đới và trong sáng trong việc quản trị công cộng, nhưng lại thường trao số phận của cả một dân tộc vào bàn tay tham lam của một nhóm có giới hạn gồm những kẻ có quyền thế. Là một Giáo Hội “đồng hành” với mọi người nam nữ, chia sẻ các cam khổ của lịch sử, ta hãy nuôi dưỡng giấc mơ này là việc khám phá lại phẩm giá bất khả vi phạm của con người và việc thi hành thẩm quyền, ngay lúc này, sẽ có thể giúp xã hội dân sự được xây dựng trên công lý và tình huynh đệ, nhờ thế phát sinh ra một thế giới tươi đẹp và xứng đáng hơn cho nhân loại và cho các thế hệ sắp tới sau ta.

[1] Cfr FRANCESCO, [Lettera al Segretario Generale del Sinodo dei Vescovi, Em.mo Card. Lorenzo Baldisseri, in occasione dell'elevazione alla dignità episcopale del Sotto-Segretario, Rev.mo Mons. Fabio Fabene](#), 1° aprile 2014.

[2] Cfr BEATO PAOLO VI, [Discorso per l'inizio dei lavori della I Assemblea Generale Ordinaria del Sinodo dei Vescovi](#), 30 settembre 1967.

[3] BEATO PAOLO VI, Motu proprio [Apostolica sollicitudo](#), 15 settembre 1965, Proemio.

[4] SAN GIOVANNI PAOLO II, [Omelia nella conclusione della VI Assemblea Generale Ordinaria del Sinodo dei Vescovi](#), 29 ottobre 1983.

[5] Cfr AAS 98 (2006), 755-779.

[6] CONCILIO ECUMENICO VATICANO II, Cost. dogm. [Lumen gentium](#) (21 novembre 1964), 10.

[7] *Ibid.*, 12.

[8] FRANCESCO, Esort. ap. [Evangelii gaudium](#), 24 novembre 2013, 119.

[9] *Ibid.*, 120.

[10] Cfr FRANCESCO, [Discorso in occasione dell'Incontro con i Vescovi responsabili del Consiglio Episcopale Latinoamericano \(C.E.L.A.M\) in occasione della Riunione generale di Coordinamento](#), Rio de Janeiro, 28 luglio 2013; ID., [Discorso in occasione dell'Incontro con il Clero, persone di vita consacrata, e membri di consigli pastorali](#), Assisi, 4 ottobre 2013.

[11] Cfr. CONC. ECUM. VAT. II, Cost. past. [Gaudium et spes](#), 7 dicembre 1965, 1.

[12] *Ibid.*, 170.

- [13] CONC. ECUM. VAT. II, Cost. dogm. [Lumen gentium](#), 12.
- [14] FRANCESCO, [Discorso in occasione della Veglia di preghiera in preparazione al Sinodo sulla famiglia](#), 4 ottobre 2014.
- [15] CONC. ECUM. VAT. I, cost. dogm. *Pastor Aeternus*, 18 luglio 1870, cap. IV: *Denz.* 3074. Cfr. anche CODEX IURIS CANONICI, [can. 749](#), § 1.
- [16] FRANCESCO, [Discorso per la Conclusione della III Assemblea Generale Straordinaria del Sinodo dei Vescovi](#), 18 ottobre 2014.
- [17] CONC. ECUM. VAT. II, Cost. dogm. [Lumen gentium](#), 23. Cfr anche CONC. ECUM. VAT. I, Cost. dogm. *Pastor Aeternus*, Prologo: *Denz.* 3051.
- [18] Cfr. CONC. ECUM. VAT. II, Cost. dogm. [Lumen gentium](#), 22; Decr. [Christus Dominus](#), 28 ottobre 1965, 4.
- [19] SAN GIOVANNI CRISOSTOMO, *Explicatio in Ps. 149*: PG 55, 493.
- [20] Cfr CONC. ECUM. VAT. II, Cost. dogm. [Lumen gentium](#), 27.
- [21] Cfr FRANCESCO, [Discorso per la Conclusione della III Assemblea Generale Straordinaria del Sinodo dei Vescovi](#), 18 ottobre 2014.
- [22] Cfr CODEX IURIS CANONICI, [cann. 460-468](#).
- [23] Cfr *ibid.*, [cann. 495-514](#).
- [24] Cfr *ibid.*, [cann. 431-459](#).
- [25] FRANCESCO, Esort. ap. [Evangelii gaudium](#), 16. Cfr *ibid.*, 32.
- [26] Cfr CONC. ECUM. VAT. II, Decr. [Christus Dominus](#), 5; CODEX IURIS CANONICI, [cann. 342-348](#).
- [27] Cfr SAN GIOVANNI PAOLO II, Esort. ap. postsinod. [Pastores gregis](#), 16 ottobre 2003, 8.
- [28] FRANCESCO, [Discorso alla Delegazione Ecumenica del Patriarcato di Costantinopoli](#), 27 giugno 2015.
- [29] Cfr SANT'IGNAZIO DI ANTIOCHIA, *Epistula ad Romanos*, Proemio: PG 5, 686.
- [30] FRANCESCO, Esort. ap. [Evangelii gaudium](#), 32.
- [31] SAN GIOVANNI PAOLO II, Lett. enc. [Ut unum sint](#), 25 maggio 1995, 95.
- [32] Cfr FRANCESCO, Esort. ap. [Evangelii gaudium](#), 186-192; Lett. enc. [Laudato si'](#), 24 maggio 2015, 156-162.

23. Tài Liệu Làm Việc và Bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng



Bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng năm 2015, được các nghị phụ chấp thuận chiều thứ Bảy 24 tháng Mười, 2015, là một cải thiện đồ xộ và đầy khích lệ so với Tài Liệu Làm Việc vốn được dùng làm cơ sở cho các cuộc thảo luận tại Thượng Hội Đồng. Sự khác nhau rất lớn giữa hai bản văn đã minh tả con đường Thượng Hội Đồng theo trong ba tuần lễ vừa qua quả là hữu hiệu.

Các điểm khác nhau đáng kể và các cải thiện đáng lưu ý

Trữ nặng xã hội học, mà lại là thứ xã hội học chẳng hay ho bao nhiêu, Tài Liệu Làm Việc, ở một số không ít điểm, khó được nhận diện như một tài liệu của Giáo Hội. Bản Tường Trình Sau Cùng rõ ràng là một bản văn của Giáo Hội, một sản phẩm của việc Giáo Hội suy gẫm về Lời Thiên Chúa, hiểu như lắng kính qua đó, Giáo Hội giải thích trải nghiệm hiện thời của mình.

Tài Liệu Làm Việc làm biếng “ăn” Thánh Kinh. Bản Tường Trình Sau Cùng rất phong phú về Thánh Kinh, thậm chí còn hùng biện nữa, rất xứng hợp là một cuộc hội họp Thượng Hội Đồng nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày kết thúc Công Đồng Vatican II và Hiến Chế Tín Lý về Mạc Khải Thiên Chúa, *Dei Verbum*.

Có lúc, Tài Liệu Làm Việc xem ra gần như bối rối đối với tín lý lâu đời của Giáo Hội về tính bất khả tiêu của hôn nhân, về các điều kiện cần thiết để rước lễ cách xứng đáng, và về các nhân đức trong sạch và trung thành. Bản Tường Trình Sau Cùng tái khẳng định các tín lý của Giáo Hội về hôn nhân, rước lễ, và khả thể sống một cách hợp nhân đức trong thế giới hậu hiện đại. Và nó làm thế không hề cãi bướng, ngay cả lúc nó kêu gọi Giáo Hội phải công bố hữu hiệu hơn các chân lý nó mang theo như là di sản tiếp nhận được từ chính Chúa Giêsu, và phải chăm sóc mục vụ sốt sắng hơn đối với những người đang sống trong các hoàn cảnh hôn nhân và gia đình khó khăn.

Tài Liệu Làm Việc gần như im lặng về hồng phúc con cái. Bản Tường Trình Sau Cùng mô tả con cái như là một trong các hồng phúc lớn lao nhất, ca ngợi các gia đình lớn, thậm trọng coi nặng các trẻ em có nhu cầu đặc biệt, và đề cao các chứng tá của các cặp vợ chồng hạnh phúc, đồng con và của con cái họ trong vai trò tác nhân của phúc âm hóa.

Tài Liệu Làm Việc biến lương tâm và vai trò của nó trong đời sống luân lý thành một món thịt bằm. Bản Tường Trình Sau Cùng thực hiện một việc tốt hơn nhiều là giải thích cái hiểu của Giáo Hội về lương tâm và mối liên hệ của nó với sự thật, bác bỏ ý niệm coi lương tâm như một thứ khả năng thả nổi của ý chí hành xử tương đương như quân bài “Tự Do Ra Khỏi Nhà Tù”.

Tài Liệu Làm Việc đầy những hàm hồ về thực hành mục vụ và mối liên hệ của nó với tín lý. Bản Tường Trình Sau Cùng, dù không hẳn là không có một số hàm hồ, nhưng nói rõ rằng việc chăm sóc mục vụ phải bắt đầu từ đáy cam kết lên tới giáo huấn lâu đời của Giáo Hội, và thực sự không hề có những điều như “Đạo Công Giáo theo giải pháp địa phương” cả trong các giải pháp vùng/quốc gia đối với các thách đố lẫn các giải pháp của từng giáo xứ. Giáo Hội vẫn mãi là Giáo Hội duy nhất.

Tài Liệu Làm Việc cũng gần như hàm hồ trong việc mô tả “gia đình”. Bản Tường Trình Sau Cùng nhấn mạnh rằng không hề có loại suy thích đáng nào giữa cái hiểu Công Giáo về “hôn nhân” và “gia đình” và các sắp xếp xã hội khác, bất kể tư cách luật pháp của chúng.

Trong Tài Liệu Làm Việc, lòng thương xót và sự thật dường như đôi khi căng thẳng với nhau. Bản Tường Trình Sau Cùng thì được khai triển về thần học nhiều hơn khi liên kết lòng thương xót và sự thật trong Thiên Chúa, nên chúng không thể tách biệt nhau trong tín lý và thực hành của Giáo Hội.

Tài Liệu Làm Việc kém cả về phương diện văn chương, đọc khó hiểu. Bản Tường Trình Sau Cùng khá hùng biện ở một số điểm, làm đời sống người đọc thêm phong phú, dù họ không đồng ý với một số cách phát biểu nào đó.

Tóm lại, Bản Tường Trình Sau Cùng, dù có một số khuyết điểm, đã đi rất xa, vượt quá Tài Liệu Làm Việc rất xa, thực hiện được điều Đức Giáo Hoàng Phanxicô và nhiều nghị phụ Thượng Hội Đồng muốn Thượng Hội Đồng thực hiện: đề cao và cử hành viễn kiến Công Giáo về hôn nhân và gia đình làm câu trả lời đầy soi sáng cho cuộc khủng hoảng của những định chế này trong thế kỷ 21.

Những đoạn liên quan tới các người ly dị tái hôn và đồng tính

Trên đây là phân tích của George Weigel. Đối với ký giả Rocco Palmo, Thượng Hội Đồng đã kết thúc với việc thông qua trọn vẹn, từng đoạn, Bản Tường Trình Sau Cùng gồm 94 điều. Nhưng với số 177 phiếu cần để đạt đa số tuyệt đối cho từng đoạn, điều đáng lưu ý là ba đoạn sát sao đạt đa số tuyệt đối ấy chính là ba đoạn nói về những người ly dị tái hôn, nhất là việc cho phép họ lãnh các bí tích, và những người đồng tính luyến ái.

Trong số ba đoạn trên, đoạn 85, tức đoạn nói tới việc “biện phân mục vụ... có tính đến lương tâm đã được đào tạo của người ta”, chỉ đạt được 178 phiếu thuận, hơn đa số tuyệt đối có 1 phiếu, với 80 phiếu chống. Đoạn sau, tức đoạn nói tới việc bàn hỏi với một linh mục “ở tòa trong” để tìm ra “một phán đoán đúng đối với việc điều gì ngăn trở người ly dị tái hôn không được tham dự đầy đủ vào đời sống Giáo Hội” thì đạt được số phiếu 190 thuận / 64 chống.

Còn đoạn về người đồng tính luyến ái thì nói đến việc phải “đặc biệt chú ý tới việc đồng hành với các gia đình có người có khuynh hướng đồng tính” và nhân danh Giáo Hội, tái khẳng định rằng “mọi người, bất luận xu hướng tính dục, phải được tôn trọng vì phẩm giá của họ và được chào đón với lòng kính trọng”, trong khi vẫn duy trì ngôn ngữ năm 2003 của Bộ Tín Lý

là ngôn ngữ dạy rằng “không hề có bất cứ nền tảng nào để bao gồm hay thiết lập một giá trị tương đương” giữa các cuộc kết hợp đồng tính và “phương án của Thiên Chúa về gia đình”. Đoạn này được thông qua với số phiếu 221 thuận / 37 chống.

Cũng nên biết Bản Tường Trình Sau Cùng đã được ủy ban soạn thảo gồm 10 vị giáo phẩm với những quan điểm dị biệt nhất trí thông qua một cách “không dè dặt” trước khi được đưa ra phiên khoáng đại của Thượng Hội Đồng.

Một điều cũng đáng lưu ý: Đức Giáo Hoàng Phanxicô chưa cho biết ý định của ngài đối với Bản Tường Trình Sau Cùng nay đã trở thành Bản Tường Trình của Thượng Hội Đồng. Nhưng trong bài diễn văn cuối cùng của ngài tại Phòng Hội của định chế này, ngài có kín đáo lồng vào một ghi chú thật dài (ghi chú số 8) cho biết quan điểm của ngài về chữ “Gia Đình”. Dùng các vần đầu (acrostic) của chữ tiếng Ý FAMIGLIA (gia đình), ngài viết:

“ Nhìn những vần đầu của chữ FAMIGLIA, ta có thể tóm lược được sứ mệnh của Giáo Hội như là bốn phận phải: Đào tạo (Forming) các thế hệ mới để họ cảm nghiệm được tình yêu một cách nghiêm túc, không phải như một tìm kiếm khoái lạc có tính cá nhân chủ nghĩa để rồi vứt bỏ đi, nhưng để một lần nữa tin vào tình yêu chân thực, sinh hoa trái và lâu bền như phương cách duy nhất thoát ra khỏi mình và cởi mở đón chào người khác, để lại sau lưng sự cô đơn, sống theo Thánh Ý Thiên Chúa, tìm được thành toàn, hiểu ra rằng hôn nhân là 'một cảm nghiệm mặc khải tình yêu Thiên Chúa, bảo vệ tính thánh thiêng của sự sống, của mọi sự sống, bảo vệ tính duy nhất và tính bất khả tiêu của sợi dây hôn phối như là dấu chỉ ơn thánh Chúa và khả năng con người có thể yêu thương nghiêm túc' (*Bài giảng Thánh Lễ Khai Mạc Thượng Hội Đồng*, 4 tháng Mười, 2015: L'Osservatore Romano, 5-6 tháng Mười 2015, tr. 7) và, hơn nữa, thăng tiến việc chuẩn bị hôn nhân như là phương thế cung cấp một cái hiểu sâu sắc hơn về ý nghĩa Kitô Giáo của bí tích hôn phối; Tiếp cận (Approaching) người khác, vì một Giáo Hội tự khép kín vào mình là một Giáo Hội chết, một Giáo Hội không để tường hào của mình lại phía sau để đi tìm, để ôm ấp và dẫn người khác tới với Chúa Kitô là một Giáo Hội phản bội chính sứ mệnh và ơn gọi của mình; Biểu lộ (Manifesting) và đem lòng thương xót của Thiên Chúa tới các gia đình đang cần tới; tới những người bị bỏ rơi, tới người già cả bị làm ngor, tới các trẻ em đau khổ vì cha mẹ chia ly, tới các gia đình nghèo đang chật vật để sinh tồn, tới những người có tội đang gõ cửa nhà ta và những người thật xa mà tới, tới những người có khả năng cách khác (khuyết tật), tới tất cả những người đang mang thương tích trong linh hồn và ngoài thể xác, và tới những cặp vợ chồng đang tan nát vì sầu khổ, bệnh hoạn, chết chóc hay bách hại; Soi sáng (Illuminating) các lương tâm thường bị tấn công bởi những lực lượng có hại và tinh tế dăm mưu toan thay thế Thiên Chúa Hóa Công, những lực lượng nhất thiết phải bị lột mặt nạ và chống cự trong khi vẫn tôn trọng phẩm giá mỗi người; Thu lượm (Gaining) và khiêm cung xây dựng lại lòng tin tưởng vào Giáo Hội, một lòng tin tưởng bị làm yếu đi rất nhiều vì tác phong và tội lỗi của con cái Giáo Hội, đáng buồn thay, tính phản chứng tá của các tai tiếng do một số giáo sĩ phạm trong Giáo Hội đã phá hoại tính khả tín và làm lu mờ vẻ sáng lạn trong các sứ điệp cứu rỗi của Giáo Hội; Lao công (Labouring) cách nhiệt tình để nâng đỡ và khích lệ nhiều gia đình mạnh mẽ và trung thành dù giữa các lao đao hàng ngày vẫn tiếp tục làm chứng lớn lao cho lòng trung thành đối với giáo huấn của Giáo Hội và các giới răn của Thiên Chúa; Sáng chế (Inventing) ra các chương trình đổi mới để chăm sóc gia đình đặt căn bản trên Tin Mừng và tôn trọng các dị biệt văn hóa, một chăm sóc mục vụ có khả năng thông truyền Tin Mừng một cách lôi cuốn và tích cực, giúp loại bỏ khỏi tâm hồn giới trẻ sự sợ hãi không dám thực hiện các cam kết dứt khoát, một chăm sóc mục vụ biết lưu ý cách đặc biệt tới trẻ em đang là nạn nhân thực sự của các gia đình đổ vỡ, một chăm sóc mục vụ biết canh tân và cung cấp được một sự chuẩn bị thích đáng để lãnh nhận bí tích hôn phối, hơn là có quá nhiều chương trình mà xem ra chỉ có hình thức hơn

là huấn luyện để người ta cam kết suốt đời; Nhằm (Aiming) việc yêu thương vô điều kiện mọi gia đình, nhất là các gia đình đang trải nghiệm khó khăn, vì không gia đình nào nên cảm thấy mình cô đơn hay bị loại ra ngoài vòng tay yêu thương của Giáo Hội, và tai tiếng đích thực chính là nỗi sợ đối với tình yêu và không dám biểu lộ tình yêu ấy một cách cụ thể".

Các giám mục Đức và ba đoạn nói về ly dị tái hôn

Nói gì thì nói, điều rõ ràng là: không như Thượng Hội Đồng năm 2014, tất cả các điều khoản của bản dự thảo Tường Trình Sau Cùng do Ủy Ban Soạn Thảo của Thượng Hội Đồng năm 2015 đã được đa số tuyệt đối thông qua trọn vẹn.

Tuy nhiên, các điều nói về người ly dị tái hôn trong Bản Tường Trình Sau Cùng vẫn tiếp tục được bàn tán, ít nhất cho tới lúc nó được lồng vào hay bị loại bỏ dứt khoát hoặc được sửa đổi đáng kể bởi tông huấn hậu Thượng Hội Đồng của Đức Phanxicô trong Năm Thương Xót.

Thực vậy, theo George Weigel, chỉ trong vòng 90 phút sau khi Kinh *Te Deum* được hát lên trong ngày cuối cùng của Thượng Hội Đồng năm 2015, tranh cãi đã vỡ ra liên quan tới ý nghĩa của ba đoạn 84-86, ba đoạn có số phiếu chống cao nhất: 187/72, 178/80, 190/64, tuy không đủ 1/3 tổng số phiếu bầu để loại chúng ra khỏi Bản Tường Trình Sau Cùng.

Sau khi ba đoạn này được các nghị phụ Thượng Hội Đồng xem xét lần đầu tiên vào đêm thứ Năm, hàng tá tu chính đã được đề nghị. Nhiều tu chính đề nghị loại bỏ một, hai hay cả ba đoạn này vì bị coi là hàm hồ. Khoảng 20 gợi ý tương tự cũng đã được đưa ra tại phiên khoáng đại sáng thứ Sáu. Tất cả các đề nghị này đều không được ủy ban soạn thảo chấp thuận, nhưng ủy ban có lồng vào một chi tiết chủ yếu mà chúng tôi sẽ nhắc ở dưới đây.

Sau đây là bản dịch ba đoạn này, dựa vào bản tiếng Anh của George Weigel, nói là căn cứ vào bản gốc tiếng Ý của Phòng Báo Chí Tòa Thánh:

84. Những người đã rửa tội ly dị và tái hôn dân sự nên được hội nhập nhiều hơn vào các cộng đồng Kitô Giáo theo nhiều cách khác nhau bao nhiêu có thể, tránh mọi dịp gây gương xấu. Luận lý học của việc hội nhập này là chìa khóa cho việc đồng hành mục vụ với họ, không những để họ thấy họ vẫn thuộc về Nhiệm Thể Chúa Kitô là Giáo Hội, mà còn để họ có được một cảm nghiệm hân hoan và sinh hoa trái trong Nhiệm Thể ấy. Họ là người đã rửa tội, họ là anh chị em, các ơn phúc và đặc sủng của Chúa Thánh Thần tuôn vào trong họ vì lợi ích của mọi người. Sự tham dự của họ có thể được phát biểu trong nhiều việc phục vụ khác nhau trong Giáo Hội: nên Giáo Hội phải biện phân xem các hình thức nào trong số các hình thức loại trừ đang được áp dụng trong sinh hoạt phụng vụ, mục vụ, giáo dục và định chế có thể được bỏ qua. Không những họ không nên tự coi mình như bị tuyệt thông, mà họ còn cần được sống và lớn mạnh như các chi thể sống động của Giáo Hội, cảm nghiệm Giáo Hội như mẹ hiền cũng đang đồng hành với họ, săn sóc họ một cách âu yếm, và khích lệ họ trên đường đời và đường Tin Mừng.

Việc hội nhập này cũng cần thiết đối với việc săn sóc và giáo dục con cái họ, vốn là quan tâm quan trọng nhất. Đối với cộng đồng Kitô Giáo, săn sóc những người này không làm suy yếu đức tin của Giáo Hội và chứng tá của Giáo Hội đối với tính bất khả tiêu của hôn nhân; đúng hơn, trong việc săn sóc này, Giáo Hội nói lên tình bác ái của mình cách thích đáng.

85. Thánh Gioan Phaolô II đã cho ta một tiêu chuẩn toàn bộ sẽ vẫn là căn bản cho việc đánh giá các hoàn cảnh này: "Các mục tử phải biết rằng, vì lợi ích của sự thật, các ngài buộc phải

thi hành việc biện phân các hoàn cảnh một cách thận trọng. Thực vậy, có sự khác nhau giữa những người thành thực cố gắng muốn cứu cuộc hôn nhân thứ nhất của họ và bị bỏ rơi một cách bất công, và những người, qua lỗi lầm nặng nề của mình, đã hủy diệt một cuộc hôn nhân thành sự theo giáo luật. Sau cùng, có những người bước vào cuộc kết hợp thứ hai vì lợi ích dưỡng dục con cái, và những người, về phương diện chủ quan, đôi khi chắc chắn trong lương tâm rằng cuộc hôn nhân trước và đã bị hủy diệt một cách vô phương cứu chữa chưa bao giờ thành sự cả” [*Familiaris Consortio* 84]. Bởi thế, bổn phận của các linh mục là đồng hành với những người liên hệ trên con đường biện phân **phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội** và sự hướng dẫn của vị giám mục. Trong diễn trình này, điều hữu ích là thi hành việc xét lương tâm trong những thời khắc suy gẫm và thống hối. Người ly dị và tái hôn phải tự hỏi mình xem mình đã cư xử ra sao với con cái khi cuộc khủng hoảng bắt đầu xảy ra với cuộc hôn nhân đầu; họ có thực hiện các cố gắng hòa giải hay không; tình huống người bạn đời bị bỏ rơi ra sao; các hậu quả của mỗi liên hệ mới như thế nào đối với những người khác trong gia đình và đối với cộng đồng tín hữu; và mẫu gương nào đã được dành cho các người trẻ đang chuẩn bị hôn nhân. Một suy gẫm thành thực có thể tăng cường niềm tin thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa, một lòng thương xót không bị từ khước cho bất cứ ai.

Ngoài ra, điều không thể chối cãi được là: trong một số hoàn cảnh, “Việc quy lỗi và trách nhiệm về một hành động có thể được giảm bớt hay xóa bỏ” [*Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo*, số 1735] do nhiều điều kiện khác nhau. Thành thử, phán kết về một hoàn cảnh khách quan không nhất thiết dẫn tới một phán kết để “qui lỗi chủ quan” [Ủy Ban Giáo Hoàng về Các Bản Văn Luật Pháp, *Tuyên Bố* ngày 24 tháng Sáu, năm 2000, số 2a].

Trong một số hoàn cảnh, người ta rất khó có thể hành động khác đi. Cho nên, dù vẫn duy trì qui luật tổng quát, nhưng cần phải thừa nhận rằng trách nhiệm đối với một hành động hay một quyết định nào đó không như nhau trong mọi trường hợp. Dù vẫn phải lưu ý tới việc đào tạo lương tâm thích đáng nơi người ta, nhưng việc đồng hành mục vụ phải dự liệu các hoàn cảnh này. Hậu quả của các hành vi không nhất thiết phải như nhau trong mọi trường hợp.

86. Diễn trình đồng hành và biện phân sẽ hướng dẫn các tín hữu này tới việc xét lương tâm đối với hoàn cảnh của họ trước mặt Thiên Chúa. Đàm đạo với một linh mục ở tòa trong sẽ góp phần vào việc đào tạo một phán đoán đúng về điều hiện đang ngăn cản khả thể được sống trọn vẹn hơn trong Giáo Hội và về các biện pháp có thể gây thuận lợi và phát huy việc phát triển này. Xét vì không hề có sự tiệm tiến trong lề luật [*Familiaris Consortio* số 34], việc biện phân này không thể nào không xét tới các đòi hỏi của Tin Mừng về chân lý và bác ái được Giáo Hội đề nghị. Để việc này có thể diễn ra, các điều kiện cần thiết về khiêm nhường, thận trọng, và kính yêu Giáo Hội và giáo huấn Giáo Hội phải được bảo đảm, trong việc thành thực tìm kiếm thánh ý Chúa và trong ước nguyện đạt tới một đáp trả hoàn thiện hơn đối với thánh ý này.

Một số nhận xét về ba đoạn nói về ly dị tái hôn

1. Khả thể rước lễ của những người ly dị và tái hôn dân sự không được nhắc tới trong ba đoạn trên cũng như trong toàn bộ Bản Tường Trình Sau Cùng.

2. Câu được in ngả và đậm trong đoạn 85 trên đây đã được lồng vào dự thảo soạn lại của Bản Tường Trình Sau Cùng sau khi đoạn này bị các nghị phụ chỉ trích, để xác nhận rằng giáo huấn của Giáo Hội về tính bất khả tiêu của hôn nhân, và sự xứng đáng để được rước lễ, vẫn phải là nền tảng để từ đó việc đồng hành mục vụ và biện phân có thể diễn tiến. Cấu trúc của toàn câu này minh xác và nên minh xác rằng việc hướng dẫn mục vụ của vị giám mục (và nói

rong ra, việc làm của các linh mục) có trách nhiệm phải lưu ý tới giáo huấn nền tảng và lâu đời này.

3. Giáo huấn của Đức Gioan Phaolô II trong *Familiaris Consortio* số 84 là tiêu chuẩn có hiệu lực và toàn diện trong các hoàn cảnh cảnh mục vụ khó khăn và tế nhị này. Trong các sửa đổi (modi) đệ nạp sáng thứ Sáu, có đề nghị cho rằng trọn số 84 của *Familiaris Consortio* được trích dẫn đầy đủ trong Bản Tường Trình Sau Cùng; mọi hàm hồ đáng lẽ đã không còn nếu các sửa đổi này được chấp thuận. Nhưng nếu *Familiaris Consortio* số 84 quả thực là “tiêu chuẩn toàn diện” cho việc biện phân mục vụ và thiêng liêng trong các tình huống này, thì tính toàn diện này chắc chắn phải phải bao gồm cả mấy câu sau, vốn được viết liền ngay sau những câu được trích dẫn ở số 85 trên đây: “Tuy nhiên, Giáo Hội tái xác nhận thực hành của mình, một thực hành đặt căn bản trên Thánh Kinh, là không cho phép những người ly dị và tái hôn rước lễ. Họ không thể được phép như thế do sự kiện trạng thái và điều kiện sống của họ mâu thuẫn một cách khách quan với sự kết hợp tình yêu giữa Chúa Kitô và Giáo Hội vốn được biểu hiện và được thể hiện bởi Phép Thánh Thể. Ngoài ra, còn một lý do mục vụ đặc biệt khác nữa: nếu những người này được phép rước lễ, các tín hữu sẽ bị dẫn vào sai lầm và lẫn lộn đối với giáo huấn của Giáo Hội về tính bất khả tiêu của hôn nhân”.

4. Trong ba đoạn trên và trong cả toàn bộ Bản Tường Trình Sau Cùng, không thấy gợi ý nào về việc “tín lý” có thể tách biệt khỏi “thực hành” trong vấn đề xứng đáng được rước lễ của những người ly dị và tái hôn dân sự.

5. Đề Xuất Kasper không xuất hiện trong ba đoạn trên hay trong Bản Tường Trình Sau Cùng vì các nghị phụ Thượng Hội Đồng đã dứt khoát bác bỏ nó.

6. Bản Tường Trình Sau Cùng không ủng hộ “giải pháp Công Giáo Địa Phương” tức việc tân quyền trong các vấn đề này cho các hội đồng giám mục miền hay quốc gia hay cho các giám mục hoặc mục tử địa phương.

7. Bản Tường Trình Sau Cùng minh xác rằng “lương tâm”, hiểu cách đúng đắn, là một lương tâm được đào tạo đúng đắn, nghĩa là đào tạo trong và bởi sự thật; điều này có nghĩa: “lương tâm” không phải chỉ nói lên ý chí của một người. Lời tuyên bố về lương tâm tại các số 84-86 cần được đọc dưới sự soi sáng của điều vừa nói.

Tuy không như một số giới truyền thông cho rằng ba đoạn trên đã ngầm thừa nhận đề xuất của Đức Hồng Y Kasper, nhưng ít nhất ba đoạn đó nghiêng về phía quan điểm của các vị giám mục nói tiếng Đức.

Thực vậy, đọc kỹ bản tường trình phần thứ ba của họ (xem <http://www.vietcatholic.net/News/Html/147851.htm>), ta thấy cung giọng của nó gần như hoàn toàn được phản ánh trong ba đoạn trên, kể cả cung cách trích dẫn, mà nhiều người cho là mập mờ, số 84 Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng *Familiaris consortio* của Đức Gioan Phaolô II. Các luận điểm bênh vực giải pháp, cũng bị nhiều người cho là không rõ ràng, của cả hai bản đều có những điểm tương tự nhau. Tinh thần hòa giải, thỏa hiệp để đạt đồng thuận hay nhất trí quả đã bàng bạc trong cả hai bản văn, ít nhất trong các đoạn nói về người ly dị và tái hôn dân sự.

Theo George Weigel, ngôn ngữ trong ba đoạn trên đôi lúc mập mờ, nhất là đối với những người cố ý muốn có sự mập mờ. Nhưng cứ luận lý học mà xét, thì đã trích *Familiaris Consortio* 84, người ta buộc phải chấp nhận trọn nội dung của nó. Và nếu như thế, thì ba

đoạn trên không hẳn không tương hợp với tín lý cổ điển và kỷ luật bí tích hiện hành của Giáo Hội; thậm chí nó còn tăng cường tín lý và kỷ luật này khi thẳng thừng quả quyết rằng giáo huấn của Giáo Hội là nền tảng để từ đó việc đồng hành mục vụ chân thực có thể diễn ra.

PHẦN III: THƯỢNG HỘI ĐỒNG VỀ GIA ĐÌNH NĂM 2015, TƯỜNG TRÌNH SAU CÙNG

Sau đây là bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng Giám Mục trình lên Đức Giáo Hoàng Phanxicô, lúc kết thúc Phiên Họp Thường Lệ Lần Thứ 14 (4 tới 25 tháng Mười năm 2015) về chủ đề “Ôn Gọi và Sức Mạnh Gia Đình trong Giáo Hội và trong Thế Giới Ngày Nay” (Theo Bản Tiếng Anh của Đức Cha Michael G. Campbell, Giáo Phận Lancaster, Anh) .

Các chữ viết tắt

AA: Công Đồng Vatican II, Sắc Lệnh *Apostolicam Actuositatem* (18-11-1965)
AG: Công Đồng Vatican II, Sắc Lệnh *Ad Gentes* (7-12-1965)
CCC: *Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo* (15-8-1997)
CiV: Đức Bênêđictô XVI, Thông Điệp *Caritas in Veritate* (29-6-2009)
DC: Ủy Ban Giáo Hoàng về Các Bản Văn Luật Lệ, Huấn Thị *Dignitas Connubii* (25-1-2005)
DCE: Đức Bênêđictô XVI, Thông Điệp *Deus Caritas Est* (25-12-2005)
DeV: Thánh Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Dominum et Vivificantem* (18-3-1986)
GS: Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et Spes* (7-12-1965)
EdE: Thánh Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17-4-2003)
EG: Đức Phanxicô, Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013)
EN: Chân Phúc Phaolô VI, Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi* (8-12-1975)
EV: Thánh Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Evangelium Vitae* (25-3-1995)
FC: Thánh Gioan Phaolô II, Tông Huấn *Familiaris Consortio* (22-11-1981)
IL: Phiên Họp Đặc Biệt Lần III của Thượng Hội Đồng Giám Mục, *Tài Liệu Làm Việc* (24-6-2014)
LF: Đức Phanxicô, Thông Điệp *Lumen Fidei* (29-6-2013)
LG: Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Tín Lý *Lumen Gentium* (21-11-1964)
LS: Đức Phanxicô, Thông Điệp *Laudato Si'* (24-5-2015)
MV: Đức Phanxicô, Tự Sắc *Misericordiae Vultus* (11-4-2015)
NA: Công Đồng Vatican II, Sắc Lệnh *Nostra Aetate* (28-10-1965)
NMI: Thánh Gioan Phaolô II, Tông Thư *Novo Millennio Ineunte* (6-1-2001)
RM: Thánh Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Redemptoris Missio* (7-12-1990)
VS: Thánh Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Veritatis Splendor* (6-8-1993)

NHẬP ĐỀ

1. Chúng tôi, các nghị phụ, hợp nhất với Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Thượng Hội Đồng, xin cảm ơn ngài vì đã kêu gọi chúng tôi cùng suy nghĩ với ngài, và dưới sự hướng dẫn của ngài, về ơn gọi và sứ mệnh của gia đình ngày nay. Chúng tôi xin khiêm nhường dâng lên ngài thành quả các lao công của chúng tôi, vì biết rằng nó có nhiều hạn chế. Tuy nhiên, chúng tôi có thể quả quyết rằng chúng tôi đã luôn nghĩ tới các gia đình thế giới với những hân hoan và

hy vọng của họ, với những buồn sâu và đau đớn của họ. Các môn đệ của Chúa Giêsu luôn biết rằng “không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ. Thực vậy, cộng đoàn của họ được cấu tạo bằng những con người đã được qui tụ trong Chúa Kitô, được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong cuộc lữ hành về Nước Cha và đã đón nhận tin mừng cứu rỗi đem tới cho mọi người. Vì thế, cộng đoàn ấy mới nhận thấy mình thực sự liên hệ mật thiết với loài người và lịch sử nhân loại” (GS 1). Chúng tôi xin tạ ơn Chúa vì lòng trung thành đại lượng của rất nhiều gia đình trong việc hưởng ứng ơn gọi và sứ mệnh của họ, dù gặp nhiều trở ngại, hiểu lầm và đau khổ. Toàn thể Giáo Hội xin khích lệ các gia đình này; vì, nhờ kết hợp với Chúa mình và được sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội này luôn biết rằng mình có lời sự thật và hy vọng để hiến tặng mọi người. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc nhở điều này khi cử hành lễ khai mạc giai đoạn cuối cùng của cuộc hành trình thượng hội đồng dành cho gia đình này: “Thiên Chúa không dựng nên các hữu thể nhân bản để họ sống buồn sâu hay cô độc, mà để họ chia sẻ cuộc hành trình của họ với một người khác hòng bổ túc cho họ... Chúa Giêsu đã tóm lược kế hoạch này bằng những lời sau đây: “Ngay từ thuở sáng thế, Thiên Chúa đã dựng nên họ có nam có nữ; vì lý do này, người đàn ông sẽ lìa bỏ cha mẹ mình và kết hợp với vợ và cả hai sẽ nên một thân xác. Bởi thế, họ không còn là hai, mà chỉ còn là một thân xác” (Mc 10: 6-8; xem St 1:27; 2:24)”. Thiên Chúa “kết hợp trái tim một người người đàn ông và một người đàn bà yêu nhau, nối kết họ trong sự hợp nhất và bất khả tiêu. Điều này có nghĩa: đối tượng của cuộc sống hôn nhân không phải chỉ là sống với nhau mãi mãi, mà còn yêu nhau mãi mãi nữa! Bởi thế, Chúa Giêsu đã tái lập trật tự nguyên thủy và là trật tự phát sinh (...). Chỉ ở trong ánh sáng sự điên rồ nhưng không của tình yêu vượt qua của Chúa Giêsu, ta mới hiểu được sự điên rồ nhưng không của cuộc sống hôn nhân một vợ một chồng cho tới chết” (*Bài giảng Thánh Lễ Khai Mạc Thượng Hội Đồng*, ngày 4 tháng Mười năm 2015).

2. Là cung lòng của hân hoan và thử thách, Gia đình là trường học đầu tiên và tốt nhất của nhân loại (xem GS 52). Bất chấp các dấu hiệu khủng hoảng trong định chế gia đình thuộc nhiều bối cảnh khác nhau, ước nguyện có gia đình vẫn sinh động nơi các thế hệ trẻ trung. Là nhà chuyên môn về nhân loại và luôn tin tưởng vào sứ mệnh của mình, Giáo Hội xác tín công bố “Tin Mừng gia đình”: một tin mừng được tiếp nhận cùng một lúc với mạc khải của Chúa Giêsu Kitô và được giảng dạy một cách liên tục bởi các Giáo Phụ, các thầy dạy linh đạo, và Huấn Quyền của Giáo Hội. Gia đình mang một tầm quan trọng đặc biệt đối với Giáo Hội đang lữ hành: “Lớn lao thay là tình yêu qua đó Thiên Chúa khởi sự đồng hành với nhân loại, Người bắt đầu bước đi với dân của Người cho tới lúc họ trưởng thành thì Thiên Chúa ban cho họ dấu hiệu vĩ đại nhất của tình yêu của Người, đó là chính Con Một của Người. Và Người đã sai Con của Người tới đâu? Tới một cung điện? Để thiết lập một doanh nghiệp? Người sai Con Một Người tới một gia đình. Thiên Chúa đã bước vào thế giới trong một gia đình. Và Người đã có thể làm thế vì gia đình này có một trái tim biết mở cửa cho tình yêu, nó luôn để cửa mở rộng” (Đức Phanxicô, *Diễn Văn tại Buổi Cử Hành Các Gia Đình*, Philadelphia, 27 tháng Mười, 2015). Các gia đình ngày nay được mời gọi trở nên “các môn đệ truyền giáo” (Xem EG, 120). Trong chiều hướng này, điều cần là gia đình phải được tái khám phá như là chủ thể không thể miễn chức đối với việc truyền giảng Tin Mừng.

3. Đức Giáo Hoàng đã triệu tập Thượng Hội Đồng Giám Mục để suy nghĩ về thực tại gia đình. “Việc tụ tập quanh Giám Mục Rôma trong hợp nhất vốn đã là một dịp đầy ơn thánh, trong đó, tính hợp đoàn giám mục trở nên hiển hiện trong cuộc hành trình thiêng liêng và

trong việc biện phân mục vụ” (Đức Phanxicô, *Diễn Văn tại Buổi Canh Thức cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng Đặc Biệt về Gia Đình*, 4 tháng Mười, 2014). Trong vòng 2 năm, đã diễn ra Phiên Toàn Thể Ngoại Thường (2014), và Phiên Toàn Thể Thường Lệ (2015), cả hai đảm nhiệm việc lắng nghe các dấu hiệu xuất phát từ Thiên Chúa và từ lịch sử nhân loại, trong sự trung thành với Tin Mừng. Thành quả cuộc gặp gỡ thứ nhất của Thượng Hội Đồng, trong đó Dân Thiên Chúa đóng góp phần khá quan trọng, đã được trình bày trong Bản *Relatio Synodi* (Tường Trình Của Thượng Hội Đồng). Cuộc đối thoại và suy nghĩ của chúng tôi đã được gợi hứng bởi một phương thức ba nhánh: lắng nghe thực tại gia đình ngày nay, theo viễn ảnh đức tin, trong các phức tạp gồm đủ cả ánh sáng lẫn bóng tối của thực tại này. Mắt nhìn chặt vào Chúa Kitô, để có thể tái suy nghĩ mạc khải với một nét tươi mát và hứng khởi đổi mới, một mạc khải từng được lưu truyền trong đức tin của Giáo Hội. Gặp gỡ Chúa Thánh Thần để biện phân các nẻo đường dẫn tới việc canh tân Giáo Hội và xã hội trong nghĩa vụ của các định chế này đối với gia đình, vốn đặt căn bản trên hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Ngoài việc làm sao để đáp ứng các vấn đề thời nay, trước hết, gia đình được Thiên Chúa mời gọi ý thức được một cách mới mẻ bản sắc truyền giáo của mình. Phiên họp của Thượng Hội Đồng được phong phú hóa nhờ sự hiện diện của các cặp vợ chồng và các gia đình trong cuộc thảo luận trực tiếp có liên quan tới họ. Trong khi gìn giữ thành quả của Phiên Họp trước, là phiên dành để bàn về các thách đố của gia đình, chúng tôi đã hướng chú ý của mình vào ơn gọi và sứ mệnh của nó trong Giáo Hội và trong thế giới ngày nay.

PHẦN I

Giáo Hội trong cuộc đối thoại với gia đình

4. Mầu nhiệm tạo dựng sự sống trên trái đất làm ta hết sức thán phục và ngạc nhiên. Gia đình xây dựng trên hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà là một nơi tuyệt vời và không thể thay thế được của tình yêu bản vị, một tình yêu có khả năng lưu truyền sự sống. Tình yêu không thể bị giản lược thành một thứ ảo tưởng tạm bợ, tình yêu cũng không phải là một cùng đích trong chính nó, tình yêu tìm kiếm sự đáng tin cậy của một “anh/em” có bản vị. Trong đoàn hứa yêu nhau hỗ tương, lúc thịnh vượng cũng như lúc gian nan, tình yêu mong được lâu dài suốt đời, cho tới tận lúc chết. Ước nguyện nền tảng muốn lập nên những mạng lưới yêu thương, vững chắc và liên thể hệ trong gia đình tự xuất hiện một cách liên tục và đầy ý nghĩa, vượt lên trên mọi ranh giới văn hóa và tôn giáo cũng như các thay đổi xã hội. Trong sự tự do của lời “có” được tự do trao đổi suốt đời giữa một người đàn ông và một người đàn bà, tình yêu của Thiên Chúa vừa hiện diện vừa được cảm nghiệm. Đối với đức tin Công Giáo, hôn nhân là một dấu hiệu thánh thiêng qua đó, tình yêu Thiên Chúa dành cho Giáo Hội của Người được thể hiện. Gia đình Kitô hữu, do đó, là thành phần sống động của Giáo Hội: một “Giáo Hội tại gia”.

Cặp vợ chồng và cuộc sống hôn nhân không phải là các thực tại trừu tượng, chúng mãi bất toàn và dễ bị thương tổn. Vì lý do này, ý chí hoán cải, trở về, luôn là điều cần thiết, để tha thứ và để bắt đầu lại. Trong trách nhiệm làm mục tử của mình, chúng tôi quan tâm tới cuộc sống các gia đình. Chúng tôi muốn lắng nghe thực tại cuộc sống họ và các thách đố của họ, và đồng hành với họ bằng đôi mắt yêu thương phát xuất từ chính Tin Mừng. Chúng tôi muốn mang tới cho họ sức mạnh và giúp họ đảm nhiệm sứ mệnh hôm nay của họ. Chúng tôi muốn đồng hành với họ bằng một tấm lòng rộng mở trong chính các âu lo của họ, giúp họ can đảm và hy vọng, bắt đầu với lòng thương xót của Thiên Chúa.

Chương 1

Gia đình và bối cảnh văn hóa nhân học

Bối cảnh văn hóa xã hội

5. Vâng phục điều Chúa Thánh Thần đòi hỏi nơi mình, chúng tôi tiếp cận các gia đình ngày nay trong tính đa dạng của họ, vì biết rằng “Chúa Kitô, Adam mới... mạc khải trọn vẹn con người cho chính Người” (GS 22). Chúng tôi chú ý tới các thách đố hiện thời đang ảnh hưởng tới nhiều khía cạnh của cuộc sống. Chúng tôi biết rõ xu hướng chính của các thay đổi văn hóa và nhân học, mà vì chúng các cá nhân ít được các cơ cấu xã hội trợ giúp hơn so với quá khứ trong cuộc sống xúc cảm và gia đình của họ. Mặt khác, điều cũng bó buộc không kém đòi phải làm là xem xét các phát triển của chủ nghĩa duy cá nhân quá trớn, đang phá hoại các dây nối kết trong gia đình, tạo ra lý tưởng muốn đề cao một chủ thể được xây dựng theo ý muốn riêng của người ta, làm suy yếu sức mạnh của bất cứ dây nối kết nào. Chúng tôi nghĩ tới các cha mẹ, các ông bà, các anh chị em, các thân nhân gần xa, và tới sợi dây nối kết giữa hai gia đình do hôn nhân tạo nên. Tuy nhiên, chúng ta không nên quên thực tại sống này: sức mạnh của các dây nối kết gia đình vẫn tiếp diễn khắp nơi để giữ cho thế giới tiếp tục sống. Vẫn liên tiếp còn có sự tận tụy lớn lao, biết quan tâm tới phẩm giá mọi con người: đàn ông, đàn bà, và trẻ em, mọi nhóm và thiểu số sắc tộc, như bảo vệ việc gia tăng quyền lợi của mọi con người nhân bản ngay bên trong gia đình. Lòng trung thành của họ sẽ không đáng tôn vinh nếu họ không xác nhận một niềm tin rõ ràng vào giá trị của cuộc sống gia đình, nhất là tin tưởng vào ánh sáng Tin Mừng ngay trong các nền văn hóa khác nhau. Chúng tôi biết rõ các thay đổi mạnh mẽ do các biến động văn hóa và nhân học mang đến cho mọi khía cạnh của cuộc sống, và chúng tôi vẫn luôn xác tín rằng gia đình là hồng phúc của Thiên Chúa, là nơi Người biểu lộ sức mạnh của ơn thánh cứu rỗi của Người. Ngay bây giờ, Chúa vẫn mời gọi người đàn ông và người đàn bà bước vào hôn nhân, đồng hành với họ trong cuộc sống gia đình, và ban chính Người cho họ như một hồng phúc khôn tả; đó là một trong các dấu chỉ thời đại cho ta thấy: Giáo Hội đang được mời gọi “tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích chúng dưới ánh sáng Tin Mừng; như vậy mới có thể giải đáp một cách thích ứng với từng thế hệ những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai hậu cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy. Do đó, cần phải biết và hiểu thế giới chúng ta đang sống với những chờ đợi, mong ước và cả tính chất thường là bi thảm của nó” (GS 4).

Bối cảnh tôn giáo

6. Đức tin Kitô Giáo vẫn mạnh mẽ và sống động. Ở một số nơi trên thế giới, người ta có thể thấy ảnh hưởng tôn giáo bị sa sút đáng kể trong môi trường xã hội, một việc gây nhiều hậu quả đối với cuộc sống gia đình. Xu hướng này có khuynh hướng đẩy chiều kích tôn giáo vào phạm vi tư riêng và trong gia đình, và mang theo nó nguy cơ gây trở ngại cho chứng tá và sứ mệnh của các gia đình Kitô Giáo trong thế giới ngày nay. Trong khung cảnh xã hội tiêu thụ tân tiến, người ta có nguy cơ đặt mọi hy vọng vào việc mưu cầu thái quá sự thành công xã hội và sự thịnh vượng kinh tế. Ở những vùng khác của thế giới, các hậu quả tiêu cực của trật tự kinh tế thế giới bất công đang dẫn tới nhiều hình thức sùng đạo nơi những người quá khích về tôn giáo và chính trị, họ thường thù nghịch đối với Kitô Giáo. Bằng cách tạo ra bất ổn và gieo rắc vô trật tự và bạo động, họ là nguyên nhân gây ra những khốn cùng và đau khổ lớn lao cho

đời sống các gia đình. Giáo Hội được mời gọi đồng hành với sự sùng đạo sống động trong các gia đình để hướng nó tới ý nghĩa Tin Mừng.

Thay đổi nhân học

7. Trong nhiều nền văn hóa khác nhau, mối liên hệ và sự thuộc về là hai giá trị quan trọng để tạo nên bản sắc cho các cá nhân. Gia đình cung hiến cho con người khả năng tự thể hiện mình và góp phần vào việc phát triển người khác trong xã hội nói chung. Cùng một bản sắc Kitô Giáo và Giáo Hội nhận được khi chịu Phép Rửa đã trở bông trong vẻ đẹp của cuộc sống gia đình. Trong xã hội ngày nay, ta có thể chứng kiến nhiều thách đố khác nhau và các thách đố này tự biểu lộ nhiều ít tại các nơi khác nhau trên thế giới. Trong một số nền văn hóa, không ít người trẻ tỏ ra chống đối bất cứ cam kết dứt khoát nào liên quan tới các liên hệ cảm giới, và thường quyết định sống với một người bạn đường trong những mối liên hệ bất thường. Sinh suất giảm, và hậu quả của nhiều yếu tố khác, trong đó có việc kỹ nghệ hóa, cuộc cách mạng tình dục, việc sợ thặng dư dân số, các vấn nạn kinh tế, việc xuất hiện não trạng ngừa thai và phá thai. Xã hội tiêu thụ cũng có thể làm người ta không muốn có con chỉ để được tự do và duy trì lối sống riêng của mình. Một số người Công Giáo thấy khó có thể sống theo giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo về hôn nhân và gia đình, và khó thấy được sự nhân lành trong kế hoạch sáng tạo của Thiên Chúa dành cho họ nơi giáo huấn này. Tại một số nơi trên thế giới, hôn nhân đang sa sút, trong khi ấy, ly thân và ly dị thì càng ngày càng trở nên thông thường hơn.

Các mâu thuẫn văn hóa

8. Các điều kiện văn hóa có ảnh hưởng tới gia đình cho ta thấy một hình ảnh khác tại nhiều nơi trên thế giới, cũng như dưới ảnh hưởng rộng lớn của truyền thông. Một đàn ông, hôn nhân và gia đình rất được quý chuộng và vẫn còn ý niệm trỗi vượt này là gia đình biểu tượng cho một nơi an toàn dành cho các tâm tư sâu sắc và đem lại thỏa mãn hơn cả. Đàn ông khác, các lối hình dung này nhiều khi chỉ là những hoài mong thái quá và do đó là những yêu sách hồ tương quá đáng. Các căng thẳng phát sinh từ nền văn hóa chiếm hữu và hưởng thụ có tính cá nhân chủ nghĩa thái quá tạo ra nơi gia đình một cảm thức nôn nóng và ưa gây hấn. Cũng cần phải nhắc đến thứ viễn kiến duy nữ, luôn tố cáo chức phận làm mẹ như một cái cớ nhằm bóc lột phụ nữ và làm cho họ không tự thể hiện được một cách trọn vẹn. Ngoài ra, còn có khuynh hướng càng ngày càng coi việc sinh con chỉ là một phương tiện để tự thể hiện mình, một điều phải đạt cho được bằng bất cứ cách nào. Ngày nay, một thách đố văn hóa rất có ý nghĩa đang thoát thai từ ý thức hệ “phái tính”, một ý thức hệ bác bỏ sự khác nhau và tính hồ tương tự nhiên giữa người đàn ông và người đàn bà. Cứ đà này, ta sẽ có một xã hội không khác nhau về phái tính, và do đó tước mất nền tảng nhân học của gia đình. Một ý thức hệ như thế dẫn tới những dự án giáo dục, những kế hoạch pháp luật chỉ biết cổ vũ bản sắc cá nhân và thân mật cảm giới hoàn toàn tách rời khỏi sự dị biệt sinh học giữa nam và nữ. Bản sắc con người bị giản lược vào chọn lựa cá nhân, một chọn lựa thay đổi với thời gian. Trong viễn kiến đức tin, sự khác nhau của con người về giới tính mang theo nó hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa (xem St 1:26-27). “Điều này cho ta hay: không phải chỉ người đàn ông, ngay trong họ, mới là hình ảnh của Thiên Chúa, mà cả người đàn ông và người đàn bà, như một cặp, cũng là hình ảnh của Thiên Chúa... Ta có thể nói rằng: không có sự phong phú hóa hồ tương trong mối liên hệ này, trong tư tưởng và hành động, trong tâm tư và việc làm, trong cả đức tin nữa, thì cả hai

đều sẽ không thể hiểu được cách sâu sắc làm đàn ông và làm đàn bà thực sự có nghĩa gì. Nền văn hóa hiện đại ngày nay đã mở ra những không gian mới mẻ, những tự do mới mẻ và những sâu sắc mới mẻ để phong phú hóa cái hiểu về sự dị biệt này. Nhưng nó cũng đem vào nhiều nghi vấn và khá nhiều ngờ vực... Loại bỏ sự khác nhau này... là vấn nạn, chứ không phải là giải pháp” (Đức Phanxicô, *yết kiến chung*, 15 tháng Tư, 2015).

Các tranh chấp và căng thẳng xã hội

9. Phẩm tính cảm giới và thiêng liêng của cuộc sống gia đình bị đe dọa nặng nề bởi việc gia tăng tranh chấp, thiếu tài nguyên, và các phong trào di dân. Các cuộc bách hại tôn giáo đầy bạo lực, nhất là chống lại các gia đình Kitô hữu, đã làm cho nhiều vùng của hành tinh trở thành hoang địa hoàn toàn, tạo nên nhiều phong trào và làn sóng tị nạn khổng lồ, gây nhiều áp lực nặng nề cho các quốc gia tiếp nhận họ. Các gia đình nào trải qua các thử thách này thường thường bị buộc phải mất gốc và lâm vào thế gần như bị tan vỡ. Lòng trung thành với đức tin của các Kitô hữu, sự kiên nhẫn của họ và sự gắn bó của họ đối với xứ sở nguyên gốc là điều đáng ca ngợi về đủ mọi phương diện. Các cố gắng của các nhà cầm quyền chính trị và tôn giáo để truyền bá và bảo vệ nền văn hóa nhân quyền vẫn chưa đủ. Vẫn còn cần phải tôn trọng quyền tự do lương tâm và cổ vũ việc sống chung hòa hợp giữa mọi công dân dựa trên quyền công dân, quyền bình đẳng và công lý. Các chính sách bất công về kinh tế và xã hội, ngay trong các xã hội phồn thịnh, vẫn đang đè nặng lên việc dưỡng dục con cái cũng như chăm sóc người bệnh và người cao niên. Việc lệ thuộc rượu chè, ma túy, bài bạc nói lên xiết bao các mâu thuẫn và bất ổn xã hội, ảnh hưởng tới cuộc sống các gia đình. Việc tích lũy của cải trong tay một ít người và việc tâu tán tài nguyên vốn được dành cho các dự án gia đình đã làm gia tăng cảnh nghèo của nhiều gia đình trong rất nhiều khu vực trên thế giới.

Sự mỏng manh và sức mạnh của gia đình

10. Trong cuộc khủng hoảng văn hóa và xã hội ngày nay, gia đình, cộng đồng căn bản của con người, đang chịu nhiều đau khổ vì sự yếu đuối và mỏng manh của mình. Tuy nhiên, nó vẫn biểu lộ được khả năng tìm được nơi mình lòng can đảm để đương đầu với các thiếu sót và trách nhiệm của các định chế đối với việc đào tạo con người, phẩm chất các mối liên kết xã hội, việc chăm sóc các thành viên yếu đuối nhất. Bởi thế, điều đặc biệt chủ yếu là phải đánh giá đúng mức sức mạnh của gia đình để có thể hỗ trợ sự mỏng manh của nó. Xét trên nền tảng, sức mạnh này nằm ở khả năng yêu thương của gia đình và khả năng dạy dỗ việc yêu thương nhau. Bất kể gia đình bị thương tổn ra sao, nó vẫn luôn có thể lớn mạnh bằng cách khởi đi từ tình yêu.

Chương II

Gia đình và bối cảnh xã hội kinh tế

Gia đình, một tài nguyên không thể thay thế của xã hội

11. Gia đình là trường dành cho một nhân loại tốt đẹp hơn... nó là nền tảng xây dựng xã hội (GS 52). Tính toàn bộ trong các sợi dây nối kết gia đình, vượt quá các ranh giới của gia đình hạch nhân, đem lại một nâng đỡ quý báu cho việc dưỡng dục con cái, cho việc lưu truyền giá trị, cho việc bảo vệ các dây nối kết giữa các thế hệ, cho việc phong phú hóa nền linh đạo sống thực. Dù ở một số vùng trên thế giới sự nâng đỡ này đã in sâu vào nền văn hóa xã hội nói

chung, nhưng ở những nơi khác, dường như nó đang trên đà đi xuống. Thực vậy, trong thời kỳ có sự phân mảnh nhanh chóng của các tình huống cuộc sống, thì điểm duy nhất còn lại để ta nối kết với nguồn gốc và các liên hệ gia đình của ta chính là các bình diện và các khía cạnh đa dạng trong các nối kết giữa các thành viên và các liên hệ gia đình.

Hành động chính trị có lợi cho gia đình

12. Các nhà cầm quyền có trách nhiệm đối với ích chung cần cảm thấy nghĩa vụ nặng nề khi đứng trước thiện ích hàng đầu của xã hội là gia đình. Quan tâm cần có để điều hướng việc quản trị xã hội dân sự là ban hành và cổ vũ các chính sách chính trị có lợi cho gia đình, những chính sách có thể nâng đỡ và khuyến khích các gia đình, trước hết là các gia đình bị thua thiệt nhất. Cần thiết phải thừa nhận một hành động đền bù cụ thể hơn cho gia đình trong bối cảnh “hệ thống phúc lợi” hiện đại: một hành động như thế cần tái phân phối các tài nguyên và theo đuổi các mục tiêu cần thiết đối với ích chung, nhờ thế góp phần vào việc sửa chữa lại các hậu quả tiêu cực của bất công xã hội. “Gia đình xứng đáng được các giới có trách nhiệm đối với ích chung lưu ý đặc biệt, vì nó vốn là tế bào căn bản của xã hội, một tế bào mang theo nó nhiều sợi dây hợp nhất vững chắc, để cuộc sống chung của người ta được xây dựng trên đó, và với việc sinh sản và dưỡng dục con cái bảo đảm sự đổi mới và tương lai xã hội” (Đức Phanxicô, *Diễn Văn tại phi trường El Alto, Bolivia*, 8 tháng Bảy, 2015).

Sự cô đơn và tính mong manh

13. Trong các bối cảnh văn hóa trong đó các mối liên hệ trở thành mong manh vì lối sống vội vã, sự cô đơn đã trở thành một điều kiện phổ thông hơn bao giờ hết. Đôi khi, việc cảm nhận được sự hiện diện của Thiên Chúa là điều duy nhất có thể nâng đỡ người ta trong lúc trống vắng. Cảm thức yếu đuối nói chung khi phải đương đầu với các thực tế kinh tế xã hội đầy áp bức, cảm thức cái nghèo mỗi ngày như mỗi gia tăng và cảm thức điều kiện làm việc hoàn toàn mong manh khiến người ta thường phải tìm kiếm việc làm để nâng đỡ gia đình ở những chỗ càng ngày càng xa gia đình hơn. Sự cần thiết loại này có nghĩa phải vắng nhà và cách biệt gia đình lâu ngày và việc này làm suy yếu các mối liên hệ và tách biệt các thành viên của gia đình với nhau. Trách nhiệm của nhà nước là phải dùng luật lệ tạo ra các điều kiện làm việc có thể bảo đảm tương lai cho giới trẻ và trợ giúp họ thể hiện được mục tiêu thành lập một gia đình cho chính họ. Tham nhũng thối nát, những tệ nạn thường đe dọa các định chế này, sói mòn cách sâu xa niềm tin tưởng và niềm hy vọng của các thế hệ mới, và không phải chỉ có họ. Các hậu quả tiêu cực của việc mất tín nhiệm này rất hiển nhiên: từ các cuộc khủng hoảng dân số tới các khó khăn trong việc dưỡng dục, từ bồn phận phải chào đón sự sống mới tới việc coi sự hiện diện của người cao niên như một gánh nặng, đến độ hiện đang có sự bất ổn phổ quát về cảm giới, đôi khi dẫn tới hung hăng và bạo động.

Kinh tế và công bình

14. Các điều kiện vật chất và kinh tế ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình theo hai nghĩa: chúng có thể góp phần giúp nó lớn mạnh và thịnh vượng, mà chúng cũng có thể gây trở ngại cho việc nở rộ của nó, cho sự hợp nhất và gắn bó của nó. Các điều kiện kinh tế có thể ảnh hưởng tới việc gia đình tham dự vào giáo dục, vào sinh hoạt văn hóa, và vào sinh hoạt xã hội. Hệ thống kinh tế hiện nay vốn tạo ra nhiều hình thức khác nhau nhằm loại trừ người ta về

phương diện xã hội. Các gia đình gặp nhiều vấn nạn một cách đặc biệt liên quan tới việc làm. Điều này khiến các cha mẹ không thể sống với nhau và sống với con cái, đủ để bồi đắp các mối liên hệ hàng ngày của họ. Việc “phát triển công bình” đòi phải có “các quyết định, các chương trình, các cơ chế và diễn trình đặc biệt cách nào đó để phân phối thu nhập cách tốt đẹp hơn” (EG 204) và để việc phát huy người nghèo một cách toàn diện trở nên hữu hiệu. Các chính sách chính trị thỏa đáng có lợi cho gia đình là điều kiện chủ yếu để gia đình có được một tương lai vững vàng, nhịp nhàng và xứng đáng.

Nghèo đói và loại trừ

15. Ở khắp nơi, đều có một số nhóm xã hội và tôn giáo sống bên lề xã hội: các di dân, người gipsi, người vô gia cư, người tị nạn, người cấp thấp (untouchable) trong hệ thấp đẳng cấp, và những người mắc những chứng bệnh bị coi là si nhục. Thánh Gia Nadarét từng kinh qua các cảm nghiệm cay đắng bị đẩy qua bên lề và làm người tị nạn (Lc 2:7; Mt 2:13-15). Lời Chúa Giêsu nói về việc phán xét chung hết sức rõ rệt trong phương diện này: “các con làm bất cứ điều gì cho một trong những người bé nhỏ nhất của anh em Thầy này là các con làm cho chính Thầy” (Mt. 25:40). Hệ thống kinh tế hiện nay đang tạo ra nhiều kiểu loại trừ mới về phương diện xã hội; các kiểu loại trừ này thường làm cho người nghèo trở thành vô hình dưới mắt xã hội. Nền văn hóa đương thịnh và các phương tiện truyền thông cũng đã góp phần làm cho sự vô hình này trở nên trầm trọng hơn. Điều này diễn ra vì “trong hệ thống này, con người, con người nhân bản, bị lấy khỏi trung tâm và được thay thế bởi một điều gì khác. Do đó, một thứ thờ ngẫu thần đã được dành cho tiền bạc. Và do đó, dửng dưng đã được hoàn cầu hóa (Đức Phanxicô, *Diễn Văn với những người hiện diện tại cuộc gặp gỡ các phong trào bình dân thế giới*, 28 tháng Mười, 2015). Trong một viễn cảnh như thế, ta phải quan tâm đặc biệt tới thân phận các trẻ em: chúng là các nạn nhân vô tội của loại bỏ; sự loại bỏ này làm chúng trở thành các trẻ mồ côi thực sự về phương diện xã hội, và việc này, bị thảm thay, đã đóng ấn lên chúng suốt cả phần đời còn lại. Nhưng bất chấp các khó khăn lớn lao gặp phải, nhiều gia đình nghèo và bị đẩy qua bên lề vẫn cố gắng sống cuộc sống hàng ngày của họ một cách xứng đáng, hoàn toàn phó thác cho Thiên Chúa, Đấng không hề lừa dối hay bỏ rơi ai.

Sinh thái và gia đình

16. Nhờ sự thúc đẩy của huấn quyền giáo hoàng, Giáo Hội hy vọng sẽ có một cuộc suy nghĩ thấu đáo trở lại đối với hướng đi của hệ thống thế giới. Từ viễn ảnh này, Giáo Hội đang hợp tác trong việc phát triển một sinh thái văn hóa mới: một suy tư, một chính sách, một chương trình giáo dục, một lối sống, và một nền linh đạo. Vì mọi sự đều liên kết mật thiết với nhau, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng quả quyết trong thông điệp *Laudato si'* của ngài, nên điều chủ yếu là phải thăm dò sâu sắc các khía cạnh của một “nền sinh thái toàn diện”; nền sinh thái này không những bao gồm các chiều kích môi sinh mà cả các chiều kích nhân bản, xã hội và kinh tế nữa nếu muốn có sự phát triển và duy trì lâu dài cho trật tự tạo dựng. Gia đình, vốn là một phần quan trọng của nền sinh thái nhân bản, tất nhiên phải được bảo vệ thích đáng (xem Đức Gioan Phaolô II, *Centesimus Annus*, 38). Qua gia đình, ta trở nên thành phần của toàn bộ tạo thế, ta đóng góp cách đặc biệt vào việc phát huy việc chăm sóc sinh thái, ta học được ý nghĩa của tính thân xác và ngôn ngữ tình yêu trong sự dị biệt hóa nam nữ và ta hợp tác vào chính kế hoạch của Đấng Tạo Hóa (xem LS, 5, 155). Ý thức tất cả những điều

này đòi ta phải thực hiện một cuộc hoán cải chân thực và đích thực ngay bên trong gia đình. Trong cuộc hoán cải này, “ta phải vun sới các thói quen yêu thương và chăm sóc đầu tiên đối với sự sống, thí dụ, sử dụng đúng đắn các sự vật, trật tự và sạch sẽ, tôn trọng hệ sinh thái địa phương và bảo vệ mọi tạo vật. Gia đình là nơi đào tạo toàn diện, trong đó, các khía cạnh khác nhau được bộc lộ, các mối liên hệ chặt chẽ giữa chúng với nhau, và sự trưởng thành bản thân” (LS 213).

Chương III

Gia đình, việc bao hàm và xã hội

17. Một trong các nhiệm vụ nghiêm trọng và cấp thiết nhất đối với gia đình Kitô hữu là gìn giữ dây nối kết giữa các thế hệ với nhau để lưu truyền đức tin và các giá trị nền tảng của cuộc sống. Phần lớn các gia đình biểu lộ được lòng tôn kính đối với các vị cao niên, bảo bọc các ngài bằng tình âu yếm và coi các ngài như một ơn phúc. Ta phải đánh giá cao các hiệp hội và các phong trào gia đình nào biết làm việc vì lợi ích của người cao niên, trong cả hai chiều kích thiêng liêng và xã hội, nhất là cộng tác với các linh mục trong việc săn sóc các linh hồn. Trong một số bối cảnh, người cao niên được coi như một kho báu, bảo đảm cho sự ổn định, liên tục và kỷ ức của gia đình cũng như của xã hội. Trong các xã hội đã kỹ nghệ hóa cao, nơi các ngài đang gia tăng về con số trong khi sinh suất giảm, có nguy cơ các ngài bị coi như một gánh nặng. Đàng khác, sự săn sóc mà các ngài đòi hỏi thường gây ra nhiều thử thách cam go thực sự cho những kẻ thân yêu của các ngài. “Người cao niên cũng là những người đàn ông và đàn bà, những người cha và những người mẹ cùng đi một con đường trước chúng ta, trong cùng một căn nhà, trong cùng cuộc đấu tranh hàng ngày giành cuộc sống xứng đáng. Các ngài là những người đàn ông và đàn bà mà từ họ chúng ta đã lãnh nhận nhiều điều. Người cao niên không phải ai xa lạ. Chúng ta hết thấy đều sẽ là người cao niên: chẳng chóng thì chầy, nhưng không thể nào tránh được, cho dù ta không hề nghĩ tới nó. Và nếu ta không đối xử tốt với người cao niên, người ta cũng sẽ đối xử với ta như thế” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 4 tháng Ba, 2015).

18. Sự hiện diện của ông bà trong gia đình đáng được xem xét một cách đặc biệt. Các ngài tạo nên dây nối kết giữa các thế hệ, và bảo đảm sự quân bình tâm cảm (affective-psychic balance) nhờ việc lưu truyền các truyền thống và phong tục, các giá trị và nhân đức, trong đó, giới trẻ nhận ra gốc rễ đích thực của mình. Hơn nữa, ông bà thường trợ giúp con cái trong các vấn đề kinh tế, dưỡng dục và chuyển giao đức tin cho các cháu. Nhiều người chứng thực rằng họ thực sự nhờ ông bà mà được khai tâm vào đức tin Kitô Giáo. Như sách Huấn Ca nói “Đừng bỏ qua truyện các vị cao niên kể lại, vì chính các ngài đã học hỏi nơi tổ tiên mình; nhờ học với các ngài mà con có được sự hiểu biết, và khi cần, con biết đưa ra câu trả lời thích hợp” (8:9). Chúng ta hy vọng rằng trong gia đình, và trong sự nối tiếp các thế hệ, đức tin sẽ được thông truyền và gìn giữ như gia bảo quý giá dành cho các gia đình hạch nhân mới.

Góa bụa

19. Góa bụa là một kinh nghiệm đặc biệt khó khăn cho những người chọn và sống bậc sống hôn nhân như một hồng phúc. Ấy thế nhưng quan điểm đức tin giúp ta nhìn ra nhiều khả năng tích cực của bậc sống này. Từ lúc phải sống cảm nghiệm này, một số người biểu lộ được khả năng nhất quyết dồn hết mọi năng lực của mình cho các con và các cháu; và qua việc biểu lộ

yêu thương này, họ khám phá ra một sứ mệnh mới trong việc dưỡng dục chúng. Sự trống vắng do cái chết của người phối ngẫu mang lại, theo một nghĩa nào đó, quả đã được trám đầy bằng tình âu yếm của gia đình họ, những người biết trân quý cảnh góa bụa của họ, nhờ thế, giúp họ duy trì được kỷ ức quý hóa về chính cuộc hôn nhân của họ. Những người không thể trông nhờ sự hiện diện của gia đình để có thể hiến thân cho và để nhận được tình âu yếm và gần gũi từ họ, thì nên được hỗ trợ bằng một chăm sóc và lui tới đặc biệt, nhất là nếu họ rơi vào trạng thái thiếu thốn. Các người góa bụa có thể cử hành cuộc kết hợp mới theo bí tích, là cuộc kết hợp hoàn toàn không lấy mất điều gì khỏi cuộc hôn nhân trước đó (xem 1Cor 7:39). Ngay từ lúc ban đầu, và cùng với lịch sử tiếp diễn, Giáo Hội luôn biểu lộ một quan tâm đặc biệt đối với những người góa bụa (xem 1Tm. 5: 3-16), đến độ đã lập ra cả một “Dòng Góa Bụa”, một dòng mà ngày nay thiết nghĩ rất nên được tái lập.

Giai đoạn cuối đời và sự thương tiếc trong gia đình

20. Bệnh hoạn, tai nạn và tuổi già dẫn tới cái chết luôn có những vang dội đối với toàn bộ cuộc sống gia đình. Kinh nghiệm thương tiếc đặc biệt khiến ta tan nát cõi lòng khi liên quan tới cái chết của con cái hay người trẻ trong gia đình. Kinh nghiệm đau lòng này đòi phải có một chăm sóc mục vụ riêng, thậm chí có sự can dự của cả cộng đồng Kitô hữu. Ngày nay, việc đánh giá cao giai đoạn cuối đời càng cần thiết hơn bao giờ hết, khi người ta bị cám dỗ muốn dùng mọi cách loại bỏ giây phút lâm chung. Sự yếu đuối và lệ thuộc của người cao niên đang bị cái lợi hoàn toàn về kinh tế khai thác một cách bất chính.

Không biết bao gia đình đang dạy chúng ta rằng chúng ta có thể đối diện với giai đoạn cuối cùng của sự sống bằng một cảm thức mình đã chu toàn và nay có thể hòa nhập trọn cuộc hiện sinh của mình vào mầu nhiệm vượt qua. Đa số người cao niên đang được đón tiếp vào các cơ sở của Giáo Hội nơi họ có thể sống trong một bầu không khí thanh thản và giống như ở gia đình về cả mặt vật chất lẫn tinh thần. An tử và tự sát có trợ giúp đặt ra nhiều đe dọa trầm trọng cho các gia đình khắp thế giới. Tại nhiều quốc gia, việc thực hành này nay đã thành hợp pháp. Trong khi cực lực phản đối việc này, Giáo Hội cảm thấy có bổn phận phải giúp đỡ các gia đình đang chăm sóc người cao niên và các thành viên yếu ớt của họ.

Những người có nhu cầu đặc biệt

21. Điều cần là phải chăm sóc đặc biệt các gia đình có các thành viên khuyết tật; việc khuyết tật vốn phá vỡ cuộc sống này đem lại một thách đố, sâu xa và bất ngờ, phá vỡ sự cân bằng, các ước nguyện và hoài mong. Điều này gây ra nhiều cảm xúc và quyết định tương phản nhau đến độ khó mà giải quyết và lo liệu, đồng thời tạo ra nhiều bổn phận to lớn, những khản trương và trách nhiệm mới mẻ. Hình ảnh gia đình với trọn chu kỳ sống của nó bị nhiễu loạn mạnh mẽ. Những gia đình nào biết yêu thương chấp nhận một đứa con khuyết tật đáng được ta hết lời ca ngợi. Họ đem lại cho Giáo Hội và xã hội một chứng tá quý giá về lòng trung thành đối với ơn phúc sự sống. Cùng với cộng đồng Kitô hữu, gia đình sẽ khám phá ra nhiều cử chỉ và ngôn từ mới, những cách hiểu và nhận diện mới, trong hành trình chào đón và chăm sóc mầu nhiệm yếu đuối mỏng manh. Người khuyết tật đem lại cho gia đình một ơn phúc và một dịp may để phát triển yêu thương, giúp đỡ nhau và hợp nhất với nhau. Giáo Hội, vốn là gia đình của Thiên Chúa, mong được trở thành căn nhà chào đón các gia đình có con em khuyết tật (xem Đức Gioan Phaolô II, *Bài giảng lễ dịp kỷ niệm các cộng đồng có người*

khuyết tật, 3 tháng 12, năm 2000). Giáo Hội giúp nâng đỡ mối liên hệ của họ và việc dưỡng dục trong gia đình, và đề ra cho họ nhiều cách tham dự vào đời sống phụng vụ của cộng đồng. Đối với những người khuyết tật thuộc đủ loại cảm thấy mình bị bỏ rơi và cô đơn, các định chế chào đón của Giáo Hội thường đã trở thành gia đình riêng cho họ. Với những định chế này, Thượng Hội Đồng xin bày tỏ lòng biết ơn nồng hậu và đánh giá sâu xa của mình. Một diễn trình tháp nhập như thế sẽ khó khăn hơn trong các xã hội vẫn còn nhiều định kiến và thiên kiến, dù đã được lý thuyết hóa bằng những hạn từ ưu sinh. Một cách tương phản, nhiều gia đình, cộng đồng và phong trào trong Giáo Hội đã phát hiện và cử hành nhiều hồng phúc của Thiên Chúa nơi những người có nhu cầu đặc biệt này, nhất là khả năng truyền đạt độc đáo và thuộc về của họ. Giáo Hội đặc biệt lưu ý tới những người khuyết tật sống lâu hơn cha mẹ và gia đình mở rộng vốn nâng đỡ họ xưa nay. Cái chết của những người yêu thương họ và của những người họ yêu thương khiến họ dễ bị thương tổn cách đặc biệt. Gia đình nào biết dùng viễn kiến đức tin để tiếp nhận sự hiện diện của những người khuyết tật sẽ biết nhìn nhận và bảo đảm phẩm chất và giá trị của mọi sự sống, với các nhu cầu, quyền lợi và cơ hội của nó. Họ sẽ kích thích sự phục vụ và chăm sóc, và phát triển tinh đồng hành và tinh âu yếm ở mọi giai đoạn của cuộc sống.

Những người không kết hôn

22. Nhiều người không kết hôn không những dấn thân cho gia đình gốc của họ, mà thường còn sẵn sàng hết lòng phục vụ giữa vòng bạn bè, trong cộng đồng Giáo Hội và trong sinh hoạt chuyên nghiệp nữa. Tuy thế, sự hiện diện và đóng góp của họ thường không được ai lưu ý, và điều này khiến họ cảm thấy bị cô lập. Nơi họ, trong rất nhiều trường hợp, ta thường thấy những hoài bão cao thượng khiến họ dấn thân vào nghệ thuật, khoa học và thiện ích của nhân loại. Do đó, nhiều người đã hiến tài năng của họ để phục vụ cộng đồng Kitô hữu như dấu chỉ đức ái và việc làm thiện nguyện. Lại còn có những người không kết hôn vì đã hiến đời mình cho tình yêu Đức Kitô và anh chị em mình. Nhờ sự tận tụy của họ, gia đình được phong phú hóa rất nhiều, cả trong Giáo Hội lẫn trong xã hội.

Di dân, tỵ nạn, những người bị bách hại

23. Hiện tượng di dân và hậu quả của nó đối với gia đình đáng để ta lưu ý đặc biệt. Bằng nhiều cách, nó tác động lên toàn bộ dân số tại nhiều vùng trên thế giới. Trong phạm vi này, Giáo Hội vốn đóng một vai trò hàng đầu. Nghĩa vụ trung thành và khai triển chứng tá Tin Mừng này hiện nay khẩn thiết hơn bao giờ hết. Lịch sử nhân loại là một lịch sử di dân: sự thật này đã được ghi vào chính đời sống các dân tộc và các gia đình. Đức tin của ta càng củng cố sự thật này hơn nữa: Tất cả chúng ta đều phát sinh từ những người hành hương. Niềm xác tín này nên khơi dậy trong ta một sự cởi mở và tinh thần trách nhiệm đầy hiểu biết đối với thách đố di dân, cả di dân phát sinh từ đau khổ hay di dân như một cơ hội thăng tiến đời sống. Tính di động của con người, một tính rất phù hợp với việc con người chuyển dịch tự nhiên trong lịch sử, có thể biểu lộ ngay trong nó một sự phong phú hóa chân chính đối với cả gia đình di dân lẫn xứ sở tiếp nhận họ. Một điều khác cần xem xét là việc cưỡng bức một số gia đình phải di dân, vì tình thế chiến tranh, vì bách hại, vì nghèo đói, vì bất công, qua những cuộc hành trình đầy bất trắc có khi đe dọa tới tính mạng khiến nhiều cá nhân bị trấn thương và nhiều gia đình bị bất ổn. Việc đồng hành với di dân đòi ta phải có một thừa tác mục vụ đặc biệt dành cho các gia đình di dân, và dành cho cả các thành viên của các gia đình hạch nhân

còn ở lại nguyên quán. Việc này phải tiến hành song song với việc tôn trọng các nền văn hóa, tôn trọng việc đào luyện tôn giáo và nhân bản theo nguyên quán của họ, tôn trọng nét phong phú tâm linh trong các nghi lễ và truyền thống của họ, dù phải nhờ tới một nền chăm sóc mục vụ đặc biệt. “Điều quan trọng là phải xét người di dân không phải chỉ dựa vào tình trạng hợp lệ hay bất hợp lệ của họ, nhưng trước hết phải coi họ như những con người mà nếu duy trì được phẩm giá, họ có thể góp phần vào phúc lợi và sự tiến bộ của mọi người, nhất là khi họ chấp nhận một cách có trách nhiệm các nghĩa vụ như những người tiếp nhận họ, tôn trọng một cách có hiểu biết di sản vật chất và tinh thần của xứ sở tiếp đón họ, tuân thủ các luật lệ và đóng góp làm nhẹ gánh nặng của xứ sở này” (Đức Phanxicô, *Sứ Điệp Ngày Di Dân và Ty Nạn Thế Giới 2016*, 12 tháng Chín 2015). Các vụ di dân dường như càng trở nên cực kỳ bi thảm và tan nát cõi lòng đối với các gia đình và các cá nhân khi diễn ra trong khung cảnh bất hợp pháp và được sự góp tay của các nhóm quốc tế chuyên lo việc buôn bán người. Ta cũng có thể nói như thế về các phụ nữ và trẻ em không có người đi theo, buộc phải ở lâu dài tại các nơi tạm cư, các trại ty nạn, nơi không thể có việc khởi đầu diễn trình hội nhập. Cảnh nghèo cùng cực và các tình huống khác của việc tản cư đôi lúc còn dẫn các gia đình tới chỗ bán con cho đi điểm hoặc cho việc buôn bán bộ phận người.

24. Việc gặp gỡ một đất nước mới và một nền văn hóa mới càng trở nên khó khăn hơn khi không có các điều kiện đón tiếp và chấp nhận chân chính, liên quan tới quyền lợi mọi cá nhân và việc chung sống hòa bình và bền vững. Điều này dấy lên một lời kêu gọi trực tiếp tới cộng đồng Kitô Giáo: “Trách nhiệm phải tỏ bày sự nghinh đón, tình liên đới và sự trợ giúp cho người ty nạn trước nhất và trên hết là phận sự của Giáo Hội địa phương. Giáo Hội này được kêu gọi phải nhập thân các đòi hỏi của Tin Mừng bằng cách đi ra gặp gỡ, cách bắt phân biệt, những người đang gặp lúc khôn khó và cô đơn” (Hội Đồng Giáo Hoàng Cor Unum và Hội Đồng Giáo Hoàng về Chăm Sóc Mục Vụ cho di dân và du khách, *Người Ty Nạn, Một Thách Thức đối với Tình Liên Đới*, 26). Cảm thức mất hướng, hoài nhớ nguyên quán đã mất và các khó khăn của việc hội nhập cho ta thấy ngày nay, ở nhiều nơi, các khó khăn này vẫn chưa được vượt qua và vẫn cho thấy những đau khổ mới ngay nơi các thế hệ thứ hai và thứ ba của các gia đình di dân, vẫn còn cảnh nuôi dưỡng các hiện tượng cực đoan và việc bác bỏ đầy bạo động về phía nền văn hóa nước chủ. Người ta đã chứng minh được rằng một tài nguyên quý hóa để vượt qua các khó khăn này là việc gặp gỡ thực sự giữa các gia đình, và vai trò chủ chốt của các phụ nữ trong diễn trình hội nhập, qua việc chia sẻ kinh nghiệm nuôi dưỡng con cái. Thực vậy, ngay trong các tình huống bấp bênh, người phụ nữ vẫn làm chứng cho nền văn hóa yêu thương của gia đình, một nền văn hóa luôn khuyến khích các gia đình khác biết chào đón và bảo vệ sự sống, nhờ thực hành tình liên đới. Phụ nữ có thể chuyển giao cho các thế hệ mới một đức tin sống động vào Chúa Kitô; đức tin này sẽ nâng đỡ chúng trong tình huống di dân khó khăn và tăng cường chúng. Giống việc bách hại các nhóm thiểu số sắc tộc và tôn giáo khác, việc bách hại các Kitô hữu tại nhiều nơi trên thế giới, nhất là tại Trung Đông, hiện là những thử thách lớn lao: không những đối với Giáo Hội, mà còn đối với toàn thể cộng đồng quốc tế nữa. Phải hỗ trợ mọi cố gắng nhằm khuyến khích các gia đình và cộng đồng Kitô Giáo ở lại các nước nguyên quán của họ. Đức Bênêđictô XVI từng quả quyết rằng: “Một Trung Đông mà không có hoặc có rất ít Kitô hữu thì không còn là Trung Đông nữa vì các Kitô hữu chia sẻ với các tín hữu khác căn tính đặc biệt của cả vùng” (Tông Huấn, *Giáo Hội tại Trung Đông*, số 31).

Một số thách thức đặc thù

25. Ở một số xã hội, việc thực hành đa hôn vẫn tiếp tục thịnh hành; ở một số xã hội khác, vẫn còn thói tục hôn nhân hỗn hợp. Ở những nước mà sự hiện diện của Giáo Hội Công Giáo chiếm thiểu số, nhiều cuộc hôn nhân hỗn hợp và khác đạo vẫn còn tồn tại, với mọi khó khăn bao hàm trong đó về việc cấu hình luật pháp, rửa tội, dưỡng dục con cái và tôn trọng quan điểm của nhau do khác biệt về tôn giáo. Trong các cuộc hôn nhân loại này, luôn có nguy cơ sa vào chủ nghĩa duy tương đối hay chủ nghĩa dửng dưng, nhưng cũng có khả thể thăng tiến được tinh thần đại kết và cuộc đối thoại liên tôn nhờ cuộc sống hòa hợp của một cộng đồng cùng chung sống tại một địa điểm. Trong một số tình huống, và không chỉ ở Tây Phương, còn có thói quen khá phổ biến muốn sống chung trước khi lấy nhau, hay một hình thức sống với nhau nhưng không tiến tới chỗ tiếp nhận sợi dây định chế. Thêm vào đó, còn có hình thức luật lệ dân sự nhằm phá hoại cả hôn nhân lẫn gia đình. Ở nhiều nơi trên thế giới, do hiện tượng tục hóa, việc nhắc tới Thiên Chúa bị giản lược rất nhiều và đức tin không còn được chia sẻ trong xã hội nữa.

Con cái

26. Con cái là hồng phúc Chúa ban (xem St 4:1). Chúng phải được xếp hàng đầu trong cuộc sống gia đình và xã hội, và chúng phải tạo ưu tiên trong sinh hoạt mục vụ của Giáo Hội. “Thực vậy, tùy theo cách đối xử với các trẻ em của mình mà một xã hội nào đó sẽ bị phán kết, không chỉ về phương diện luân lý, mà cả về phương diện xã hội nữa, liệu họ có phải là một xã hội tự do hay chỉ là một xã hội lệ thuộc quyền lợi quốc tế... Trẻ em nhắc ta nhớ rằng chúng ta luôn là những người con trai hay những người con gái... và điều này nhắc ta nhớ sự kiện này: đời sống không phải là điều ta tự ban cho mình mà là điều ta tiếp nhận được” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 18 tháng Ba năm 2015). Tuy nhiên, con cái thường trở thành đối tượng tranh chấp giữa cha mẹ và là nạn nhân thực sự của các gia đình tan vỡ. Trong nhiều trường hợp, quyền lợi con cái đã bị coi thường. Tại một số nơi trên thế giới, chúng bị coi là lính đánh thuê thực sự, làm công nhân lương thấp, bị sử dụng trong chiến tranh, trở thành đối tượng của đủ thứ bạo hành về thể lý hay tâm lý. Các trẻ em di dân bị đặt vào nhiều tình huống đau khổ khác nhau. Việc khai thác tình dục trẻ thơ hiện là một trong các thực tại tai tiếng và đòi truy nhất của xã hội ngày nay. Trong các xã hội có tiếng bạo động gây ra bởi chiến tranh, khủng bố hay tội ác có tổ chức, con số các gia đình trong trạng huống tha hóa mỗi ngày một gia tăng. Tại các thành phố lớn và vùng ngoại vi, hiện tượng gọi là trẻ em đường phố đang tồ tộ thêm một cách bi thảm.

Người đàn bà

27. Người đàn bà giữ vai trò chủ chốt trong cuộc sống người ta, trong gia đình và ngoài xã hội. “Ai cũng mang ơn mẹ đã ban cho mình sự sống, và hầu như lúc nào, trong suốt các giai đoạn kế tiếp sau đó của cuộc sống, của việc đào luyện nhân bản và thiêng liêng, cũng nợ ơn bà” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, ngày 7 tháng Giêng, 2015). Người mẹ gìn giữ ký ức và ý nghĩa của việc sinh hạ xuyên suốt đời người: “Về phần Bà Maria, bà giữ mọi điều ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2:19, 51). Tuy nhiên, trên thực tế, thân phận người đàn bà vẫn lệ thuộc nhiều dị biệt đáng kể, phát sinh từ các nhân tố xã hội và văn hóa đương thịnh. Phẩm giá người đàn bà cần được bảo vệ và phát huy. Đây không phải là một vấn đề đơn thuần thuộc tài nguyên kinh tế, mà là một vấn đề thuộc viển ảnh văn hóa khác hẳn, như thân phận

khó khăn của các phụ nữ tại các nước mới được phát triển gần đây đã chứng tỏ. Ngay bây giờ, trong rất nhiều tình huống, là đàn bà cũng đủ gây ra kỳ thị: chính hồng phúc làm mẹ cũng đang bị chế giễu hơn là khen ngợi. Nhưng theo một viễn ảnh khác, trong một số nền văn hóa, là một người đàn bà hiếm muộn cũng bị coi như một thân phận bị kỳ thị về xã hội. Cũng không nên quên những hiện tượng bạo hành đang gia tăng hiện nay đối với người đàn bà ngay trong gia đình. Việc khai thác phụ nữ và việc bạo hành đối với thân xác họ thường có liên hệ với việc phá thai và cưỡng bức triệt sản. Thêm vào đó, còn có các hậu quả tiêu cực phát sinh từ các tập tục liên quan tới việc sinh sản như cho thuê tử cung hay rao bán các giao tử và bào thai. Việc giải phóng người đàn bà đòi phải suy nghĩ lại vai trò của các người phối ngẫu trong tính hỗ tương của họ và trong trách nhiệm chung đối với cuộc sống gia đình. Ý muốn có con bằng bất cứ giá nào không làm cho các mối liên hệ của gia đình trở nên hạnh phúc hơn hay vững mạnh hơn, nhưng trong nhiều trường hợp chỉ tổ làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng giữa đàn ông và đàn bà. Việc đánh giá cao hơn đối với trách nhiệm của người đàn bà trong Giáo Hội có thể góp phần vào việc xã hội thừa nhận vai trò có tính quyết định của họ: dự phần vào việc ra quyết định, tham gia việc quản trị một số định chế, can dự vào việc đào tạo các thừa tác viên thụ phong.

Người đàn ông

28. Người đàn ông đóng một vai trò cũng có tính quyết định không kém trong cuộc sống của gia đình, nhất là trong việc bảo vệ và nâng đỡ vợ con. Thánh Giuse là mẫu mực của họ, một người đàn ông công chính, một người, trong giờ phút nguy nan, “đang đêm, đã đem con trẻ và mẹ Người trốn sang Ai Cập” (Mt 2:14) và đưa họ tới nơi an toàn. Nhiều người đàn ông ý thức được tầm quan trọng của vai trò mình trong gia đình và đã sống thực vai trò này bằng một khả năng độc đáo của bản chất nam nhi. Sự vắng mặt của người cha để lại một dấu vết nặng nề trong cuộc sống gia đình, trong việc dưỡng nuôi con cái, và việc hội nhập chúng vào xã hội. Sự vắng mặt của ông có thể có tính thể lý, cảm giới, tri thức và thiêng liêng. Sự thiếu vắng này khiến con cái mất đi mẫu mực thích đáng của tác phong làm cha. Việc càng ngày càng sử dụng nhân công phụ nữ ở bên ngoài gia đình chưa tìm được sự đền bù thoả đáng qua việc người đàn ông cam kết nhiều hơn đối với khung cảnh gia đình. Trong bối cảnh hiện nay, sự nhậy cảm của người đàn ông trong vai trò bảo vệ vợ con chống mọi hình thức bạo hành và hạ giá đã yếu đi nhiều. “Người chồng, Thánh Phaolô dạy, phải thương yêu vợ mình ‘như chính thân thể mình’ (Eph 5:28); phải thương yêu nàng như Chúa Kitô ‘yêu thương Giáo Hội và hiến mình cho Giáo Hội’(câu 25). Nhưng các ông chồng các ông...có hiểu điều đó không? Yêu vợ các ông như Chúa Kitô yêu thương Giáo Hội?...Hiệu quả của sự tận tình triệt để đòi hỏi nơi người đàn ông này, vì yêu và kính trọng người đàn bà, theo gương Chúa Kitô, phải thật lớn lao trong cộng đồng Kitô hữu. Hạt giống mới mẻ của Tin Mừng này, một hạt giống vốn tái lập tính hỗ tương nguyên thủy của lòng tận tình và kính trọng, đã lớn dần trong lịch sử, nhưng cuối cùng đã thắng thế” (Đức Phanxicô, **Yết Kiến Chung**, 6 tháng Năm, 2015).

Giới trẻ

29. Nhiều người trẻ vẫn coi hôn nhân là ước nguyện cao cả của đời họ, và ý tưởng có gia đình riêng là hoàn thành mọi khát vọng của họ. Tuy nhiên, trong cụ thể, họ lại có những thái độ khác hẳn khi nói tới hôn nhân. Họ thường bị dẫn dụ tới việc triển hạn hôn nhân vì các vấn đề kinh tế, hoặc vì công việc hoặc vì học hành. Đôi khi, cũng vì các lý do khác nữa, như ảnh

hưởng ý thức hệ chuyên hạ giá hôn nhân và gia đình, kinh nghiệm thất bại của các cặp khác, kinh nghiệm mà họ không muốn liều mạng, sợ sệt trước một điều họ coi là quá cao thượng và thánh thiêng, các cơ hội xã hội và lợi điểm kinh tế phát xuất từ việc sống chung, quan niệm yêu thương hoàn toàn có tính xúc cảm và thơ mộng, sợ mất tự do và độc lập, bác bỏ bất cứ điều gì có tính định chế và bàn giấy. Giáo Hội hết sức quan tâm trước việc nhiều người trẻ không tin tưởng vào hôn nhân, và đau khổ trước việc nhiều tín hữu vội vàng quyết định bác bỏ cam kết hôn nhân và thay thế nó bằng một điều gì khác. Các người trẻ đã chịu phép rửa được khuyến khích đừng do dự đối với việc phong phú hóa mà bí tích hôn nhân sẽ mang tới cho các kế hoạch của họ dựa trên tình yêu, được tăng cường bởi sự hỗ trợ họ có thể rút ra được từ ơn thánh của Chúa Kitô và bởi khả thể tham dự trọn vẹn vào đời sống Giáo Hội. Thành thử, điều chủ yếu là biện phân một cách cẩn thận hơn các động lực nằm bên dưới việc bác bỏ và thất vọng. Nhờ các gia đình trong cộng đồng Kitô hữu biết nêu gương đáng tin tưởng như một chứng tá mãi đời, giới trẻ sẽ tự tin hơn khi đối diện với việc chọn lựa hôn nhân.

Chương IV

Gia đình, cảm tính và sự sống

30. Bất cứ ai muốn hiến tặng hồng phúc sự sống, hẳn đều nhận được nó như một hồng phúc. Chắc chắn, như chính Chúa đã dạy ta, người ta có thể trở nên một mạch suối từ đó tuôn ra nước nuôi sống (xem Ga 7:37-38). Nhưng để trở nên mạch suối ấy, chính họ phải luôn luôn uống từ mạch suối nguyên thủy là Chúa Giêsu Kitô, mà từ cạnh sườn bị đâm thủng của Người, tình yêu của Thiên Chúa đã tuôn ra (xem Ga 19:34) (DCE, 7). Nhu cầu phải chăm lo chính bản thân mình, phải biết mình từ bên trong, phải luôn sống hòa hợp hơn với các xúc cảm và tâm tư của mình, phải tìm kiếm các liên hệ cảm giới có phẩm chất, nhu cầu này đòi người ta phải đón nhận hồng phúc yêu thương của người khác và sẵn sàng xây dựng các mối liên hệ hỗ tương đầy tính sáng tạo, những mối liên hệ có trách nhiệm và vững chắc giống như các mối liên hệ gia đình. Thách đố của Giáo Hội là trợ giúp các cặp vợ chồng lớn lên về phương diện xúc cảm và phát triển cảm tính của họ nhờ phát huy đối thoại và nhân đức, và tín thác vào tình yêu thương xót của Thiên Chúa. Việc cam kết hiến thân hoàn toàn, điều mà hôn nhân Kitô Giáo luôn đòi hỏi, là một phản cực mạnh mẽ đối với sự hiện hữu cá thể, chỉ hướng về chính mình.

Huấn luyện để tự hiến

31. Phong thái trong các liên hệ gia đình gây ảnh hưởng hàng đầu lên việc huấn luyện cảm tính cho thế hệ trẻ. Tốc độ thay đổi trong xã hội hiện nay làm cho việc đồng hành với người đang được huấn luyện đề trường thành về cảm tính trở thành cực kỳ khó khăn. Việc này đòi một hành động mục vụ thích đáng, một hành động thấm đẫm sự hiểu biết Thánh Kinh và giáo huấn Công Giáo và được cung cấp nhiều dụng cụ giáo dục thỏa đáng. Một kiến thức thích đáng về tâm lý học gia đình cũng rất hữu ích để có thể trình bày viễn kiến Kitô Giáo một cách hữu hiệu: Nỗ lực giáo dục này nên bắt đầu với giáo lý khai tâm. Việc huấn luyện này phải lưu ý nhấn mạnh đến giá trị của đức trong sạch, hiểu như việc thống nhất hóa các xúc cảm yêu thương, một điều sẽ khuyến khích sự hiến thân của ta.

Sự mỏng manh và non dại

32. Trong thế giới hiện nay, có rất nhiều khuynh hướng văn hóa đang cố gắng áp đặt một thứ tính dục không hạn chế, là thứ tính dục muốn khám phá mọi khía cạnh của nó, ngay cả các khía cạnh rất phức tạp. Sự mỏng manh non dại về cảm xúc có liên hệ ở đây: lòng yêu mình thái quá về cảm tính, một thứ yêu không ổn định và thất thường, không giúp người ta đạt được sự chín chắn lớn hơn. Những điều sau đây cần bị kết án mạnh mẽ: việc phổ biến văn hóa khiêu dâm và thương mại hóa thân xác con người, nhất là khi được sự hỗ trợ của việc sử dụng internet méo mó; việc cưỡng bức dĩ điểm và việc khai thác điều này. Trong một bối cảnh như thế, các cặp vợ chồng đôi khi thấy bất trắc, do dự, và loay hoay tìm những cách đúng đắn để lớn lên. Con số những người tiếp tục ở lại mãi trong các giai đoạn đầu của cuộc sống xúc cảm và tính dục không hề ít chút nào. Cuộc khủng hoảng ảnh hưởng tới các cặp vợ chồng đang gây bất ổn cho gia đình và, qua nạn ly thân và ly dị, đang đem lại những hậu quả thảm khốc cho người trưởng thành, cho trẻ em và cho xã hội, làm suy yếu các mối liên hệ cá nhân và xã hội. Việc sa sút dân số, do não trạng chống sinh sản gây ra và được nền chính trị ‘sinh sản lành mạnh’ khắp thế giới cổ vũ, đang đe dọa sợi dây nối kết giữa các thế hệ. Một hậu quả xa hơn là ra nghèo về kinh tế và mất hết hy vọng nói chung.

Sinh sản kỹ thuật và sinh sản nhân bản

33. Cuộc cách mạng kỹ thuật sinh học trong lãnh vực sinh sản của con người đã đem lại khả thể thao túng hành vi sinh đẻ, khiến nó độc lập đối với liên hệ tính dục giữa người đàn ông và người đàn bà. Theo cách này, sự sống con người và năng lực sinh đẻ đã trở thành các thực tại có thể sử dụng mà cũng có thể vứt bỏ tùy ý, phần lớn tùy thuộc ý muốn của các cá nhân hay của các cặp, không nhất thiết phải dị tính hay cưới xin đàng hoàng. Hiện tượng này mới xuất hiện gần đây như một điều hoàn toàn mới lạ đối với cảnh vực con người, và càng ngày càng trở nên phổ thông hơn. Tất cả các hiện tượng này gây ảnh hưởng sâu xa tới tính năng động của các mối liên hệ, tới các cơ cấu của đời sống xã hội và tới hệ thống luật pháp, là những hệ thống luôn tìm cách can thiệp và qui định các thực hành đã xảy ra và các tình huống đủ loại. Về vấn đề này, Giáo Hội biết rõ sự cần thiết phải đưa ra những lời nói đúng sự thật và đem lại hy vọng. Giáo Hội phải khởi đi từ xác tín này: con người phát xuất từ Thiên Chúa và luôn sống trước mặt Người: “sự sống con người là điều thánh thiêng, vì ngay từ thuở ban đầu, nó đã bao hàm ‘hành động sáng tạo của Thiên Chúa’ và vẫn luôn ở trong một mối liên hệ đặc biệt với Đấng Tạo Hóa, cùng đích duy nhất của nó. Chỉ có Thiên Chúa mới là chúa tể của sự sống từ đầu tới lúc nó kết liễu: không ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào, có thể nhận bậy cho mình quyền được trực tiếp tiêu hủy một mạng sống nhân bản vô tội” (Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Chỉ Thị Donum Vitae* (Hồng Phúc Sự Sống), Dẫn Nhập, số 5; xem Đức Gioan Phaolô II, **Tin Mừng Sự Sống**, 53).

Thách đố mục vụ

34. Đề xuất nào trình bày lại từ đầu các câu hỏi lớn về ý nghĩa sự sống con người đều tìm được đất tốt trong các hoài bão sâu xa nhất của nhân loại. Các giá trị cao thượng của hôn nhân và gia đình Kitô Giáo luôn phù hợp với cuộc tìm kiếm vốn là đặc điểm của kinh nghiệm nhân bản, ngay trong thời nặng ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa khoái lạc. Điều bắt buộc là phải chào đón người ta một cách đầy hiểu biết và nhạy cảm đối với thực tại đời sống họ, và biết cách hỗ trợ họ trong cuộc tìm kiếm ý nghĩa của họ. Đức tin nuôi dưỡng

lòng khát khao Thiên Chúa và ý nguyện muốn cảm thấy mình trọn vẹn thuộc về Giáo Hội nơi những người đang kinh qua thất bại hoặc những người đang rơi vào các tình huống cực kỳ khó khăn. Sứ điệp Kitô Giáo luôn chứa đựng trong nó thực tại và năng động tính của lòng thương xót và sự thật, là những điều hội tụ nơi Chúa Kitô: “sự thật đầu tiên của Giáo Hội là tình yêu của Chúa Kitô. Giáo Hội cậy nhờ tình yêu này, một tình yêu vươn tay ra tha thứ và tự hiến, và là trung gian cho nhân loại. Bởi thế, bất cứ Giáo Hội ở đâu, lòng thương xót của Chúa Cha cũng phải hiển hiện ở đây” (MV 12). Trong việc huấn luyện để bước vào cuộc sống hôn nhân và gia đình, việc chăm sóc mục vụ phải lưu ý tới tính đa dạng trong các tình huống cụ thể. Một đảng, nếu cố vũ các phương cách để đảm bảo việc huấn luyện hôn nhân cho người trẻ là điều cần thiết, thì đảng khác, ta phải đồng hành với những người sống một mình hay không có ý định lập gia đình hạch nhân mới, mà thường gắn bó với gia đình gốc của họ. Cũng thế, Giáo Hội nên có một nền chăm sóc mục vụ đặc biệt cho các cặp không thể có con, giúp họ khám phá ra kế hoạch Thiên Chúa muốn dành cho tình huống của họ, trong việc phục vụ toàn thể cộng đồng. Ai cũng cần cái nhìn có hiểu biết, biết lưu ý tới các tình huống tuy xa cách đời sống Giáo Hội nhưng không luôn cố ý, mà thường là bị dẫn dụ và đôi lúc bất ngờ xảy đến. Theo viễn ảnh đức tin, họ không bị loại trừ: tất cả đều được Thiên Chúa yêu thương và hiện diện ngay ở tâm điểm của thừa tác mục vụ của Giáo Hội.

PHẦN II

Gia đình trong kế hoạch Thiên Chúa

35. Việc biện phân ơn gọi gia đình trong nhiều tình huống ta gặp ở phần đầu cần một hướng dẫn vững chắc về cả con đường lẫn việc đồng hành. La bàn ấy chính là Lời Thiên Chúa trong lịch sử, một Lời mà đỉnh cao là chính Chúa Giêsu Kitô, Đấng là “Đường, Sự Thật, và Sự Sống” của mọi người nam nữ lập gia đình. Bởi thế, chúng tôi lắng nghe những điều Giáo Hội giảng dạy về gia đình dưới ánh sáng Thánh Kinh và Thánh Truyền. Chúng tôi tin chắc rằng Lời này đáp ứng mọi khát mong sâu xa nhất của con người liên quan tới tình yêu, sự thật và lòng thương xót, và đánh thức khả thể hiển tạng và chào đón cả nơi các tâm hồn tan nát và bị hạ nhục. Dưới ánh sáng này, chúng tôi tin rằng Tin Mừng gia đình đã khởi đầu từ việc dựng nên con người giống hình ảnh Thiên Chúa, Đấng vốn là tình yêu, và là Đấng đã mời gọi người đàn ông và người đàn bà yêu nhau theo hình ảnh của Người (xem St 1:26-27). Ơn gọi vợ chồng và gia đình bước vào hiệp thông tình yêu và sự sống sẽ kéo dài suốt mọi giai đoạn trong kế hoạch của Thiên Chúa, bất chấp các giới hạn và tội lỗi của nhân loại. Ơn gọi này, ngay từ đầu, đã được đặt nền trên Chúa Kitô Cứu Chuộc (xem Ep 1:3-7). Chính Người đã phục hồi và hoàn thiện giao ước hôn nhân ngay từ những ngày đầu của nó (xem Mc 10:6), đã chữa lành trái tim con người (xem Ga 4:10), đã ban cho nó khả năng yêu thương như Người yêu thương Giáo Hội, bằng cách hiến mình cho Giáo Hội (Ep 5:32).

36. Ơn gọi này nhận được hình thức Giáo Hội và truyền giáo từ sợi dây bí tích; sợi dây này thánh hiến mối liên hệ hôn nhân bất khả tiêu giữa hai người phối ngẫu. Đối với họ, việc trao đổi lời ưng thuận, điều thiết lập ra hôn nhân, có nghĩa họ cam kết hiến thân cho nhau và chấp nhận nhau, một cách toàn diện và dứt khoát trong “một thân xác” (St 2:24). Ơn Chúa Thánh Thần làm cho cuộc kết hợp của hai người phối ngẫu trở thành dấu chỉ sống động của dây liên kết giữa Chúa Kitô và Giáo Hội. Do đó, cuộc kết hợp suốt đời của họ trở nên mạch suối của vô vàn ơn thánh: ơn sinh hoa trái và làm chứng, ơn chữa lành và tha thứ. Hôn nhân tự thể hiện trong cộng đồng sự sống và tình yêu, và gia đình trở thành người truyền giảng Tin

Mừng. Nhờ trở nên môn đệ của Người, vợ chồng được Chúa Giêsu đồng hành trên đường Emmau, họ nhận ra Người lúc bẻ bánh, và trở lại Giêrusalem trong ánh sáng phục sinh (xem Lc 24: 13-43). Giáo Hội công bố cho gia đình sợi dây liên kết của mình với Chúa Kitô, nhờ việc Nhập Thể, qua đó, Người là thành viên của Thánh Gia Nadarét. Trong sợi dây bất khả tiêu nối kết vợ chồng, đức tin nhận ra sự phản ánh của tình yêu Chúa Ba Ngôi, được mạc khải qua sự hợp nhất của sự thật và lòng thương xót do Chúa Giêsu công bố. Thượng Hội Đồng là người giải thích chứng tá của Giáo Hội, một chứng tá đem đến cho dân Chúa một sứ điệp rõ ràng về sự thật gia đình theo Tin Mừng. Không một khoảng cách nào ngăn cản gia đình không được lòng thương xót này vươn tới và không được sự thật này đụng tới.

Chương 1

Gia đình trong lịch sử cứu rỗi Sự phạm Thiên Chúa

37. Vì trật tự tạo dựng được xác định bởi xu hướng của nó hướng về Chúa Kitô, nên điều chủ yếu là phải phân biệt mà không tách biệt các giai đoạn khác nhau qua đó, Thiên Chúa thông truyền cho nhân loại ơn phúc giao ước. Về sự phạm Thiên Chúa, theo đó, kế hoạch tạo dựng đã được hoàn tất trong kế hoạch cứu chuộc, qua nhiều giai đoạn nối tiếp nhau, điều cần là phải hiểu tính mới mẻ của bí tích hôn phối trong liên tục tính của nó với hôn nhân tự nhiên nguyên thủy, đặt căn bản trên trật tự tạo dựng. Theo lối nhìn này, ta có thể hiểu cung cách Thiên Chúa hành động cứu rỗi trong cuộc sống Kitô hữu. Vì mọi sự đều đã được dựng nên nhờ Chúa Kitô và vì Chúa Kitô (xem Cl 1:16), Kitô hữu rất “vui mừng khám phá ra và sẵn sàng tôn trọng các hạt giống Lời Chúa ẩn tàng kia; đồng thời, họ nên hiểu rõ các thay đổi sâu xa đang diễn ra nơi các dân tộc” (AG, 11). Việc tháp nhập tín hữu vào Giáo Hội nhờ Phép Rửa được hoàn tất trọn vẹn với các bí tích khai tâm khác. Trong Giáo Hội tại gia là gia đình này, người tín hữu nhận lãnh “diễn trình đầy năng động ấy, một diễn trình diễn ra từ từ qua việc tháp nhập một cách tiệm tiến các ơn phúc của Thiên Chúa” (FC 9), nhờ việc hoán cải không ngừng, biết quay về với tình yêu cứu ta khỏi tội và ban cho ta sự sống viên mãn. Trong các thách đố xã hội và văn hóa hiện nay, đức tin đổi mắt nhìn vào Chúa Giêsu Kitô để chiêm ngưỡng và thờ lạy gương mặt Người. Người từng dõi nhìn những người đàn ông và đàn bà Người gặp một cách đầy yêu thương và dịu dàng, đồng hành với họ trong sự thật, kiên nhẫn và thương xót, trong khi vẫn công bố các đòi hỏi của Nước Thiên Chúa. Mỗi lần, ta quay trở về với mạch suối kinh nghiệm Kitô Giáo, những nẻo đường mới và những cơ hội không ngờ tới đều được mở ra cho ta” (Đức Phanxicô, *Diễn văn tại Buổi Canh Thức Cầu Nguyện cho Thượng Hội Đồng về gia đình*, 4 tháng 10, 2014).

Hình ảnh Chúa Ba Ngôi trong gia đình

38. Thánh Kinh và Thánh Truyền giúp ta có được sự hiểu biết về Chúa Ba Ngôi, vốn được mạc khải qua các đặc điểm giống như gia đình. Gia đình là hình ảnh của Thiên Chúa, một hình ảnh cho thấy “trong mầu nhiệm thâm sâu nhất của Người, không phải là sự cô đơn, mà đúng hơn là một gia đình, vì trong Người, Người có cả tình Cha, tình Con và yêu tính của một gia đình là tình yêu” (Đức Gioan Phaolô II, *Bài giảng trong Thánh Lễ tại Chung Viện Palafoxiana ở Puebla de Los Angeles*, 28 tháng 1, 1979). Thiên Chúa là một hiệp thông các ngôi vị. Trong phép rửa, tiếng Chúa Cha gọi Chúa Giêsu là Con yêu quý, và tước hiệu này

được ban cho ta để ta nhận ra Chúa Thánh Thần trong tình yêu này (xem Mc 1:10-11). Chúa Giêsu, Đấng hòa giải mọi sự trong chính Người và đã cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, không những phục hồi hôn nhân trở lại hình thù nguyên thủy, mà còn nâng nó lên hàng bí tích làm dấu chỉ tình yêu của Người dành cho Giáo Hội (Mt 19:1-12; Mc 10:1-12; Eph 5:21-32). Trong gia đình nhân loại, được Chúa Kitô soi sáng, “hình ảnh và họa ảnh” của Chúa Ba Ngôi được phục hồi (St 1:26), là mẫu nhiệm từ đó mọi tình yêu đích thực phát sinh. Từ Chúa Kitô, qua Giáo Hội, hôn nhân và gia đình nhận lãnh ơn Chúa Thánh Thần, làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa cho tới lúc hoàn tất Giao Ước vào ngày cuối cùng của tiệc cưới Chiên Con (xem Kh 19:9; Đức Gioan Phaolô II, *Giáo lý về tình yêu hôn nhân*). Giao ước tình yêu và lòng trung thành, vốn được Thánh Gia Nadarét đem ra sống, soi sáng cho buổi ban đầu, giúp lên khuôn cho mọi gia đình và làm gia đình có khả năng đương đầu với các thăng trầm của đời sống và lịch sử. Trên nền tảng này, mọi gia đình, ngay trong sự yếu đuối của họ, vẫn có thể trở thành ánh sáng soi cho đêm tối thế giới. “Ở đây, ta hiểu sống trong một gia đình có nghĩa gì. Nadarét nhắc nhở ta gia đình nghĩa là gì, hiệp thông tình yêu, vẻ đẹp chân phương và đơn giản của nó, tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của nó có nghĩa gì; nó làm ta nhìn thấy việc dưỡng dục trong gia đình ngọt ngào và bất khả thay thế biết chừng nào, nó dạy ta đó là nơi tự nhiên trong trật tự xã hội” (Đức Phaolô VI, *Diễn văn tại Nadarét*, 5 tháng 1, 1964).

Gia đình trong Thánh Kinh

39. Bằng tình yêu phong phú và sinh sản của họ, người đàn ông và người đàn bà tiếp tục công trình sáng tạo và cộng tác với Đấng Tạo Hóa trong lịch sử cứu rỗi qua các thế hệ nối tiếp nhau (xem St 1:28; 2:4; 9:17; 10; 17:2, 16; 25:11; 28:3, 35:9, 11; 47:27; 48:3-4). Bản chất đích thực của hôn nhân, trong hình thức mẫu mực của nó, đã được phác họa trong sách Sáng Thế, được chính Chúa Giêsu nhắc đến trong viễn kiến của Người về tình yêu hôn nhân. Người đàn ông cảm thấy mình không đầy đủ vì họ thấy thiếu một trợ thủ “tương xứng” với họ, một trợ thủ “đứng trước họ” (St 2:18, 20) trong một cuộc đối thoại bình đẳng. Do đó, người đàn bà chia sẻ cùng một thực tại như người đàn ông, được biểu thị một cách tượng trưng bằng chiếc xương sườn, tức cùng một xương thịt, như chính người đàn ông đã hát trong bài tình ca của mình: “Đây quả là thịt bởi thịt tôi, xương bởi xương tôi” (St 2:23). Do đó, cả hai nên “một xương thịt” (xem St 2:24). Thực tại nền tảng của kinh nghiệm hôn nhân này đã được hiển dương trong công thức thuộc về nhau, tìm thấy trong bài tự thú tình yêu mà người đàn bà xướng lên trong Diễm Ca. Lời lẽ của nàng lần giở lại những lời trong giao ước giữa Thiên Chúa và dân Người (xem Lv 26:12): “Người tôi yêu là của tôi và tôi thuộc về chàng... Tôi thuộc người tôi yêu và người tôi yêu thuộc về tôi” (Dc 2:16; 6:3). Trong Ca Khúc tính dục, sự quần quýt khôn nguôi giữa dục (eros) và yêu (love) giống như cuộc gặp gỡ thân xác trong dịu dàng, xúc cảm, say mê, linh thiêng và hoàn toàn hiến mình. Dù ý thức rằng có thể có những đêm đen xa vắng và đứt đoạn đối thoại giữa chàng và nàng (Dc 3 và 5), sự xác tín vào sức mạnh của tình yêu sẽ vượt thắng mọi trở ngại vẫn còn nguyên đó: “tình yêu mạnh như sự chết” (Dc 8:6). Khi ngợi ca giao ước tình yêu giữa Thiên Chúa và dân Người, các tiên tri trong Thánh Kinh đã sử dụng không những tính biểu tượng của hôn nhân (xem Is 54; Gr 2:2; Ed 16) mà trọn cả kinh nghiệm gia đình nữa, như tiên tri Hôsê đã làm chứng một cách hết sức sâu sắc. Cuộc hôn nhân đầy cảm kích và kinh nghiệm cuộc sống gia đình của tiên tri (xem Hs 1-3) đã trở thành biểu tượng của mối liên hệ giữa Thiên Chúa và Israel. Sự bất trung của dân không hủy diệt được tình yêu vô địch của Thiên Chúa, Đấng mà tiên tri mô tả như

người Cha, người luôn hướng dẫn và cột chặt Người Con của mình vào chính Người “bằng những sợi dây của tình yêu” (xem Hs 11:1-4).

40. Trong các lời nói về sự sống đời đời mà Chúa Giêsu để lại cho các môn đệ cùng với giáo huấn của Người về hôn nhân và gia đình, ta có thể nhận ra ba giai đoạn trong kế hoạch của Thiên Chúa. Khởi đầu, có gia đình nguyên thủy, khi Thiên Chúa Hóa Công thiết lập ra cuộc hôn nhân nguyên khởi giữa Adam và Evà, làm nền tảng vững chắc cho gia đình. Thiên Chúa không những dựng nên con người có nam có nữ (xem St 1:27), mà còn chúc phúc cho họ để họ sinh hoa trái và nẩy nở (xem St 1:28). Do đó, “người đàn ông sẽ rời bỏ cha và mẹ mình để kết hợp với vợ, và cả hai sẽ trở nên một xương một thịt” (St 2:24). Sự kết hợp này, một sự kết hợp sau đó bị tội lỗi làm cho bị thương, đã kinh qua nhiều thăng trầm trong truyền thống Israel: giữa đơn hôn và đa hôn, giữa ổn định và ly dị, giữa tính hỗ tương và việc người đàn bà lệ thuộc người đàn ông. Việc Môsê nhượng bộ để người ta rẫy vợ (xem Đnl 24:1tt), một nhượng bộ kéo dài mãi tới tận thời Chúa Giêsu, phải được hiểu trong bối cảnh này. Cuối cùng, việc hòa giải thế giới sa ngã, bằng việc xuất hiện của Đấng Cứu Thế không những đã phục hồi kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa, mà còn dẫn lịch sử Dân Chúa tới chỗ thành toàn mới. Không nên coi tính bất khả tiêu của hôn nhân (xem Mc 10:2-9) như một gánh nặng đặt lên người ta mà đúng hơn như một hồng phúc được ban cho những người kết hợp trong hôn nhân.

Chúa Giêsu và gia đình

41. Gương sáng của Chúa Giêsu lên chương trình cho Giáo Hội. Con Thiên Chúa đã bước vào thế giới này qua một gia đình. Trong 30 năm Người sống ẩn dật ở Nadarét, tại một khu ngoại vi về xã hội, tôn giáo và văn hóa của Đế Quốc Rôma (xem Ga 1:46), Chúa Giêsu thấy nơi Đức Mẹ và Thánh Giuse một lòng trung thành sống nhờ yêu thương. Người đã khởi đầu cuộc sống công khai của Người bằng một dấu lạ ở Cana, trong một tiệc cưới (xem Ga 2:1-11). Người công bố tin mừng hôn nhân như là sự viên mãn của mạc khải nhằm phục hồi kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa (xem Mt 19:46). Người chia sẻ các dịp tỏ tình bạn bè hàng ngày với gia đình Ladarô và các chị của ông (xem Lc 10:38) và với gia đình Thánh Phêrô (xem Mt 8:14). Người lắng nghe tiếng than khóc của cha mẹ mất con cái, phục sinh chúng (xem Mc 5:41; Lc 7:14-15) và tỏ bày ý nghĩa chân thực của lòng thương xót, một lòng thương xót bao hàm việc phục hồi Giao Ước (xem Đức Gioan Phaolô II, *Dives in Misericordia*, 4). Điều này khá rõ ràng trong cuộc gặp gỡ của Người với người đàn bà Samaria (xem Ga 4:1-30) và người đàn bà bị bắt quả tang ngoại tình (xem Ga 8:1-11), người mà ý thức tội lỗi đã được đánh thức nhờ sự hiện diện của tình yêu nhân hậu của Chúa Giêsu. Hoán cải là “một cam kết liên tục đối với Giáo Hội, người ‘ôm lấy kẻ tội lỗi vào lòng’ và ‘vừa thánh thiện vừa cùng một lúc cần được thanh tẩy, luôn không ngừng thống hối và canh tân’ (CCC, 1428)”. Việc cố gắng hoán cải này không phải là việc làm của một mình con người. Nó là năng động tính của một “tâm hồn biết ăn năn” được ơn thánh lôi kéo và đánh động để đáp lại tình yêu hay thương xót của Thiên Chúa, Đấng đã yêu ta trước (CCC, 1428). Thiên Chúa ban ơn tha thứ nhưng không của Người cho bất cứ ai mở lòng ra đón nhận hành động ơn thánh của Người. Việc này diễn ra qua thống hối, đi đôi với ý định điều hướng đời mình cho phù hợp với thánh ý Thiên Chúa, vốn là hiệu quả lòng thương xót của Người nhờ đó, Người giao hòa ta với Người. Thiên Chúa đặt trong trái tim ta khả năng biết bước theo con đường mô phỏng Chúa Kitô. Giáo huấn và thái độ của Chúa Giêsu rõ ràng cho ta thấy

Nước Thiên Chúa là chân trời tại đó mọi mối liên hệ đều được xác định (xem Mt 6:33). Các dây nối kết quen thuộc của gia đình, dù căn bản, vẫn “không tuyệt đối” (CCC, 2232). Một cách hết sức gây ngỡ ngàng cho những ai nghe Người, Chúa Giêsu đã tương đối hóa các liên hệ gia đình dưới ánh sáng Nước Thiên Chúa (xem Mc 3:33-35; Lc 14:26; Mt 10:34-37; 19:29; 23:9). Cuộc cách mạng tình cảm được Chúa Giêsu đưa vào gia đình nhân bản này đã dẫn tới chủ trương triệt để về tình huynh đệ phổ quát. Không ai ở bên ngoài cộng đồng mới hợp nhất nhân danh Chúa Giêsu, vì mọi người đều được mời gọi trở nên thành phần của gia đình Thiên Chúa. Chúa Giêsu cho ta thấy sự hạ mình của Thiên Chúa đã đồng hành với con người trong cuộc hành trình của họ bằng ơn thánh như thế nào, biến đổi trái tim chai đá của họ bằng lòng thương xót của Người ra sao (xem Ed 36:26), và đã điều hướng trái tim họ tới chỗ thành toàn nhờ màu nhiệm vượt qua như thế nào.

Chương 2

Gia đình trong Huấn Quyền Giáo Hội Giáo huấn của Công Đồng Vatican II

42. Dựa vào những gì nhận được từ Chúa Kitô, Giáo Hội đã khai triển, qua nhiều thời đại, cả một giáo huấn phong phú về hôn nhân và gia đình. Một trong các biểu thức cao nhất trong Huấn Quyền này đã được Công Đồng Vatican II đề ra, trong Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et Spes*; Hiến Chế này đã dành hẳn một chương nói đến phẩm giá của hôn nhân và gia đình (xem GS, 47-52). Chương này định nghĩa hôn nhân và gia đình như sau: “giao ước hôn nhân, hay sự ưng thuận bản thân không thể rút lại được, đã gây dựng nên việc chia sẻ thân mật đời sống và tình yêu vợ chồng như đã được Đấng Tạo Hóa thiết lập và được luật lệ Thiên Chúa qui định. Như thế, hành động con người qua đó các người phối ngẫu hiến thân cho nhau đã phát sinh ra một định chế bền vững do sự xếp đặt của Thiên Chúa và cả dưới mắt xã hội nữa” (GS, 48). “Tình yêu chân thực giữa chồng và vợ” (GS 49) hàm nghĩa hai người phải hiến thân cho nhau, nó bao gồm và hội nhập chiều kích tính dục và cảm xúc, phù hợp với kế hoạch của Thiên Chúa (xem GS 48-49). Điều này cho ta thấy rõ: hôn nhân, và tình yêu phu phụ vốn sinh động nó, “tự bản chất, được sắp đặt cho việc sinh sản và dưỡng dục con cái” (GS 50).

Hơn nữa, sự bám rễ của các người phối ngẫu vào Chúa Kitô đã được nhấn mạnh: Chúa Kitô “đến gặp các người phối ngẫu Kitô Hữu trong bí tích hôn nhân” (GS 48) và tiếp tục ở lại với họ (*sacramentum permanens*). Người mang lấy tình yêu nhân bản, thanh tẩy nó, mang nó tới chỗ viên mãn, và, ngoài Thần Khí Người, Người còn ban cho các người phối ngẫu khả năng sống trong tình yêu ấy, một khả năng thấm nhiễm trọn cuộc sống đức tin, đức cậy và đức mến của họ. Nhờ cách này, có thể nói, hai vợ chồng được thánh hiến và nhờ một đặc sủng, họ xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô và lập nên Giáo Hội tại gia (xem LG 11); do đó, để hiểu màu nhiệm của mình cách trọn vẹn, Giáo Hội phải nhìn vào gia đình Kitô hữu, là định chế đã biểu lộ Giáo Hội một cách chân thực.

Đức Phaolô VI

43. Sau Công Đồng Vatican II, Chân Phúc Phaolô VI đã phát triển giáo huấn về hôn nhân và gia đình. Đặc biệt, với Thông Điệp *Humanae Vitae*, ngài đã làm nổi bật sợi dây liên kết nội tại giữa tình yêu vợ chồng và việc sinh sản con cái; “tình yêu hôn nhân đòi hỏi đôi vợ chồng phải ý thức sứ mạng ‘làm cha mẹ có trách nhiệm’ của mình, một sứ mệnh mà người hiện đại

thường xuyên nhắc tới và hết thảy chúng ta cần phải thấu hiểu ý nghĩa xác thực của nó... Việc thi hành có trách nhiệm quyền làm cha mẹ đòi hỏi đôi vợ chồng phải chu toàn nhiệm vụ đối với Thiên Chúa, với chính mình, với gia đình, xã hội trong tinh thần tôn trọng phẩm trật đúng đắn của các giá trị” (HV 10). Trong Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi*, Đức Phaolô VI nhấn mạnh tới mối tương quan giữa gia đình và Giáo Hội: “trong lãnh vực tông đồ chuyên biệt của giáo dân, người ta không thể không nhấn mạnh tới hoạt động truyền giảng Tin Mừng của gia đình. Câu định nghĩa tốt đẹp về ‘Giáo Hội tại gia’ được Công Đồng Vatican II chấp thuận rất xứng đáng đối với nhiều thời điểm khác nhau trong lịch sử Giáo Hội. Câu định nghĩa này có nghĩa: trong mọi gia đình Kitô hữu, cần phải biện phân các khía cạnh khác nhau của toàn thể Giáo Hội. Hơn nữa, giống như Giáo Hội, gia đình phải là một diễn đàn để chuyển giao Tin Mừng và để Tin Mừng chiếu sáng” (EN, 71).

Đức Gioan Phaolô II

44. Thánh Gioan Phaolô II đã dành cho gia đình một sự chăm sóc đặc biệt qua các bài giáo lý của ngài về tình yêu con người và về thần học thân xác. Trong các bài giáo lý này, ngài đã cung hiến cho Giáo Hội cả một kho tàng suy tư về ý nghĩa phụ phụ của thân xác con người và về kế hoạch của Thiên Chúa liên quan tới hôn nhân và gia đình từ thuở khởi đầu của tạo thế. Đặc biệt, khi nói tới tình yêu vợ chồng, ngài mô tả phương cách qua đó, vợ chồng, trong lúc yêu nhau, đã nhận được Thần Khí của Chúa Kitô, và họ sống thực ơn gọi nên thánh của họ. Trong lá thư gửi các gia đình tựa là *Gratissimam Sane* và trên hết trong Tông Huấn *Familiaris Consortio*, Đức Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh tới gia đình như “đường đi của Giáo Hội”, đã trình bày một viễn kiến toàn diện về ơn gọi yêu nhau của người đàn ông và của người đàn bà, đã đề xuất những phác thảo nền tảng cho nền mục vụ gia đình và cho sự hiện diện của gia đình trong xã hội. Bên trong hôn nhân và gia đình, một mạng lưới liên hệ liên ngã đã phát sinh: liên hệ vợ chồng, liên hệ mẹ cha, liên hệ con cái, liên hệ anh em, qua đó, mọi hữu thể nhân bản được dẫn nhập vào “gia đình nhân loại” và vào “gia đình Thiên Chúa” (FC 15).

Đức Bênêđictô XVI

45. Trong Thông Điệp *Deus Caritas Est*, Đức Bênêđictô XVI tiếp diễn chủ đề sự thật về tình yêu giữa người đàn ông và người đàn bà, một chủ đề chỉ được soi sáng trọn vẹn dưới ánh sáng tình yêu của Chúa Kitô chịu đóng đinh (xem DCE, 2). Ngài tái quả quyết rằng “hôn nhân đặt căn bản trên tình yêu độc chiếm và dứt khoát trở thành hình ảnh của mối liên hệ giữa Thiên Chúa và dân của Người và giữa Người và dân của Người: cách Thiên Chúa yêu thương là thước đo tình yêu con người” (DCE, 11). Ngoài ra, trong Thông Điệp *Caritas in Veritate*, ngài nhấn mạnh tới sự quan trọng của tình yêu gia đình như là nguyên lý sống trong xã hội, nơi người ta học được kinh nghiệm ích chung. “Do đó, mệnh lệnh xã hội, và cả kinh tế nữa là phải đề xuất lại từ đầu cho các thể hệ mới biết vẻ đẹp của gia đình và hôn nhân, biết cách các định chế này đáp ứng ra sao trước các khát vọng sâu xa nhất của trái tim và phẩm giá con người. Theo viễn tượng này, người ta đang kêu gọi các quốc gia phát động một nền chính trị biết phát huy bản chất chính và sự toàn vẹn của gia đình, đặt căn bản trên hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà, vì gia đình là tế bào đầu tiên và có tính sinh tử của xã hội, mang nặng các vấn đề kinh tế và tài chánh của xã hội này và luôn tôn trọng bản chất tương quan của nó” (CiV, 44).

Đức Phanxicô

46. Trong Thông Điệp *Lumen Fidei*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cập tới mối liên kết giữa gia đình và đức tin như sau: “môi trường hàng đầu trong đó, đức tin soi sáng cho đô thị con người, phải tìm nơi gia đình. Tôi nghĩ trước nhất tới sự kết hợp bền vững của một người đàn ông và một người đàn bà trong hôn nhân... Doan hứa một tình yêu vĩnh viễn là việc có thể làm được khi người ta khám phá ra kế hoạch lớn lao cho các mục tiêu bản thân của họ” (LF, 52). Trong Tông Huấn *Evangelii Gaudium*, Đức Giáo Hoàng nhắc nhở tính trung tâm của gia đình trong các thách đố văn hóa hiện nay: “gia đình đang trải qua một cuộc khủng hoảng văn hóa thuộc loại sâu xa, giống như mọi cộng đồng và các nhóm xã hội khác. Trong trường hợp gia đình, bản chất mỏng dòn của các mối liên hệ trở nên trầm trọng một cách đặc biệt vì ta phải đối diện với tế bào căn bản của xã hội, nơi ta được giảng dạy về việc sống chung với nhau ngay trong các khác biệt, việc thuộc về người khác, và là nơi cha mẹ truyền thụ đức tin cho con cái. Hôn nhân có khuynh hướng bị coi chỉ như một hình thức thỏa mãn cảm giới, một sự thỏa mãn tự xuất phát bất cứ cách nào và thay đổi tùy theo nhạy cảm của từng người. Ấy thế nhưng, sự đóng góp không thể thiếu của hôn nhân cho xã hội vượt quá bình diện xúc cảm và các đòi hỏi tùy hứng của vợ chồng” (EG, 66). Đức Giáo Hoàng Phanxicô còn dành thêm một chu kỳ giáo lý có lớp lang nữa cho các chủ đề liên hệ tới gia đình, nhằm đào sâu các đề tài, các kinh nghiệm và các giai đoạn của sự sống.

Chương 3

Gia đình trong giáo huấn Kitô Giáo

Hôn nhân trong trật tự tạo dựng và sự viên mãn bí tích

47. Trật tự cứu chuộc soi sáng và hoàn tất trật tự tạo dựng. Do đó, ta chỉ có thể hiểu hôn nhân tự nhiên một cách trọn vẹn nhờ sự soi sáng của hôn nhân bí tích: chỉ bằng cách đổi mắt nhìn vào Chúa Kitô, sự thật của các liên hệ nhân bản mới được tỏ lộ cho ta một cách sâu xa. “Thực vậy, mẫu nhiệm nhân loại chỉ được soi sáng trong mẫu nhiệm Ngôi Lời nhập thể... Chúa Kitô, Adam cuối cùng, Đấng làm cho nhân loại hiểu rõ mình một cách trọn vẹn và cho họ thấy ơn gọi cao cả của họ bằng cách mạc khải cho họ mẫu nhiệm Chúa Cha và tình yêu của Chúa Cha” (GS 22). Thành thử, điều đặc biệt đúng lúc là dùng chìa khóa Kitô học để tìm hiểu các đặc điểm tự nhiên của hôn nhân, những đặc điểm tạo nên phúc lợi của vợ chồng (*bonum conjugum*), bao gồm việc nên một, đón chào sự sống, trung thành và bất khả tiêu. Dưới sự soi sáng của Tân Ước, theo đó, mọi sự đều đã được tạo dựng nhờ Chúa Kitô và cho Chúa Kitô (xem Cl 1:16; Ga 1:1tt), Công Đồng Vatican II muốn nói lên sự đánh giá cao của mình đối với hôn nhân tự nhiên và các yếu tố tích cực hiện diện nơi các tôn giáo khác (LG 16; NA 2) và nơi các nền văn hóa khác nhau, bất chấp các hạn chế và thiếu sót (xem RM 55). Việc nhận thức rõ sự hiện diện của các “*semina Verbi*” (hạt giống Lời Chúa) trong các nền văn hóa khác (xem AG 11), cũng được áp dụng vào thực tại hôn nhân và đời sống gia đình. Thêm vào đó, các yếu tố tích cực cũng tìm thấy nơi các thực hành hôn nhân của các tôn giáo truyền thống khác. Do đó, chúng tôi cho rằng vì đặt căn bản trên mối liên hệ ổn định và chân chính giữa một người đàn ông và một người đàn bà, các thực hành này quả đã được sắp đặt theo hướng bí tích. Nhờ nhận ra sự khôn ngoan nhân bản nơi các dân tộc, Giáo Hội nhìn nhận gia đình loại này cũng là một tế vào phong phú cần thiết và có tính nền tảng đối với việc sống

chung của nhân loại.

Tính bất khả tiêu và tính sinh hoa trái của việc kết hợp hôn nhân

48. Lòng trung thành bất khả thu hồi của Thiên Chúa đối với giao ước là nền tảng xây dựng nên tính bất khả tiêu của hôn nhân. Tình yêu toàn diện và sâu sắc giữa vợ chồng không đặt căn bản trên một mình các khả năng của con người: Thiên Chúa nâng đỡ giao ước này bằng quyền năng của Chúa Thánh Thần. Sự chọn lựa của Người đối với chúng ta được phản ánh phần nào trong việc ta chọn người phối ngẫu: Thiên Chúa đã giữ lời đọan hứa của Người bất chấp chúng ta thất hứa như thế nào, thì tình yêu vợ chồng của ta cũng phải đứng vững “lúc thịnh vượng cũng như lúc gian nan” như thế. Hôn nhân là hồng phúc và là lời hứa của Thiên Chúa, Đấng luôn lắng nghe lời cầu xin của những người muốn được Người giúp đỡ. Sự cứng lòng của trái tim con người, các giới hạn và sự mỏng dòn của họ trước cám dỗ đặt ra cho cuộc sống chung nhiều thách đố lớn lao. Chứng tá của các cặp vợ chồng trung thành sống cuộc hôn nhân của họ làm nổi bật giá trị của sự kết hợp bất khả tiêu và khơi dậy ý muốn luôn luôn đổi mới sự cam kết trung thành của họ. Tính bất khả tiêu tương ứng với ước muốn sâu xa có được một tình yêu hỗ tương và lâu bền mà Đấng Tạo Hóa vốn đặt để trong trái tim con người, và là một hồng phúc Người ban cho mọi cặp vợ chồng: “sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, con người không được phân ly” (Mt 19:6; xem Mc 10:9). Người đàn ông và người đàn bà chào đón hồng phúc này và trân quý nó để tình yêu của họ kéo dài mãi mãi. Đứng trước các nhậy cảm ngày nay và các khó khăn thực sự trong việc duy trì cam kết lâu bền, Giáo Hội được kêu gọi trình bày rõ các đòi hỏi và kế hoạch sống của Tin Mừng gia đình và hôn nhân Kitô Giáo. “Thánh Phaolô, nhân đề cập tới sự sống mới nơi Chúa Kitô, đã viết rằng mọi Kitô hữu đều được mời gọi yêu thương như Chúa Kitô đã yêu thương họ, nghĩa là, ‘hãy từng phục lẫn nhau’ (Eph. 5:21), tức là phục vụ nhau. Và ở đây, Giáo Hội đưa ra sự so sánh tương tự giữa chồng và vợ và giữa Chúa Kitô và Giáo Hội. Đã đành đây là một sự so sánh không hoàn hảo nhưng ta cần rút tĩa ý nghĩa thiêng liêng hết sức sâu sắc và cách mạng, mà đồng thời lại đơn giản, và rất quan trọng của nó đối với mỗi người đàn ông và mỗi người đàn bà biết tín thác vào ơn thánh Chúa” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 6 tháng Ba, 2105). Một lần nữa, đây quả là lời công bố đầy hy vọng!

Các ơn phúc của gia đình

49. Hôn nhân là “cộng đồng sự sống kéo dài suốt đời, và tự bản chất, được xếp đặt cho việc sinh sản và giáo dục con cái” (CIC, điều 1055, tiết 1). Qua việc chấp nhận nhau của họ, những người bước vào hôn nhân đọan hứa sẽ hiến thân hoàn toàn, sẽ trung thành và chào đón sự sống. Trong đức tin và với ơn thánh của Chúa, họ nhận ra các ơn phúc Thiên Chúa ban cho họ và họ cam kết với nhau nhân danh Người trước mặt Giáo Hội. Thiên Chúa thánh hiến tình yêu của vợ chồng và củng cố tính bất khả tiêu của nó, bằng cách ban ơn thánh của Người cho họ sống trung thành, hoà nhập lẫn nhau và cởi mở đón chào sự sống. Chúng ta cảm ơn Chúa đã ban hồng phúc hôn nhân vì nhờ cộng đồng sự sống và tình yêu này, vợ chồng Kitô hữu tiến tới chỗ biết được hạnh phúc và biết bằng kinh nghiệm rằng Thiên Chúa đích thân yêu thương họ, một cách say mê và âu yếm. Đức Giáo Hoàng Phanxicô vốn nhắc ta nhớ rằng người đàn ông và người đàn bà, xét từng cá nhân hay xét như một cặp, đều “là hình ảnh của Thiên Chúa. Sự khác nhau của họ 'không hề để chống đối nhau hay khuất phục nhau', mà qua sự hiệp thông và sinh sản, luôn luôn là hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa” (*Yết Kiến*

Chung, 15 tháng Tư, 2015). Mục tiêu nên một của hôn nhân là lời mời gọi không ngừng để tình yêu này lớn lên và phát triển. Trong sự kết hợp yêu thương của họ, vợ chồng tiến tới chỗ cảm nghiệm được vẻ đẹp của chức phận làm cha và làm mẹ; họ chia sẻ các mục tiêu và bổn phận, các ước muốn và lo lắng của nhau; họ học hỏi cách chăm sóc và tha thứ lẫn nhau. Trong tình yêu này, họ cử hành các thời điểm hân hoan của mình và nâng đỡ nhau trong các giai đoạn khó khăn của hành trình đời sống.

50. Tính sinh hoa trái của vợ chồng, hiểu cho trọn vẹn, có ý nghĩa thiêng liêng: họ đang sống các dấu chỉ bí tích, nguồn suối phát sinh sự sống cho cộng đồng Kitô hữu và cho thế giới. Hành vi sinh sản, một hành vi mà Chân Phúc Phaolô VI vốn làm nổi bật (xem HV, 12) như là ‘sự nối kết không thể nào bẻ gãy được’ giữa các giá trị kết hợp và sáng tạo, hành vi này cần được hiểu theo quan điểm đây là trách nhiệm của cha mẹ phải cam kết chăm sóc và dưỡng dục con cái theo Kitô Giáo. Đó chính là các hoa trái quý giá nhất của tình yêu vợ chồng. Từ lúc đứa con trở thành một con người, nó đã vượt quá những người hạ sinh ra nó. “Thực vậy, là con trai hay con gái, theo kế hoạch của Thiên Chúa, có nghĩa mang theo mình ký ức và niềm hy vọng của một tình yêu đã thể hiện được chính nó bằng cách làm cho sự sống một con người khác bùng cháy, độc đáo và mới mẻ. Và đối với cha mẹ, mọi đứa con, dù như nhau, vẫn đều khác nhau và là người khác” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 11 tháng Hai, 2015). Vẻ đẹp của việc hiến thân hỗ tương và nhưng không, niềm vui vì sự sống mới sinh ra và sự chăm sóc thương yêu đối với mọi thành viên, từ trẻ tới già, là một số hoa trái khiến cho việc đáp trả ơn gọi gia đình trở thành độc đáo và không thể nào thay thế được. Các liên hệ gia đình ăn khớp một cách dứt khoát với cấu trúc vững chắc và huynh đệ của xã hội con người, không thể bị giản lược vào người của một vùng hay công dân của một quốc gia chỉ sống chung với nhau mà thôi.

Sự thật và vẻ đẹp của gia đình

51. Với niềm hân hoan sâu xa và một cảm thức an ủi sâu sắc, Giáo Hội quay nhìn các gia đình luôn trung thành với giáo huấn Tin Mừng, cảm ơn và khích lệ họ vì chứng tá của họ. Nhờ họ, vẻ đẹp của cuộc hôn nhân bất khả tiêu và trung thành lâu dài đã trở thành đáng tin. Ở đây, cảm nghiệm hiệp thông đầu tiên có tính Giáo Hội giữa các con người đã chín mùi bên trong gia đình; trong sự hiệp thông này, nhờ ơn thánh, mẫu nhiệm tình yêu của Chúa Ba Ngôi đã được phản ánh. “Chính ở đây, người ta đã học được sự khổ cực và niềm hân hoan của việc làm, tình yêu anh chị em, sự đại lượng của tha thứ luôn được đổi mới, và trên hết việc thờ phượng Thiên Chúa qua việc cầu nguyện và dâng chính sự sống mình” (CCC, 1657). Tin Mừng gia đình nuôi dưỡng cả những hạt giống đang chờ được chín mùi, và phải biểu lộ sự chăm sóc đối với những cây đã khô héo, nhưng vẫn cần được trồng nom (xem Lc 13:6-9. Là một cô giáo đáng tin cậy và là một bà mẹ đầy chăm sóc, nên dù biết rõ rằng nơi những người đã rửa tội không có dây hôn phối nào khác hơn là sợi dây bí tích, và mọi gậy đổ đều đi ngược lại ý muốn của Thiên Chúa, Giáo Hội vẫn ý thức không kém được sự mỏng dòn của nhiều con cái mình, đang lao đao trên con đường đức tin của họ. “Do đó, tuy không làm giảm giá trị của lý tưởng Tin Mừng, vẫn có nhu cầu phải đồng hành với lòng thương xót và kiên nhẫn các giai đoạn có thể có trong việc phát triển mà người ta đang xây dựng hàng ngày cho họ... Một bước tiến nhỏ, giữa những giới hạn khổng lồ của con người, vẫn có thể làm vui lòng Thiên Chúa hơn là cả một đời người bề ngoài xem ra đúng đắn nhưng ngày qua ngày chưa hề gặp khó khăn nào đáng kể. Niềm an ủi và sự thúc đẩy của ơn thánh cứu rỗi Thiên Chúa, luôn

hành động một cách mâu thuẫn nơi mọi người, phải tác động lên mọi người, bất chấp các sai phạm và vấp ngã của họ” (EG , 44). Sự thật và vẻ đẹp này phải được duy trì. Đứng trước các tình huống khó khăn và các gia đình bị thương tích, điều luôn chủ yếu là nhắc nhở nguyên tắc tổng quát này: “Các mục tử nên biết rằng vì lòng yêu mến sự thật, các ngài buộc phải biện phân các tình huống cách cẩn thận” (FC , 84). Mức trách nhiệm không giống nhau ở mọi trường hợp, và có những nhân tố khiến người ta mất cả khả năng đưa ra quyết định. Do đó, dù giáo huấn đã được đặt để cách rất rõ ràng, nhưng ta phải tránh bất cứ phê phán nào không xem xét tới các tình huống khác nhau, và điều cần là phải lưu ý tới cách người ta sống và đau khổ như thế nào do thân phận của họ gây ra.

Chương 4

Hướng về sự viên mãn gia đình theo nghĩa Giáo Hội Dây liên kết chặt chẽ giữa Giáo Hội và gia đình

52. Ôn phúc và trách nhiệm của gia đình mới, được đóng ấn trong bí tích của Giáo Hội, bao hàm việc sẵn sàng, cùng với cộng đồng Kitô hữu, trở nên người ủng hộ và cổ vũ giao ước nền tảng giữa người đàn ông và người đàn bà này. Trong bối cảnh các liên hệ xã hội, tức việc sinh sản con cái, việc bảo vệ những người yếu đuối nhất và cuộc sống cộng đồng, sự sẵn sàng này mang theo nó một trách nhiệm; trách nhiệm này có quyền được nâng đỡ, thừa nhận và trân trọng. Nhờ bí tích hôn nhân, mỗi gia đình, trong mọi khía cạnh của nó, trở thành nguồn thiện ích cho Giáo Hội. Căn cứ vào viễn ảnh này, suy tư về tính hỗ tương giữa gia đình và Giáo Hội chắc chắn là một hồng phúc vô giá đối với Giáo Hội ngày nay: Giáo Hội là nguồn thiện ích của gia đình và gia đình là nguồn thiện ích của Giáo Hội. Duy trì hồng phúc bí tích của Chúa không chỉ liên hệ tới các gia đình cá thể, mà liên hệ tới toàn thể cộng đồng Kitô hữu, một cách rất chuyên biệt. Trước các khó khăn đang xuất hiện, có khi rất trầm trọng, đối với việc duy trì sự kết hợp hôn nhân, vợ chồng cần phải tìm cách biện phân các thành tựu cũng như các thất bại liên hệ, với sự giúp đỡ của các mục tử và cộng đồng.

Ôn hoán cải và các thực hiện của nó

53. Giáo Hội luôn gần gũi với các cặp vợ chồng mà mối liên hệ giữa họ đã trở nên yếu ớt đến độ có nguy cơ phải ly thân. Trong trường hợp mỗi liên hệ có cơ sở đi đến một kết thúc buồn thảm, Giáo Hội luôn cảm thấy có nghĩa vụ phải đồng hành với họ trong thời khắc đau buồn này; đồng hành một cách không để các lập trường chống chọi đầy phá hoại bị căng phồng thêm. Cần phải đặc biệt chú ý đến con cái, là những người đầu tiên bị cuộc chia tay tác động, để chúng càng bớt đau khổ càng hay: “khi bất ổn xảy ra với cha và mẹ, linh hồn mấy xấp nhỏ chịu khổ một cách đau đớn” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 24 tháng Sáu, 2015). Cái nhìn của Chúa Kitô, Đấng soi sáng mọi con người (xem Ga 1:9; GS, 22), gợi hứng để Giáo Hội lo lắng về mục vụ cho các tín hữu chỉ đơn giản sống chung với nhau và kết hôn ngoài dân sự hay đã ly dị và tái hôn. Theo viễn ảnh sự phạm Thiên Chúa, Giáo Hội nhìn bằng con mắt yêu thương những người chỉ tham dự vào đời sống của Giáo Hội một cách không trọn vẹn: Giáo Hội khẩn cầu cho họ được ơn hoán cải, khích lệ họ làm điều tốt, yêu thương chăm sóc lẫn nhau và hiến thân phục vụ cộng đồng nơi họ sinh sống và làm việc. Điều đáng ước ao là các giáo phận nên cổ vũ các khóa học để những người này biện phân và dẫn thân, như một trợ giúp và một khuyến khích để họ tiến tới việc trưởng thành hóa các lựa chọn có ý thức và nhất quán của họ. Nên giúp các cặp này để họ biết họ có thể sử dụng diễn trình tuyên bố vô hiệu

cho cuộc hôn nhân của họ.

54. Bất cứ khi nào cuộc kết hợp đạt được một sự ổn định đáng kể nhờ sợi dây gắn bó công khai, và được nhận rõ qua việc âu yếm nhau thắm thiết, có trách nhiệm đối với con cái, có khả năng vượt qua các thử thách, thì đây đều có thể coi là cơ hội để đồng hành với họ nhằm tiến tới bí tích hôn nhân, khi có thể. Còn việc sống chung mà không có sự sắp xếp nào hướng tới một cuộc hôn nhân khả hữu trong tương lai và thiếu ý hướng ổn định hóa bất cứ liên hệ có tính định chế nào thì lại là một vấn đề khác. Thực tại hôn nhân dân sự giữa một người đàn ông và một người đàn bà, các cuộc hôn nhân truyền thống và các thực tại sống chung với nhau, tuy có khác nhau, vẫn là một hiện tượng đang xuất hiện ở nhiều quốc gia. Đáng khác, tình huống của các tín hữu đã thiết lập cuộc kết hợp mới đòi phải có một nền chăm sóc mục vụ đặc biệt: “Trong các thập niên này... càng ngày người ta càng ý thức rõ hơn sự cần thiết phải có thái độ chào đón có tính huynh đệ và thận trọng, trong yêu thương và chân lý, đối với những người đã rửa tội nhưng nay đã lập ra cuộc chung sống mới sau sự thất bại của cuộc hôn nhân bí tích; thực vậy, những người này trên thực tế không bị tuyệt thông” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 5 tháng Tám, 2015).

Lòng thương xót nằm ở trung tâm mạc khải

55. Giáo Hội khởi đi từ các tình huống đời thực của các gia đình ngày nay, tất cả đều cần lòng thương xót, bắt đầu là các gia đình chịu đau khổ hơn cả. Với trái tim hay thương xót của Chúa Giêsu, Giáo Hội phải đồng hành với những đứa con yếu ớt hơn, đầy thương tích và bối rối trong đường tình, bằng cách tái lập niềm tin và niềm hy vọng, giống như ánh sáng hải đăng tại hải cảng hay đuốc sáng giương cao để soi đường cho những người lạc lối giữa bão táp. Lòng thương xót là “trung tâm việc mạc khải của Chúa Giêsu Kitô” (MV, 25). Trong nó, sự tối cao của Thiên Chúa sáng ngời, với nó, Người mãi mãi trung thành với hữu thể của Người, tức tình yêu (xem 1Ga 4:8), và với lời đoan hứa của Người. “Trên hết, chính qua lòng thương xót, Thiên Chúa biểu lộ quyền lực tối cao của Người” (Thánh Tôma Aquinô, *Summae Theologiae*, II-II, q.30, art.4; xem *Sách Lễ Rôma, Lời Nguyện Chúa Nhật 26 Mùa Thường Niên*). Công bố sự thật bằng tình yêu, tự nó, là một hành vi thương xót. Trong Tựa Sắc *Misericordia Vultus*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tuyên bố: “Lòng thương xót không bác bỏ công lý nhưng nói lên thái độ của Thiên Chúa đối với người có tội”. Và ngài nói tiếp: “Thiên Chúa không bác bỏ công lý. Nhưng Người phong phú hóa nó và vượt quá nó trong một biến cố cao hơn, nơi mà tình yêu được cảm nhận như nền tảng của công lý đích thực” (MV, 21). Chúa Giêsu là gương mặt thương xót của Chúa Cha: “Thiên Chúa yêu thương thế gian rất nhiều... để thế gian nhờ Người (Chúa Con) mà được cứu rỗi” (xem Ga 3:16-17).

PHẦN III

Sứ mệnh của gia đình

56. Ngay từ đầu lịch sử, Thiên Chúa đã yêu thương con cái Người cách quá đáng rồi (LG, 2), để họ có được sự sống viên mãn trong Chúa Giêsu Kitô. Qua các bí tích khai tâm Kitô Giáo, Thiên Chúa mời gọi các gia đình tự khai tâm vào sự sống này, để công bố và thông truyền nó cho người khác (xem LG, 41). Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc nhở ta một cách mạnh mẽ, sứ mệnh của gia đình luôn vươn ra để phục vụ các anh chị em mình. Đây là sứ mệnh của Giáo Hội mà mỗi gia đình đều được mời gọi tham gia một cách độc đáo và ưu tiên. “Do phép

rửa mà họ đã lãnh nhận, mọi thành viên của dân Thiên Chúa đều trở thành một môn đệ truyền giáo” (EG, 120). Khắp thế giới, trong thực tại gia đình, ta thấy thật nhiều hạnh phúc và niềm vui, nhưng cũng có nhiều đau khổ và phiền muộn. Ta muốn nhìn thực tại này bằng đôi mắt Chúa Kitô đã nhìn lúc Người còn đi lại giữa người của thời Người. Thái độ của ta phải là thái độ khiêm tốn hiểu biết. Ước muốn của ta là được đồng hành với mỗi gia đình và với mọi gia đình để họ tìm được cách tốt hơn mà vượt qua các khó khăn họ gặp trong cuộc hành trình của họ. Tin Mừng luôn là dấu chỉ mâu thuẫn. Giáo Hội không bao giờ quên rằng mâu nhiệm vượt qua là mâu nhiệm trung tâm đối với Tin Mừng được ta công bố. Tin Mừng này muốn giúp các gia đình thừa nhận và nghênh đón thánh giá khi thánh giá xuất hiện trước mặt họ, để họ có thể cùng vác thánh giá này với Chúa Kitô trên con đường tiến về niềm vui phục sinh. Nhiệm vụ này đòi “một hoán cải mục vụ và truyền giáo, một hoán cải không thể nào để sự vật nguyên trạng được” (EG, 25). Do đó, hoán cải có ảnh hưởng sâu xa đối với phong thái và ngôn ngữ. Điều chủ yếu là tiếp nhận một thứ ngôn ngữ có nhiều ý nghĩa. Việc công bố buộc phải đem lại được kinh nghiệm này: Tin Mừng Gia Đình đáp ứng những hoài bão sâu xa nhất của con người nhân bản, đáp ứng phẩm giá của họ và đáp ứng sự thể hiện trọn vẹn tính hồ tương, sự hiệp thông và tính sinh hoa trái. Đây không phải là vấn đề định ra một qui luật, nhưng là công bố ơn thánh, một ơn thánh ban cho ta khả năng sống phù hợp với các ơn phúc của gia đình. Ngày nay, việc lưu truyền đức tin khiến cho vấn đề ngôn ngữ trở thành bắt buộc hơn bao giờ hết, nó phải có khả năng vươn tới mọi người, nhất là người trẻ, để thông truyền vẻ đẹp của tình yêu gia đình và nắm bắt ý nghĩa của những hạn từ như cho đi, tình yêu vợ chồng, lòng trung thành, tính sinh hoa trái, việc sinh sản. Nhu cầu phải có một ngôn ngữ mới mẻ và hoàn toàn thỏa đáng phát sinh trước hết trong việc dẫn nhập trẻ em và giới trẻ vào chủ đề tính dục. Nhiều cha mẹ và nhiều người khác từng dấn thân vào công tác mục vụ cảm thấy khó khăn trong việc tìm ra ngôn ngữ thích đáng mà đồng thời lại trang trọng, một ngôn ngữ có thể trình bày được bản chất tính dục về phương diện sinh học với tính bổ túc nhằm phong phú hóa lẫn nhau, với tình bạn, tình yêu, và với việc tự hiến của người đàn ông và người đàn bà.

Chương 1

Việc huấn luyện gia đình

Việc chuẩn bị hôn nhân

57. Không thể giản lược hôn nhân Kitô Giáo vào một truyền thống văn hóa hay vào một qui ước luật pháp: nó là lời mời gọi chân thực của Thiên Chúa; lời mời gọi này đòi ta phải biện phân cẩn thận, cầu nguyện không ngừng và trưởng thành thỏa đáng. Để những điều này diễn ra, đòi phải có các khóa huấn luyện nhằm đồng hành với các cá nhân hay các cặp theo phương thức: song song với việc thông truyền các nội dung đức tin, còn có việc trình bày kinh nghiệm sống của toàn thể cộng đồng Giáo Hội. Sự hữu hiệu của phương thức này còn đòi phải cải thiện việc huấn giáo tiền hôn nhân, thường rất yếu về nội dung; việc huấn giáo này vốn là thành phần cần phải có của thừa tác mục vụ thông thường. Ngoài ra, việc chăm sóc mục vụ cho những người sắp sửa kết hôn cũng nên được lồng vào cam kết tổng quát của cộng đồng Kitô Giáo nhằm trình bày một cách thuyết phục và thỏa đáng sứ điệp Tin Mừng về phẩm giá con người, quyền tự do của họ và việc phải tôn trọng các quyền lợi của họ. Ba giai đoạn liệt kê trong *Familiaris Consortio* (xem số 66) cần được chú ý rất nhiều: chuẩn bị xa, qua việc chuyển giao đức tin và các giá trị Kitô Giáo; chuẩn bị gần, trùng hợp với các lộ trình

giáo lý và các kinh nghiệm sống trong cộng đồng Giáo Hội; chuẩn bị hôn nhân cận kề, thành phần của phương thức rộng lớn hơn thuộc chiều kích ơn gọi.

58. Bên trong các biến đổi văn hóa hiện nay, nhiều mô thức đã được thường xuyên trình bày nhằm tương phản với viễn kiến Kitô Giáo về gia đình. Tính dục thường bị tách biệt khỏi bối cảnh yêu thương chân chính. Ở một số quốc gia, nhiều chương trình huấn luyện còn được nhà cầm quyền công cộng áp đặt nhằm chất vấn quyền tự do của Giáo Hội trong việc truyền giảng các giáo huấn của mình và quyền phản đối lương tâm của các nhà giáo dục. Mặt khác, dù vẫn là diễn đàn sự phạm hàng đầu, gia đình không thể là nơi duy nhất để giáo dục về tính dục. Vì thế, điều chủ yếu là sử dụng các khóa mục vụ có tính trợ lực đúng nghĩa, dành cho cả các cá nhân lẫn các cặp, đặc biệt lưu ý tới tuổi dậy thì và tuổi thiếu niên; trong các khóa học này, cần giúp các đối tượng khám phá ra vẻ đẹp của tình dục trong tình yêu. Kitô Giáo tuyên bố rằng Thiên Chúa đã dựng nên nhân loại, có nam có nữ, và đã chúc lành cho họ để họ tạo nên một thân xác và lưu truyền sự sống (xem St 1:27-28; 2:24). Sự khác nhau của họ, sự bình đẳng về nhân phẩm của họ, là dấu ấn tốt đẹp của công trình sáng tạo. Theo nguyên tắc Kitô Giáo, linh hồn và thân xác, cả tính dục sinh học và vai trò văn hóa – xã hội của phái tính nữ là những điều có thể phân biệt nhưng không thể tách biệt được. Do đó, có nhu cầu phải mở rộng các chủ đề huấn luyện trong các khóa tiền hôn nhân, để chúng trở thành các khóa giáo dục đức tin và tình yêu, hòa nhập với hành trình khai tâm Kitô Giáo. Dưới ánh sáng này, cần phải nhắc nhở tầm quan trọng của các nhân đức, trong đó có đức trong sạch, vốn là điều kiện quý giá để phát triển tình yêu liên bản vị. Lộ trình huấn luyện nên trình bày diện mạo con đường dẫn tới việc biện phân ơn gọi bản thân cũng như ơn gọi của cặp vợ chồng tương lai, bảo đảm để có được một hợp lực lớn hơn giữa các lãnh vực mục vụ khác nhau. Khóa chuẩn bị hôn nhân cũng nên có sự hướng dẫn của các cặp vợ chồng trong tư thế đồng hành với những người sắp kết hôn trước khi họ thực sự kết hôn và sống những năm đầu đời kết hôn của họ, nhờ thế gia tăng được giá trị của thừa tác vụ hôn nhân. Việc lượng giá các mối liên hệ bản vị về phương diện mục vụ sẽ hỗ trợ việc từ từ cởi mở tâm trí hướng tới sự viên mãn của chương trình Thiên Chúa.

Cử hành hôn phối

59. Phụng vụ hôn phối là một biến cố độc đáo, diễn ra trong bối cảnh gia đình và xã hội trong khung cảnh lễ lạc mừng vui. Dấu lạ đầu tiên của Chúa Giêsu đã diễn ra tại một tiệc cưới ở Cana: rượu ngon từ phép lạ của Chúa, thứ rượu đem niềm vui tới cho ngày ra đời của một gia đình mới, quả là rượu mới của Giao Ước giữa Chúa Kitô và những người đàn ông đàn bà mọi thời. Việc chuẩn bị hôn nhân thu hút sự chú ý của những người sẽ kết hôn trong một thời gian dài. Đây là thời gian quý báu đối với họ, với các gia đình và bạn bè của họ, một thời gian cần được phong phú hóa bằng chiều kích thiêng liêng và Giáo Hội thích đáng. Việc chuẩn bị hôn nhân là dịp thuận lợi để mời nhiều người tham dự việc cử hành các bí tích Hòa Giải và Thánh Thể. Cộng đồng Kitô hữu, nhờ việc tham dự thật lòng và hân hoan, sẽ chào đón gia đình mới vào hàng ngũ của họ, như là một Giáo Hội tại gia, để nó cảm thấy mình là một phần trong gia đình Giáo Hội. Phụng vụ hôn phối cần được chuẩn bị bằng một nền giáo lý khai nhiệm (mystagogic) nhằm dẫn cặp đính hôn tới chỗ nhận ra rằng việc cử hành giao ước của họ đã được hoàn thành “trong Chúa”. Vị chủ tế thường có dịp nói chuyện với một cử tọa gồm những người ít tham dự vào đời sống Giáo Hội hay những người thuộc một tuyên tín hay một cộng đồng khác của Kitô Giáo. Thành thử, đây là một dịp may rất quý để công bố Tin Mừng

Chúa Kitô, một Tin Mừng có thể thúc đẩy các gia đình hiện diện khám phá lại đức tin và đức mến vốn phát sinh từ Thiên Chúa.

Những năm đầu cuộc sống hôn nhân

60. Những năm đầu cuộc sống hôn nhân rất quan yếu và nhạy cảm trong đó, vợ chồng phát triển ý thức ơn gọi và sứ mệnh của họ. Ở đây ta thấy cần có sự đồng hành mục vụ tiếp sau việc cử hành bí tích. Giáo xứ là nơi có thể dùng các cặp vợ chồng có kinh nghiệm để giúp đỡ các cặp vợ chồng trẻ này và cuối cùng là sự giúp đỡ của các hiệp hội, các phong trào trong Giáo Hội và các cộng đồng mới. Điều chủ yếu là khích lệ nơi các người phối ngẫu thái độ nền tảng biết chào đón hồng phúc con cái. Chúng tôi xin nhấn mạnh tới tầm quan trọng của đời sống thiêng liêng trong gia đình, của việc cầu nguyện, và của việc tham dự Thánh Thể Chúa Nhật, mời gọi cặp vợ chồng cùng nhau đến thường xuyên để thăng tiến việc phát triển đời sống thiêng liêng và tình liên đới trong các đòi hỏi cụ thể của đời sống. Việc đích thân gặp gỡ Chúa Kitô bằng cách đọc Lời Chúa, tại cộng đoàn và tại nhà, nhất là dưới hình thức “lectio divina” (vừa đọc Thánh Kinh vừa cầu nguyện), giúp ta có được một nguồn linh hứng cho cuộc sống hàng ngày của mình. Phụng vụ, các thực hành đạo đức và các Thánh Lễ cử hành cho các gia đình, nhất là dịp kỷ niệm ngày cưới, nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng và chứng tá truyền giáo của gia đình. Thông thường, trong các năm đầu của cuộc sống hôn nhân, vợ chồng hay hướng nội nhiều hơn, hậu quả là phần nào tự cô lập với cuộc sống cộng đồng. Do đó việc củng cố mạng lưới liên hệ giữa cặp vợ chồng và việc tạo ra các mối dây nối kết có ý nghĩa là một điều chủ yếu để gia đình Kitô hữu trưởng thành. Các phong trào và các nhóm trong Giáo Hội thường xuyên (giúp) bảo đảm các thời điểm phát triển và huấn luyện này. Nhờ tổng nhập các hỗ trợ này, Giáo Hội địa phương tiến hành được sáng kiến điều hợp việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình trẻ. Ở các giai đoạn đầu của cuộc sống hôn nhân, việc thất vọng đối với ước muốn có con có thể gây ra tâm trạng chán ngán. Thường vì thế mà tạo ra cơ sở cho khủng hoảng, một khủng hoảng mau chóng dẫn tới chia lìa. Vì các lý do này, sự gần gũi của cộng đồng đối với các vợ chồng trẻ là điều cũng rất quan trọng; gần gũi bằng việc các gia đình có uy tín nâng đỡ họ cách kín đáo về phương diện xúc cảm.

Việc đào tạo linh mục và các nhân viên mục vụ khác

61. Việc canh tân thừa tác mục vụ là điều chủ yếu dưới ánh sáng Tin Mừng gia đình và giáo huấn của Huấn Quyền. Để việc canh tân này diễn ra, điều cần là phải cung cấp được một nền đào tạo cực kỳ thích đáng cho các linh mục, phó tế, các tu sĩ nam nữ, các giáo lý viên và các nhân viên mục vụ khác; các tác nhân này phải cổ vũ việc hoà nhập các gia đình vào cộng đồng giáo xứ, nhất là nhân dịp họ được huấn luyện về đời sống Kitô hữu để lãnh nhận các bí tích. Cách riêng, các chủng viện, trong diễn trình huấn luyện về nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ, nên chuẩn bị để các linh mục tương lai trở nên các tông đồ của gia đình. Trong việc huấn luyện để được thụ phong, việc phát triển xúc cảm và tâm lý của họ không được coi nhẹ, mà phải là thành phần trực tiếp của các khóa học thích đáng. Cung cách và các khóa huấn luyện chuyên biệt dành cho các nhân viên mục vụ sẽ làm họ trở thành thích đáng để được lồng vào việc chuẩn bị hôn nhân trong một phạm vi rộng lớn hơn của đời sống Giáo Hội. Trong thời gian huấn luyện, các ứng viên linh mục nên sống với gia đình riêng của họ trong một thời gian thích đáng và được hướng dẫn để cảm nghiệm được cuộc sống mục vụ của gia đình. Sự hiện diện của giáo dân và gia đình, nhất là sự hiện diện của phái nữ, trong

việc huấn luyện linh mục sẽ gia tăng việc đánh giá tính đa dạng và tính bổ túc của các ơn gọi khác nhau trong Giáo Hội. Sự cống hiến của thừa tác vụ vô giá này có thể nhận được sức sống và tính bền vững của nó nhờ một liên minh đối mới giữa hai hình thức khác nhau của ơn gọi bước vào tình yêu: hình thức của hôn nhân, là hình thức nở hoa trong gia đình Kitô Giáo, đặt căn bản trên tình yêu và chọn lựa, và hình thức sống tận hiến, là hình ảnh hiệp thông của Nước Trời, bắt đầu với việc chấp nhận người khác một cách vô điều kiện như một hồng phúc Chúa ban. Trong việc hiệp thông các ơn gọi, một sự trao đổi các hồng phúc phong phú đã được khởi động; sự trao đổi này đem lại sức sống cho cộng đồng Giáo Hội và làm giàu cho cộng đồng này (xem Cv 18:2). Ta có thể coi việc linh hướng cho các gia đình như là một trong các thừa tác vụ của giáo xứ. Đã có gợi ý cho rằng văn phòng gia đình của giáo phận và các văn phòng mục vụ khác nên tăng cường sự hợp tác của họ trong lãnh vực này. Trong việc tiếp tục huấn luyện hàng giáo sĩ và các nhân viên mục vụ, điều đáng ước ao là nên chú ý tới sự chín chắn trong các khía cạnh xúc cảm và tâm lý, bằng cách dành cho nó những phương tiện thích đáng; sự chín chắn này là điều không thể miễn chước được để các ngài đồng hành mục vụ với các gia đình cũng như đương đầu với nhiều tình huống khẩn trương đặc thù do bạo hành gia đình hay lạm dụng tình dục gây ra.

Chương 2

Gia đình, sinh sản, dưỡng dục Việc truyền sinh

62. Sự hiện diện của nhiều gia đình trong Giáo Hội là một ơn phúc đối với cộng đồng Kitô hữu và đối với xã hội, vì việc chào đón sự sống vốn là một đòi hỏi nội tại của tình yêu vợ chồng. Về phương diện này, Giáo Hội bày tỏ lòng thành thực biết ơn các gia đình đã chào đón, nuôi dưỡng, âu yếm bảo bọc và truyền thụ đức tin cho con cái mình, nhất là các gia đình mỏng manh và có con cái khuyết tật. Các trẻ em này, sinh ra với các nhu cầu đặc biệt, khiến Chúa Kitô thương yêu và Giáo Hội buộc phải bảo vệ như một ơn phúc. Bất hạnh thay, hiện đang có nỗi trạng phổ quát muốn giảm thiểu việc sinh ra sự sống mới, chỉ để thoả mãn bản thân của cặp vợ chồng. Các nhân tố kinh tế, văn hóa và giáo dục đang áp đặt một gánh nặng, đôi khi có tính quyết định, tạo nên một sa sút đáng kể về sinh suất, làm suy yếu cơ cấu xã hội, đặt thành nghi vấn mối liên hệ giữa các thế hệ và khiến người ta có cái nhìn không chắc chắn đối với tương lai. Về phương diện này, điều quan trọng là bắt đầu lắng nghe người ta và đưa ra các lý lẽ bên vực vẻ đẹp và sự thật của việc chào đón sự sống vô điều kiện, vì điều này được tình yêu con người cần đến để có thể sống một cách viên mãn. Ở đây, ta thấy sự cần thiết phải quảng bá các tuyên bố có tính giáo huấn của Huấn Quyền Giáo Hội nhằm củng cố nền văn hóa sự sống. Việc chăm sóc mục vụ cho gia đình mỗi ngày mỗi đòi các chuyên viên Công Giáo thuộc lãnh vực y sinh học phải can dự nhiều hơn vào các khóa tiền hôn nhân và vào việc đồng hành với các cặp vợ chồng.

Trách nhiệm sinh sản

63. Phù hợp với trật tự tạo dựng, tình yêu vợ chồng giữa một người đàn ông và một người đàn bà và việc truyền sinh đã được sắp đặt cho nhau (xem St 1:27-28). Nhờ cách này, Đấng Tạo Hóa đã biến người đàn ông và người đàn bà thành những người tham dự vào công trình sáng tạo của Người, và đồng thời biến họ thành dụng cụ tình yêu của Người, ủy thác cho họ trách nhiệm đối với tương lai nhân loại qua việc lưu truyền sự sống con người. Vợ chồng

phải cởi mở đón chào sự sống, đào tạo lối suy luận đúng đắn “biết nhìn ra thiện ích riêng của mình và thiện ích của con cái, cả những đứa đã sinh ra và những đứa đang được dự trù, biết biện phân các điều kiện vật chất và tinh thần về thì giờ và hoàn cảnh sống của họ, và luôn lưu ý tới thiện ích của cộng đồng gia đình, của xã hội con người và của Giáo Hội” (GS 50; cf. VS, 54-66). Phù hợp với đặc điểm bản vị và hoàn toàn nhân bản của tình yêu vợ chồng, cách đúng đắn để kế hoạch hóa gia đình là đồng thuận đối thoại giữa vợ chồng, tôn trọng thì giờ và quan tâm tới phẩm giá người bạn đời. Trong bối cảnh này, người ta nên đọc lại Thông Điệp *Humanae Vitae* (xem các số 10-14) và Tông Huấn *Familiaris Consortio* (xem các số 14; 28-35) để đánh thức khuynh hướng biết sống ngược với náo trạng phản sự sống hiện nay. Nhờ thế, việc cởi mở đón chào sự sống có thể lớn mạnh trong gia đình, trong Giáo Hội và trong xã hội. Qua nhiều định chế dành cho trẻ em, Giáo Hội có thể góp phần tạo ra một xã hội và cả một cộng đồng đức tin biết lấy đứa con làm thước đo. Lòng can đảm truyền sinh sẽ được tăng cường một cách đáng kể ở những nơi biết tạo ra bầu không khí thích đáng cho trẻ em, trong đó người ta sẵn sàng giúp đỡ và đồng hành với những người có trách nhiệm dưỡng nuôi con cái (sự hợp tác giữa các giáo xứ, các cha mẹ và các gia đình).

Quyết định sinh sản con cái có trách nhiệm giả thiết phải có việc đào tạo lương tâm, vốn là “tâm điểm thâm sâu nhất và là cung thánh của một con người, trong đó, họ một mình hiện diện với Thiên Chúa; tiếng của Người vang lên trong họ” (GS, 16). Vợ chồng càng cố gắng lắng nghe Lời Chúa và các giới răn của Người trong lương tâm (xem Rm 2:15), và được đồng hành về thiêng liêng, thì quyết định của họ càng thoát được tính chủ quan và khuynh hướng môn chiêu theo lối sống của những người chung quanh. Vì tình yêu đối với phẩm giá lương tâm, Giáo Hội mạnh mẽ bác bỏ các can thiệp cưỡng bức của Nhà Nước nhằm ủng hộ việc ngừa thai, triệt sản hay thắt thừng phá thai. Cần phải khuyến khích việc sử dụng các phương pháp dựa trên “chu kỳ của khả năng sinh nở tự nhiên”. Việc khuyến khích này nên nhấn mạnh điều sau: “các phương pháp này tôn trọng thân xác vợ chồng, khích lệ tình âu yếm giữa họ và có lợi cho việc dưỡng dục đúng nghĩa” (CCC, 2370). Có bằng chứng lâu đời cho thấy: con cái là quà phúc kỳ diệu của Thiên Chúa, là niềm hân hoan của cha mẹ và của Giáo Hội. Qua chúng, Thiên Chúa canh tân bộ mặt thế giới.

Giá trị của sự sống trong mọi giai đoạn của nó

64. Sự sống là ơn phúc Chúa Ban và là một mầu nhiệm vượt quá chúng ta. Bởi thế, không thể có việc vứt bỏ những sự sống mới bắt đầu cũng như sự sống ở giai đoạn cuối đời. Trái lại, điều chủ yếu là phải dành cho những giai đoạn này một sự chăm sóc đặc biệt. Ngày nay, “Hữu thể nhân bản” rất dễ “bị coi như một món hàng tiêu thụ ngay trong nó, một món hàng có thể được sử dụng rồi quẳng bỏ. Chúng ta đã để cho nền văn hóa ‘vứt bỏ’ phát triển, thậm chí còn được cổ vũ nữa” (EG, 53). Về phương diện này, được sự nâng đỡ của toàn bộ xã hội, gia đình có bổn phận chào đón sự sống sắp sửa sinh ra và chăm sóc sự sống này cho tới các giai đoạn sau cùng của nó. Còn về thảm kịch phá thai, trước nhất Giáo Hội quả quyết đặc tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của sự sống con người và dẫn thân nhất quyết hành động để bênh vực sự sống này (xem EV, 58). Nhờ các định chế của mình, Giáo Hội cung cấp huấn đạo cho những người mang thai, nâng đỡ các bà mẹ thiếu niên, giúp đỡ các hài nhi bị bỏ rơi, và gần gũi những người đã phá thai. Giáo Hội nhắc các nhân viên trong lãnh vực y tế nhớ nghĩa vụ luân lý của họ là phải phản đối lương tâm. Đồng thời, Giáo Hội không chỉ cảm thấy phải cấp thời khẳng định quyền được chết tự nhiên, tránh lối điều trị tàn nhẫn và an tử, mà

còn săn sóc người cao niên, che chở những người có khuyết tật, trợ giúp những người bệnh sắp chết, an ủi những người đang hấp hối, và cương quyết bác bỏ án tử hình (xem CCC, 2258).

Nhận con nuôi và nuôi trẻ

65. Việc nhận con nuôi, nhận trẻ mồ côi và các trẻ em bị bỏ rơi, nhận chúng như con cái của chính mình, trong tinh thần Tin Mừng, quả đã mang lấy vai trò tông đồ gia đình đích thực (xem AA, 11), và vốn được Huấn Quyền kêu gọi và khuyến khích nhiều lần (xem FC, 41; EV, 93). Quyết định nhận con nuôi và nuôi trẻ (fostering) nói lên một loại sinh hoa trái đặc thù, vượt lên trên và vượt quá các trường hợp hiếm muộc đáng buồn. Một quyết định như thế biểu thị hùng hồn cho việc chào đón có tính sinh sản, cho chúng tá đức tin và cho việc nên trọn của tình yêu. Nó phục hồi phẩm giá hỗ tương cho sợi dây từng bị bẻ gãy: cho các vợ chồng không có con và cho những đứa con không có cha mẹ. Bởi thế, cần phải hỗ trợ mọi sáng kiến nhằm làm cho thủ tục nhận con nuôi được dễ dàng hơn. Việc buôn bán trẻ em giữa các nước và lục địa có thể được ngăn chặn nhờ các biện pháp luật lệ và việc kiểm soát của các chính phủ. Tính liên tục trong mối liên hệ sinh sản và mối liên hệ dưỡng nuôi phải lấy sự dị biệt giới tính giữa đàn ông đàn bà làm nền tảng cần thiết, giống như trong việc sinh sản. Đứng trước hoàn cảnh trong đó, người ta muốn có con bằng bất cứ giá nào, coi việc này như một thứ quyền để được thỏa mãn bản thân, thì việc nhận con nuôi hay nuôi trẻ, hiểu cho đúng, nhấn mạnh khía cạnh quan trọng sau đây của việc làm cha mẹ và làm con cái: chúng giúp ta nhìn nhận con cái, bất luận con tự nhiên, con nuôi hay con nhận nuôi, đều là những con người khác, và do đó, ta phải chào đón, yêu thương, chăm sóc, chứ không phải chỉ đem vào đời. Quyền lợi ưu tiên của đứa trẻ luôn luôn phải là yếu tố quyết định điều hướng việc nhận con nuôi hay nhận nuôi trẻ. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng nhắc nhở: “con cái có quyền được lớn lên trong một gia đình với một người cha và một người mẹ” (*Buổi Yết Kiến Đức Thánh Cha dành cho các tham dự viên của cuộc hội thoại về bản chất bổ túc của người đàn ông và người đàn bà, do Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin cổ vũ*, 17 tháng Hai, 2014). Tuy nhiên, Giáo Hội có bổn phận buộc phải công bố rằng nếu có thể, con cái có quyền được lớn lên trong các gia đình nơi chúng sinh ra với sự trợ giúp lớn nhất có thể có.

Việc dưỡng dục con cái

66. Một trong các thánh đồ nền tảng đang đặt ra cho các gia đình ngày nay chắc chắn là thách đố dưỡng dục; thách đố này càng trở nên cấp thiết và phức tạp hơn bởi thực tại văn hóa đương thời và ảnh hưởng mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông. Nên xem xét thích đáng các đòi hỏi và hoài bão của các gia đình: để trong cuộc sống hàng ngày, họ có khả năng trở thành nơi phát triển, nơi truyền thụ đức tin vững chắc và chủ yếu, nơi sống thiêng liêng và thực hành nhân đức giúp lên khuôn cho cuộc sống. Gia đình gốc thường là nơi ươm trồng ơn kêu gọi làm linh mục và tu dòng: vì thế, cha mẹ được thúc giục cầu xin Chúa ban ơn gọi vô giá này cho một trong những đứa con của họ. Trong lãnh vực giáo dục, quyền của các cha mẹ phải được bảo đảm trong việc tự do chọn lối giáo dục cho con cái phù hợp với các xác tín của họ, các khả năng sẵn có, và phẩm chất. Chúng phải được giúp đỡ để có thể sống cuộc sống cảm giới của chúng, ngay trong liên hệ hôn nhân, như một cách thể hướng tới trưởng thành, biết chấp nhận người khác mỗi lúc mỗi sâu sắc hơn và hiến mình mỗi lúc mỗi trọn vẹn hơn. Theo chiều hướng này, điều cần thiết là tái khẳng định việc cung cấp các phương tiện huấn luyện

nhằm nuôi dưỡng đời sống hôn nhân và tầm quan trọng của một hàng ngũ giáo dân biết đồng hành bằng chính chứng tá sống của họ. Giúp ích rất nhiều là gương sáng của một tình yêu trung thành và sâu sắc, phát xuất từ tình âu yếm dịu dàng, biết kính trọng, và có khả năng phát triển với thời gian, và trong việc cương quyết cởi mở đón chào sự sống mới, ta sẽ cảm nghiệm được một mẫu nhiệm vượt quá chính ta.

67. Trong các nền văn hóa khác nhau, các người lớn trong gia đình thường đóng một vai trò không thể thiếu trong việc dưỡng dục. Tuy nhiên, trong nhiều hoàn cảnh, ta đang chứng kiến cảnh các cha mẹ giảm dần phần đóng góp của mình vào việc dưỡng dục con cái, do sự hiện diện đầy áp đảo của các phương tiện truyền thông trong gia đình, cũng như khuynh hướng muốn chữa hay dành nhiệm vụ này cho người khác. Nhưng mặt khác, các phương tiện truyền thông (nhất là truyền thông xã hội), với thời gian, có thể giúp các thành viên trong gia đình hợp nhất với nhau. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông cũng là dịp để truyền giảng Tin Mừng cho giới trẻ. Giáo Hội đang được yêu cầu khuyến khích và nâng đỡ các gia đình trong nhiệm vụ phải lưu tâm và can dự một cách có trách nhiệm vào các chương trình có tính học thuật và giáo dục có lợi cho con cái họ. Hiện có sự nhất trí trong việc quả quyết rằng cơ sở giáo dục đầu tiên chính là gia đình và cộng đồng Kitô hữu có vị trí rất tốt trong việc hỗ trợ và tổng hợp vai trò huấn luyện không thể thay thế này. Điều cần thiết là phải dành không gian và thời gian hội họp để khuyến khích việc huấn luyện các cha mẹ và chia sẻ kinh nghiệm của các gia đình. Điều cũng quan trọng là việc các cha mẹ tham dự nhiều vào việc chuẩn bị cho con em lãnh nhận các bí tích khai tâm Kitô Giáo, vì họ chính là các thầy cô và các chứng tá đức tin đầu tiên của con cái họ.

68. Các trường Công Giáo đóng một vai trò chủ yếu trong việc giúp đỡ các cha mẹ chu toàn bổn phận giáo dục con cái họ. Giáo dục Công Giáo làm cho vai trò gia đình được dễ dàng: nó bảo đảm việc chuẩn bị vững vàng, giáo dục nhân đức và các giá trị, dạy dỗ theo giáo huấn của Giáo Hội. Nên khuyến khích các trường Công Giáo trong sứ mệnh giúp các cựu học sinh của họ lớn lên thành những người trưởng thành chín chắn, có khả năng nhìn thế giới qua cái nhìn yêu thương của Chúa Giêsu, và hiểu cuộc sống như lời mời gọi phụng sự Thiên Chúa. Do đó, hệ luận là các trường Công Giáo rất quan trọng cho sứ mệnh truyền giảng Tin Mừng của Giáo Hội. Tại nhiều vùng, các trường đều là Công Giáo, tạo cơ hội đích thực cho trẻ em các gia đình nghèo, nhất là giới trẻ, giúp chúng thoát được cảnh nghèo và có cơ hội đóng góp thực sự cho đời sống xã hội. Phải khuyến khích các trường Công Giáo tiến hành các sinh hoạt của họ tại các cộng đồng nghèo nàn nhất, để phục vụ những thành viên kém may mắn nhất và dễ bị thương tổn nhất của xã hội chúng ta.

Chương 3

Gia đình và việc đồng hành mục vụ Các hoàn cảnh phức tạp

69. Như một sự kết hợp trung thành và bất khả tiêu giữa một người đàn ông và một người đàn bà, được mời gọi chấp nhận nhau và chấp nhận sự sống, bí tích hôn phối là một ơn phúc vĩ đại dành cho gia đình con người. Giáo Hội có được niềm vui và bổn phận công bố hồng ân này cho mọi người trong mọi hoàn cảnh. Ngày nay, mỗi ngày người ta càng ý thức được trách nhiệm phải đem các người đã chịu phép rửa tới chỗ tái khám việc ơn thánh Chúa hành động ra sao trong đời họ, ngay trong các hoàn cảnh khó khăn nhất, để đem họ tới chỗ viên

mãn của bí tích. Dù vẫn đánh giá cao và luôn khuyến khích các gia đình tôn trọng vẻ đẹp của hôn nhân Kitô Giáo, Thượng Hội Đồng muốn thúc đẩy việc biện phân mục vụ các hoàn cảnh trong đó việc chấp nhận ơn phúc này đang gặp khó khăn trong việc đánh giá, thậm chí, trong một số hoàn cảnh, còn bị thương tổn nữa. Quả là một trách nhiệm nghiêm trọng khi phải duy trì cuộc đối thoại sinh động với các tín hữu này, khi phải tìm sự đồng thuận đối với việc làm thế nào có được sự suy nghĩ chín chắn đối với Tin Mừng hôn nhân và gia đình trong tính viên mãn của nó. Các mục tử phải nhận diện các yếu tố nào có lợi cho việc truyền giảng Tin Mừng và việc phát triển nhân bản và thiêng liêng cho những người Chúa đã ủy thác cho mình chăm sóc.

70. Quan tâm mục vụ cần phải trình bày sứ điệp Tin Mừng một cách rõ ràng và thu thập các yếu tố tích cực trong các hoàn cảnh chưa đáp ứng được sứ điệp này, hay không hề đáp ứng nó chút nào. Tại nhiều quốc gia, con số những cặp sống chung nhưng không kết hôn với nhau, cả theo giáo luật lẫn theo dân luật, càng ngày càng gia tăng. Tại một số quốc gia, vẫn còn lối hôn nhân cổ truyền, do sự sắp xếp giữa hai gia đình và thường được cử hành trong nhiều giai đoạn khác nhau. Việc người ta chọn sống chung với nhau thường là do não trạng muốn chống đối các định chế và các cam kết dứt khoát nói chung, nhưng cũng có thể do việc muốn chờ một sự an toàn hơn cho cuộc sống (việc làm hay đồng lương ổn định). Cuối cùng, tại một số quốc gia khác, những cuộc kết hợp trên thực tế (de facto) đang phát triển nhanh chóng, không những chỉ vì muốn bác bỏ các giá trị gia đình và hôn nhân, mà còn vì việc kết hôn bị họ coi là hàng xa xỉ, do điều kiện xã hội, thành thử, sự thiếu thốn về xã hội đã buộc người ta phải kết hợp trên thực tế. Tất cả các hoàn cảnh này đều phải được ứng phó một cách xây dựng, tìm cách làm sao biến đổi chúng thành các dịp để hoán cải hướng tới sự viên mãn của hôn nhân và gia đình dưới ánh sáng Tin Mừng.

71. Việc quyết định kết hôn dân sự hay chỉ đơn giản sống chung với nhau thường không do sự thúc đẩy của thiên kiến hay đề kháng chống lại sự kết hợp bí tích, mà là do các xem xét văn hóa hay ngẫu nhiên mà ra. Trong nhiều hoàn cảnh, việc quyết định sống chung với nhau là dấu chỉ một liên hệ thực sự muốn tiến tới hướng ổn định. Một ý muốn như thế, nếu được biểu hiện bằng một sợi dây liên kết lâu bền, đáng tin cậy và sẵn sàng chào đón sự sống, thì ta có thể coi nó như một cam kết để mở đường tiến tới bí tích hôn phối, vì nghĩ rằng đây là kế hoạch Thiên Chúa dành cho đời họ. Ta nên khuyến khích con đường tiến tới này, một con đường có thể dẫn tới hôn nhân bí tích, nếu ta nhận ra các đặc điểm chân thực của một tình yêu đại lượng và bền vững: muốn tìm điều tốt cho người khác trước khi nghĩ đến quyền lợi của mình; kinh nghiệm tha thứ và được tha thứ; khát mong xây dựng một gia đình không tự khép kín, trái lại cởi mở đối với lợi ích của cộng đồng Giáo Hội và xã hội nói chung. Căn cứ vào con đường này, ta cần thừa nhận giá trị của các dấu chỉ yêu thương vừa kể, chúng thực sự phản ánh tình yêu Thiên Chúa trong một cam kết hôn nhân chân chính.

72. Các vấn đề liên quan tới hôn nhân hỗn hợp đòi phải có sự quan tâm đặc biệt. Hôn nhân giữa người Công Giáo và người Kitô hữu đã rửa tội trong các Giáo Hội khác “ít nhất do diện mạo đặc thù của nó, cũng đem lại nhiều yếu tố để được đánh giá cao và trân quý, hoặc vì giá trị nội tại của chúng hoặc vì các đóng góp của chúng cho phong trào đại kết”. Với một mục đích như thế, “nên tìm cách để có sự hợp tác chân tình giữa các thừa tác viên Công Giáo và không Công Giáo, từ lúc chuẩn bị kết hôn cho tới lúc kết hôn” (FC, 78). Về vấn đề chia sẻ Thánh Thể, ta nên nhớ rằng “quyết định cho phép hay không cho phép phía không Công Giáo

rước lễ phải được xem xét theo các quy định chung hiện hành, cả đối với Kitô hữu Đông Phương lẫn các Kitô hữu khác, và có lưu ý tới hoàn cảnh đặc thù này là những người lãnh nhận bí tích hôn phối đều là các Kitô hữu đã rửa tội. Mặc dù vợ chồng của hôn nhân hỗn hợp cùng lãnh nhận bí tích rửa tội và bí tích hôn phối, nhưng việc chia sẻ Thánh Thể thì không có ngoại lệ và dù trong trường hợp nào, các qui định đã được đặt ra phải được tuân giữ...” (Hội Đồng Giáo Hoàng về Hợp Nhất Kitô Hữu, *Chỉ Thị về việc Áp Dụng các Nguyên Tắc và các Qui Định Đại Kết*, 25 tháng Ba, 1993, 159-160).

73. Các cuộc hôn nhân khác đạo giúp ta có môi trường rất tốt để đối thoại liên tôn trong cuộc sống hàng ngày, và có thể là dấu hiệu hy vọng cho các cộng đồng tôn giáo, nhất là trong các hoàn cảnh căng thẳng. Các cặp vợ chồng chia sẻ các kinh nghiệm tâm linh liên hệ, hay con đường đi tìm tôn giáo nếu một trong hai người là người chưa tin (xem 1 Cor 7:14). Nhưng các cuộc hôn nhân khác đạo này cũng đặt ra nhiều khó khăn đặc biệt, liên hệ cả tới căn tính gia đình lẫn việc dưỡng dục con cái. Các cặp vợ chồng được mời gọi phải thường xuyên biến đổi tâm tình lôi cuốn lúc ban đầu thành lòng thành thực ước muốn điều tốt cho người kia. Sự cởi mở này cũng biến đổi sự gắn bó tôn giáo thành một dịp để phong phú hóa phẩm chất tâm linh của mỗi liên hệ. Con số các gia đình phát xuất từ các cuộc hôn nhân khác đạo, hiện đang gia tăng ở cả các nước truyền giáo lẫn các nước có truyền thống Kitô Giáo lâu đời, đòi phải cung cấp một việc chăm sóc mục vụ dị biệt hóa tùy theo bối cảnh xã hội và văn hóa khác nhau. Tại một số quốc gia, nơi không có tự do tôn giáo, người phối ngẫu Kitô Giáo bị buộc phải qua tôn giáo của người kia mới có thể lấy nhau được, và không thể cử hành một hôn lễ khác đạo hoặc cho con cái rửa tội. Do đó, ta phải tái khẳng định việc tôn trọng tự do tôn giáo khi giao dịch với bất cứ ai.

74. Các cuộc hôn nhân hỗn hợp và khác đạo đem lại nhiều khía cạnh hứa hẹn phong phú đồng thời nhiều điểm gay go không dễ giải quyết, trên bình diện mục vụ hơn là bình diện quy phạm, như vấn đề giáo dục tôn giáo cho con cái, việc tham dự sinh hoạt phụng vụ của người phối ngẫu, việc chia sẻ các kinh nghiệm tâm linh. Để giải quyết một cách xây dựng các dị biệt thuộc phạm vi đức tin, điều chủ yếu là phải lưu ý đặc biệt tới những con người kết hợp nhau trong cuộc hôn nhân này, không phải chỉ trong thời kỳ trước hôn nhân mà thôi. Các cặp và các gia đình trong đó, một người phối ngẫu là Công Giáo còn người kia không có đức tin, đang gặp nhiều thách đố đặc biệt. Trong những trường hợp như thế, điều cần là phải làm chứng cho người ta thấy Tin Mừng có khả năng giải quyết các hoàn cảnh này cách tường tận, khiến cho việc dưỡng dục con cái trong đức tin trở nên khả hữu.

75. Rửa tội cho những người bị kẹt trong các hoàn cảnh hôn nhân phức tạp là một trong những điều rất khó khăn. Đây là những kết ước hôn nhân trong đó, ít nhất một trong hai người không biết gì về đức tin Kitô Giáo. Trong những trường hợp như thế, các vị giám mục được mời gọi thực hành biện phân mục vụ một cách thích đáng để giúp những người này về phương diện thiêng liêng.

76. Giáo Hội dựa vào Chúa Giêsu để lên khuôn quan điểm của mình. Người là Đấng, vì yêu thương vô hạn, đã hiến mình vì mọi người không trừ ai (MV, 12). Khi xử sự với các gia đình có người có khuynh hướng đồng tính luyến ái, Giáo Hội tái khẳng định điều này: mọi người, bất kể khuynh hướng tính dục bản thân, đều đáng được tôn trọng vì phẩm giá của họ và được chào đón cách tôn trọng, thậm trọng tránh “bất cứ dèm pha có tính kỳ thị bất công nào”

(Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Các xem xét liên quan tới việc thừa nhận hợp pháp các cuộc kết hợp đồng tính*, 4). Phải dành cho việc đồng hành với các gia đình có người có khuynh hướng đồng tính một sự chăm sóc đặc thù. Đối với các kế hoạch nhằm công nhận tư thế bình đẳng về hôn nhân cho các cuộc kết hợp giữa những người đồng tính luyến ái, thì “không có bất cứ căn bản nào để so sánh hay thiết lập một loại suy nào, dù là xa xôi, giữa các cuộc kết hợp đồng tính và kế hoạch mà Thiên Chúa vốn dành cho hôn nhân và gia đình (vừa dẫn)”.

Thượng Hội Đồng chủ trương rằng không thể chấp nhận được việc các Giáo Hội địa phương nhường bước trước các áp lực về vấn đề này, cũng như việc các tổ chức quốc tế đặt điều kiện cho các nước nghèo phải ban hành các đạo luật thiết lập ra cuộc hôn nhân giữa những người cùng giới tính nếu muốn được trợ giúp về tài chính.

Đồng hành trong các hoàn cảnh khác nhau

77. Bằng một chia sẻ đầy cảm xúc, Giáo Hội biến thành của mình các niềm vui và hy vọng, các đau đớn và lo âu của mọi gia đình. Đối với Giáo Hội, đứng cạnh các gia đình như một người đồng hành có nghĩa chấp nhận một thái độ biết khôn ngoan thích ứng: có lúc cần phải ở bên cạnh và im lặng lắng nghe; có lúc, cần tiến lên phía trước để chỉ đường phải đi; lại có lúc, phải đi phía sau, hỗ trợ và khích lệ. “Giáo Hội phải khai tâm các chi thể của mình, linh mục, tu sĩ và giáo dân, vào 'nghệ thuật đồng hành', để mọi người học được việc phải cởi giày ra trước mảnh đất thánh thiêng là người khác (xem Xh 3:5). Ta nên đem vào nẻo đường đi một nhịp bước gần gũi bổ ích, với một cái nhìn kính cẩn và đầy cảm thương, nhưng đồng thời có tính chữa lành, giải thoát, và khuyến khích sự trưởng thành trong cuộc sống Kitô hữu” (EG, 169). Giáo xứ cung cấp sự chăm sóc mục vụ chính cho các gia đình vì giáo xứ là gia đình của các gia đình, trong đó, việc đóng góp của các cộng đồng nhỏ, các phong trào và hiệp hội trong Giáo Hội được thống nhất một cách nhịp nhàng. Việc đồng hành đòi phải có các linh mục được huấn luyện chuyên biệt, phải lập ra các viện chuyên môn để các linh mục, các tu sĩ và giáo dân học cách chăm sóc mọi gia đình, đặc biệt là các gia đình đang gặp khó khăn.

78. Một thừa tác vụ chuyên dành cho những người có mối liên hệ hôn nhân tan vỡ xem ra hết sức cấp thiết vào lúc này. Thảm kịch phân ly thường xuất hiện sau nhiều thời kỳ tranh chấp lâu dài, tạo đau khổ lớn lao trước nhất cho con cái. Cảnh cô lập của người phối ngẫu bị bỏ rơi, người thường bị bó buộc phải phá vỡ cuộc sống chung do bị liên tiếp hành hạ trầm trọng, đòi cộng đồng Kitô hữu phải chăm lo họ cách đặc biệt. Việc ngăn ngừa và chăm sóc đối với những người bị bạo hành trong gia đình đòi phải có sự hợp tác chặt chẽ với các nhà chức trách tư pháp để có hành động chống lại người gây ra tội ác và đem lại sự che chở thoả đáng cho các nạn nhân. Ngoài ra, điều chủ yếu là phải phát huy việc bảo vệ các trẻ vị thành niên khỏi bị lạm dụng tình dục. Xem ra cũng cần lưu ý tới các gia đình trong đó, một số thành viên theo đuổi các hoạt động có những đòi hỏi đặc thù, như những người trong quân ngũ chẳng hạn, là những người sống trong trạng thái xa cách về thể lý và vắng mặt khỏi gia đình lâu ngày, với mọi hậu quả phát sinh từ việc này. Rồi khi từ chiến tuyến trở về, họ còn thường chịu ảnh hưởng của hội chứng hậu chấn thương (post-traumatic syndrome) và bị bối rối trong lương tâm khiến họ gặp nhiều vấn nạn về luân lý. Thành thử ở đây, cần một loại chăm sóc mục vụ đặc thù đối với họ.

79. Kinh nghiệm thất bại hôn nhân luôn là một kinh nghiệm đau buồn đối với hết mọi người. Mặt khác, cũng sự thất bại này có thể trở thành một dịp để suy nghĩ, hoán cải và tin tưởng

vào Thiên Chúa: Nhờ biết thừa nhận phần trách nhiệm của mình, mỗi người có thể tìm được tin tưởng và hy vọng nơi chính mình. “Từ trái tim Ba Ngôi, từ những thăm sâu riêng tư nhất của mầu nhiệm Thiên Chúa, bật lên cho chúng ta và chảy hoài không ngừng là con sông vĩ đại của lòng thương xót. Dòng suối này không bao giờ bị mức cạn đối với tất cả những ai lui tới với nó. Mỗi lần có ai cần, họ đều tới gần nó, vì lòng thương xót của Thiên Chúa là vô tận” (MV 25). Tha thứ cho một bất công mình phải chịu là điều không dễ dàng, nhưng đây là con đường nhờ ơn thánh mà trở thành khả hữu. Bởi thế, cần có thừa tác vụ hoán cải và hòa giải, thậm chí cần thiết lập tại các giáo phận các trung tâm chuyên biệt để lắng nghe và làm trung gian. Dù sao, cần phải cố vũ công lý đối với mọi phía có liên hệ tới sự tan vỡ hôn nhân (các người phối ngẫu và con cái). Cộng đồng Kitô hữu và các mục tử của họ có nghĩa vụ yêu cầu các người phối ngẫu ly thân và ly dị đối xử với nhau một cách kính trọng và từ bi, trước hết vì lợi ích con cái, những người mà ta không nên chồng chất thêm đau khổ. Con cái không thể là đối tượng của tranh chấp, và phải tìm ra phương thế tốt nhất để chúng vượt qua được chấn thương gia đình ly tán và lớn lên một cách thanh thản bao nhiêu có thể. Dù sao, Giáo Hội cũng phải luôn nhấn mạnh tới nỗi bất công thường phát sinh từ hoàn cảnh do ly dị tạo nên.

80. Các gia đình chỉ có cha hoặc mẹ (gia đình có cha mẹ đơn lẻ) có những nguyên nhân khác hẳn: mẹ hoặc cha ruột (theo sinh học) chưa bao giờ muốn hòa nhập vào cuộc sống gia đình, các hoàn cảnh bạo hành khiến cha hay mẹ phải trốn chạy với các con, một người trong cha mẹ qua đời, cha hay mẹ bỏ bê gia đình, và nhiều hoàn cảnh khác nữa. Bất cứ do nguyên nhân nào, người cha hay người mẹ sống với đứa con luôn phải tìm sự nâng đỡ và an ủi từ các gia đình khác trong cộng đồng Kitô hữu, và từ cả các cơ cấu mục vụ của giáo xứ. Phân tích cho cùng, các gia đình này thường chịu ảnh hưởng nặng nề bởi các vấn đề kinh tế, bởi sự bất trắc, không an toàn về việc làm, bởi khó khăn trong việc bảo dưỡng con cái, bởi việc không có nhà ở. Cũng cần phải có một sự lo lắng mục vụ y như thế đối với những người góa bụa, các bà mẹ vẫn còn là thiếu niên và con cái họ.

81. Bất cứ khi nào các cặp vợ chồng gặp vấn đề trong mối liên hệ của họ, họ cũng nên có thể trông nhờ sự giúp đỡ và đồng hành của Giáo Hội. Kinh nghiệm cho thấy: với sự trợ giúp thích đáng và với hành động hòa giải của ơn Chúa Thánh Thần, đa số các cuộc khủng hoảng hôn nhân đã được vượt qua cách thỏa đáng. Biết cách tha thứ và cảm nhận được sự tha thứ là kinh nghiệm nền tảng của cuộc sống gia đình. Sự tha thứ giữa vợ chồng với nhau giúp ta khám phá ra sự thật sau đây của tình yêu: nó hiện hữu mãi mãi, không bao giờ chấm dứt (xem 1Cor 13:8). Trong lãnh vực liên hệ bản thân, nhu cầu hoà giải gần như là chuyện xảy ra hàng ngày. Các hiểu lầm do các liên hệ với gia đình gốc gây ra, sự tranh chấp giữa các phong tục văn hóa và dị biệt tôn giáo, các khác nhau trong việc dưỡng dục con cái, lo lắng trước các khó khăn kinh tế, các căng thẳng phát sinh từ việc mất việc làm, là một số nguyên nhân thường xuyên tạo ra căng thẳng và tranh chấp. Nghệ thuật chăm chỉ hòa giải, một nghệ thuật đòi có sự trợ giúp của ơn thánh, cần sự hợp tác đại lượng của cha mẹ, bạn bè, và đôi khi của người ngoài nữa. Trong những trường hợp đau lòng hơn, như bất trung chẳng hạn, thì cần phải có cố gắng đền bồi thực sự và thành thực, để đặt mình vào cung cách suy nghĩ đúng đắn. Một đoạn hứa bị thương có thể được chữa lành trở lại: Ngay lúc khởi sự chuẩn bị kết hôn, nên có bài dạy về niềm hy vọng này. Hành động của Chúa Thánh Thần là điều nền tảng trong việc chăm sóc các gia đình và các cá nhân bị thương; ngoài ra cần lãnh nhận bí tích Hòa Giải, và được các thừa tác viên có kỹ năng đồng hành trong hành trình thiêng liêng.

82. Đối với số lớn các tín hữu từng kinh qua cuộc hôn nhân bất hạnh, việc tuyên bố hôn nhân vô hiệu là con đường nên theo. Hai tự sắc *Mitis Iudex Dominus Jesus* và *Mitis et Misericors Jesus* mới đây đã dẫn đến việc đơn giản hóa các diễn trình tuyên bố hôn nhân vô hiệu. Với các bản văn này, Đức Thánh Cha cũng muốn “nói rõ rằng chính vị giám mục, trong Giáo Hội của ngài, một Giáo Hội ngài được cử nhiệm làm mục tử và làm người đứng đầu, do chính sự kiện này, là quan tòa của các tín hữu đã được ủy thác cho ngài” (MI, *Nhập đề*, III). Việc thi hành các văn kiện này là trách nhiệm quan trọng của vị bản quyền giáo phận; vị này được mời gọi phán xử một số trường hợp, để tín hữu dễ dàng tìm được công lý hơn. Việc này đòi phải có sự chuẩn bị để có đủ số nhân viên, gồm cả giáo sĩ lẫn giáo dân; những người này phải được ưu tiên dành cho phận vụ này trong Giáo Hội. Do đó, điều bó buộc là giúp các người đã ly thân hay các gia đình đang gặp khủng hoảng có thể sử dụng được các dịch vụ thông tin, huấn đạo và làm trung gian, liên kết với việc chăm sóc mục vụ cho gia đình, thậm chí các dịch vụ này còn có thể tiếp đón người ta trong các cuộc điều tra sơ khởi về diễn trình hôn phối.

83. Chứng tá của những người, dù trong các hoàn cảnh khó khăn, vẫn không bước vào cuộc kết hợp mới, vẫn trung thành với sợi dây bí tích, đáng được Giáo Hội đánh giá cao và hỗ trợ. Giáo Hội muốn bày tỏ với họ gương mặt của một Thiên Chúa trung thành với tình yêu của Người và luôn sẵn sàng phục hồi sức mạnh và niềm hy vọng. Những người đã ly thân hay ly dị nhưng không tái hôn, là các chứng tá của lòng chung thủy vợ chồng, và phải được khích lệ trong việc tìm của nuôi dưỡng trạng thái sống của họ nơi Thánh Thể.

Biện phân và hội nhập

84. Những người đã rửa tội ly dị và tái hôn dân sự nên được hội nhập nhiều hơn vào các cộng đồng Kitô Giáo theo nhiều cách có thể, tránh mọi dịp gây gương xấu. Luận lý học của việc hội nhập này là chìa khóa cho việc đồng hành mục vụ với họ, không những để họ thấy họ vẫn thuộc về Nhiệm Thể Chúa Kitô là Giáo Hội, mà còn để họ có được một cảm nghiệm hân hoan và sinh hoa trái trong Nhiệm Thể ấy. Họ là người đã rửa tội, họ là anh chị em, Chúa Thánh Thần tuôn đổ các ơn phúc và đặc sủng vào trong họ để sinh ích cho mọi người. Sự tham dự của họ có thể được phát biểu trong nhiều việc phục vụ khác nhau trong Giáo Hội: nên Giáo Hội phải biện phân xem có thể hủy bỏ những hình thức nào trong số các hình thức loại trừ đang được áp dụng trong sinh hoạt phụng vụ, mục vụ, giáo dục và định chế. Không những họ không nên tự coi mình như bị tuyệt thông, mà họ còn cần được sống và lớn mạnh như các chi thể sống động của Giáo Hội, cảm nghiệm Giáo Hội như mẹ hiền vẫn đang đồng hành với họ, săn sóc họ một cách âu yếm, và khích lệ họ trên đường đời và đường Tin Mừng.

Việc hội nhập này cũng cần thiết đối với việc săn sóc và giáo dục con cái họ, vốn phải được coi là quan trọng nhất. Đối với cộng đồng Kitô Giáo, săn sóc những người này không làm suy yếu đức tin và chứng tá của Giáo Hội đối với tính bất khả tiêu của hôn nhân; đúng hơn, trong việc săn sóc này, Giáo Hội nói lên tình bác ái của mình một cách thích đáng.

85. Thánh Gioan Phaolô II đã cho ta một tiêu chuẩn toàn bộ, một tiêu chuẩn vẫn là căn bản cho việc đánh giá các hoàn cảnh này: “Các mục tử phải biết rằng, vì lợi ích của sự thật, các ngài buộc phải thi hành việc biện phân các hoàn cảnh một cách thận trọng. Thực vậy, có sự khác nhau giữa những người thành thực cố gắng muốn cứu cuộc hôn nhân thứ nhất của họ và

bị bỏ rơi một cách bất công, và những người, vì lỗi lầm nặng nề của mình, đã hủy diệt cuộc hôn nhân thành sự theo giáo luật. Sau cùng, có những người bước vào cuộc kết hợp thứ hai chỉ vì muốn dưỡng dục con cái, và những người, về phương diện chủ quan, đôi khi biết chắc trong lương tâm rằng cuộc hôn nhân trước và đã bị hủy diệt một cách vô phương cứu chữa chưa bao giờ thành sự cả” [*Familiaris Consortio* 84]. Bởi thế, bổn phận của các linh mục là đồng hành với những người liên hệ trên con đường họ biện phân theo giáo huấn của Giáo Hội và sự hướng dẫn của vị giám mục. Trong diễn trình này, điều hữu ích là thực thi việc xét mình trong những lúc suy gẫm và thống hối. Người ly dị và tái hôn phải tự hỏi mình xem mình đã cư xử ra sao với con cái khi cuộc khủng hoảng bắt đầu xảy ra với cuộc hôn nhân đầu; họ có thực hiện các cố gắng hòa giải hay không; tình huống người bạn đời bị bỏ rơi ra sao; các hậu quả của mối liên hệ mới như thế nào đối với những người khác trong gia đình và đối với cộng đồng tín hữu; và mẫu gương nào đã được dành cho các người trẻ đang chuẩn bị kết hôn. Một suy gẫm thành thực có thể tăng cường niềm tin thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa, một lòng thương xót không bị từ khước cho bất cứ ai.

Ngoài ra, điều không thể chối cãi được là: trong một số hoàn cảnh, “Việc quy lỗi và quy trách nhiệm đối với một hành động có thể được giảm bớt hay xóa bỏ” [*Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo*, số 1735] do nhiều điều kiện khác nhau. Thành thử, phán kết về một hoàn cảnh khách quan không nhất thiết dẫn tới một phán kết về việc “qui lỗi chủ quan” [*Ủy Ban Giáo Hoàng về Các Bản Văn Luật Pháp*, Tuyên BỐ ngày 24 tháng Sáu, năm 2000, số 2a].

Trong một số hoàn cảnh, người ta rất khó có thể hành động khác đi. Cho nên, dù vẫn duy trì qui luật tổng quát, nhưng cần phải thừa nhận rằng trách nhiệm đối với một hành động hay một quyết định nào đó không như nhau trong mọi trường hợp. Dù vẫn phải lưu ý tới việc đào tạo lương tâm thích đáng nơi người ta, nhưng việc đồng hành mục vụ phải dự liệu các hoàn cảnh này. Hậu quả của các hành vi không nhất thiết phải như nhau trong mọi trường hợp.

86. Diễn trình đồng hành và biện phân sẽ hướng dẫn các tín hữu này tới việc xét lương tâm đối với hoàn cảnh của họ trước mặt Thiên Chúa. Đàm đạo với một linh mục ở tòa trong sẽ góp phần vào việc đào tạo một phán đoán đúng về điều hiện đang ngăn cản khả thể được sống trọn vẹn hơn trong Giáo Hội và về các biện pháp có thể gây thuận lợi và phát huy việc phát triển này. Xét vì trong cùng một lề luật, không hề có sự tiếm tiến [*Familiaris Consortio* số 34], nên việc biện phân này không thể không xét tới các đòi hỏi của Tin Mừng về chân lý và bác ái được Giáo Hội trình bày. Để việc này có thể diễn ra, các điều kiện cần thiết về khiêm nhường, thận trọng, và kính yêu Giáo Hội và giáo huấn Giáo Hội phải được bảo đảm, trong việc thành thực tìm kiếm thánh ý Chúa và trong ước nguyện đạt tới một đáp ứng tốt nhất có thể có đối với thánh ý này.

Chương 4

Gia đình và việc truyền giảng Tin Mừng Linh đạo gia đình

87. Trong ơn gọi và sứ mệnh của nó, gia đình quả là một kho báu thực sự của Giáo Hội. Tuy nhiên, như Thánh Phaolô đã nói về Tin Mừng, “chúng tôi mang kho báu này trong những chiếc bình bằng đất” (2Cor 4:7). Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng nói: ở cửa trước của gia đình “có viết ba chữ... ‘xin vui lòng’, ‘xin cảm ơn’, ‘xin thứ lỗi’”. Trên thực tế, những lời này

mở đường cho gia đình sống tốt đẹp. Chúng là những lời đơn giản, nhưng đem ra thực hành thì không hề đơn giản chút nào! Chúng chứa đựng một sức mạnh lớn lao: sức mạnh bảo vệ gia đình, ngay cả lúc đang kinh qua hàng nghìn khó khăn và thử thách; trái lại, nếu thiếu chúng, gia đình sẽ từ từ nứt rạn và cuối cùng sụp đổ” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 13 tháng Năm, 2015). Giáo huấn của các vị giáo hoàng mời gọi ta thâm hậu hóa sinh hoạt thiêng liêng của gia đình, bắt đầu với việc tái khám phá việc cầu nguyện trong gia đình và cùng nhau lắng nghe Lời Chúa, Lời từ đó phát sinh ra cam kết yêu thương. Thánh Thể là nguồn nuôi sống chính của sinh hoạt thiêng liêng trong gia đình, nhất là vào ngày của Chúa, ngày vốn là dấu chỉ việc ta bén rễ sâu vào cộng đồng Giáo Hội (xem Đức Gioan Phaolô II, *Dies Domini*, 52-66). Việc cầu nguyện trong gia đình, việc tham dự phụng vụ và việc thực hành lòng sùng kính bình dân và lòng tôn kính Đức Mẹ đều là các phương thế hữu hiệu để gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô và để gia đình truyền giảng Tin Mừng. Điều này làm nổi bật ơn gọi đặc biệt của vợ chồng trong việc biến sự thánh thiện của họ thành hiện thực qua cuộc sống lứa đôi, với ơn Chúa Thánh Thần, qua cả việc tham dự vào mầu nhiệm thập giá Chúa Kitô, một mầu nhiệm sẽ biến các khó khăn và đau khổ của họ thành của lễ tình yêu.

88. Tình âu yếm là sợi dây hợp nhất cha mẹ với nhau và cha mẹ với con cái. Âu yếm là hân hoan cho đi và gọi nơi người khác tâm cảm được yêu thương. Nó được biểu thị qua cung cách đặc thù nhìn các giới hạn của người khác bằng một con mắt quan tâm nhạy cảm, nhất là khi các giới hạn này trở nên hiển nhiên cao độ. Cư xử một cách nhạy cảm và kính trọng là chữa lành các vết thương và phục hồi niềm hy vọng, giúp làm sống lại niềm tự tin nơi người khác. Tình âu yếm trong các liên hệ gia đình là nhân đức hàng ngày giúp ta vượt qua được các tranh chấp nội bộ và có tính tương quan. Về phương diện này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời ta suy xét: “Ta có can đảm tiếp nhận một cách nhạy cảm các hoàn cảnh và các vấn đề khó khăn diễn ra quanh ta không hay thay vào đó, ta chỉ tiếp nhận các giải pháp vô ngã, tuy hữu hiệu nhưng không có được cái ấm áp của Tin Mừng? Thế giới ngày nay cần nhạy cảm xiết bao! Cần lòng kiên nhẫn của Thiên Chúa, cần sự gần gũi của Người, cần sự âu yếm dịu dàng của Người biết chừng nào!” (*Bài giảng Thánh Lễ Đêm Giáng Sinh*, 24 tháng Mười Hai, 2014).

Gia đình như chủ thể của thừa tác mục vụ

89. Nếu gia đình Kitô hữu muốn mãi trung thành với sứ mệnh của mình, họ phải hiểu họ từ đâu phát sinh ra: họ không thể truyền giảng Tin Mừng nếu chính họ không được truyền giảng Tin Mừng. Sứ mệnh của gia đình bao hàm việc kết hợp giữa vợ chồng, việc dưỡng dục con cái, việc làm chứng cho bí tích, việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp khác và việc thân ái đồng hành với các cặp và các gia đình đang gặp khó khăn. Do đó, điều quan trọng là phải giúp gia đình có được sức mạnh truyền giảng tin mừng và dạy giáo lý. Về phương diện này, nên lưu ý tới việc đánh giá các cặp vợ chồng, các người mẹ người cha như những chủ thể tích cực của giáo lý, nhất là khi dạy dỗ con cái, trong việc cộng tác với các linh mục, các phó tế, các vị tận hiến và các giáo lý viên. Sức mạnh này phải bắt đầu ngay từ cuộc gặp gỡ đầu tiên của vợ chồng. Việc giáo lý trong gia đình sẽ giúp ích rất nhiều theo nghĩa đây là cách hữu hiệu để huấn luyện các cha mẹ trẻ và giúp họ ý thức được sứ mệnh truyền giảng Tin Mừng của họ đối với chính gia đình riêng của họ. Hơn nữa, điều chủ yếu là phải nhấn mạnh tới mối liên kết giữa kinh nghiệm gia đình và việc khai tâm Kitô Giáo. Toàn bộ cộng đồng Kitô hữu phải là nơi các gia đình phát sinh, nơi họ đến với nhau và dần thân với nhau, đồng hành trong đức tin

và chia sẻ các cách lớn lên và trao đổi hỗ trợ.

90. Giáo Hội phải đem đến cho các gia đình một cảm thức thuộc về mình, một cảm thức “chúng tôi” trong đó không một chi thể nào bị lãng quên. Hãy khuyến khích mỗi người để họ phát triển các khả năng bản thân của họ bằng cách đem kế hoạch phục vụ Nước Thiên Chúa của đời họ tới chỗ sinh hoa kết trái. Mọi gia đình, khi đã hội nhập vào khung cảnh Giáo Hội, đều nên tái cảm nhận được niềm vui hiệp thông với các gia đình khác trong việc phục vụ ích chung của xã hội, trong việc cổ vũ một nền chính trị, một nền kinh tế và một nền văn hóa biết phục vụ gia đình, dù phải sử dụng đến mạng lưới xã hội và các phương tiện truyền thông. Hy vọng ta sẽ tạo ra được các cộng đồng nhỏ gồm nhiều gia đình làm chứng tá sống cho các giá trị Tin Mừng. Hiện nay ta cảm thấy việc cần phải chuẩn bị, huấn luyện và trao trách nhiệm cho một số gia đình để họ đồng hành với các gia đình khác trong việc sống lối sống Kitô Giáo. Những gia đình nào muốn hiến thân sống sứ mệnh “ad gentes” (truyền giáo dân ngoại) nên được ghi nhận và khuyến khích. Sau cùng, tầm quan trọng của việc phối hợp thừa tác vụ giới trẻ với việc chăm sóc mục vụ gia đình đã được nhấn mạnh.

Mối tương quan với các nền văn hóa và các định chế

91. Giáo Hội “nhờ sống trong nhiều điều kiện đa dạng của lịch sử, nên đã tiếp nhận nhiều khám phá của các nền văn hóa khác nhau để truyền bá và giải thích tin vui của Chúa Kitô trong việc rao giảng của mình cho mọi dân tộc, để khảo sát tỉ mỉ và hiểu biết tin vui này cách sâu xa hơn, và để phát biểu nó cách tốt hơn trong việc cử hành phụng vụ và trong đời sống đa dạng của cộng đồng tín hữu” (GS, 58). Do đó, điều quan trọng là phải lưu ý tới các nền văn hóa này và tôn trọng mỗi một nền văn đó trong tính độc đáo của nó. Thậm chí, ta còn cần nhắc lại lời Chân Phúc Phaolô từng viết “việc đứt đoạn giữa Tin Mừng và văn hóa chắc chắn là một thảm kịch của thời ta, cũng như nó đã là thảm kịch cho các thời đại khác. Do đó, ta phải dành mọi sức lực vào việc phúc âm hóa nền văn hóa, nói chính xác hơn, phải phúc âm hóa các nền văn hóa” (EN, 20). Thừa tác mục vụ hôn nhân và gia đình đòi phải biết đánh giá các yếu tố tích cực gặp được trong các kinh nghiệm tôn giáo và văn hóa khác nhau, vốn được coi như một “praeparatio evangelica” (chuẩn bị cho Tin Mừng). Tuy nhiên, trong cuộc gặp gỡ với các nền văn hóa, việc truyền giảng Tin Mừng nào biết lưu tâm tới việc cổ vũ gia đình về phương diện nhân bản đều buộc phải phê phán thẳng thừng các điều kiện văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế. Việc gia tăng quyền bá chủ của các lực lượng thị trường, một việc gia tăng đang ảnh hưởng tới không gian và thời gian của cuộc sống gia đình chân chính, cũng góp phần vào việc gia tăng kỳ thị, gia tăng nghèo đói, gia tăng loại trừ và bạo lực. Trong số các gia đình đang sống trong các điều kiện kinh tế thiếu thốn do thất nghiệp hay điều kiện làm việc bấp bênh hay do không được trợ giúp về y tế và xã hội gây ra, thường hay xảy ra sự kiện này: một số gia đình, vì không thể nhận được tín dụng, nên đã trở thành nạn nhân của việc cho vay nặng lãi và đôi lúc, người ta thấy họ bị buộc phải mất nhà cửa, thậm chí mất cả con cái nữa. Trong bối cảnh này, có đề nghị cho rằng các cơ cấu kinh tế phải được tổ chức thỏa đáng để trợ giúp các gia đình này hay để cổ vũ gia đình và tình liên đới trong xã hội.

92. Gia đình là tế bào đầu tiên và có tính sinh tử của xã hội (AA, 11). Nó cần phải khám phá ra ơn gọi của nó để nâng đỡ cuộc sống về mọi mặt của nó trong xã hội. Điều không thể thiếu đối với các gia đình, qua các hiệp hội của họ, là phải tìm ra các phương pháp để tương tác với các định chế chính trị, kinh tế và văn hóa, nhằm mục đích xây dựng một xã hội công chính

hơn. Vì thế, cần phải khai triển việc đối thoại và hợp tác với các định chế xã hội và cần phải khuyến khích và hỗ trợ hàng ngũ giáo dân để họ dần thân, trong tư cách Kitô hữu, vào lãnh vực chính trị xã hội. Đời sống chính trị phải đặc biệt tôn trọng nguyên tắc phụ đới và không được tước đoạt quyền lợi các gia đình. Về phương diện này, điều chủ yếu là suy nghĩ về “Hiến Chương Quyền Lợi Gia Đình” (xem Hội Đồng Giáo Hoàng về Gia Đình, 22 tháng 10, 1983) và “Tuyên Bố Phổ Quát về Các Nhân Quyền” (10 tháng 12, 1948). Đối với các Kitô hữu đang hoạt động trong chính trường, họ cần dành ưu tiên cho việc cam kết bảo vệ sự sống và gia đình, vì xã hội nào coi thường gia đình đều để mất viễn ảnh tương lai. Các hiệp hội gia đình, khi dần thân làm việc chung với các truyền thống Kitô Giáo khác, đều có nhiều trách vụ chính yếu, trong đó có việc cổ vũ và bảo vệ sự sống và gia đình, cổ vũ tự do giáo dục và tự do tôn giáo, cổ vũ việc hòa hợp hóa giữa việc làm và thì giờ dành cho gia đình, cổ vũ việc bảo vệ phụ nữ và vâng phục lương tâm.

Sẵn sàng truyền giáo

93. Từ bản chất của nó, gia đình của những người đã chịu phép rửa đều là gia đình truyền giáo, và gia tăng đức tin của mình nhờ hành động đem đức tin đến cho người khác, trước nhất là cho con cái. Ngay hành động sống hiệp thông trong gia đình cũng đã là hình thức đầu tiên của truyền giáo rồi. Thực thể, việc truyền giảng Tin Mừng bắt đầu từ gia đình, trong đó, không những sự sống thể lý được lưu truyền, mà cả sự sống thiêng liêng nữa. Không được quên vai trò của ông bà trong việc lưu truyền đức tin và các thực hành tôn giáo: các ngài làm chứng cho các dây liên kết giữa các thế hệ, là những người bảo vệ các truyền thống không ngoan, việc cầu nguyện và làm gương sáng. Như thế, gia đình được thành lập như chủ thể của hành động mục vụ qua việc minh nhiên công bố Tin Mừng và thừa hưởng nhiều hình thức làm chứng tá: liên đới với người nghèo, cởi mở đối với các dị biệt giữa người ta, gìn giữ tạo thế, liên đới với các gia đình khác, nhất là những gia đình túng thiếu nhất, cả tinh thần lẫn vật chất, cả dần thân cho việc cổ vũ ích chung bằng việc biến đổi các cơ cấu xã hội bất công, bắt đầu với khu vực họ sinh sống, tham gia các công việc thương người về tinh thần và thể xác.

KẾT LUẬN

94. Chúng tôi, các nghị phụ Thượng Hội Đồng, trong kỳ họp này, tụ hội trong họp nhất quanh Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đã cảm nhận được tình âu yếm và lời cầu nguyện của cả Giáo Hội, đã cùng tiến bước như các môn đệ Emmau và nhận ra sự hiện diện của Chúa Kitô nhờ bẻ bánh tại bàn Thánh Thể, trong sự hiệp thông huynh đệ, trong việc chia sẻ các kinh nghiệm mục vụ. Chúng tôi ước ao thành quả của công trình nay đã được đặt vào bàn tay của Vị Kế Nhiệm Thánh Phêrô này sẽ đem lại hy vọng và vui mừng cho vô vàn gia đình khắp thế giới, đem lại hướng dẫn cho các mục tử và nhân viên mục vụ cũng như đem lại đà thúc đẩy cho công trình truyền giảng Tin Mừng. Trong lúc đạt tới kết luận cho Bản Tường Trình này, chúng tôi khiêm nhường xin Đức Thánh Cha, nhân cơ hội này, ban hành một văn kiện về gia đình, để Chúa Kitô, ánh sáng thế gian, được rạng sáng trong nó, vốn là Giáo Hội tại gia.

Kính Thánh Gia

*Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse,
Nơi các ngài, chúng con được chiêm ngưỡng*

*vẻ sáng lạn của tình yêu đích thực,
chúng con tin tưởng chạy tới với các ngài.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin ban ơn cho các gia đình chúng con
Cũng trở thành nơi hiệp thông và cầu nguyện,
trường chân chính của Tin Mừng
và các Giáo Hội nhỏ tại gia.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin cho các gia đình chúng con đừng bao giờ
cảm nghiệm bạo lực, hắt hủi và chia rẽ nữa:
xin cho tất cả những người bị thương tổn hay xúc phạm
tìm được an ủi và chữa lành tức khắc.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin cho Thượng Hội Đồng Giám Mục sắp tới,
Làm chúng con, một lần nữa, biết lưu tâm
tới tính thánh thiêng và bất khả vi phạm của gia đình,
và vẻ đẹp của nó trong kế hoạch Thiên Chúa.*

*Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse,
Xin nhân từ nghe lời chúng con cầu xin.*

Amen

Kết quả bỏ phiếu từng số trong Bản Tường Trình Sau Cùng Của Thượng Hội Đồng Giám Mục với Đức Thánh Cha Phanxicô

*Con số các Nghị Phụ hiện diện: 277 (2 phần 3: 177)
Số phiếu trắng không được nhắc đến*

Số	Đồng ý	Không đồng ý
1	260	0
2	257	0
3	255	1
4	256	2

5	256	3
6	249	9
7	248	9
8	245	9
9	254	4
10	253	7
11	256	1
12	253	5
13	255	5
14	256	5
15	255	5
16	254	8
17	259	1
18	258	1
19	255	5
20	257	3
21	256	4
22	252	4

23	253	4
24	255	5
25	242	15
26	256	2
27	251	9
28	257	4
29	249	8
30	250	7
31	253	7
32	249	6
33	246	12
34	245	11
35	259	2
36	256	3
37	252	6
38	251	5
39	255	3
40	255	6

41	253	7
42	257	2
43	254	6
44	247	11
45	249	6
46	254	5
47	246	11
48	253	6
49	253	5
50	252	6
51	250	11
52	252	5
53	244	15
54	236	21
55	243	14
56	248	10
57	257	2
58	247	14

59	258	3
60	259	1
61	254	7
62	259	0
63	237	21
64	247	11
65	252	7
66	258	0
67	259	0
68	253	3
69	236	21
70	213	47
71	218	42
72	229	29
73	236	24
74	223	36
75	205	52
76	221	37

77	247	11
78	250	8
79	246	14
80	253	6
81	253	7
82	244	16
83	248	12
84	187	72
85	178	80
86	190	64
87	255	3
88	252	4
89	257	2
90	255	5
91	248	12
92	256	4
93	255	2
94	253	5

PHẦN IV: SAU THƯỢNG HỘI ĐỒNG

1. Hậu Thượng Hội Đồng: một vòng nhận định của các nghị phụ

Khách quan mà nhìn, Thượng Hội Đồng năm 2015 về gia đình quả là một biến cố được Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Đó là nhận định hậu Thượng Hội Đồng của một số nghị phụ.

Lòng thương xót và sự thật

Ngay trước ngày họp cuối cùng của Thượng Hội Đồng, Đức Tổng Giám Mục Chaput của Philadelphia, Hoa Kỳ, đã có cái nhìn tổng quát và rất tích cực về Thượng Hội Đồng. Trong một cuộc phỏng vấn trên liên mạng của tờ National Catholic Register, ngài cho biết “Xét chung, đây là một trải nghiệm rất tốt đẹp, rất thân ái. Bên trong Thượng Hội Đồng, nó thân ái hơn những người ở bên ngoài tưởng tượng nhiều. Có một số vấn đề và dị biệt nghiêm trọng nơi các nghị phụ Thượng Hội Đồng, như về bản chất của lương tâm và vấn đề rước lễ của người ly dị và tái hôn chẳng hạn... Thủ tục thì mới mẻ. Có một số trục trặc và hàm hồ. Các bản dịch có vấn đề. Tôi nghĩ nhiều nghị phụ muốn thấy Ủy Ban soạn thảo bản văn cuối cùng trong tương lai sẽ được bầu hơn là chỉ định. Nhưng cho tới nay, trải nghiệm này rất tích cực, và tôi tin Bản Tường Trình Sau Cùng sẽ khá hơn bản Tài Liệu Làm Việc rất nhiều”.

Về ngôn ngữ cần có để chuyển tải Tin Mừng Gia Đình, Đức Tổng Giám Mục Chaput cho rằng ngôn ngữ này càng thoải phồng, ta càng cần ái ngại về ý nghĩa thực sự của các từ ngữ và điều người ta cố tình mập mờ. “Khi các giám mục lên tiếng, ta cần nói đơn giản và rõ ràng như là nội dung lời dạy đòi hỏi. Ta cũng cần trung thực; không lẩn tránh, không hàm hồ. Hiển nhiên, lời lẽ của ta cần được khuôn định bởi đức ái, dè dặt và kính trọng người ta, và cả bởi sự thật nữa. Đây là hồng phúc vĩ đại nhất mà Kitô Giáo có thể đem tặng thế giới. Sẽ không có lòng thương xót đích thực nếu không có sự thật”.

Ngài cũng đánh giá cao phẩm chất các cuộc thảo luận tại Thượng Hội Đồng. “Đem các giám mục lại với nhau sẽ không có nghĩa lý gì, trừ khi bạn muốn các ngài lên tiếng một cách thành thực. Và thẳng thắn là đức tính luôn được Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cao... Giáo Hội có thể dùng nhiều đức tính này ở mọi bình diện: trung thực thảo luận, luôn trong tinh thần bác ái và kính trọng. Nhất là hai chữ cuối: bác ái và kính trọng cần hơn là những lời lẽ nghe ra đạo đức mà thực sự giả hình chỉ nhằm tiêu diệt các suy nghĩ của người mình không thích”.

Đức Tổng Giám Mục Eamon Martin của Ái Nhĩ Lan cũng vậy, ngay trước ngày Thượng Hội Đồng kết thúc, đã nói với đại diện Đài Phát Thanh Vatican rằng: Ngài rất ngưỡng phục cách Đức Giáo Hoàng Phanxicô tạo khung cho một nghệ thuật lắng nghe đầy chăm chú đối với các vị giám mục suốt trong ba tuần lễ hội họp. Theo ngài, sức mạnh của Thượng Hội Đồng nằm ở chỗ biết lắng nghe nhau và tại Phòng Thượng Hội Đồng cũng như trong các nhóm nhỏ, có nhiều ý kiến mạnh mẽ “nhưng cũng có việc lắng nghe nhau một cách kính trọng”, mưu cầu hiệp lực và đồng quy...

Không nhằm qui luật tổng quát

Về lại giáo phận của mình, Đức Cha Jean-Luc Brunin, giám mục giáo phận La Havre, Pháp, trong một cuộc phỏng vấn của tờ La Croix, cho hay: “Tham dự Thượng Hội Đồng đòi hỏi một việc đầu tư bản thân nhất quán: cần phải biện phân giữa các giám mục sống trong các bối cảnh khác nhau, phải cố gắng hiểu điều các ngài nói khởi đi từ chính kinh nghiệm mục vụ

của các ngài. Cũng cần phải lên hình thức cho các đề nghị tiên tiến. Nhưng đây quả là một kinh nghiệm phong phú trong việc biện phân ở bình diện Giáo Hội hoàn cầu. Điều này khích lệ tôi diễn tiến trong tính năng động này, luôn chú ý tới các tình huống cụ thể của các gia đình. Như Đức Thánh Cha đã nói với chúng tôi, chúng tôi không thể vùi đầu vào cát mà phải chào đón thực tại sống của các gia đình và đồng hành với họ”.

Đức Cha Brunin nói thêm: “cần phải nhấn mạnh rằng chúng tôi không được mời gọi đưa ra các qui luật tổng quát mà được mời gọi cùng đi với người ta trong cuộc hành trình bản thân của họ trong đó, các tín hữu tìm hiểu điều Thiên Chúa muốn họ sống. Người ta không thể quyết định kỳ hạn của con đường trước khi đi hết con đường ấy”.

Nói về hành trình biện phân của những người ly dị và tái hôn, Đức Cha giải thích thêm: “kết quả của con đường biện phân như thế không hẳn là quyền được rước lễ mà là quyết định đáp trả điều Chúa Kitô kêu gọi họ sống”.

Trả lời một câu hỏi cho rằng kết quả mà Thượng Hội Đồng đạt được là một kết quả khiến người ta ngã lòng, vì nó thật khó hiểu: xét từng trường hợp một là thế nào; sau một năm chờ đợi, đáng lẽ Đức Giáo Hoàng phải đã đưa ra được một quyết định dứt khoát mới đúng chứ, Đức Cha Brunin cho hay: “Xem ra ông ngã lòng vì sự kiện: viễn tượng được mở ra là một viễn tượng về một cuộc hành trình có tính đến tình huống bản thân của người ta. Tuy nhiên, lời mời gọi của Chúa Giêsu và cuộc gặp gỡ với Người luôn có tính bản thân... nghĩa là từng trường hợp một. Chúa Giêsu không bao giờ nhận cho đăng ký làm môn đệ dựa vào một khuôn khổ duy nhất, Người kêu gọi từng người một và những người này lên đường với tính khí của họ, với lịch sử bản thân của họ. Nhờ quan tâm chiêm niệm phương cách hành động của Chúa Giêsu, Thượng Hội Đồng đã nhấn mạnh rằng điều chủ yếu là lưu tâm tới đường đời của mỗi người, tới các tình huống cụ thể, tới các bối cảnh đặc thù. Tôi giúp ông dẫn thân vào một cuộc gặp gỡ với một ai đó, người này sẽ đồng hành với ông trên con đường biện phân để khám ra điều Thiên Chúa muốn kêu gọi ông, Người mời gọi ông hội nhập nhiều hơn vào cộng đồng các môn đệ của Người ra sao”.

Nói thêm về Thượng Hội Đồng nói chung, Đức Cha Brunin cho biết: “Trong ba tuần lễ, chúng tôi đã sống một trải nghiệm đầy say mê thú vị. Chúng tôi không ở đó để bênh vực các chủ trương lập trường, để lôi kéo người khác theo quan điểm của mình. Chúng tôi ở đó với nhau để biện phân điều Chúa Thánh Thần mời gọi Giáo Hội đồng hành với những con người và những gia đình trong sự đa dạng của hoàn cảnh nơi họ. Chúng tôi đã làm việc đó trong tư cách các mục tử của một Giáo Hội đặc thù, người đem tới cuộc sống, niềm vui, các khó khăn và các đau khổ của các gia đình trong giáo phận chúng tôi. Chính nhờ vậy, từ từ, ý tưởng con đường biện phân và đồng hành đã phát sinh. Thái độ mục vụ này bám rễ sâu trong “sự phạm Thiên Chúa” từng được nêu lên từ phiên đầu của Thượng Hội Đồng. Sau cùng, chính trong nền thần học ơn thánh, mà Thượng Hội Đồng đã đặt căn bản cho các đề nghị trình lên Đức Giáo Hoàng. Diễn tiến này đã nối liền với tính thượng hội đồng mà Đức Thánh Cha vốn mời gọi Giáo Hội ở mọi bình diện dự phần, từ giáo xứ tới Thượng Hội Đồng giám mục, xuyên qua các giáo phận và các hội đồng giám mục”.

Báo La Croix còn thuật lại nhận định của Đức Cha Laurent Ulrich, Tổng Giám Mục Lille, Pháp, về Bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng. Ngài hoan nghinh “sự thống nhất tốt đẹp trong quan niệm” và viễn kiến “thực tiễn, mà không bi quan”. Theo ngài, bản văn này mở cho các gia đình một con đường hy vọng, một con đường trên đó các gia đình có thể gặp gỡ Chúa Kitô, và biểu lộ các khả năng sống theo Thần Khí ngay trong các yếu đuối mỏng dòn của họ: họ mang quanh họ một phản ánh sáng của Người.

Một diễn trình

Tờ báo này cũng nhắc tới Đức Hồng Y Donald Wuerl, Tổng Giám Mục Hoa Thịnh Đốn, một trong các vị thuộc ủy ban soạn thảo Bản Tường Trình Sau Cùng. Viện Phụ Schröder, một nghị phụ tại Thượng Hội Đồng năm 2015, cũng nhắc tới vị Hồng Y này, người mà Viện Phụ coi là nhiều kinh nghiệm nhất về Thượng Hội Đồng, và có cách tiếp cận hết sức quân bình đối với nhiều sự việc, thường khích lệ các điều hợp viên lèo lái các nhóm đi theo hướng đúng.

Trong cuộc phỏng vấn của David Gibson, thuộc Religion News Service ngày 28 tháng Mười, 2015, Đức Hồng Y Wuerl cho rằng với Thượng Hội Đồng 2015, Giáo Hội Công Giáo đã chuyển từ chủ nghĩa duy luật qua lòng thương xót và khung tham chiếu từ nay sẽ là: Tin Mừng thực sự đã nói gì về vấn đề này?

Theo ngài, điều mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô cố gắng làm trong hai năm qua với hai Thượng Hội Đồng liên tiếp về gia đình chính là kêu gọi một diễn trình (process) chứ không hẳn một Thượng Hội Đồng: một cuộc thảo luận cởi mở về những vấn đề Giáo Hội đang băn khoăn (chữ ngài dùng mạnh hơn: *struggling*), một cuộc thảo luận mà bạn sẽ không nên đóng cửa trong tương lai.

Đã đành là Giáo Hội có một giáo huấn rõ ràng về gia đình và Giáo Hội luôn công bố giáo huấn ấy, nhưng giáo huấn ấy cũng bao gồm cả lòng thương xót của Thiên Chúa và sự chăm sóc từng cá nhân tín hữu nữa. Hai yếu tố của cùng một thực tại này là điều Đức Giáo Hoàng đề cao và làm cho hiển thị một cách chưa từng thấy. Nếu bạn không thể phục vụ con người ở trạng huống hiện tại của họ, là bạn không chu toàn giáo huấn này.

Ý niệm diễn trình hay đồng hành trên nổi bật đến nỗi theo Đức Hồng Y Wuerl, không nhất thiết Đức Giáo Hoàng phải ban hành tông huấn hậu thượng hội đồng dựa vào Bản Tường Trình Sau Cùng, mặc dù ngài có thể sẽ làm thế, như nhận định gần đây của Đức Hồng Y Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh và của Cha Nicolas, Bề Trên Cả Dòng Tên. Đức Hồng Y Wuerl cho hay: các bài học rút ra từ Thượng Hội Đồng 2015 không hẳn phải là các văn kiện, mà trước hết là “Đây là cách anh chị em thảo luận sự việc trong Giáo Hội: cởi mở”. Thứ hai, cố gắng sống giáo huấn trong bối cảnh hiện tại đang hiện diện và đừng ngã lòng nếu bạn không sống nó cách hoàn hảo, đừng coi bạn không phải là thành phần trong Giáo Hội nếu bạn không sống giáo huấn ấy cách hoàn hảo.

Công trình Chúa Thánh Thần

Báo Lacroix sau đó nhắc tới Đức Cha Mark Coleridge, Tổng Giám Mục Brisbane, người mà họ coi là hoạt bát nhất tại Thượng Hội Đồng năm 2015. Vị tổng giám mục này ngỡ ngàng trước “lối nhìn có tính khai huyền của một số nghị phụ quá hăng say trong việc chống lại bất cứ ý tưởng nào nhằm cho phép người ly dị tái hôn rước lễ hay phương thức nào nhân ái và thương cảm hơn đối với người đồng tính”. Ngài viết: “đối với một số vị, Thượng Hội Đồng giống như bãi chiến trường Armagedon, cuộc quyết đấu cuối cùng giữa con cái ánh sáng và con cái bóng tối. Cuộc quyết đấu giữa thiện và ác, giữa đen và trắng, chứ không gì khác”. Tóm lại, là viễn kiến nhị phân mà kết cục là đặt sự đối nghịch giữa “sự thật và lòng thương xót”, “Giáo Hội và thế giới”, “tín lý và mục vụ”. Dù thế, vị tổng giám mục của Úc này vẫn thấy “một điều gì đó lớn hơn”, “công trình của Chúa Thánh Thần, Đáng là tác nhân hàng đầu của Thượng Hội Đồng”. Nhất là khi Đức Giáo Hoàng lên tiếng. “Vị giáo hoàng này không có

chút gì của một người ý thức hệ, ngài ghét ý thức hệ. Ngài có một cảm thức sắc bén về chính trị, nhưng ngài không chơi trò chơi chính trị. Ngài biết có những xác tín và lập trường khác nhau, nhưng ngài nâng ngài lên trên các dị biệt”.

Báo Lacroix cũng phỏng vấn Đức Hồng Y Oscar Maradiaga, phối trí viên của hội đồng chín Hồng Y cố vấn cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Vị Hồng Y này cho rằng sau Thượng Hội Đồng năm 2015, Giáo Hội sẽ Samaritanô (nhân ái) nhiều hơn và ngài cho rằng Thượng Hội Đồng lần tới nên bàn về tính thượng hội đồng, tính hợp đoàn và việc tản quyền trong Giáo Hội.

Ngài nói rằng ngài rất hãnh diện “vì chúng tôi đã vẫn hợp nhất, bất chấp các dị biệt văn hóa, các lối suy nghĩ khác nhau, các nhận thức thực tại đôi khi cách nhau tới 180 độ của chúng tôi. Các vị giám mục phần lớn làm việc tại các văn phòng, với ít kinh nghiệm mục vụ đoàn chiên, là những vị duy luật nhiều nhất. Nhưng các dị biệt này vẫn không ngăn cản được việc chấp nhận các đường hướng chỉ đạo chung nhằm cải thiện nền mục vụ gia đình. Ngay Liên Hiệp Quốc cũng không có được khả năng này bởi vì chính trị tụ họp họ lại chứ không phải đức tin”.

Nói về những điều mới mẻ do Thượng Hội Đồng này đem tới, Đức Hồng Y Maradiaga cho hay: có thể là tự do phát biểu, phát biểu thành thực và tinh thần hợp đoàn cũng như tản quyền.

Cung kính

Tạp chí America thì phỏng vấn Đức Hồng Y Vincent Nichols, Tổng Giám Mục Westminster, Anh. Ngài cho rằng các chữ “đồng hành”, “biện phân” và “cung kính lắng nghe” trong Bản Tường Trình Sau Cùng là những chữ “tuyệt đối chủ yếu”, cho thấy Giáo Hội đặt “lòng thương xót của Thiên Chúa trong cái hiểu trọn vẹn của nó vào trong trái tim mình”, một Giáo Hội trong đó, “lòng thương xót vĩ đại của Thiên Chúa trở nên có thực chất đối với đời người”.

Một kiểu nói rất hay nữa là kiểu nói ví gia đình là hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi. Nếu thế thì trước gia đình ta phải hành xử một cách tôn kính.

Nhận định về ba đoạn của Bản Tường Trình Sau Cùng nói về ly dị tái hôn bị số phiếu chống cao, Đức Hồng Y Nichols cho rằng: động lực của số phiếu chống cao này là sự sợ hãi lo lắng, nên trong diễn từ cuối cùng của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô khuyên họ: “can đảm lên, hãy đứng dậy, đừng sợ!”.

Đức Hồng Y Nichols nhắc lại bầu khí cởi mở tại Thượng Hội Đồng. Ngài còn nhớ câu phát biểu thời danh của Đức Hồng Y Schonborn: “xin quý vị thận trọng khi nói về người ly dị vì cha mẹ tôi là những người ly dị. Xin quý vị suy nghĩ cách nói về vấn đề này, vì chúng ta nói về chính đời sống ta, về đời sống các người của chính ta”.

Đức Giáo Hoàng bảo đảm sự hợp nhất

Tạp chí America cũng phỏng vấn Viện Phụ Jeremias Schröder, một trong các nghị phụ của Thượng Hội Đồng năm 2015. Viện Phụ năm nay 50 tuổi, thuộc Dòng Biển Đức Truyền Giáo tại St. Ottilien. Hiện dòng có 1,000 thành viên, rải rác trên 20 quốc gia. Theo Viện Phụ,

Thượng Hội Đồng cần một viễn ảnh lịch sử, vì mối liên hệ của Giáo Hội với thời hiện đại và lịch sử của nó là “những vấn đề bao trùm” của Thượng Hội Đồng.

Viện Phụ cho rằng “những điều hiện nay ta coi là chân lý trường cửu thực ra đã chỉ được lên công thức tại Công Đồng Trent, và đây là điều nhiều nghị phụ Thượng Hội Đồng không hiểu... Là các tu sĩ Biển Đức, chúng tôi lớn lên với một cảm thức lịch sử, mọi điều chúng tôi có đều được lên khuôn trong lịch sử, nhưng cảm thức này không có trong Thượng Hội Đồng”.

Tuy nhiên, Viện Phụ cho hay các nghị phụ Thượng Hội Đồng đã tiến lại “gần nhau hơn nhiều”, không nhất thiết về lập trường mà là về “cách phát biểu”. “Các ngài nhìn vào mắt nhau. Chúng tôi ngồi sát cạnh nhau, đụng cùi chỏ nhau là thường, trong những căn phòng nhỏ xíu”.

Các dị biệt lớn lao thường liên hệ tới tín lý, cảm thức đức tin và việc sử dụng ngôn ngữ. Và điều này “củng cố điều Đức Giáo Hoàng nói vào hôm thứ Bảy: rằng con đường của Thượng Hội Đồng đạt tới đỉnh cao của nó nơi Giám Mục Rôma. Ngài là người bảo đảm sự hợp nhất của ta”.

Cám ơn mẹ

Đài Phát Thánh Vatican thì phỏng vấn Đức Cha Charles Palmer Buckle, Tổng Giám Mục Accra của Ghana về trải nghiệm của ngài trong ba tuần dự Thượng Hội Đồng năm 2015. Ngài cho biết: Thượng Hội Đồng đã làm ngài hiểu thấu tầm quan trọng của gia đình.

Ngài bảo: “tôi muốn chạy về nhà ôm lấy mẹ tôi, năm nay đã 88 tuổi, nhảy nhót vòng vòng với ngài mà nói: ‘mẹ ơi, con cám ơn mẹ và thầy’. Thầy tôi qua đời đã 30 năm nay. Mẹ tôi thì còn sống. Tôi muốn cám ơn mẹ. Tôi muốn hôn tay mẹ mà nói: cám ơn mẹ... vì thầy tôi và mẹ tôi đã dưỡng dục chúng tôi trong cảnh đơn sơ. Thầy tôi chỉ là một dục sĩ; mẹ tôi là bà nội trợ. Và cha có biết chúng tôi bao nhiêu người không?... Mười hai người con: bảy trai, năm gái, tất cả đều được giáo dục đàng hoàng; cao nhất có thể đạt tới”.

Điều còn kỳ diệu hơn, theo Đức Tổng Giám Mục Buckle là cha mẹ ngài đã giữ cho anh chị em ngài và các con các cháu đông đúc của họ đoàn kết với nhau cho tới tận nay: “nhờ đức tin của thầy mẹ tôi, tất cả chúng tôi vẫn đoàn kết với nhau”.

Trọn vòng Emmau

Thiên nghĩ nhận định cảm động nhất về Thượng Hội Đồng năm 2015 phải dành cho Đức Hồng Y Timothy Dolan, Tổng Giám Mục New York. Thực vậy, vừa về tới tổng giáo phận của mình ngày 26 tháng Mười, 2015, Đức Hồng Y tải lên blog của ngài www.cardinaldolan.org một bài chia sẻ, trong đó ngài nói tới ba ơn phúc và hai thách đố.

Ơn phúc đầu tiên là được thấy Đức Thánh Cha hàng ngày, không hẳn để được lắng nghe ngài mà là được ngài hết sức lắng nghe. Ngài yêu cầu các nghị phụ nói tự do và dành giờ lắng nghe từng vị! Ơn phúc thứ hai là Giáo Hội hoàn vũ: tại Thượng Hội Đồng, Đức Hồng Y được gặp các giám mục anh em, các đại biểu đại kết, các thần học gia và các cặp vợ chồng khắp thế giới, tính hoàn vũ thật là hiển hiện. Bài học là: ta thuộc về Giáo Hội, nhưng ta không là toàn bộ Giáo Hội, thành thử khi Thượng Hội Đồng trở tới trở lui với một số vấn đề tranh cãi “thì cần nhớ rằng... ta phải nhìn quá bên kia những quan tâm hẹp hòi của mình”.

Ơn phúc thứ ba: chúng ta đời sống gia đình Công Giáo. Chắc chắn, có những bất đồng tại Thượng Hội Đồng, nhưng không có bất đồng nào về tầm quan trọng có tính yếu tính tuyệt đối của gia đình, tính trung tâm của nó trong kế hoạch cứu rỗi của ta. Thượng Hội Đồng nhắc ta nhớ: ta cần cảm ơn thầy mẹ ta trước nhất, như Đức Tổng Giám Mục Buckle muốn làm trên đây. Đức Hồng Y Dolan tâm sự: Nghe các cặp vợ chồng kể lại chứng từ của họ, ngài cảm thấy phải cảm ơn các gia đình trong tổng giáo phận New York vì lòng “đại lượng sống ơn gọi làm môn đệ của Chúa trong phép hôn phối thánh thiện, như những người cha người mẹ, như các phụ huynh và con em, như các ông bà, người đỡ đầu, như cô cậu chú dì, và như anh chị em!”

Còn về hai thách đố, thì thách đố đầu tiên là đi trọn con đường hay hành trình Emmau. Ai cũng đã thuộc lòng câu truyện Chúa đồng hành với hai môn đệ đang ngã lòng trên đường Emmau tiến vào đêm tối và nhờ cuộc đồng hành này, họ mở mắt ra và quyết chí đi ngược trở về ánh sáng phục sinh của Giêrusalem!

Phương thức đồng hành nói trên của Chúa Giêsu đã được Đức Hồng Y Thomas Christopher Collins của Toronto trình bày tại Thượng Hội Đồng và được Đức Hồng Y Dolan tóm tắt như sau: Chúa Giêsu *đến gần*. Người *đồng hành* với họ một cách đầy yêu thương. Người *hỏi* họ cho biết tình huống của họ. Người *lắng nghe* trải nghiệm của họ. Người *phê phán* sai lầm của họ. Người *dạy* họ sự thật của Thánh Kinh. Người *tự mặc khải* trong Phép Thánh Thể. Nhờ đó, Người *phục hồi* niềm hy vọng của họ và *dẫn họ trở về* (Giêrusalem)!

Các môn đệ đi hướng sai, Chúa Giêsu đã dẫn họ đi ngược lại đúng hướng! Một vòng Emmau tròn trịa. Một số góp ý trong Thượng Hội Đồng chỉ có nửa vòng Emmau, cái nửa vòng thất vọng đưa người ta vào bóng đêm. Cái nửa vòng chỉ đồng hành mà không trở lại. Cái nửa vòng chỉ có hỏi và lắng nghe, vô tình giam hãm người ta mãi xa ơn cứu rỗi. Nếu chỉ phê phán thì chỉ tổ gây thêm đau khổ cho người đang đau khổ. Nếu chỉ dạy sự thật khách quan của Thánh Kinh, thì ta đâu có chỉ cho người ta thấy làm thế nào nó là tin vui cho từng linh hồn cá thể. Nếu ta mang người ta tới Thánh Thể mà trước đó không chuẩn bị để họ hoán cải hồi tâm, thì làm sao họ được mặc khải của Chúa Giêsu biến cải!

Đã đành là không dễ, nhưng thách đố có bao giờ dễ dàng. Nói tóm lại sứ mệnh của ta là: *đến gần, đồng hành, hỏi, lắng nghe, phê phán sai lầm, dạy sự thật của Tin Mừng, tỏ bày Chúa Kitô, phục hồi hy vọng, làm người ta hoán cải, trở lại với Giáo Hội*.

Bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng, theo Đức Hồng Y Dolan, đã bao trùm tất cả các bước ấy trong các đề nghị của mình.

Thách đố thứ hai: Phòng Trên Lầu. Chúa hiện ra với các môn đệ vẫn ở lại Phòng Trên Lầu! Họ chẳng tốt lành gì, cũng nhát đảm, mất tinh thần, đầy hoài nghi, bất trắc, nhưng họ không trốn chạy vào đêm tối như hai môn đệ Emmau, họ tiếp tục ở lại Phòng Trên Lầu, là nơi họ nên ở lại, với nhau, chờ được xác nhận tin vui do Maria Madalêna mang tới rằng Thầy đã sống lại thật rồi!

Đức Hồng Y Dolan viết rằng không phải ai ai cũng lên đường đi Emmau, bước vào đêm đen. Có những người vẫn an hưởng ở lại với “tiểu Giáo Hội”, dù với cửa kín then cài vì sợ bị lộ là môn đệ của người bị đóng đinh! Chúa Giêsu đã đồng hành với họ và Giáo Hội cũng phải đồng hành với họ.

Những người trên ngày nay bị coi là tân thiểu số, dù họ đông vô kể, tân thiểu số đối với nền văn hóa đương thịnh. Các nghị phụ cũng như các quan sát viên tại Thượng Hội Đồng nhấn mạnh: họ là những người độc thân, những người bị lôi cuốn bởi người đồng phái, những người ly dị, những người góa vợ góa chồng, những người mới tới một quốc gia mới lạ, những người khuyết tật, những người già cả, quanh quẩn trong nhà, các nhóm thiểu số sắc tộc và tôn giáo.

Riêng Đức Hồng Y Dolan thì thêm: họ là những cặp vợ chồng, chỉ biết cậy nhờ ơn thánh và lòng thương xót của Chúa, để cố gắng sống nhân đức và trung thành: trì chí qua các thử thách, vì coi hôn nhân là chuyện vĩnh viễn; là các thanh niên nam nữ quyết định không chung sống với nhau trước khi cưới nhau; người đồng tính nam nữ muốn sống trong sạch... Những người như trên đáng được ta khích lệ và nâng đỡ. Nhưng ngược lại họ cũng khích lệ ta và nâng đỡ ta bằng chứng tá sống của họ.

2.Thượng Hội Đồng Giám Mục về gia đình và việc thay đổi ngôn ngữ trong Giáo Hội

Andrea Gagliarducci vốn là một thần học gia kiêm nhà báo Công Giáo. Trong một cuộc đàm đạo mới đây, ông đề cập tới một khía cạnh đáng lưu ý trong suy tư của Giáo Hội hiện nay dưới sự điều dắt của Đức GH Phanxicô, nhân Thượng Hội Đồng Giám Mục về hôn nhân và gia đình vừa qua.

Người ta cho rằng Phúc Trình Sau Thảo Luận, hay Phúc Trình Giữa Khóa, của Thượng Hội Đồng đã được báo chí và truyền thông chú ý nhiều hơn là Phúc Trình Sau Cùng hay Phúc Trình Của THĐ, nhất là các đoạn 50-52 liên quan tới người đồng tính.

Trong một cuộc họp báo của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, Đức TGM Bruno Forte được coi là tác giả của các đoạn văn này. Theo Andrea Gagliarducci, vị giáo phẩm này là một nhà thần học kỳ cựu của Ý. Ngài từng theo học tại Đức và nghiên cứu ngôn ngành nền triết học của nước này... nhất là Heidegger và Jaspers. Hiểu biết sâu sắc sự thay đổi ngữ học của nền triết lý thế kỷ 20, có thể nói thần học của ngài khởi đi từ các ý niệm của triết lý ngôn ngữ và rồi du nhập chúng vào nền thần học Thánh Kinh. Mẫu mực của ngài là Đức HY Carlo Maria Martini, được coi như một người cấp tiến, nhưng cuối cùng, hóa ra lại là người rất bảo thủ khi giải thích và nghiên cứu Thánh Kinh, và cả Karl Rahner nữa.

Ngài được Đức GH Gioan Phaolô chú ý khi soạn thảo văn kiện của Bộ Giáo Lý Đức Tin tựa là “Ký Ước và Hòa Giải” hay Giáo Hội và Các Lầm Lỗi Trong Quá Khứ, vốn được dùng làm căn bản cho buổi phụng vụ tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô trong đó Đức Gioan Phaolô II xin Chúa tha thứ các tội lỗi xúc phạm nhân danh Giáo Hội. Từ đó, ngôi sao của ngài bắt đầu lên cao. Ngài giảng Tĩnh Tâm Mùa Chay cho Giáo Triều Rôma năm 2004 và Đức Gioan Phaolô muốn nâng ngài lên hàng giám mục. Chính Đức HY Joseph Ratzinger đã tấn phong giám mục cho ngài.

Tuy nhiên, theo Gagliarducci, thần học của của TGM Forte khác với những gì Đức Bênêđictô XVI muốn cho Giáo Hội. Đức Bênêđictô XVI muốn đặt triều đại giáo hoàng của ngài trên ý niệm sự thật và đấu tranh chống nền độc tài của chủ nghĩa duy tương đối. Trong khi thần học của Đức TGM Forte khởi đi từ việc giải thích lịch sử và ngôn ngữ và dựa nhiều vào triết học ngôn ngữ của thế kỷ 20; nhưng kết cục, các thảo luận của ngài về ngôn ngữ có nguy cơ đặt con người ra bên ngoài, và sự thật có nguy cơ bị lãng quên. Đức Bênêđictô XVI hiểu rất rõ nguy cơ này. Nên đã chỉ thị cho Giáo Hội phải lấy sự thật làm trụ cột. Đức TGM Forte mô

tả quan điểm thần học của mình khá đầy đủ trong một cuộc phỏng vấn của Marco Roncalli và sau đó được in thành sách tựa là *Una teologia per la vita: Fedele al cielo e alla terra* [Một Nền Thần Học về Sự Sống: Trung Thành Với Trời Và Đất). Ngài tự cho mình là người cấp tiến, với một thái độ cởi mở, nhưng rất trung thành với các giá trị nền tảng.

Nhưng đối với các đoạn 50-52 của Phúc Trình Sau Thảo Luận, người ta không hiểu Đức Tổng Giám Mục Forte tổng hợp (compilare) hay soạn thảo (comporre) chúng. Theo Gagliarducci, Đức TGM Forte không phải là người duy nhất soạn thảo Bản Phúc Trình Sau Thảo Luận. Nhưng quan điểm thần học của ngài rất hiển nhiên trong các đoạn nói về người đồng tính, vì những đoạn này viết rất khéo và rất chải chuốt. Chúng không vượt quá đường lối Giáo Hội vốn luôn xử lý với người đồng tính. Nhưng mặt khác, các đoạn này không thuộc thứ ngôn từ nhắc tới tội lỗi hay bất cứ điều gì liên hệ tới tội lỗi. Có thể nói: cần có nhiều kỹ năng thần học cộng với kỹ năng ngôn ngữ học mới có thể đạt tới trình độ này khiến người ta khó có thể phê bình chỉ trích được...

Gagliarducci nhận định thêm rằng cố gắng trên đã được Đức Phanxicô hỗ trợ vì theo ông, Đức HY Peter Erdo khó có thể chấp nhận một bản văn quá khác với những gì ngài thu thập từ các nghị phụ nếu Đức Giáo Hoàng không yêu cầu ngài làm thế. Dĩ nhiên, Đức TGM có thu thập các tham luận, nhưng bản thân ngài có đóng góp vào nó vì vấn đề thần học ở đây sâu sắc hơn nhiều.

Thực vậy, với Đức Phanxicô, người ta thấy có sự thay đổi về nền tảng triết học. Đức Bênêđictô XVI đi quá bên kia nền triết học ngôn ngữ. Ngài đặt căn bản nền thần học của ngài trên sự thật và trên mối nối kết giữa đức tin và lý trí. Đức Phanxicô thì muốn bắt tay với con người. Ngài cho rằng rất ít người hiểu được cội rễ sâu xa của Đạo Công Giáo, nhưng họ sẽ cảm thấy thoải mái hơn đối với một ngôn ngữ biết kính trọng mọi người, để sự thật ở hậu cảnh coi nó như một điều phải được coi là đương nhiên, tạm để qua một bên để “lôi kéo” càng nhiều người càng hay. Đức Bênêđictô XVI muốn lôi kéo người ta bằng sự thật. Đức Phanxicô thì muốn lôi kéo người ta bằng cách đi tới chỗ họ đang hiện diện, nghĩa là, thay vì một nền thần học có căn cội, bạn cần một nền triết học giúp bạn hiểu người khác. Đây cũng là một điểm chủ yếu nữa trong nền thần học của Đức TGM Forte. Đức Phanxicô muốn đi vào thế giới người khác, muốn hiểu người khác, đi về hướng họ. Đây gần như một phương thức xã hội: bạn thoáng nhìn thực tại, nó có thể nào chấp nhận nó như thế, và cố gắng hiểu nó. Và chỉ sau khi đã hiểu thực tại theo cách nó hiện hữu, ta mới có thể đối thoại với nó, nhưng không nên nhằm mục đích cải đạo (proselytism) nó.

Ta biết các đoạn 50-52 của Phúc Trình Sau Thảo Luận đã trở thành các đoạn 55-56 của Phúc Trình Sau Cùng. Sự thay đổi này không chỉ có tính hình thức, nó phản ảnh quan điểm của đa số các nghị phụ không muốn một phương thức chỉ có tính xã hội học. Các ngài đã lồng vào các tham chiếu Thánh Kinh và huấn quyền của các vị giáo hoàng. Nhờ thế các đoạn này đã được đa số nghị phụ chấp thuận, dù không được tuyệt đại đa số 2/3. Thông thường, nếu không được 2/3 số phiếu, các đoạn này đáng lẽ phải bị loại ra ngoài bản văn. Nhưng Đức Phanxicô quyết định giữ chúng lại với cả số phiếu ủng hộ, phản đối và phiếu trắng. Điều này, theo Gagliarducci, có nghĩa: chúng sẽ được đem ra thảo luận lần nữa trong THĐ bình thường vào năm tới. Ông cho rằng một thiểu số trong THĐ cố gắng đẩy mạnh quan điểm này, nên Giáo Hội cần rất thận trọng để tìm ra lời lẽ chân chính hồng tái khẳng định chân lý đức tin.

Nhân dịp này, Gagliarducci nhắc tới Đức Gioan Phaolô II, người mà Đức Phanxicô gọi là Giáo Hoàng của Gia Đình. Vị giáo hoàng này không một nói tới Tin Mừng Gia Đình. Và sứ điệp của ngài ngày nay vẫn còn giá trị nhưng dường như chưa được khám phá đầy đủ. Có

lẽ một phần vờ đầu triều đại của ngài, các sáng kiến của ngài bị coi có tính “Ba Lan thái quá”, nên mặc dù ngài là người lôi cuốn, nhưng giới truyền thông thế tục không ủng hộ các chủ trương mạnh mẽ của ngài. Trong một lần viếng thăm Mỹ, một tờ báo Mỹ từng chạy hàng tít lớn về ngài: “Chúng tôi thích người hát, chứ không thích bài hát”.

Vốn xuất thân từ sau Bức Màn Sắt, luôn phải đấu tranh với chủ nghĩa duy vật, nên lúc nào Đức Gioan Phaolô II cũng thấy cần phải bênh vực nền tảng giáo huấn của Giáo Hội vì chỉ có cách này Giáo Hội mới thực thi được nghị trình quốc tế nghĩa lài chung. Có một nối kết từ thần học qua ngoại giao tới cuộc sống hàng ngày mà ta không thể ngắt quãng. Đức Gioan Phaolô II hiểu rõ điều đó.

Thành thử đầu triều đại, ngài không có chỗ nào ở tâm điểm diễn đàn để nói về gia đình và nhân quyền. Về cuối triều đại, Đức Gioan Phaolô II được giới truyền thông đề cao sự nhất trí ủng hộ của quần chúng đối với ngài, nhưng họ không tập chú vào các nội dung được Giáo Hội trình bày bao nhiêu nữa. Thành thử, có thể nói, giáo huấn về hôn nhân và gia đình của ngài tuy vẫn còn giá trị, nhưng sự kiện ngài ít được THĐ vừa qua trích dẫn đủ cho thấy người ta đã chạy theo trào lưu tân ngữ học, một thứ ngữ học bớt cứng cõi hơn và do đó gần gũi với thế giới hơn. Theo Gagliarducci, dù được tuyên xưng là giáo hoàng của gia đình, ngài không có chỗ đứng đáng có trong THĐ vừa qua. Khiến Đức TGM Ba Lan Gadecki phải lên tiếng phản nài.

Sự kiện THĐ kết thúc với việc phong chân phúc cho Đức Phaolô VI nói lên khá nhiều điều. Vị Giáo Hoàng của Vatican II này sau khi công bố thông điệp *Sự Sống Con Người*, 10 năm sau đó, đã không còn công bố một thông điệp nào khác nữa. Nhưng món quà quý giá ngài đem lại cho Giáo Hội là thiết lập ra Thượng Hội Đồng và tông huấn hậu THĐ *Evangelii Nuntiandi* về việc truyền giảng Tin Mừng trong thế giới hiện đại, với câu nói bất hủ: “con người hiện đại sẵn sàng lắng nghe các chứng nhân nhiều hơn các thầy dạy, và nếu họ có lắng nghe các thầy dạy, thì bởi vì những thầy dạy này đều là chứng nhân cả”.

Có người cho rằng THĐ đặc biệt vừa qua tuy vẫn đề ngỏ nhiều vấn đề gây tranh cãi, không đưa ra giải đáp dứt khoát nào, nhưng người ta được chứng kiến cảnh các nghị phụ khiêm nhường lắng nghe nhau, cởi mở lắng nghe cả các cặp vợ chồng và các chuyên viên lên tiếng với quý vị và sẵn sàng tiếp nhận chân lý của Chúa Kitô. Và mặc dù những con người vĩ đại này có lúc đập bàn giậm dũ, công khai tranh luận gay gắt với nhau, nhưng vẫn hân hoan cùng nhau quây quần bên Thánh Thể.

Gagliarducci cho rằng đó là vẻ đẹp của Giáo Hội. Theo ông, truyền thông Công Giáo phải cam kết sâu sắc đối với việc trình bày hình ảnh trung thực của Giáo Hội. Tuy không im lặng trước các chia rẽ, nhưng phải cổ vũ cái đẹp của Tin Mừng. Điều hiện thiếu ngày nay là một lối tường thuật mới.